LƯU THU THUỶ – BÙI SỸ TỤNG (đồng Tổng Chủ biên)
TRẦN THỊ THU (Chủ biên)
VŨ THỊ LAN ANH – NGUYỄN THANH BÌNH
LÊ VĂN CẦU – LÊ THỊ LUẬN – NGUYỄN HỒNG THUẬN

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6

SÁCH GIÁO VIÊN

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LƯU THU THUỶ – BÙI SỸ TỤNG (đồng Tổng Chủ biên)
TRẦN THỊ THU (Chủ biên) – VŨ THỊ LAN ANH – NGUYỄN THANH BÌNH
LÊ VĂN CẦU – LÊ THỊ LUẬN – NGUYỄN HỒNG THUẬN

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP

6

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

SÁCH GIÁO VIÊN

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

Ban Giám hiệu	BGH
Ban Giám khảo	BGK
Ban Tổ chức	BTC
Giáo viên	GV
Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
Học sinh	HS
Sách giáo khoa	SGK
Sách giáo viên	SGV
Trung học cơ sở	THCS
Tổng phụ trách	TPT

Sinh hoạt dưới cờ

Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Sinh hoạt lớp

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LỜI NÓI ĐẦU

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục mới được đưa vào Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018 nhằm "Hình thành, phát triển ở học sinh năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể"(1).

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 – Sách giáo viên là cuốn sách thuộc bộ sách giáo khoa *Kết nối tri thức với cuộc sống* do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn nhằm hướng dẫn các trường trung học cơ sở và giáo viên tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* thuận lợi, hiệu quả, đáp ứng được mục tiêu và các yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình.

Nội dung của *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 – Sách giáo viên* tập trung hướng dẫn cách thức tổ chức các loại hình hoạt động cơ bản của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6, đó là: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp. Mỗi loại hình hoạt động có đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ riêng nhưng đều hướng tới đích là thực hiện các yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6, hình thành và phát triển năng lực chung, năng lực đặc thù và các phẩm chất cần thiết cho học sinh và kết nối tri thức với cuộc sống.

Trong quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6, ngoài việc sử dụng các nội dung trong sách giáo viên, các cán bộ quản lí và giáo viên có thể tham khảo những tài liệu khác để bổ sung và điều chỉnh cách thức tổ chức các hoạt động sao cho sinh động, hấp dẫn, đồng thời phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong từng thời điểm của năm học, điều kiện thực tiễn của nhà trường và trình độ, khả năng của giáo viên, học sinh.

Hi vọng rằng cuốn sách này thực sự hữu ích đối với các thầy, cô giáo trong việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6.

---

(1) *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), tr. 4, 5.

MỤC LỤC

	Trang
PHẦN MỘT. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG	5
I. Giới thiệu sách	5
II. Mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6	8
III. Định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, đánh giá, khái quát nguồn tài nguyên sách và học liệu	15
PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CỤ THỂ	20
Chủ đề 1: Em với nhà trường	20
Tuần 1	20
Tuần 2	29
Tuần 3	34
Tuần 4	42
Chủ đề 2: Khám phá bản thân	50
Tuần 5	50
Tuần 6	55
Tuần 7	60
Tuần 8	66
Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân	72
Tuần 9	72
Tuần 10	77
Tuần 11	81
Tuần 12	89
Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân	97
Tuần 13	97
Tuần 14	103
Tuần 15	109
Tuần 16	116

	Trang
Chủ đề 5: Em với gia đình	123
Tuần 17	123
Tuần 18	130
Tuần 19	135
Tuần 20	139
Chủ đề 6: Em với cộng đồng	145
Tuần 21	145
Tuần 22	150
Tuần 23	156
Tuần 24	161
Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường	167
Tuần 25	167
Tuần 26	173
Tuần 27	180
Tuần 28	186
Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp	193
Tuần 29	193
Tuần 30	202
Tuần 31	209
Tuần 32	215
Chủ đề 9: Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề	220
Tuần 33	220
Tuần 34	227
Tuần 35	233
PHỤ LỤC	238

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN MỘT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

I GIỚI THIỆU SÁCH

1. Định hướng biên soạn sách giáo viên

SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* được biên soạn theo những định hướng sau:

a) Tuân thủ định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, đó là chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực nhằm góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho HS.

b) Bám sát mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6 (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT–BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

c) Quán triệt đặc thù của hoạt động trải nghiệm là "Hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi. Thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai. …"(1).

d) Coi trọng vai trò, nhiệm vụ của hoạt động trải nghiệm là củng cố, vận dụng tri thức đã học ở các môn học, phát triển những tình cảm, kĩ năng đã có khi thiết kế các hoạt động trải nghiệm. Qua đó, HS không chỉ vận dụng, củng cố, kiểm nghiệm những tri thức, cảm xúc đã có mà còn hiểu rõ hơn ý nghĩa thực tiễn của những điều đã thu nhận được, đồng thời có nhu cầu sử dụng những tri thức, kĩ năng đó vào thực tiễn để từng bước hình thành, phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết cho bản thân.

e) Vận dụng chu trình 4 bước học qua trải nghiệm của David Kolb vào việc thiết kế, hướng dẫn, tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm theo 4 bước: Khám phá – Kết nối – Thực hành – Vận dụng.

---

(1) *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*, Sđd, tr. 3.

g) Kế thừa Chương trình Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và tích hợp yêu cầu Rèn luyện đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của Hội đồng Đội Trung ương vào loại hình Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp khi thực hiện các chủ đề của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

h) Tích hợp nội dung giáo dục kĩ năng sống vào các loại hình hoạt động trải nghiệm như: kĩ năng nhận thức bản thân, kĩ năng thể hiện cảm xúc, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng hợp tác, kĩ năng khen và nhận lời khen, kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ,... nhằm góp phần hình thành, phát triển những kĩ năng sống cần thiết cho HS.

i) Tạo điều kiện để GV phát huy khả năng sáng tạo trong quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thông qua việc thiết kế các hoạt động trong SGV theo hướng mở, mang tính gợi ý. Trên cơ sở đó, GV có thể lựa chọn và vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tế.

k) Nội dung hướng dẫn tổ chức các hoạt động đảm bảo phù hợp với khả năng, trình độ nhận thức và đặc điểm tâm lí của HS lớp 6 nhằm giúp HS thu nhận tri thức mới, kinh nghiệm mới và hình thành những kĩ năng cần thiết một cách nhẹ nhàng, thoải mái, thuận lợi và hứng thú.

l) Đảm bảo tính chỉnh thể, sự nhất quán và phát triển liên tục qua các lớp.

2. Giới thiệu cấu trúc sách

SGV *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6* được cấu trúc thành hai phần:

Phần một: Một số vấn đề chung

I. Giới thiệu sách

II. Mục tiêu, nội dung chính và yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6.

III. Định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động, đánh giá, khái quát nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử.

Phần hai: Hướng dẫn tổ chức các hoạt động trải nghiệm cụ thể

Phần này hướng dẫn thực hiện 9 chủ đề của năm học lớp 6, đó là:

Chủ đề 1. Em với nhà trường

Chủ đề 2. Khám phá bản thân

Chủ đề 3. Trách nhiệm với bản thân

Chủ đề 4. Rèn luyện bản thân

Chủ đề 5. Em với gia đình

Chủ đề 6. Em với cộng đồng

Chủ đề 7. Em với thiên nhiên và môi trường

Chủ đề 8. Khám phá thế giới nghề nghiệp

Chủ đề 9. Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề

Thời lượng thực hiện 9 chủ đề là 105 tiết. Mỗi chủ đề được thực hiện trong 4 tuần (riêng chủ đề 9 được thực hiện trong 3 tuần). Thông thường, mỗi tuần có 3 tiết hoạt động trải nghiệm, chia đều cho 3 loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, các trường và GV có thể linh hoạt chuyển đổi việc tổ chức các hoạt động trong mỗi tuần sao cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của nhà trường, của lớp học ở từng thời điểm và điều kiện thực tiễn.

Các loại hình hoạt động trong SGV được cấu trúc thống nhất như sau:

Cấu trúc của Sinh hoạt dưới cờ

Tên chủ đề

I. Mục tiêu: Chỉ ra những kiến thức, kĩ năng, năng lực, phẩm chất HS cần đạt được sau khi tham gia tiết Sinh hoạt dưới cờ. Mục tiêu được xác định dựa vào yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình.

II. Chuẩn bị: Chỉ ra những thiết bị dạy học, học liệu và những nội dung công việc mà nhà trường, GV, HS cần chuẩn bị để đảm bảo cho tiết Sinh hoạt dưới cờ đạt được mục tiêu đề ra.

III. Tiến trình tổ chức hoạt động

1. Chào cờ, sơ kết tuần và kế hoạch tuần mới

2. Các hoạt động sinh hoạt theo chủ đề

Đánh giá

Hoạt động tiếp nối

Cấu trúc của Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Tên chủ đề

I. Mục tiêu: Chỉ ra những kiến thức, kĩ năng, thái độ, năng lực, phẩm chất HS cần đạt được sau khi tham gia Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Mục tiêu được xác định dựa vào yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình và có liên quan chặt chẽ với mục tiêu của tiết Sinh hoạt dưới cờ.

II. Thiết bị dạy học và học liệu: Chỉ ra những phương tiện, trang thiết bị kĩ thuật và những nội dung công việc mà GV, HS cần chuẩn bị để đảm bảo cho tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề đạt được mục tiêu đề ra.

III. Tiến trình tổ chức hoạt động

Hoạt động Khởi động: Thông qua các trò chơi, bài hát, đố vui,... có nội dung liên quan đến chủ đề hoạt động để tạo hứng thú, tâm thế tham gia trải nghiệm hoạt động.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động Khám phá: Gợi ý cách thức khai thác hiểu biết, kinh nghiệm đã có của HS liên quan đến nội dung của hoạt động giáo dục theo chủ đề. Qua đó, khám phá kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm đã có của HS.

Hoạt động Kết nối: Gợi ý cách thức kết nối những kinh nghiệm đã có của HS với tri thức mới, kinh nghiệm mới của hoạt động giáo dục theo chủ đề.

(Trong SGK và SGV, hoạt động Khám phá và hoạt động Kết nối là hai bước trong chu trình học tập trải nghiệm được vận dụng vào hoạt động giáo dục nhưng được ghép thành một hoạt động chung là hoạt động Khám phá – Kết nối để thể hiện sự gắn kết chặt chẽ của hai hoạt động này).

Hoạt động Thực hành: Hướng dẫn tổ chức cho HS vận dụng tri thức mới, kinh nghiệm mới để giải quyết, xử lí tình huống. Qua đó, củng cố, kiểm nghiệm tri thức, kinh nghiệm mới.

Hoạt động Vận dụng – Hoạt động sau giờ học: Hướng dẫn HS vận dụng những tri thức mới, kinh nghiệm mới đã thu nhận được vào hoạt động thực tiễn hằng ngày ở gia đình, trường, lớp, cộng đồng. Qua đó, rèn luyện hành vi, thói quen tích cực và góp phần rèn luyện những năng lực, phẩm chất cần thiết.

Cấu trúc của Sinh hoạt lớp

I. Sơ kết tuần và thông qua kế hoạch tuần mới

II. Sinh hoạt theo chủ đề: Nội dung gắn kết với Sinh hoạt dưới cờ và Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Đánh giá chủ đề

Được tổ chức thực hiện vào cuối mỗi chủ đề nhằm xác định mức độ đạt được mục tiêu của HS sau khi tham gia chủ đề.

II MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 6

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hình thành, phát triển ở HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể.

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước

cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho HS tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

1.2. Mục tiêu cấp Trung học cơ sở

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp HS củng cố thói quen tích cực, nền nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; hình thành các giá trị của cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội; hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học; có hứng thú, hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp, có ý thức rèn luyện những phẩm chất cần thiết của người lao động và lập được kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản.

2. Yêu cầu cần đạt và nội dung

2.1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu: Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với mỗi cấp học đã được quy định trong Chương trình tổng thể.

2.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực: Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp hình thành và phát triển ở HS các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo được biểu hiện qua các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp.

2.3. Nội dung và yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 có 4 mạch nội dung chính: Hoạt động hướng vào bản thân, Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên, Hoạt động hướng nghiệp.

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình cho mỗi mạch nội dung và tổng thời lượng là 105 tiết/ năm học, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 được cấu trúc thành 9 chủ đề, trong đó: 35 tiết dành cho Sinh hoạt dưới cờ, 35 tiết dành cho Hoạt động giáo dục theo chủ đề và 35 tiết dành cho Sinh hoạt lớp. Ba loại hình hoạt động này có quan hệ chặt chẽ với nhau và cùng hướng tới mục tiêu, yêu cầu cần đạt của mỗi chủ đề, thể hiện trong ma trận hoạt động sau:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ, NĂNG LỰC CHUNG VÀ PHẨM CHẤT CẦN ĐẠT	NỘI DUNG CHÍNH VÀ CHỦ ĐỀ SINH HOẠT CỦA CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG		
			Hoạt động giáo dục theo chủ đề (35 tiết)	**Sinh hoạt dưới cờ (35 tiết)**	**Sinh hoạt lớp (35 tiết)**
1. Em với nhà trường	– Nêu và thực hiện được những việc nên làm để thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và gìn giữ tình bạn, tình thầy trò. – Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường. – Nêu và thực hiện được những việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới. – Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.	– Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học; phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.	1. Lớp học mới của em 2. Truyền thống trường em 3. Điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới 4. Em và các bạn	1. Lễ Khai giảng năm học 2. Tìm hiểu truyền thống nhà trường 3. Đăng kí tuần học tốt, tháng học tốt 4. Phòng chống bạo lực học đường	1. Xây dựng nội quy lớp học 2. Giới thiệu truyền thống nhà trường 3. Xây dựng cam kết thi đua của tổ, lớp 4. Xây dựng quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học thân thiện, an toàn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. Khám phá bản thân	– Nêu được những thay đổi tích cực của bản thân. – Giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân. – Phát hiện và nêu được sở thích, khả năng của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình. – Phát hiện được những giá trị của bản thân.	– Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân. – Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân. – Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề; phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, nhân ái.	1. Em đã lớn hơn 2. Đức tính đặc trưng của em 3. Sở thích và khả năng của em 4. Những giá trị của bản thân	1. Chăm ngoan, học giỏi 2. Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh 3. Chúng ta cùng tài giỏi 4. Tình bạn	1. Em đã lớn hơn 2. Đức tính đặc trưng của bạn, của tôi; 3. Thể hiện sở thích, khả năng của bản thân 4. Giá trị của tôi, giá trị của bạn
3. Trách nhiệm với bản thân	– Nêu và thực hiện được những việc cần làm để chăm sóc bản thân. – Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai; biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể	– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người. – Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề; phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, nhân ái.	1. Tự chăm sóc bản thân 2. Ứng phó với thiên tai	1. Khoẻ và đẹp 2. Vì sức khoẻ học đường 3. Tham gia giao thông an toàn 4. Ứng phó với các tình huống nguy hiểm	1. Tự chăm sóc bản thân 2. Chia sẻ và thực hiện kế hoạch chăm sóc bản thân 3. Tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống thiên tai cụ thể 4. Đảm bảo an toàn trong một số tình huống nguy hiểm và thiên tai

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4. Rèn luyện bản thân	– Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. – Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. – Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.	– Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp trong các tình huống. – Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. – Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề; phẩm chất: trách nhiệm, trung thực, nhân ái.	1. Góc học tập của em 2. Sắp xếp nơi ở của em 3. Giao tiếp phù hợp 4. Chi tiêu hợp lí	1. Nhiệm vụ đội viên 2. Vẻ đẹp đội viên 3. Giao tiếp trên mạng xã hội 4. Người tiêu dùng thông minh	1. Sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp. 2. Sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp 3. Giao tiếp trên mạng xã hội và giao tiếp phù hợp 4. Thay đổi những thói quen chi tiêu chưa hợp lí
5. Em với gia đình	– Nêu và thực hiện được những lời nói, hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình. – Nêu được những việc nhà em cần chủ động, tự giác thực hiện trong gia đình. Thể hiện được sự chủ động, tự giác làm việc nhà. – Tham gia giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình.	– Tìm được giá trị, ý nghĩa của bản thân đối với gia đình và bạn bè. – Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau. – Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Giải quyết được vấn đề nảy sinh trong hoạt động và trong quan hệ với người khác. – Năng lực chung: tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề; phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.	1. Động viên, chăm sóc người thân trong gia đình 2. Giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong gia đình 3. Em làm việc nhà	1. Yêu thương và chia sẻ 2. Giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình 3. Hội chợ quê 4. Khéo tay – hay làm	1. Tình cảm gia đình 2. Kĩ năng giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình 3. Chủ động, tự giác làm việc nhà 4. Thể hiện khéo tay – hay làm; Những việc nhà đã chủ động, tự giác thực hiện

6. Em với cộng đồng	– Nêu và thực hiện được những việc cần làm để thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng. – Thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn. – Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú. – Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng. – Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương.	– Xác định được mục tiêu, đề xuất được nội dung và phương thức phù hợp cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm. – Dự kiến được nhân sự tham gia hoạt động và phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên. – Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp trong các tình huống. – Rút ra được những bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động. – Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác; phẩm chất: yêu nước, nhân ái, trách nhiệm.	1. Thiết lập quan hệ với cộng đồng 2. Em tham gia hoạt động thiện nguyện 3. Hành vi có văn hoá nơi công cộng 4. Truyền thống quê em	1. Mừng Đảng, mừng xuân 2. Hưởng ứng chương trình nhân đạo "Lá lành đùm lá rách" 3. Vẽ tranh tuyên truyền "Vì một cộng đồng văn minh" 4. Ngày hội Văn hoá dân gian	1. Mừng Đảng, mừng xuân"; Những hoạt động chung với các bạn hàng xóm 2. Tham gia hoạt động thiện nguyện 3. Thực hiện hành vi có văn hoá nơi công cộng 4. Giới thiệu lễ hội hoặc phong tục tốt đẹp của quê em
7. Em với thiên nhiên và môi trường	– Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên. – Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. – Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người. – Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu. – Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.	– Giải thích được tác động của sự đa dạng về thế giới, văn hoá, con người và môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống. – Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người. – Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội. – Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động. – Năng lực chung: giao tiếp, hợp tác, tự chủ, giải quyết vấn đề; phẩm chất: yêu nước, nhân ái, trách nhiệm.	1. Khám phá cảnh quan thiên nhiên 2. Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên 3. Ứng phó với biến đổi khí hậu	1. Giới thiệu di sản thế giới tại Việt Nam 2. Làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế 3. Chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu 4. Chung tay bảo vệ động vật quý hiếm	1. Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước 2. Triển lãm và giới thiệu sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế 3. Tác động của biến đổi khí hậu đối với sức khoẻ con người 4. Tuyên truyền bảo vệ động vật quý hiếm và giảm thiểu biến đổi khí hậu

8. Khám phá thế giới nghề nghiệp	– Trình bày được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau. – Nêu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam. – Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống. – Nêu được yêu cầu về an toàn khi sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống.	– Giới thiệu được các nghề/ nhóm nghề phổ biến ở địa phương và ở Việt Nam, chỉ ra được vai trò kinh tế – xã hội của các nghề đó. – Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. – Trình bày được xu thế phát triển của nghề ở Việt Nam. – Chỉ ra được công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp. – Năng lực chung: giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, tự chủ; phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ, nhân ái.	1. Thế giới nghề nghiệp quanh ta 2. Khám phá nghề truyền thống ở nước ta 3. Trải nghiệm nghề truyền thống	1. Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp 2. Tìm hiểu làng nghề truyền thống 3. Ngày hội Trải nghiệm hướng nghiệp 4. Ngày hội Tư vấn hướng nghiệp	1. Tìm hiểu về thế giới nghề nghiệp 2. Tìm hiểu về nghề truyền thống 3. Thu hoạch về hoạt động trải nghiệm nghề truyền thống 4. Phát triển nghề truyền thống ở địa phương
9. Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề	Nêu được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống.	– Hình thành được hứng thú nghề nghiệp và biết cách nuôi dưỡng hứng thú, đam mê nghề nghiệp. – Chỉ ra được một số điểm mạnh và chưa mạnh về phẩm chất và năng lực của bản thân có liên quan đến nghề yêu thích. – Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. – Năng lực chung: tự chủ, tự học, giao tiếp, hợp tác; phẩm chất: trách nhiệm, chăm chỉ.	1. Em với nghề truyền thống 2. Em tập làm nghề truyền thống 3. Trổ tài chế biến món ăn truyền thống	1. Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề 2. Hành trang vì ngày mai lập nghiệp 3. Tổng kết năm học	1. Kế hoạch rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề truyền thống 2. Tham quan, giới thiệu sản phẩm nghề truyền thống 3. Tổng kết năm học. Cam kết thực hiện kì nghỉ hè vui, bổ ích, an toàn

Giải thích ma trận hoạt động:

– Mạch nội dung Hoạt động hướng vào bản thân gồm ba chủ đề: Chủ đề 2, Chủ đề 3, Chủ đề 4; Hoạt động hướng đến xã hội gồm ba chủ đề: Chủ đề 1, Chủ đề 5, Chủ đề 6; Hoạt động hướng đến tự nhiên: Chủ đề 7; Hoạt động hướng nghiệp gồm hai chủ đề: Chủ đề 8, Chủ đề 9.

– Yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung được chuyển hoá thành mục tiêu của từng chủ đề trong SGK. Còn ở SGV, mục tiêu của từng chủ đề bao gồm các yêu cầu cần đạt và năng lực đặc thù, năng lực, phẩm chất chung để giúp GV định hướng khi lập kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục.

– Nội dung chính và chủ đề của ba loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp được xác định trên cơ sở các yêu cầu cần đạt quy định cho từng mạch nội dung trong chương trình. Tuy nhiên, các chủ đề của tiết Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp trong ma trận chỉ mang tính chất gợi ý, các trường và GV có thể linh hoạt bổ sung những vấn đề chính trị, xã hội mang tính thời sự trong từng thời điểm của năm học hoặc điều chỉnh sao cho phù hợp với thực tiễn nhưng vẫn đảm bảo thực hiện được yêu cầu cần đạt.

– Các nội dung chính của Hoạt động giáo dục theo chủ đề được thiết kế thành những chủ đề nhỏ trong SGK. Còn trong SGV, nội dung chính và chủ đề sinh hoạt của cả ba loại hình hoạt động được hướng dẫn cụ thể nhằm giúp các trường và GV tổ chức thực hiện thuận lợi, hiệu quả.

– Những phẩm chất chung (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm); những năng lực cốt lõi (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) và năng lực đặc thù của hoạt động trải nghiệm (thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp) sẽ được rèn luyện, hình thành và phát triển cho HS thông qua việc thực hiện mục tiêu, các nội dung chính và chủ đề sinh hoạt của ba loại hình hoạt động trong chủ đề.

III ĐỊNH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG, ĐÁNH GIÁ, KHÁI QUÁT NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ HỌC LIỆU

1. Định hướng về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động

1.1. Định hướng chung[1]

– Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; làm cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

– Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

---

(1) *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*, Sđd, tr. 43.

– Tạo cơ hội cho HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kĩ năng mới.

– Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp: phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục bằng tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm và các phương pháp giáo dục khác.

1.2. Một số điểm cần lưu ý khi thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6

– Các trường và GV chủ động xây dựng kế hoạch nhà trường, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của GV và kế hoạch bài dạy theo Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4 trong Công văn số 5512/BGDĐT–GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 về "Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục trong trường học".

– Khi lập kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho từng tuần, từng chủ đề, GV cần xác định những nội dung có liên quan HS đã được học ở các môn học khác như môn: Giáo dục công dân, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật,… và những kinh nghiệm đã có của HS. Từ đó, thiết kế các hoạt động để khai thác các hiểu biết, kinh nghiệm đã có của HS và tạo cơ hội cho tất cả HS được thể hiện những kinh nghiệm, cảm xúc của bản thân khi tham gia các hoạt động, từ hoạt động khám phá, kết nối đến hoạt động thực hành, vận dụng.

– Vận dụng hai cách tiếp cận: học tập trải nghiệm và học tập hợp tác trong quá trình tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Đối với cách học tập trải nghiệm, GV cần tạo điều kiện và khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm như: chia sẻ những kinh nghiệm đã có của bản thân trong nhóm; thảo luận cùng các bạn để thực hiện các nhiệm vụ được giao; nói về những điều đã trải nghiệm và thu nhận được; chia sẻ những điều đã học hỏi được và cảm xúc của bản thân sau khi tham gia hoạt động; thực hành vận dụng những tri thức mới, kinh nghiệm mới vào các hoạt động trải nghiệm ở lớp học, nhà trường, gia đình, cộng đồng. Đối với cách học tập hợp tác, GV giao cho HS thực hiện các nhiệm vụ học tập đòi hỏi các em phải tương tác, phân chia nhiệm vụ cụ thể và cùng nhau thực hiện nhiệm vụ. Trong quá trình tổ chức các hoạt động, GV luôn đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn, còn HS đóng vai trò chủ động, tích cực trong việc khám phá tri thức, kinh nghiệm đã có; kiến tạo tri thức, kinh nghiệm mới; thực hành để vận dụng, củng cố, kiểm nghiệm những tri thức, kinh nghiệm mới và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm mới đã thu nhận được vào thực tiễn cuộc sống để rèn luyện kĩ năng sống, hành vi, thói quen tích cực.

– Tăng cường sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực trong các giờ hoạt động trải nghiệm nhằm khơi dậy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS như: phương pháp dạy học hợp tác, phương pháp thảo luận, phương pháp dạy học tình huống, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp sắm vai/ đóng vai, phương pháp trò chơi,

phương pháp toạ đàm; phương pháp thực hành – luyện tập; kĩ thuật "Khăn trải bàn", kĩ thuật công não, kĩ thuật bản đồ tư duy,…

– Coi trọng việc sử dụng phương pháp thực hành nhằm tạo điều kiện cho HS được vận dụng tổng hợp các tri thức, kĩ năng, thái độ đã có vào việc giải quyết các vấn đề, các tình huống giả định hoặc có thực trong cuộc sống. Qua đó, từng bước hình thành và phát triển các năng lực chung, năng lực đặc thù cho HS.

– Kết hợp sử dụng nhiều phương pháp dạy học và phương pháp giáo dục trong các giờ hoạt động trải nghiệm nhằm giúp HS đạt được mục tiêu của hoạt động một cách nhẹ nhàng, thuận lợi, đồng thời đem lại nhiều điều thú vị, hấp dẫn cho các em.

– Đa dạng hoá các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm. Tuỳ điều kiện thực tế và khả năng, GV có thể tổ chức cho HS học tập theo các phương thức thích hợp như: phương thức khám phá (tham quan, cắm trại, thực địa,…), phương thức tương tác (diễn đàn, hội thảo, đóng kịch, trò chơi, hội thi,…), phương thức cống hiến (lao động công ích, tham gia hoạt động tình nguyện, nhân đạo, tuyên truyền,…), phương thức nghiên cứu (khảo sát, điều tra, sáng tạo công nghệ,…).

2. Định hướng về đánh giá

– Đánh giá là khâu cuối cùng của quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhưng đóng vai trò rất quan trọng vì thông qua đánh giá, GV không chỉ xác định được mức độ đạt được mục tiêu của HS sau quá trình tham gia hoạt động trải nghiệm mà còn thu thập được thông tin phản hồi kịp thời từ phía HS. Từ đó, có sự điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động sao cho phù hợp, hiệu quả. Không những vậy, đánh giá đúng, khoa học còn có tác dụng thúc đẩy HS tích cực, tự chủ tham gia vào các hoạt động và đem lại sự tự tin, nhu cầu tham gia hoạt động cho HS.

– Những căn cứ để đánh giá kết quả Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở lớp 6:

+ Yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6 được cụ thể hoá thành mục tiêu của mỗi chủ đề. Dựa vào mục tiêu đã xác định cho loại hình Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề trong từng tuần, GV xác định các tiêu chí đánh giá để HS theo đó đánh giá thường xuyên kết quả hoạt động của bản thân.

+ Các yêu cầu đánh giá kết quả giáo dục được quy định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (trang 44).

+ Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và thái độ, cảm xúc, sự tham gia vào các hoạt động của HS; Kết quả tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và đánh giá của GV; Nhận xét, đánh giá của phụ huynh HS.

+ Thông tư số 26/2020/TT–BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 sửa đổi, bổ sung Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT–BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về "Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông".

– Đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6 được thực hiện theo hai hình thức: đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

+ Đánh giá thường xuyên: Được thực hiện sau mỗi chủ đề. GV đưa ra các yêu cầu/ tiêu chí đánh giá, sau đó HS sẽ dựa vào các yêu cầu/ tiêu chí đánh giá để đánh giá theo trình tự: 1/ Cá nhân tự đánh giá; 2/ Đánh giá trong nhóm/ tổ (đánh giá đồng đẳng); 3/ Đánh giá chung trong lớp. Kết quả đánh giá có thể bao gồm cả đánh giá của gia đình khi HS thực hiện hoạt động vận dụng ở gia đình.

+ Đánh giá định kì: Kết quả đánh giá định kì được xác định dựa vào kết quả đánh giá thường xuyên lưu trong hồ sơ của HS. Căn cứ vào những sản phẩm và kết quả đánh giá thường xuyên sau mỗi chủ đề, GV tổng hợp lại để đánh giá kết quả hoạt động giáo dục trong mỗi học kì và năm học của HS.

3. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

– *Hành trang số* là nền tảng sách điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, được truy cập tại tên miền *hanhtrangso.nxbgd.vn*. Hành trang số cung cấp phiên bản số hoá của SGK theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và cung cấp các học liệu điện tử hỗ trợ nội dung SGK và các công cụ hỗ trợ việc giảng dạy, học tập của GV và HS. Hành trang số bao gồm ba tính năng chính: Sách điện tử; Luyện tập; Thư viện.

– *Tập huấn* là nền tảng tập huấn GV trực tuyến của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, được truy cập tại tên miền: *taphuan.nxbgd.vn*. Tập huấn cung cấp tài liệu tập huấn GV với đa dạng nội dung và định dạng, nhằm hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận tài liệu tập huấn, hỗ trợ hướng dẫn giảng dạy Chương trình, SGK mới vào bất kì thời điểm nào trong năm học. Các khoá tập huấn đăng tải những tài liệu tập huấn do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam biên soạn dưới đa dạng các định dạng: PowerPoint, PDF/Word, video,... và được phân loại theo các nhóm nội dung: tài liệu tập huấn, bài giảng tập huấn, tiết học minh hoạ, video tập huấn trực tuyến, video hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học,... hỗ trợ GV truy cập bất kì thời điểm nào trong năm học. Mỗi khoá tập huấn đăng tải bài kiểm tra, đánh giá tương ứng, sau khi kết thúc khoá tập huấn, GV thực hiện bài kiểm tra và hệ thống sẽ thực hiện việc chấm điểm tự động. Ngoài ra, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã đăng tải các tài liệu tập huấn với đa dạng định dạng và nội dung như: video tiết học minh hoạ; tài liệu tập huấn

(PDF, PowerPoint, Word); hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học; bài kiểm tra, đánh giá; video lớp học trực tuyến;... đảm bảo dễ tiếp cận và sử dụng tại bất kì thời điểm nào trong năm học.

GV có thể linh động sử dụng các nguồn tài nguyên do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam cung cấp như sau:

– Đối với kho học liệu điện tử được đính kèm trên trang sách điện tử và được tổng hợp tại tính năng Thư viện, GV có thể tải về hoặc sử dụng trực tiếp nguồn học liệu dồi dào và bổ ích này đối với việc: biên soạn giáo án, chuẩn bị bài giảng điện tử; sử dụng làm tư liệu giảng dạy trực tiếp trên lớp cho tiết học sinh động, thú vị và hiệu quả; chia sẻ hoặc tải về thiết bị cá nhân. Qua đó, nguồn tài nguyên sẽ hỗ trợ trong việc mang đến hình ảnh sinh động, trực quan, thu hút sự chú ý của HS, nâng cao chất lượng bài giảng.

– Đối với kho bài tập tương tác từ SGK, sách bổ trợ, Hành trang số cũng cung cấp bài tập tự kiểm tra, đánh giá tại tính năng Luyện tập. Với nguồn bài tập phong phú này, GV có thể triển khai nhiều hoạt động giảng dạy: mở trực tiếp bài tập trên nền tảng, hướng dẫn HS làm bài, tương tác, từ đó tổ chức các hoạt động nhóm, tạo không khí học tập trong lớp; giao bài tập về nhà để HS tự thực hành, ôn tập hoặc sử dụng để kiểm tra bài cũ trước khi bắt đầu tiết học; tham khảo các dạng bài tập để đưa vào bài kiểm tra, đánh giá trên lớp.

– Đối với hệ thống bài giảng điện tử dạng PowerPoint song hành là kịch bản dạy học được cung cấp tại tính năng Thư viện, GV có thể tải trực tiếp về thiết bị cá nhân để trình chiếu giảng dạy trên lớp hoặc tham khảo, tự chỉnh sửa, sáng tạo bổ sung thêm đảm bảo phù hợp với phương pháp giảng dạy của cá nhân. Bài giảng điện tử đã được Hành trang số xây dựng hình ảnh và nội dung bám sát SGV và SGK.

Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 44/2020/TT–BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6. Căn cứ theo thông tư trên, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã triển khai làm các thiết bị và học liệu cho Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 như sau:

– Bộ tranh về thiên tai, biến đổi khí hậu. Mục đích sử dụng: Giúp HS nhận diện được dấu hiệu của các loại thiên tai: bão, lũ, lụt, sạt lở đất, mưa đá, lốc, sét,…

– Video clip về cảnh quan thiên nhiên Việt Nam. Mục đích sử dụng: Giáo dục tình yêu quê hương đất nước và ý thức bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

– Bộ thẻ Nghề truyền thống. Mục đích sử dụng: HS nhận biết và làm quen với một số nghề truyền thống ở nước ta như: nghề gốm sứ Bát Tràng, nghề khảm trai Chuôn Ngọ, nghề dệt lụa Vạn Phúc,…

– Bộ dụng cụ lao động để HS trải nghiệm với lao động...

GV có thể linh hoạt sử dụng các thiết bị, học liệu trên trong quá trình tổ chức hoạt động.

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CỤ THỂ

CHỦ ĐỀ 1. EM VỚI NHÀ TRƯỜNG

MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này, HS:

– Nêu và thực hiện được những việc nên làm để thiết lập được các mối quan hệ với bạn, thầy cô và giữ gìn được tình bạn, tình thầy trò;

– Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường;

– Nêu và thực hiện được những việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới;

– Xác định và giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè;

– Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường;

– Rèn luyện năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ, thích ứng với cuộc sống; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 1

LỄ KHAI GIẢNG NĂM HỌC

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận thức được ý nghĩa của ngày khai giảng;

– Thể hiện được cảm xúc vui vẻ, hào hứng, tự hào; có ấn tượng tốt đẹp về ngày khai giảng;

– Rèn sự tự tin, ý thức tổ chức kỉ luật, kĩ năng lắng nghe tích cực; phát triển phẩm chất trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Thành lập BTC ngày lễ khai giảng: Ban Chi ủy, BGH và trưởng các đoàn thể;

– Phân công nhiệm vụ cho các thành viên BTC, triển khai hoạt động;

– Kịch bản chương trình lễ khai giảng;

– Thành lập đội nghi lễ: đội trống, đội cờ;

– Gửi giấy mời các đại biểu;

– Trang trí phông khai giảng;

– Chuẩn bị phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn, trống; đĩa nhạc Quốc ca, Quốc kì;

– Quà tặng cho HS khó khăn trong trường (nếu có);

– Nhà trường cần có phương án dự phòng nếu trời mưa.

2. Đối với HS

– Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng;

– Hoa, cờ cầm tay, cờ đuôi nheo, ảnh Bác;

– Tập các tiết mục văn nghệ chào mừng;

– Tập dượt nghi lễ khai giảng: đón HS lớp 6, đón đại biểu, lễ chào cờ, lễ diễu hành (nếu có).

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 TỔ CHỨC LỄ KHAI GIẢNG

a) Mục tiêu

– Nhận thức được ý nghĩa của ngày khai giảng và cảm thấy tự hào, hạnh phúc khi được thầy cô, các anh chị chào đón;

– Tự tin tham gia lễ khai giảng và có ấn tượng tốt đẹp về ngày khai giảng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV cùng BGH tổ chức lễ khai giảng theo trình tự sau:

1. Đón tiếp đại biểu.

2. Lễ diễu hành: Rước cờ, ảnh Bác, các đội danh dự, đại diện các khối lớp.

3. Lễ đón HS lớp 6: HS lớp 6 được tập trung ở địa điểm thuận lợi cho việc di chuyển, tay cầm cờ, hoa. Theo lời giới thiệu của người dẫn chương trình, GVCN và đại diện HS lớp 8

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

hoặc 9 dắt tay, hướng dẫn các em HS lớp 6 đi vào trên nền nhạc đến vị trí ngồi quy định. HS lớp 6 tự tin, vui tươi đi theo hàng, vẫy cờ chào thầy cô và các anh chị trong trường khi đi qua khán đài.

4. Lễ chào cờ.

5. Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu đến dự lễ khai giảng.

6. Đại diện cán bộ địa phương đọc thư của Chủ tịch nước gửi GV và HS nhân ngày khai trường. Khi nghe đọc thư, toàn trường đứng nghiêm.

7. Hiệu trưởng nhà trường đọc diễn văn khai giảng và đánh trống khai trường. Trong diễn văn có điểm qua thành tích lớn của trường trong năm học trước, nêu chủ đề và phát động thi đua năm học mới, tuyên bố khai giảng, lời chào mừng các em HS lớp 6. Sau khi tuyên bố khai giảng năm học mới, hiệu trưởng đánh trống khai trường (kèm theo lời bình nếu có).

8. Đại diện GV phát biểu thể hiện sự hưởng ứng và cam kết thi đua trong năm học mới.

9. Đại diện HS cam kết thi đua học tập và rèn luyện tốt; đại diện HS lớp 6 phát biểu cảm tưởng được đón chào và học ở ngôi trường THCS.

10. Đại biểu chúc mừng GV và HS.

11. Tặng quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn trong trường (nếu có).

Hoạt động 2 VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG NGÀY KHAI GIẢNG

a) Mục tiêu

Thể hiện được cảm xúc vui vẻ, hào hứng đón chào năm học mới.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Chương trình văn nghệ có thể linh hoạt đầu, sau tiếng trống khai trường hoặc cuối chương trình.

ĐÁNH GIÁ

– HS lớp 6 chia sẻ cảm xúc được chào đón vào trường mới và dự kiến hướng phấn đấu trong cấp học THCS.

– HS các lớp chia sẻ cảm xúc về ngày khai giảng và mục tiêu phấn đấu của bản thân trong năm học mới.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– HS các lớp cam kết thi đua học tập và rèn luyện trong năm học mới.

– Phát huy truyền thống nhà trường và kính thầy, yêu bạn.

LỚP HỌC MỚI CỦA EM

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Kể được tên các bạn trong lớp, trong tổ và tên các thầy, cô giáo dạy lớp mình;

– Nêu được những việc nên làm và không nên làm với bạn bè, thầy cô để giữ gìn tình bạn, tình thầy trò;

– Biết cách thiết lập được mối quan hệ thân thiện với bạn bè, thầy cô;

– Rèn luyện kĩ năng thiết lập quan hệ thân thiện với bạn bè, kính trọng thầy cô, kĩ năng làm chủ cảm xúc, lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, ý tưởng,…; sự tự tin, thiện chí; phẩm chất nhân ái.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Thiết bị phát nhạc và các bài hát về trường, lớp, tình bạn, tình thầy trò;

– Các tình huống về những việc nên làm và không nên làm đối với bạn bè, thầy cô xảy ra trong thực tiễn ở lớp, ở trường mình để có thể bổ sung, thay thế các tình huống giả định;

– Một hộp giấy đựng phiếu trả lời câu hỏi trong Hoạt động 1 của HS.

2. HS chuẩn bị

– Sưu tầm những tình huống về các việc nên làm và không nên làm đối với bạn bè, thầy cô có trong thực tiễn ở lớp, ở trường;

– Những trải nghiệm của bản thân về việc nên làm và không nên làm đối với bạn bè, thầy cô để giữ gìn tình bạn, tình thầy trò và thiết lập quan hệ với bạn bè, thầy cô.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

– GV tổ chức cho HS hát hoặc nghe một vài bài hát về trường, lớp, tình bạn, tình thầy trò. Sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?

+ Mong ước của em về môi trường học tập là gì?

– GV khích lệ HS nêu những ý kiến không trùng lặp và ghi lên bảng.

– Sau đó GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào chủ đề hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU LỚP HỌC MỚI

a) Mục tiêu

– Làm quen được với bạn bè, thầy cô giáo trong môi trường học tập mới;

– Kể được tên các bạn trong tổ, lớp và các thầy, cô giáo dạy lớp mình;

– Biết được môi trường lớp học mới của mình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS tự giới thiệu bản thân với các bạn trong tổ và lắng nghe các bạn trong tổ giới thiệu về mình theo các nội dung sau:

+ Họ và tên đầy đủ (GV gợi ý HS có thể nói về ý nghĩa của tên mình để các bạn hiểu hơn và dễ nhớ).

+ Đã học ở trường tiểu học nào.

+ Địa chỉ nơi đang sống.

+ Sở trường, sở thích cá nhân.

– GV yêu cầu đại diện tổ giới thiệu với lớp về các thành viên của tổ mình trước lớp. Khuyến khích HS tìm các hình thức giới thiệu sao cho hấp dẫn, gây hứng thú cho lớp.

– Yêu cầu HS lắng nghe GVCN giới thiệu về bản thân và các thầy, cô giáo bộ môn.

– Khuyến khích HS tham gia chia sẻ cảm xúc khi được học, hoạt động cùng các bạn và mong muốn của mình về môi trường học tập mới.

– Cùng HS phân tích và kết luận Hoạt động 1: *Trong môi trường học tập mới, em có nhiều bạn bè và thầy, cô giáo mới. Rất nhiều điều mới mẻ và thú vị đón chờ các em ở phía trước. Các em hãy luôn thân thiện với bạn mới và thầy cô để tạo nên lớp học gắn bó, đoàn kết và thân ái.*

Hoạt động 2 XÁC ĐỊNH NHỮNG VIỆC NÊN LÀM VÀ KHÔNG NÊN LÀM VỚI BẠN BÈ, THẦY CÔ

a) Mục tiêu

Nêu được những việc nên làm và không nên làm với bạn bè, thầy cô để thiết lập quan hệ bạn bè thân thiện và quan hệ gần gũi, kính trọng thầy cô.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu hai HS ngồi cạnh nhau suy ngẫm rồi chia sẻ về những việc nên làm và không nên làm nhằm thiết lập mối quan hệ thân thiện với bạn bè; gần gũi, kính trọng với thầy cô.

– GV gợi ý HS tham khảo ví dụ trong SGK để lập thành bảng như sau:

+ Thiết lập quan hệ thân thiện với bạn bè

TT	Những việc nên làm	Những việc không nên làm

+ Thiết lập quan hệ gần gũi, kính trọng thầy, cô giáo

TT	Những việc nên làm	Những việc không nên làm

Hoặc có thể sơ đồ hoá theo gợi ý trong SGK.

Phương án 1:

– GV khích lệ đại diện các cặp xung phong chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình trước lớp.

– Yêu cầu HS lắng nghe tích cực ý kiến của các bạn và lưu ý HS: những bạn chia sẻ sau chỉ bổ sung những ý kiến khác với các bạn đã nêu trước đó.

– Cùng HS phân loại, tổng hợp ý kiến, bổ sung và kết luận về những điều nên và không nên để thiết lập mối quan hệ thân thiện với các bạn mới.

Những việc nên làm	Những việc không nên làm
Cởi mở, hoà đồng với các bạn	Tự cao, chỉ chơi với những bạn cho là hợp với mình
Chân thành, thiện ý với bạn	Đố kị, ganh đua
Thẳng thắn, nhưng tế nhị trong góp ý	Không thẳng thắn, thích nói xấu sau lưng bạn
Tránh thái độ, lời nói, hành vi làm bạn tự ái hay tổn thương	Để cảm xúc tức giận chi phối thể hiện thái độ, lời nói xúc phạm
Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ nhau	Ích kỉ, không biết cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ bạn
Khi có mâu thuẫn cần chủ động tìm hiểu nguyên nhân. Nếu mình có lỗi thì cần dũng cảm xin lỗi bạn. Nếu bạn hiểu lầm cần giải thích để bạn hiểu hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ từ bạn bè, thầy cô	Khi có mâu thuẫn, để sự giận dỗi, thù hận trong lòng hoặc nói xấu bạn
Thấy bạn có biểu hiện tiêu cực hoặc bạn lôi kéo, rủ rê các bạn khác trong lớp làm những việc không tốt cần góp ý mang tính xây dựng hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ để ngăn bạn phạm sai lầm	Làm ngơ, mặc kệ bạn để tránh phiền hà

– Cùng HS phân loại, tổng hợp, bổ sung ý kiến và kết luận về những điều nên và không nên để thiết lập mối quan hệ gần gũi, kính trọng thầy cô.

Những việc nên làm	Những việc không nên làm
Tôn trọng, lễ phép với thầy cô	Có thái độ, lời nói, hành vi thiếu tôn trọng làm thầy cô buồn
Lắng nghe thầy cô để hiểu được thiện chí, tình cảm của thầy cô	Không lắng nghe thầy cô
Quan niệm thầy cô như người bạn lớn tuổi, chủ động hỏi những gì chưa hiểu hoặc xin lời khuyên, tư vấn	Giữ khoảng cách với thầy cô, chỉ quan hệ với thầy cô trong giờ học
Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ thầy cô khi cần thiết	Thờ ơ, lãnh đạm với thầy cô
Suy nghĩ tích cực về những điều góp ý thẳng thắn của thầy cô	Vì tự ái mà nghĩ sai về động cơ góp ý của thầy cô
Khi có khúc mắc với thầy cô cần chủ động giải thích để thầy cô hiểu hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ từ bạn bè, thầy cô giáo khác	Phàn nàn về thầy cô với gia đình, bạn bè

Phương án 2: Tổ chức trò chơi "Nên và không nên":

– Cách chơi: GV chia HS thành 4 đội. Phân công hai đội tham gia chơi trò chơi "Nên và không nên" để thiết lập mối quan hệ thân thiện với các bạn; còn hai đội tham gia chơi trò chơi "Nên và không nên" để thiết lập mối quan hệ gần gũi, kính trọng thầy cô.

Chia thành hai khu vực chơi: Một khu vực ở nửa phía trên gần bảng dành cho hai đội tham gia chơi trò chơi "Nên và không nên" để thiết lập mối quan hệ gần gũi, kính trọng thầy cô; Một khu vực ở phần cuối lớp dành cho hai đội tham gia chơi trò chơi "Nên và không nên" để thiết lập mối quan hệ thân thiện với bạn. Đối với hai đội đứng ở vị trí gần bảng, GV kẻ trên bảng hai cột "Nên" và "Không nên". Hai đội chơi sẽ ghi lên bảng những việc nên làm và những việc không nên làm để thiết lập mối quan hệ gần gũi, kính trọng với thầy cô.

Đối với hai đội đứng ở khu vực cuối lớp, GV chuẩn bị sẵn tờ giấy A0 có chia thành hai cột "Nên" và "Không nên", sau đó đính lên tường phía cuối lớp. Hai đội chơi sẽ ghi những việc nên làm và những việc không nên làm để thiết lập mối quan hệ thân thiện với các bạn vào đó.

Hết thời gian quy định, đội nào nêu được nhiều ý kiến đúng hơn, đội đó sẽ thắng cuộc.

– Cùng HS phân loại, tổng hợp, bổ sung ý kiến và kết luận về những điều nên và không nên để thiết lập mối quan hệ thân thiện với bạn bè và gần gũi, kính trọng thầy cô.

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 XỬ LÍ TÌNH HUỐNG ĐỂ THIẾT LẬP QUAN HỆ THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ, THẦY CÔ

a) Mục tiêu

Vận dụng được những kiến thức, kinh nghiệm mới vào việc xử lí những tình huống để thiết lập quan hệ thân thiện với bạn bè và gần gũi, kính trọng thầy cô.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 người.

– Yêu cầu các thành viên trong mỗi nhóm thảo luận, sắm vai thể hiện cách giải quyết hai tình huống trong SGK. Mỗi nhóm sắm vai trước lớp một trong hai tình huống đó.

– Yêu cầu HS: Trong khi một nhóm thể hiện thì các nhóm khác chú ý quan sát và lắng nghe tích cực để có thể học hỏi và đặt câu hỏi hoặc bình luận, góp ý.

– Sau khi các nhóm đã thể hiện xong, GV tổ chức cho HS tham gia bình luận, góp ý.

– GV cùng HS phân tích, kết luận những cách xử lí và thể hiện phù hợp.

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

Tiếp tục tìm hiểu về bạn bè, thầy cô và thể hiện những việc nên làm nhằm tạo mối quan hệ thân thiện trong môi trường học tập mới.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS sau giờ học tiếp tục thực hiện những việc sau:

– Tìm hiểu thêm về bạn bè, thầy cô giáo mới – đặc biệt là những thầy cô dạy lớp mình.

– Hằng ngày thực hiện những điều nên làm để thiết lập quan hệ thân thiện với bạn bè, kính trọng và gần gũi với thầy cô.

– Gợi ý HS làm một món quà để tặng bạn hoặc thầy, cô giáo mà em mới quen.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động.

– Kết luận chung: *Thiết lập quan hệ thân thiện với bạn bè, gần gũi, kính trọng thầy cô là rất cần thiết nhằm tạo nên sự gắn bó, tin cậy giữa em với bạn bè, thầy cô và tạo nên môi trường học tập thân thiện cho các em. Mỗi HS cần thực hiện những việc nên làm và tránh những việc không nên đối với bạn bè và thầy cô.*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Ghi nhớ được các nội quy nhà trường và nội quy lớp học;

– Tích cực tham gia xây dựng và thực hiện cam kết nội quy lớp học, trường học;

– Nêu được những hành động, lời nói đã thể hiện để thiết lập quan hệ thân thiện với bạn bè, thầy cô;

– Thể hiện được tình cảm yêu thương, thân thiện với bạn bè, thầy cô.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

** GV phổ biến về nội quy nhà trường, nội quy lớp học*

– GV yêu cầu lớp trưởng đọc nội quy nhà trường, nội quy lớp học.

– GV giải đáp băn khoăn, thắc mắc của HS.

** Tổ chức cho HS xây dựng cam kết thực hiện nội quy nhà trường, nội quy lớp học*

– GV khuyến khích HS cùng nhau xây dựng các quy định trong nội quy lớp học.

– Các tổ thảo luận biện pháp thực hiện và xây dựng cam kết thực hiện nội quy nhà trường, nội quy lớp học.

– Đại diện các tổ cam kết trước lớp về việc thực hiện nội quy nhà trường.

** HS chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học*

– GV khuyến khích HS chia sẻ những điều đã thể hiện được để thiết lập quan hệ thân thiện với bạn bè, thầy cô.

– Đại diện các tổ chia sẻ về món quà tặng một người bạn hoặc thầy cô.

TUẦN 2

THI TÌM HIỂU TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nêu được truyền thống tốt đẹp của nhà trường và ý nghĩa của truyền thống đó;

– Xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc phát huy truyền thống nhà trường;

– Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe, kĩ năng thuyết trình, tự giác tham gia các hoạt động; phẩm chất trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– Văn nghệ: Phân công ba lớp chuẩn bị ba tiết mục với nội dung hát múa về mái trường, thầy cô, bạn bè;

– Ba bảng đen phục vụ trò chơi "Ai biết nhiều hơn?";

– Thành lập BGK chấm thi;

– Phần thưởng cho đội đoạt giải.

2. Đối với HS

– Tìm hiểu về ý nghĩa của tên trường; về gương các thầy giáo, cô giáo, gương các HS có thành tích học tập và rèn luyện tốt của trường; về truyền thống, thành tích nổi bật của nhà trường,…

– Mỗi khối lớp thành lập một đội thi tìm hiểu về truyền thống nhà trường.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS điều khiển lễ chào cờ.

– Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

– TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động 2 CHƠI TRÒ CHƠI "AI BIẾT NHIỀU HƠN?"

a) Mục tiêu

Thể hiện được những hiểu biết của bản thân về truyền thống nhà trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– TPT mời ba HS lên sân khấu chơi trò chơi "Ai biết nhiều hơn?". TPT viết lên ở chính giữa ba tấm bảng đen cụm từ "Truyền thống trường em" và khoanh tròn lại. Sau đó ba em HS ghi các từ, cụm từ nói về truyền thống nhà trường xung quanh cụm từ "Truyền thống trường em" trong vòng 2 phút. Em nào viết được nhiều từ và đúng hơn sẽ được nhận phần thưởng.

– Cả trường chú ý theo dõi, cổ vũ, động viên.

Hoạt động 3 THI TÌM HIỂU VỀ TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

a) Mục tiêu

– Nêu được các truyền thống tốt đẹp của nhà trường và ý nghĩa của những truyền thống đó;

– Xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc phát huy truyền thống nhà trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Người điều khiển giới thiệu BGK cuộc thi.

– Các đội thi vào vị trí để chuẩn bị thi. BGK nêu thể lệ thi, cách chấm điểm, quy định thời gian chuẩn bị để trả lời, thang điểm cho từng loại câu hỏi để các đội thi cùng biết.

– Người điều khiển lần lượt nêu yêu cầu và từng câu hỏi thi. Các đội thi cùng nhau suy nghĩ, thảo luận trong 1 phút để đưa ra câu trả lời cho mỗi câu hỏi. Đội nào có tín hiệu trước (bằng cách cắm cờ hoặc lắc chuông) thì sẽ được quyền trả lời. Nếu trả lời chưa đúng thì đội khác có quyền thay thế. Nếu không có đội nào trả lời đúng thì mời khán giả trả lời. Nếu không có kết quả đúng thì BGK nêu đáp án.

Hoạt động 4 VĂN NGHỆ

a) Mục tiêu

Thể hiện được thái độ tự hào về truyền thống nhà trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Các lớp được phân công chuẩn bị tiết mục văn nghệ lần lượt lên biểu diễn.

– Toàn trường cổ vũ, động viên.

ĐÁNH GIÁ

– TPT nhận xét tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của các lớp.

– Nhận xét đánh giá hoạt động thi tìm hiểu truyền thống nhà trường.

– Trưởng BGK công bố kết quả cuộc thi, mời các đội đoạt giải lên nhận thưởng.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– Yêu cầu HS các lớp tiếp tục tìm hiểu những điểm nổi bật của truyền thống nhà trường.

– Có kế hoạch học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống nhà trường.

TƯ LIỆU THAM KHẢO

1. Một số bài hát về trường, lớp

– Mái trường mến yêu (sáng tác: Lê Quốc Thắng)

– Mùa thu ngày khai trường (sáng tác: Vũ Trọng Tường)

– Vui đến trường (sáng tác: Hồ Bắc)

– Lớp chúng ta đoàn kết (sáng tác: Mộng Lân)

2. Một số câu hỏi gợi ý cho Hoạt động 3

– Trường mình được thành lập vào ngày, tháng, năm nào? Ý nghĩa tên của trường?

– Hãy nêu tên 5 truyền thống của trường.

– Hãy kể những danh hiệu chính mà trường đã đạt được kể từ khi thành lập.

– Hãy kể tên các thầy, cô giáo là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường hiện nay.

– Trong những truyền thống của trường mình, theo bạn truyền thống nào là tiêu biểu nhất? Vì sao?

– Theo bạn, làm thế nào để phát huy truyền thống nhà trường?

– Lớp bạn đã làm được những gì để góp phần phát huy truyền thống nhà trường?

– Bài hát nào có từ nói về mái trường?

Đáp án: Bài "Trường em xinh, làng em đẹp" (sáng tác: Phan Trần Bảng),...

– Bài hát nào có từ "cô giáo em"?

Đáp án: Bài "Đi học" (nhạc: Bùi Đình Thảo – lời thơ: Hoàng Minh Chính),...

– Bài hát nào có từ "lớp"?

Đáp án: Bài "Lớp chúng ta đoàn kết" (sáng tác: Mộng Lân),...

TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường;

– Chủ động, tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Tư liệu về truyền thống nhà trường để giới thiệu khi HS tham quan;

– Sắp xếp vị trí tham quan tìm hiểu truyền thống nhà trường.

2. HS chuẩn bị

Chuẩn bị giấy, bút để ghi chép những điều thu nhận được khi tham quan phòng truyền thống nhà trường.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

Tổ chức cho HS hát tập thể hoặc chơi trò chơi có nội dung liên quan đến nội dung của chủ đề.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 THAM QUAN PHÒNG TRUYỀN THỐNG CỦA TRƯỜNG

a) Mục tiêu

Biết được những truyền thống nổi bật của nhà trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tập trung HS, nêu mục đích, yêu cầu tham quan. Sau đó dẫn cả lớp vào tham quan phòng truyền thống của nhà trường và giới thiệu trong khoảng 15 phút cho các em biết những truyền thống nổi bật của nhà trường. (Nhắc HS: trong quá trình tham quan cần tập trung quan sát, chú ý lắng nghe và ghi chép những thông tin thu thập được để phục vụ cho việc viết bài giới thiệu về truyền thống nhà trường).

– GV giải đáp các câu hỏi của HS về truyền thống nhà trường.

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 VIẾT BÀI GIỚI THIỆU VỀ TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

a) Mục tiêu

Viết được bài giới thiệu những nét nổi bật của truyền thống nhà trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành bốn nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận và viết bài giới thiệu về truyền thống nhà trường dựa trên những thông tin các em đã thu thập được khi đi tham quan phòng truyền thống. Bài viết cần nêu bật được các truyền thống của nhà trường,

những việc các em cần làm để góp phần xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường, đồng thời thể hiện được những cảm xúc tích cực về truyền thống nhà trường.

– HS thảo luận nhóm để lựa chọn các nội dung sẽ viết; phân công người viết bài giới thiệu, người thuyết trình,…

– HS được phân công thuyết trình giới thiệu những nét nổi bật của truyền thống nhà trường tập luyện để giới thiệu ở tiết sinh hoạt lớp.

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động góp phần xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS tham gia các hoạt động góp phần xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường bằng những việc làm cụ thể, như: kính trọng thầy cô giáo, thân thiện với bạn bè, chăm chỉ học tập, giữ vệ sinh trường lớp sạch đẹp; tích cực tham gia các phong trào của trường, lớp,…

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

– GV kết luận chung: *Trường chúng ta có nhiều truyền thống tốt đẹp. Tự hào về truyền thống của trường mình, em hãy tích cực tìm hiểu để biết nhiều hơn nữa về truyền thống của trường, chăm ngoan, học giỏi và tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường để góp phần phát huy các truyền thống tốt đẹp của nhà trường.*

– GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực và có nhiều đóng góp cho các hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Thể hiện được những hiểu biết của bản thân về truyền thống nhà trường;

– Nêu được những việc sẽ làm để góp phần giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường; Thể hiện được cảm xúc tích cực của bản thân đối với truyền thống nhà trường;

– Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, thuyết trình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

* *GV tổ chức cho HS thi giới thiệu về truyền thống nhà trường theo trình tự:*

– Thành lập BGK: Mỗi nhóm cử một bạn tham gia vào BGK, GV làm trưởng BGK.

– BGK thống nhất các tiêu chí chấm điểm như: Bài thuyết trình cần phù hợp với chủ đề, đảm bảo tính chính xác (5 điểm); Người thuyết trình tự tin, thuyết trình rõ ràng, mạch lạc, hấp dẫn (3 điểm); Giải đáp được các câu hỏi của các bạn đặt ra cho bài thuyết trình (2 điểm).

– Đại diện các nhóm lên thuyết trình, cả lớp chú ý lắng nghe, cổ vũ, động viên và đặt câu hỏi (nếu có).

– BGK tổng kết và trao giải cho các bạn có phần thi tốt.

* *HS chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học*

GV khích lệ, động viên HS nêu những việc các em đã thực hiện để góp phần xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường.

TUẦN 3

ĐĂNG KÍ TUẦN HỌC TỐT, THÁNG HỌC TỐT

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Tự ý thức được trách nhiệm của bản thân, tự giác cố gắng phấn đấu, rèn luyện, điều chỉnh bản thân phù hợp với yêu cầu thi đua của trường, lớp;

– Rèn kĩ năng tự học, phối hợp trong công việc, tổ chức hoạt động;

– Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Kế hoạch thi đua;

– Bản đăng kí thi đua (hoặc cam kết) "Tuần học tốt, tháng học tốt" chung toàn trường có đầy đủ tên các lớp và bản đăng kí mẫu cho các lớp;

– Xây dựng tiêu chí "Tuần học tốt, tháng học tốt";

– Phát bản đăng kí về các lớp trước khi diễn ra hoạt động toàn trường một tuần;

– Phân công lớp chuẩn bị báo cáo về các biện pháp thực hiện "Tuần học tốt, tháng học tốt";

– Phân công lớp chuẩn bị báo cáo về trách nhiệm của cá nhân trong việc thực hiện "Tuần học tốt, tháng học tốt";

– Từ ba đến năm tấm gương HS điển hình;

– Bàn, bút để kí cam kết;

– Văn nghệ chào mừng;

– GVCN tổ chức cho HS lớp cam kết thi đua "Tuần học tốt, tháng học tốt".

2. Đối với HS

– Tự giác đăng kí "Tuần học tốt, tháng học tốt" tại lớp theo mẫu;

– Lớp trực tuần chuẩn bị văn nghệ và dẫn chương trình.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 TPT PHÁT ĐỘNG THI ĐUA

a) Mục tiêu

Biết được mục đích, ý nghĩa, nội dung và các biện pháp bản thân cần thực hiện "Tuần học tốt, tháng học tốt".

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Nêu mục đích, ý nghĩa của thi đua.

– Nội dung và tiêu chí thi đua.

– Biện pháp thực hiện.

Hoạt động 3 ĐĂNG KÍ "TUẦN HỌC TỐT, THÁNG HỌC TỐT"

a) Mục tiêu

Tự ý thức được trách nhiệm của bản thân và tự giác, cố gắng phấn đấu, rèn luyện, điều chỉnh bản thân theo tiêu chí thi đua của trường, lớp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– HS đại diện lớp trực tuần đọc báo cáo để dẫn về việc đăng kí "Tuần học tốt, tháng học tốt".

– Đại diện lớp được phân công báo cáo về các biện pháp thực hiện "Tuần học tốt, tháng học tốt".

– Đại diện lớp được phân công báo cáo về "Trách nhiệm của cá nhân trong việc thực hiện "Tuần học tốt, tháng học tốt"".

– Cá nhân HS tự do tham gia bày tỏ quan điểm, ý kiến về biện pháp và trách nhiệm của cá nhân trong việc thực hiện "Tuần học tốt, tháng học tốt".

Khi đã hết ý kiến tham gia, người dẫn chương trình tổng hợp ý kiến, bổ sung và chốt lại: Đăng kí "Tuần học tốt, tháng học tốt" là để tạo ra phong trào thi đua giữa các cá nhân, và các lớp. Có nhiều biện pháp để thực hiện nội dung thi đua. Mỗi HS cần tự giác học tập và rèn luyện theo tiêu chí đã cam kết, góp phần xây dựng lớp học, trường học thân thiện,...

– GV mời đại diện các lớp thứ tự theo khối lên kí cam kết trước toàn trường.

– HS nghiêm túc kí cam kết theo yêu cầu.

Hoạt động 4 GIAO LƯU VỚI CÁC TẤM GƯƠNG HS ĐIỂN HÌNH

a) Mục tiêu

Tích cực tham gia giao lưu, học hỏi những tấm gương học tập tốt, rèn luyện tốt của các anh chị và các bạn trong trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV nêu câu hỏi và yêu cầu HS trả lời: Hãy kể tên các bạn có thành tích học tập, rèn luyện xuất sắc trong trường mình mà em biết.

– HS chia sẻ ý kiến với toàn trường.

– GV tổng hợp ý kiến, sau đó mời các gương điển hình xuất sắc lên sân khấu giao lưu cùng HS toàn trường.

– Các HS xuất sắc được mời lên tự giới thiệu về bản thân: Tên, lớp, thành tích đã đạt được.

– GV mời HS toàn trường đặt câu hỏi giao lưu cùng các bạn HS xuất sắc. Ví dụ:

+ Làm thế nào bạn đạt được thành tích đó?

+ Bạn đã lập kế hoạch cho bản thân như thế nào?

+ Ngoài học tập, bạn có thích hoạt động thể thao không?

+ Theo bạn, để chuẩn bị hành trang cho bản thân hội nhập thế giới, HS chúng ta cần có những điều gì?

Hoạt động 5 VĂN NGHỆ

a) Mục tiêu

HS vui vẻ, hứng thú tham gia hoạt động văn nghệ do nhà trường tổ chức.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ đã chuẩn bị.

– Toàn trường múa hát tập thể hoặc dân vũ.

ĐÁNH GIÁ

– Tổng kết số lớp đăng kí "Tuần học tốt, tháng học tốt".

– Phỏng vấn trực tiếp HS bất kì với câu hỏi:

+ Em có biện pháp gì để thực hiện "Tuần học tốt, tháng học tốt"?

+ Để thực hiện "Tuần học tốt, tháng học tốt", em thấy bản thân mình cần cố gắng những mặt nào? Cách thực hiện?

– HS được phỏng vấn chia sẻ ý kiến.

– TPT tổng hợp và kết luận.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– Về lớp, HS tự lên kế hoạch, lập thời gian biểu để thực hiện cam kết "Tuần học tốt, tháng học tốt".

– Tham gia đầy đủ các công việc của trường lớp.

ĐIỀU CHỈNH BẢN THÂN CHO PHÙ HỢP VỚI MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Kể được những khó khăn của bản thân trong môi trường học tập mới;

– Nêu được những việc đã làm và nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới;

– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch học tập, rèn luyện trong môi trường học tập mới;

– Rèn luyện kĩ năng tự nhận thức bản thân, kĩ năng lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng,...

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

Các tình huống, các vấn đề nảy sinh đối với HS mới vào lớp 6 (của những năm học trước).

2. HS chuẩn bị

Những trải nghiệm, những bỡ ngỡ, khó khăn của bản thân trong những ngày đầu vào lớp 6.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 CHIA SẺ NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ NHỮNG VIỆC ĐÃ LÀM ĐƯỢC TRONG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI

a) Mục tiêu

Nhận diện, nêu được những khó khăn gặp phải và những việc đã làm được để thích ứng với môi trường học tập mới.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm không quá 8 người. Yêu cầu các thành viên trong nhóm chia sẻ về những nội dung sau:

+ Em đã gặp những khó khăn nào trong môi trường học tập mới?

+ Em đã tìm sự hỗ trợ, tư vấn của ai để khắc phục những khó khăn mà em gặp phải?

+ Những việc em đã làm được trong môi trường học tập mới.

– GV khích lệ HS chia sẻ trong nhóm những điều mà bản thân tự lập vượt qua những khó khăn gặp phải và những điều học được từ các bạn trong việc thay đổi cho phù hợp với môi trường học tập mới.

– GV mời đại diện các nhóm HS chia sẻ trước lớp. Yêu cầu HS lắng nghe tích cực để bổ sung những ý kiến khác với các bạn đã chia sẻ trước đó.

– Ghi những ý kiến không trùng lặp của HS vào góc bảng để có dữ liệu phân tích và tổng hợp.

– Sau khi HS chia sẻ, GV hướng dẫn HS cùng tham gia phân loại và phân tích, tổng hợp những điều các em đã chia sẻ.

Những khó khăn đối với HS có thể là:

+ Khối lượng kiến thức của các môn học tăng; yêu cầu cao hơn;

+ Nhiều môn học hơn; nhiều thầy cô dạy;

+ Bạn bè mới, quan hệ mới;

+ Tâm lí chưa quen với sự chuyển tiếp từ tiểu học lên THCS;

+ …

Những người có thể xin tư vấn, hỗ trợ để khắc phục khó khăn:

+ Thầy, cô giáo

+ Các anh, chị lớp trên

+ Bạn bè cùng lớp, cùng khối

+ …

Hoạt động 2 XÁC ĐỊNH NHỮNG VIỆC NÊN LÀM ĐỂ PHÙ HỢP VỚI MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI

a) Mục tiêu

Xác định được những việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu từng HS suy ngẫm về những việc HS lớp 6 nên làm để phù hợp với sự thay đổi trong môi trường THCS.

– Tổ chức cho HS thảo luận theo yêu cầu sau: Xác định những việc nên làm để phù hợp với sự thay đổi trong môi trường THCS. Có thể gợi ý cho HS như trong SGK.

– Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Khích lệ HS chia sẻ những ý kiến không trùng lặp, cho đến khi hết ý kiến.

– Cùng HS phân tích, tổng hợp các ý kiến và kết luận những việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới:

+ Chủ động làm quen với bạn bè mới.

+ Hỏi thầy cô, các anh chị lớp trên về phương pháp học các môn học mới.

+ Học hỏi kinh nghiệm từ các bạn trong việc thay đổi cho phù hợp với môi trường mới.

+ Xin ý kiến tư vấn của cán bộ tư vấn học đường của nhà trường.

+ Thay đổi những thói quen không phù hợp trong môi trường học tập mới.

+ Vượt qua các rào cản tâm lí, chủ động thích ứng với môi trường học tập mới.

+ Lập thời gian biểu phù hợp với môi trường học tập mới.

+ ...

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 LẬP KẾ HOẠCH RÈN LUYỆN TRONG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI

a) Mục tiêu

Lập được kế hoạch rèn luyện trong môi trường học tập mới.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu từng HS căn cứ vào những khó khăn bản thân gặp phải trong môi trường học tập mới đã xác định trong Hoạt động 1 để xác định những điều cần tiếp tục điều chỉnh hoặc thay đổi cho phù hợp với môi trường học tập mới.

– Tổ chức cho HS xây dựng kế hoạch điều chỉnh bản thân để phù hợp với môi trường học tập mới theo mẫu gợi ý sau:

	Khó khăn/ điều cần thay đổi	Biện pháp khắc phục	Thời gian
Học tập			
Rèn luyện			

– GV mời một số HS chia sẻ kế hoạch rèn luyện trong môi trường học tập mới. Khích lệ HS chia sẻ kế hoạch và yêu cầu HS lắng nghe tích cực những ý kiến góp ý để hoàn thiện kế hoạch điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới.

– Nhắc nhở HS hoàn thiện kế hoạch của mình nhằm phát triển năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

– Thực hiện được kế hoạch điều chỉnh bản thân để phù hợp với môi trường học tập mới;

– Biết tìm kiếm sự hỗ trợ, tư vấn để khắc phục khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS sau giờ học tiếp tục thực hiện những việc dưới đây:

– Thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện đã xây dựng.

– Tìm kiếm sự hỗ trợ, tư vấn của cán bộ tâm lí học đường, thầy cô, bạn bè và những người có kinh nghiệm khác khi gặp khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động.

– Kết luận chung: *Khi thay đổi môi trường học tập từ tiểu học lên THCS, các em có thể gặp một số khó khăn nhất định. Các em cần thực hiện những việc nên làm và tự điều chỉnh, thay đổi bản thân để thích ứng với môi trường học tập mới. Với sự tự tin của bản thân và sự hỗ trợ của bạn bè, thầy cô giáo và gia đình, nhất định các em sẽ nhanh chóng vượt qua khó khăn và thích ứng với môi trường học tập mới.*

– GV nhận xét chung và khen ngợi những HS tích cực tham gia hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Xây dựng được cam kết thi đua của tổ, lớp;

– Nêu được những điều đã rèn luyện theo kế hoạch rèn luyện bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

** GV tổ chức cho HS xây dựng cam kết thi đua của tổ, lớp*

– Yêu cầu HS thảo luận các chỉ tiêu phấn đấu trong tuần, trong tháng của tổ và biện pháp thực hiện để đăng kí chỉ tiêu phấn đấu với lớp.

– Lớp trưởng điều hành thảo luận xác định chỉ tiêu phấn đấu học tốt trong tuần, trong tháng và biện pháp thực hiện.

** HS chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học*

GV khích lệ HS chia sẻ những điều em đã rèn luyện được theo kế hoạch cho phù hợp với môi trường học tập ở THCS.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 4

DIỄN ĐÀN "PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nêu được các hình thức bạo lực học đường có thể xảy ra và ảnh hưởng của bạo lực học đường đối với cá nhân, lớp học và nhà trường;

– Thể hiện quan điểm, thái độ không đồng tình với hành vi bạo lực học đường;

– Đề xuất được các biện pháp phòng tránh bạo lực học đường và xây dựng trường học thân thiện;

– Rèn kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– Thiết bị phát nhạc bài *Ngôi trường thân thiện* (sáng tác: Nguyễn Quốc Tây);

– Video dân vũ trường học thân thiện (nguồn: YouTube);

– Xây dựng kịch bản chương trình;

– Tư vấn cho lớp trực tuần chuẩn bị báo cáo đề dẫn diễn đàn "Phòng chống bạo lực học đường" và tổ chức hoạt động;

– Phân công các lớp chuẩn bị tham luận về biện pháp phòng chống bạo lực học đường, xây dựng trường học thân thiện;

– TPT phối hợp với GVCN các lớp giám sát, hỗ trợ và góp ý cho HS chuẩn bị các công việc phân công cho lớp.

2. Đối với HS

– HS lớp trực tuần chuẩn bị nội dung báo cáo đề dẫn về bạo lực học đường (*Thực trạng và tác động của các hình thức bạo lực học đường*);

– HS các lớp được phân công chuẩn bị tham luận về các biện pháp phòng chống bạo lực học đường và biện pháp xây dựng trường học thân thiện;

– Cá nhân HS chuẩn bị ý kiến về những hiện tượng cần khắc phục để phòng chống bạo lực học đường và để trường mình trở nên thân thiện hơn và đăng kí phát biểu trên diễn đàn;

– Bản cam kết nói "Không" với bạo lực học đường của từng lớp.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 DIỄN ĐÀN "PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG"

a) Mục tiêu

– Nêu được các hình thức bạo lực học đường có thể xảy ra và ảnh hưởng của bạo lực học đường đối với cá nhân, lớp học và nhà trường;

– Biết thể hiện quan điểm, thái độ không đồng tình với hành vi bạo lực học đường;

– Đề xuất được các biện pháp phòng tránh bạo lực học đường và xây dựng trường học thân thiện.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– HS đại diện lớp trực tuần đọc báo cáo đề dẫn về bạo lực học đường *(Thực trạng và tác động của các hình thức bạo lực học đường).*

– Đại diện lớp được phân công chuẩn bị tham luận về các biện pháp phòng chống bạo lực học đường trình bày báo cáo tham luận.

– Đại diện lớp được phân công chuẩn bị tham luận về biện pháp xây dựng trường học thân thiện trình bày báo cáo tham luận.

– TPT tổ chức cho HS trong trường tự do tham gia bày tỏ quan điểm, ý kiến về thái độ không đồng tình với những hiện tượng còn tồn tại, những điều cần khắc phục để phòng chống bạo lực học đường (ví dụ: bắt nạt nhau, khi thấy có hiện tượng bạo lực không ngăn chặn, hoà giải, thậm chí còn quay video rồi đưa lên mạng hoặc kích động làm tăng xung đột,…) hoặc bổ sung các biện pháp để trường học, lớp học trở nên thân thiện.

– Người dẫn chương trình tổng hợp ý kiến, bổ sung và kết luận:

+ *Không thể chấp nhận hiện tượng bạo lực xảy ra trong nhà trường và lớp học. Hãy nói "Không" với bạo lực học đường.*

+ *Cần phải kiểm soát cảm xúc để giải quyết mâu thuẫn một cách tích cực, mang tính xây dựng, thiện chí.*

+ Khi thấy có dấu hiệu xảy ra hiện tượng bạo lực học đường thì cần thông báo với GV, TPT Đội, Bí thư Đoàn trường, BGH,…

+ Khi bị bạo lực học đường, cần phải tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ từ GVCN, TPT Đội, Bí thư Đoàn trường, BGH,…

Hoạt động 3 KÍ CAM KẾT, TẬP DÂN VŨ TRƯỜNG HỌC THÂN THIỆN

a) Mục tiêu

– Nhận thức được trách nhiệm xây dựng trường, lớp thân thiện, không bạo lực học đường và cam kết thực hiện;

– Tích cực, hứng thú tham gia tập dân vũ trường học thân thiện.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Đại diện từng lớp lên sân khấu kí cam kết xây dựng trường, lớp thân thiện, không bạo lực học đường và nộp bản cam kết cho TPT.

– Bật băng hình dân vũ trường học thân thiện. Lớp trực tuần đứng hàng trên làm mẫu theo băng hình. HS toàn trường tập theo động tác của lớp trực tuần.

ĐÁNH GIÁ

– Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Nếu thấy hiện tượng bạo lực học đường trong lớp hoặc trường mình, em sẽ làm gì?

– HS chia sẻ thu hoạch/ cảm xúc của bản thân sau hoạt động.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– Yêu cầu HS các lớp tiếp tục phát hiện mầm mống của hiện tượng bạo lực học đường và vận dụng những điều đã tiếp thu được để giải quyết theo hướng tích cực, góp phần ngăn chặn tình trạng bạo lực học đường.

– Yêu cầu HS các lớp giải quyết mâu thuẫn trong quá trình học tập, vui chơi theo hướng tích cực, mang tính xây dựng, thiện chí.

EM VÀ CÁC BẠN

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận thức được tình bạn là một khía cạnh tình cảm quan trọng đối với lứa tuổi THCS nên cần phải giữ gìn;

– Nhận diện, xác định được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè;

– Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong tình bạn một cách tích cực, mang tính xây dựng;

– Rèn luyện kĩ năng tự nhận thức bản thân, làm chủ cảm xúc, lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kĩ năng thể hiện sự thiện chí trong tình bạn,...

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Thiết bị phát nhạc bài hát *Lớp chúng ta đoàn kết* (sáng tác: Mộng Lân) và các bài hát về tình bạn khác;

– Các tình huống, các vấn đề nảy sinh trong quan hệ giữa HS với bạn bè ở lớp, ở trường mình để có thể bổ sung, thay thế các tình huống giả định.

2. HS chuẩn bị

– Sưu tầm bài hát và các câu chuyện về tình bạn;

– Những trải nghiệm về tình bạn của bản thân và của các bạn khác.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

– GV cho HS hát hoặc nghe bài hát về tình bạn, sau đó trả lời câu hỏi:

+ Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?

+ Tình bạn có ý nghĩa như thế nào đối với em?

– GV ghi những ý kiến không trùng lặp của HS lên bảng, phân tích và cùng HS chốt lại: *Tình bạn rất đáng trân quý đối với mỗi người. Tình bạn đối với lứa tuổi các em lại càng có ý nghĩa và đáng được các em coi trọng.*

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 NHẬN DIỆN MỘT SỐ VẤN ĐỀ THƯỜNG NẢY SINH TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ

a) Mục tiêu

Nhận diện và xác định được những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở lứa tuổi các em.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS suy ngẫm để nêu được những vướng mắc, giận, buồn, lo lắng mà lứa tuổi các em thường gặp phải trong quan hệ bạn bè.

– Tổ chức cho HS thảo luận xác định những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè.

GV gợi ý: Bị bạn nói xấu; Bị bạn bắt nạt; Bị bạn rủ rê, lôi kéo làm những việc không nên… đặc biệt là những hiện tượng xảy ra trong lớp, trường.

– GV ghi những ý kiến không trùng lặp của HS vào góc bảng để có dữ liệu phân tích.

– GV tổ chức cho HS cùng tham gia phân loại các ý kiến về những vấn đề có thể nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở lứa tuổi các em. Bổ sung và cùng HS kết luận: *Ở lứa tuổi các em có thể xảy ra những vấn đề trong quan hệ với bạn bè như: bị bạn giận dỗi khi mình làm gì đó không vừa ý; không hiểu bạn; không chơi hoà đồng; bạn ghen tị, đố kị khi mình hơn bạn điều gì đó; bạn rủ rê, lôi kéo làm những việc không nên làm; nói xấu sau lưng; bắt nạt; bạo lực tinh thần;...*

Hoạt động 2 XÁC ĐỊNH CÁCH GIẢI QUYẾT PHÙ HỢP NHỮNG VẤN ĐỀ NẢY SINH TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ

a) Mục tiêu

Xác định được cách giải quyết phù hợp những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè thông qua tìm hiểu các tình huống giả định.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Tổ chức cho HS tìm hiểu, thảo luận nhóm về trường hợp trong SGK và trả lời các câu hỏi:

+ Em có nhận xét gì về cách giải quyết mâu thuẫn của Minh và Thanh?

+ Nếu là Minh, em sẽ ứng xử như thế nào?

+ Nếu là Thanh, em sẽ giải quyết như thế nào?

+ Ngoài ra, em thấy các bạn thường có những cách giải quyết mâu thuẫn nào khác trong quan hệ bạn bè? Cách giải quyết nào là phù hợp?

– GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm. HS trong lớp chú ý lắng nghe, bổ sung ý kiến.

– GV ghi tóm tắt các ý kiến không trùng lặp của HS lên một nửa bảng bên phải.

– GV cùng HS tham gia phân tích, tổng hợp các ý kiến đã ghi ở nửa bên phải bảng, bổ sung và kết luận: *Khi có vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè, chúng ta không nên im lặng dẫn đến mất đoàn kết. Chúng ta cần: cùng bạn giải quyết những vấn đề khúc mắc, nảy sinh một cách thiện chí; gặp bạn nói chuyện chân thành và thẳng thắn; lắng nghe bạn nói, đặt mình vào vị trí của bạn để thấu hiểu, đồng thời nói rõ cảm xúc, suy nghĩ của mình về vấn đề xảy ra; kiên định từ chối mọi sự rủ rê, lôi kéo làm việc không nên của bạn; khi bị ép buộc, bắt nạt, cần phải tìm kiếm sự giúp đỡ của bạn bè và thầy cô.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 XỬ LÍ VẤN ĐỀ NẢY SINH TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ

a) Mục tiêu

Vận dụng được những kiến thức, kinh nghiệm mới để đề xuất cách giải quyết các tình huống một cách phù hợp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 em.

– Phân công nhiệm vụ cho các nhóm: mỗi nhóm thảo luận tìm cách xử lí/ giải quyết phù hợp một trong hai tình huống trong SGK và phân công sắm vai xử lí các tình huống.

– Tổ chức cho HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

– GV yêu cầu đại diện từng nhóm sắm vai thể hiện cách giải quyết của nhóm mình.

– Khuyến khích HS trong lớp tham gia nhận xét, đặt câu hỏi.

– Cùng HS phân tích những điểm hợp lí và chưa hợp lí trong cách giải quyết tình huống của từng nhóm.

– GV nhận xét, đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm và kết luận: *Không nên né tránh khi có khúc mắc với bạn mà cần chân thành, thiện chí trao đổi để giải quyết. Khi bạn ép buộc, doạ nạt để mình phải làm theo ý họ thì cần dũng cảm tự bảo vệ bản thân cũng như chính kiến của mình.*

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

Rèn luyện kĩ năng giải quyết mâu thuẫn với bạn một cách thiện chí, phù hợp với bối cảnh xảy ra tình huống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện những hoạt động sau giờ học dưới đây:

– Rèn luyện để thay đổi thói quen dùng lời nói, hành động thiếu thân thiện trong giải quyết mâu thuẫn với bạn.

– Thực hiện cách giải quyết mâu thuẫn với bạn theo hướng tích cực, thiện chí.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ kinh nghiệm học được sau khi tham gia các hoạt động.

– GV kết luận chung: *Tình bạn có ý nghĩa rất quan trọng với mỗi người. Để giữ gìn và phát triển tình bạn, cần chân thành và tôn trọng lẫn nhau, chủ động nhận diện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè theo hướng tích cực, mang tính xây dựng, thiện chí.*

– GV nhận xét chung và khen ngợi những HS tích cực tham gia hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Xây dựng được quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện;

– Nêu được những cách giải quyết mâu thuẫn với bạn theo hướng tích cực, thân thiện.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

** Tổ chức cho HS xây dựng quy tắc ứng xử để tạo môi trường lớp học an toàn, thân thiện*

– Yêu cầu HS làm việc theo tổ để thảo luận, thực hiện nhiệm vụ: Xác định những quy tắc ứng xử giữa các bạn trong lớp để tạo ra môi trường lớp học an toàn và thân thiện.

– Khuyến khích các tổ thể hiện kết quả thảo luận của tổ mình dưới các hình thức khác nhau như bảng quy tắc, sơ đồ tư duy hoặc tranh, áp phích,…

– Yêu cầu đại diện các tổ trình bày kết quả thảo luận của tổ mình. GV lưu ý HS chỉ nêu những điều khác với những điều tổ trước đã trình bày.

– GV yêu cầu lớp trưởng tổng hợp các nội dung mà các tổ nêu ra.

– Cùng HS bổ sung, điều chỉnh thành quy tắc ứng xử chung của lớp.

** HS chia sẻ kết quả thực hiện hoạt động vận dụng sau giờ học*

– GV khích lệ HS chia sẻ với lớp về:

+ Những cách giải quyết mâu thuẫn với bạn theo hướng tích cực, thiện chí đã thực hiện được;

+ Những thói quen giải quyết mâu thuẫn chưa tích cực đã thay đổi.

– GV nhận xét chung cách giải quyết mâu thuẫn với bạn của HS.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 1

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS đọc các tiêu chí đánh giá Chủ đề 1 và hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ:

Đạt yêu cầu:

Thực hiện được ít nhất 6 trong 9 tiêu chí sau:

– Nêu được ít nhất 5 việc nên làm để thiết lập quan hệ thân thiện với bạn, kính trọng thầy cô;

– Thường xuyên thực hiện được những việc nên làm với bạn;

– Thường xuyên thực hiện được những việc nên làm với thầy cô;

– Giới thiệu được ít nhất 3 nét nổi bật của truyền thống nhà trường;

– Tham gia đầy đủ các hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường;

– Nêu được ít nhất 3 việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới;

– Bước đầu điều chỉnh được cách học cho phù hợp với môi trường học tập mới;

– Xác định được ít nhất 3 vấn đề thường nảy sinh trong quan hệ bạn bè ở lứa tuổi này;

– Giải quyết được những vấn đề đơn giản nảy sinh trong quan hệ với bạn.

Chưa đạt yêu cầu:

Chỉ thực hiện được 5 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá trong nhóm/ tổ

GV hướng dẫn tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá đồng đẳng dựa vào các biểu hiện sau:

– Sự chuẩn bị cho hoạt động của chủ đề;

– Thái độ tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe tích cực;

– Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Đánh giá chung của GV

GV dựa vào quan sát, đánh giá của từng cá nhân và của các tổ/ nhóm kết hợp với đánh giá của gia đình (nếu có) để đưa ra nhận xét, đánh giá chung, biểu dương những cá nhân tự giác, tích cực.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ BẢN THÂN

MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này, HS:

– Nêu được những thay đổi tích cực của bản thân;

– Giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân;

– Phát hiện và nêu được sở thích, khả năng của bản thân; tự tin với sở thích, khả năng của mình;

– Phát hiện được những giá trị của bản thân;

– Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác, thích ứng với cuộc sống; phẩm chất trung thực, nhân ái, trách nhiệm.

TUẦN 5

DIỄN ĐÀN "CHĂM NGOAN, HỌC GIỎI"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Biết được sự cần thiết phải chăm ngoan, học giỏi và rèn luyện để trở thành HS chăm ngoan, học giỏi là cách để phát triển bản thân;

– Chia sẻ được các biện pháp rèn luyện để trở thành HS chăm ngoan, học giỏi;

– Có động lực thực hiện các biện pháp rèn luyện để trở thành HS chăm ngoan, học giỏi;

– Rèn kĩ năng lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, sự tự tin, đồng thời góp phần hình thành năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực,…

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Kế hoạch/ kịch bản của diễn đàn kết hợp hình thức trò chơi đoán ô chữ, các tiết mục văn nghệ để lôi cuốn HS tham gia;

– TPT thiết kế trò chơi đoán ô chữ, có thể là ô chữ "Chăm ngoan, học giỏi" hoặc ô chữ liên quan đến chủ đề này;

– TPT cần phân công cụ thể nhiệm vụ chuẩn bị của từng khối lớp trong việc tham gia diễn đàn: nội dung, tiết mục văn nghệ,…;

– GVCN cùng HS chuẩn bị nội dung tham gia diễn đàn và cử người đại diện phát biểu trong diễn đàn, tiết mục văn nghệ,…;

– Các ví dụ, câu chuyện về tấm gương "Chăm ngoan, học giỏi" trong thực tiễn của từng lớp, của nhà trường hoặc của các trường khác;

– Đĩa nhạc bài hát *Bông hồng tặng mẹ và cô* (sáng tác: Nguyễn Ngọc Thiện);

– Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

2. Đối với HS

– Chuẩn bị nội dung phát biểu trên diễn đàn, tiết mục văn nghệ (nếu được phân công);

– Sưu tầm những gương "Chăm ngoan, học giỏi" trong thực tiễn để chia sẻ;

– Suy ngẫm về những biện pháp tự rèn luyện "Chăm ngoan, học giỏi" phù hợp với bản thân.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 DIỄN ĐÀN "CHĂM NGOAN, HỌC GIỎI"

a) Mục tiêu

Nhận thức được cần phải chăm ngoan để phát triển những tiềm năng sẵn có và thành công, hạnh phúc trong cuộc sống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– TPT tổ chức trò chơi đoán ô chữ để tạo tâm thế cho HS tham gia diễn đàn.

– HS đại diện lớp trực tuần đọc báo cáo về "Sự cần thiết phải chăm ngoan, học giỏi".

– Đại diện lớp được phân công chuẩn bị tham luận về các tấm gương "Chăm ngoan, học giỏi" trình bày báo cáo.

– Đại diện lớp được phân công chuẩn bị tham luận về biện pháp rèn luyện "Chăm ngoan, học giỏi" trình bày báo cáo.

– TPT yêu cầu HS toàn trường lắng nghe tích cực để học kinh nghiệm và trao đổi bổ sung những biện pháp khác, không trùng lặp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Tiết mục văn nghệ của các lớp được biểu diễn xen kẽ các tham luận để tạo không khí thoải mái, vui vẻ.

– Sau khi các lớp trình bày tham luận, TPT tổ chức cho HS tự do tham gia chia sẻ về những tấm gương chăm ngoan, học giỏi mà các em biết và các kinh nghiệm rèn luyện để thành HS chăm ngoan, học giỏi của bản thân (không trùng lặp với những tấm gương, biện pháp đã được nêu trong báo cáo tham luận).

– TPT khen ngợi sự tham gia của các em và tổng hợp, bổ sung những tấm gương rèn luyện, chốt lại những biện pháp rèn luyện để trở thành HS chăm ngoan, học giỏi để các em tham khảo vận dụng.

ĐÁNH GIÁ

– TPT yêu cầu HS các lớp tham gia chia sẻ những điều thu hoạch được qua diễn đàn "Chăm ngoan, học giỏi".

– HS chia sẻ cảm xúc sau khi nghe những tấm gương chăm ngoan, học giỏi của các bạn, các anh chị.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– HS tiếp tục xác định biện pháp tự rèn luyện phù hợp với bản thân để trở thành HS chăm ngoan, học giỏi.

– HS cam kết rèn luyện trở thành HS chăm ngoan, học giỏi.

EM ĐÃ LỚN HƠN

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận diện được những thay đổi về thể chất và tinh thần của bản thân;

– Nhận biết được những thay đổi tích cực của bản thân và những điều bản thân cần khắc phục, thay đổi theo hướng tích cực;

– Rèn luyện kĩ năng tự nhận thức bản thân, kĩ năng lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng,… góp phần hình thành năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác,… và các phẩm chất trung thực, trách nhiệm,…

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Video, bài hát, bài viết nói về sự phát triển của trẻ em lứa tuổi thiếu niên;

– Trò chơi khởi động.

2. HS chuẩn bị

– Những trải nghiệm về sự lớn lên của bản thân;

– Ảnh chụp khi còn học lớp 3, 4.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 NHẬN DIỆN NHỮNG THAY ĐỔI CỦA BẢN THÂN

a) Mục tiêu

– Tự nhận thức được những thay đổi của bản thân so với khi còn là HS tiểu học;

– Phát triển kĩ năng tự nhận thức bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy ngẫm (có thể kết hợp với xem lại ảnh chụp của bản thân khi còn là HS tiểu học) để xác định những thay đổi của bản thân theo gợi ý sau:

+ Những thay đổi về diện mạo, cơ thể (như: chiều cao, cân nặng, vóc dáng,…) của em so với khi còn học lớp 3, 4. Ví dụ: Em cao hơn, vóc dáng thon hơn,…

+ Những thay đổi của em về mơ ước trong cuộc sống, về tương lai,… Ví dụ: Ở tiểu học, em mơ ước thành diễn viên, lên THCS em mơ ước thành...

+ Những thay đổi về cảm xúc trong tình bạn, đối với người thân trong gia đình, thầy cô giáo

+ Những thay đổi trong ý thức trách nhiệm đối với học tập

+ Những thay đổi khác trong sinh hoạt hằng ngày

+ ...

– Tổ chức cho HS chia sẻ những thay đổi của bản thân với các bạn trong nhóm.

– Khuyến khích HS chia sẻ với bạn về những thay đổi mà em thích và thấy yêu quý, tự hào về bản thân hơn. GV yêu cầu HS lắng nghe tích cực để có thể đặt câu hỏi cho bạn hoặc nhận xét.

– Cùng HS phân tích và kết luận: *Các em đang ở độ tuổi có nhiều thay đổi theo thời gian, nên cần nhận thức được sự phát triển của bản thân để biết yêu quý, tôn trọng chính mình và điều chỉnh bản thân cho phù hợp.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 CHUẨN BỊ CHO DIỄN ĐÀN "EM ĐÃ LỚN HƠN"

a) Mục tiêu

Viết được bài giới thiệu về các biểu hiện phát triển của bản thân để có thể tham gia diễn đàn "Em đã lớn hơn" của lớp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu mỗi HS viết một bài ngắn để tham gia diễn đàn "Em đã lớn hơn" theo gợi ý sau:

+ Những thay đổi của bản thân mà em đã xác định được;

+ Cảm xúc của em về sự thay đổi đó.

– Tổ chức cho HS trao đổi bài viết với các bạn trong nhóm và hoàn thiện bài viết sau khi được góp ý.

– HS giới thiệu bài viết với các bạn trong lớp và cùng các bạn lựa chọn bài viết tham gia diễn đàn.

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

– Rèn luyện và khắc phục được những thói quen chưa tích cực;

– Thực hiện được những hành động thể hiện mình đã lớn hơn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện những việc sau:

– Thể hiện mình đã lớn hơn trong cuộc sống hằng ngày qua các việc làm cụ thể, như: Nhường em nhỏ; Mạnh dạn thể hiện ý kiến đối với các vấn đề ở trong gia đình, ở lớp; Tự giác học tập; Tôn trọng bạn bè;…

– Rèn luyện, khắc phục, thay đổi những thói quen chưa tích cực, bằng cách: Ghi nhớ những điều cần rút kinh nghiệm trong sinh hoạt hằng ngày; Nghĩ đến hậu quả trước khi hành động; Không giải quyết những vướng mắc trong quan hệ theo cảm tính, chủ quan,…

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ kinh nghiệm học được sau khi tham gia các hoạt động.

– GV kết luận chung: *Các em đang ở lứa tuổi phát triển nên cần tự nhận thức được sự thay đổi của mình để biết phát huy những ưu thế của bản thân, đồng thời nhận ra những điều cần thay đổi để tự hoàn thiện bản thân cho phù hợp với sự phát triển.*

– GV nhận xét chung và khen ngợi những HS tích cực tham gia hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

Chia sẻ được những thay đổi theo hướng đã lớn hơn của bản thân và cảm nhận được sự lớn lên của bạn mình, qua đó nhận biết được những biểu hiện lớn hơn của lứa tuổi này.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tư vấn cho ban cán sự lớp lập kế hoạch tổ chức và điều hành diễn đàn "Em đã lớn hơn".

– Lớp trưởng dẫn chương trình, lần lượt mời các bạn đã đăng kí hoặc được các nhóm giới thiệu tham gia diễn đàn trình bày bài viết của mình trước lớp.

– Yêu cầu HS cả lớp lắng nghe tích cực để có thể đặt câu hỏi cho các bạn và bình chọn những bài viết hay, nhiều cảm xúc.

– Khuyến khích HS chia sẻ cảm xúc sau diễn đàn.

– GV tặng phần thưởng cho các bài được xếp loại 1, 2, 3 (nếu có).

TUẦN 6

KỂ CHUYỆN VỀ TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Học tập tấm gương đạo đức của Bác Hồ, điều chỉnh bản thân để trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt; Kính yêu Bác Hồ;

– Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; phẩm chất tự tin, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Phát động phong trào đọc sách về Bác Hồ trước một tháng. Quy định mỗi lớp đăng kí kể một câu chuyện về Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh;

– Sơ duyệt các tiết mục kể chuyện trước khi diễn ra hoạt động. Chọn ba tiết mục kể chuyện xuất sắc nhất để công diễn trước toàn trường;

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– Hướng dẫn lớp trực tuần viết để dẫn cho hoạt động kể chuyện. Trong đề dẫn cần nêu tóm tắt tiểu sử, cuộc đời, sự nghiệp, công lao của Bác đối với đất nước, trách nhiệm của thế hệ thanh thiếu niên hiện nay;

– Phân công lớp trực tuần chuẩn bị tiết mục văn nghệ hát múa về chủ đề Kính yêu Bác Hồ.

2. Đối với HS

– Mỗi lớp đăng kí kể một câu chuyện về Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh;

– Các lớp có thể sáng tạo các hình thức kể chuyện khác nhau như: kể chuyện có minh hoạ, lời dẫn, âm nhạc, sân khấu hoá,…;

– Tổ chức tập luyện để tiết mục kể chuyện có chất lượng.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 KỂ CHUYỆN VỀ TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

a) Mục tiêu

Tích cực tham gia vào việc kể chuyện và học tập Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Người dẫn chương trình tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu và đề dẫn vào hoạt động.

– TPT đánh giá chung về thái độ, số lượng HS tham gia, chất lượng sơ khảo kể chuyện về Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nêu tên các câu chuyện được công diễn.

– Giới thiệu lần lượt đại diện từng lớp lên kể câu chuyện về Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. HS toàn trường chú ý lắng nghe, động viên.

– Lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ.

ĐÁNH GIÁ

– GV mời HS nhận xét các tiết mục kể chuyện: về nội dung, diễn xuất, trang phục; tiết mục yêu thích nhất; câu chuyện cảm xúc và yêu thích nhất.

– Mời một số HS chia sẻ theo câu hỏi gợi ý sau:

+ Qua các câu chuyện kể về Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, em học tập được điều gì ở Bác? Em rút ra bài học gì cho bản thân?

+ Cảm nhận của em sau khi nghe các bạn kể chuyện?

– GV nhận xét chung, tuyên dương các HS tham gia kể chuyện, trao thưởng (nếu có).

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– HS tìm đọc các câu chuyện kể về cuộc đời hoạt động của Bác, sách giáo dục đạo đức như tác phẩm: *Những tấm lòng cao cả, Hạt giống tâm hồn, Cửa sổ tâm hồn, Những khoảnh khắc kì diệu;* xem chương trình *Quà tặng cuộc sống* trên ti vi,…

– Chọn lọc các câu chuyện còn lại công diễn vào các tiết sinh hoạt dưới cờ có nội dung phù hợp.

– Tự điều chỉnh bản thân phù hợp với nhiệm vụ của HS, đội viên, làm theo Năm điều Bác Hồ dạy.

ĐỨC TÍNH ĐẶC TRƯNG CỦA EM

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận diện được đức tính đặc trưng của bản thân;

– Giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân;

– Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện những đức tính cần thiết;

– Rèn luyện kĩ năng lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kĩ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch; phẩm chất trung thực, trách nhiệm,…

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Những trường hợp có thể sử dụng làm ví dụ về đức tính đặc trưng của một người;

– Video, bài hát ca ngợi những đức tính của con người.

2. HS chuẩn bị

– Suy ngẫm về những hành vi, cách ứng xử của bản thân với mọi người;

– Suy ngẫm về điều gì là quan trọng, chi phối việc lựa chọn cách giải quyết các tình huống mà em đã gặp;

– Nhớ lại những trải nghiệm của bản thân về những hoạt động tự nguyện tham gia, những hành động đã thực hiện.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VỀ ĐỨC TÍNH ĐẶC TRƯNG

a) Mục tiêu

Nhận diện được đức tính đặc trưng và biết cách xác định đức tính đặc trưng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV giao nhiệm vụ: HS đọc các trường hợp trong SGK và nhận biết đức tính đặc trưng của từng bạn.

GV gợi ý HS xác định các cụm từ mang tính cốt lõi nói lên đức tính đặc trưng của từng bạn trong mỗi trường hợp.

– HS thực hiện nhiệm vụ được giao.

– GV gọi HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. Khi HS trình bày, GV ghi những cụm từ mang tính cốt lõi lên góc bảng. Những HS trình bày sau bổ sung ý kiến của những bạn trình bày trước.

– Cùng HS phân tích các từ khoá để xác định đức tính đặc trưng của từng bạn.

– GV hỏi cả lớp: Những cụm từ mang tính cốt lõi thể hiện thái độ, hành động, hành vi, hay cách ứng xử của các bạn trong từng tình huống cho chúng ta biết đức tính đặc trưng của mỗi người là gì?

– Dựa vào ý kiến của HS, GV có thể khái quát và chốt lại: *Đức tính đặc trưng của một con người là điểm tốt nổi bật nhất của một con người. Nó thể hiện qua thái độ, hành vi, hành động tự giác, cách ứng xử của người đó.*

– GV nêu câu hỏi cho lớp thảo luận: Làm thế nào để xác định đức tính đặc trưng của một người?

– Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. GV ghi những ý kiến của HS lên bảng. Sau đó cùng HS phân tích, tổng hợp và kết luận: *Để xác định được đức tính đặc trưng của mỗi người, cần phải dựa vào thái độ, hành vi tích cực, hành động tự giác, cách ứng xử ổn định của người đó trong các tình huống hằng ngày.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 NHẬN DIỆN VÀ GIỚI THIỆU ĐỨC TÍNH ĐẶC TRƯNG CỦA EM

a) Mục tiêu

– Nhận diện và giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân;

– Rèn luyện kĩ năng nhận thức bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS suy ngẫm về đức tính đặc trưng của mình dựa trên những gợi ý sau đây:

+ Em thường có hành vi ứng xử với mọi người trong cuộc sống như thế nào?

+ Em có tự giác tham gia các hoạt động thiện nguyện và hoạt động cộng đồng không?

+ Khi giải quyết vấn đề nào đó với mọi người xung quanh, thái độ của em như thế nào?

– HS làm việc cá nhân để tự rút ra đức tính đặc trưng của mình.

– Mời một số HS giới thiệu đức tính đặc trưng của bản thân với lớp và nêu rõ điều em thích hoặc tự hào về đức tính đặc trưng của mình. Yêu cầu HS lắng nghe tích cực ý kiến giới thiệu của bạn để học hỏi, bày tỏ cảm xúc hoặc đặt câu hỏi.

– Tổ chức cho HS cùng tạo lập vườn hoa đẹp của lớp bằng cách: Từng HS viết những đức tính đặc trưng của mình vào bông hoa được cắt từ giấy màu khác nhau rồi đính lên bảng (sử dụng nam châm hoặc bằng băng dính) để tạo ra vườn hoa đẹp của lớp.

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

Lập và thực hiện được kế hoạch rèn luyện những đức tính cần thiết cho bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện những hoạt động sau giờ học dưới đây:

– Lập kế hoạch rèn luyện những đức tính cần thiết cho bản thân theo mẫu gợi ý:

TT	Đức tính cần rèn luyện	Biện pháp thực hiện

– Rèn luyện những đức tính khác trong hoạt động và giao tiếp hằng ngày theo kế hoạch đã lập.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ kinh nghiệm học được sau khi tham gia các hoạt động.

– Kết luận chung: *Mỗi người đều có đức tính đặc trưng thể hiện qua thái độ, hành vi tích cực, hành động tự giác và cách ứng xử ổn định trong các tình huống của cuộc sống. Chúng ta cần tự nhận thức được đức tính đặc trưng của bản thân để phát huy những đức tính đó, đồng thời rèn luyện thêm những đức tính cần thiết khác của con người.*

– GV nhận xét chung và khen ngợi những HS tích cực tham gia hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Biết được đức tính đặc trưng của các bạn trong lớp để có thể đoán đúng được tên bạn;

– Thể hiện được tình cảm quý trọng đối với cô và các bạn nữ nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20–10 qua biểu diễn các tiết mục văn nghệ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

** Tổ chức trò chơi "Đoán xem người ấy là ai"*

GV yêu cầu HS dựa vào đức tính đặc trưng của từng bạn trong lớp, đưa ra câu đố để những bạn khác đoán người có đức tính đó là ai.

Đầu tiên, lớp trưởng đưa ra câu đố. Nếu bạn nào đoán đúng thì được đưa ra câu đố cho các bạn trong lớp. Nếu đoán sai thì phải hát hoặc thực hiện điều gì đó do lớp quy định. Trò chơi kết thúc khi không còn câu đố nào được đặt ra.

** GV khuyến khích HS tham gia hát, đọc thơ tặng cô và các bạn nữ nhân dịp kỉ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20–10*

TUẦN 7

CHÚNG TA CÙNG TÀI GIỎI

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận thức được sở thích, khả năng và những giá trị khác của bản thân;

– Mạnh dạn, tự tin thể hiện khả năng của mình và biết học hỏi bạn bè;

– Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, nhân ái, tự tin.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm: Có thể tổ chức ở sân trường hoặc trong hội trường;

– Máy chiếu, máy tính (nếu có);

– Bộ câu hỏi ở các lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội, văn học, thể thao, văn nghệ,… để HS thể hiện khả năng, mỗi lĩnh vực có 7 câu hỏi;

– Hai chuông để phát tín hiệu giành quyền trả lời;

– Thành lập BTC cuộc thi và BGK chấm điểm.

2. Đối với HS

– Dựa vào năng lực của bản thân để đăng kí thể hiện tài năng;

– Cá nhân tự chuẩn bị ba câu hỏi để bạn trả lời, chuẩn bị bài hùng biện về trách nhiệm của HS đối với gia đình, nhà trường, xã hội; một tiết mục đơn ca;

– Lớp động viên, hỗ trợ bạn thể hiện tài năng.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua;

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có);

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 SO TÀI CÙNG BẠN

a) Mục tiêu

Bình tĩnh, tự tin thể hiện khả năng của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Lớp trực tuần hoặc TPT dẫn chương trình.

– Mời hai HS khối 6 vào vị trí so tài.

** Phần 1: Nghe câu hỏi, bấm chuông giành quyền trả lời kiến thức tổng hợp*

– Cá nhân dự thi tự giới thiệu bản thân, mục đích tham gia, ước mơ tương lai.

– Hai HS bắt tay, oẳn tù tì để giành quyền chọn lĩnh vực thể hiện khả năng.

– GV đọc câu hỏi lĩnh vực HS chọn, HS lắng nghe, sau câu hỏi nhanh tay bấm chuông để giành quyền trả lời. Mỗi câu trả lời đúng sẽ có 10 điểm. Sau ba câu, ai được nhiều điểm hơn được quyền chọn lĩnh vực thi tiếp theo.

** Phần 2: Thử tài của bạn*

– Ở phần này, hai HS thử tài lẫn nhau. Mỗi HS đưa ra ba câu hỏi để bạn trả lời. Mỗi câu trả lời đúng có 10 điểm, nếu trả lời sai sẽ chuyển 10 điểm sang cho bạn.

** Phần 3: Hùng biện, tranh luận theo chủ đề*

– BTC đưa ra chủ đề như: thể thao, bóng đá, hội hoạ, âm nhạc, môi trường, giao thông,…

– HS dựa vào khả năng hiểu biết của mình tranh luận, hùng biện để chứng minh hiểu biết của bản thân.

– BGK chấm điểm.

ĐÁNH GIÁ

– Khảo sát những điều HS thu nhận được qua tiết Sinh hoạt dưới cờ theo các gợi ý sau:

+ Qua cuộc so tài của các bạn, em học tập và thu nhận được những điều gì?

+ Đánh giá của em về cuộc so tài của các bạn như thế nào?

+ Hướng phấn đấu học tập và rèn luyện của em trong thời gian tới là gì?

– Tổng kết hoạt động:

+ GV công bố điểm của các cá nhân tham gia so tài.

+ Tuyên dương, khen ngợi và phát thưởng.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– HS tìm hiểu các kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội, văn hoá, thể thao, hội hoạ,… để bổ sung kiến thức.

– Rèn luyện thói quen tự lực, chăm chỉ học tập, bản lĩnh trình bày ý kiến trước tập thể hằng ngày.

SỞ THÍCH VÀ KHẢ NĂNG CỦA EM

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Phát hiện và nêu được sở thích của bản thân, tự tin thể hiện sở thích của mình;

– Phát hiện và nêu được khả năng của bản thân, tự tin thể hiện khả năng của mình;

– Tiếp tục rèn luyện, phát triển khả năng và sở thích của bản thân;

– Rèn luyện kĩ năng tự nhận thức bản thân, sự tự tin, kĩ năng lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng,… góp phần hình thành năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác,… và các phẩm chất trung thực, trách nhiệm,…

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Video, bài hát, câu chuyện nói về sở thích, khả năng của con người;

– Một quả bóng nhỏ hoặc tờ giấy vo tròn (làm bông tuyết) để chơi trò chơi "Sở thích của tôi";

– Giấy A4 cho các nhóm xây dựng kế hoạch tạo ra sản phẩm theo sở thích và khả năng.

2. HS chuẩn bị

– Giấy nháp để viết những suy ngẫm về sở thích và khả năng của bản thân;

– Suy ngẫm về sở thích và khả năng của bản thân.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 NHẬN DIỆN NHỮNG SỞ THÍCH CỦA BẢN THÂN

a) Mục tiêu

Nhận thức được những sở thích lành mạnh của bản thân để nuôi dưỡng và biết tôn trọng sở thích của người khác.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu từng HS xác định sở thích của mình theo gợi ý sau:

+ Môn học yêu thích

+ Hoạt động thể thao yêu thích

+ Loại hình nghệ thuật yêu thích

+ Trò chơi yêu thích

+ Những món ăn yêu thích

+ Màu sắc yêu thích

+ …

– GV hướng dẫn cách tổ chức trò chơi "Sở thích của tôi" theo tổ.

Cách chơi: Yêu cầu HS đứng thành vòng tròn theo tổ. Mỗi tổ cử một quản trò đứng ở giữa ném quả bóng nhỏ hoặc bông tuyết (tờ giấy vo tròn) lần lượt về phía từng bạn. Bạn nào nhận được thì sẽ nói về những sở thích đã tự xác định của mình.

– GV lưu ý sao cho mọi thành viên trong tổ được lần lượt nói về sở thích của mình.

– Sau khi kết thúc cuộc chơi, GV khích lệ HS chia sẻ trước lớp những điểm giống và khác nhau về sở thích lành mạnh của em và các bạn.

– GV cùng HS phân tích và kết luận: *Ai cũng có những sở thích riêng. Những sở thích riêng của mỗi người làm nên sự độc đáo của người đó. Mọi sở thích không làm ảnh hưởng đến người khác và xã hội đều được tôn trọng.*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động 2 NHẬN DIỆN NHỮNG KHẢ NĂNG CỦA BẢN THÂN

a) Mục tiêu

– Tự nhận thức được những khả năng của bản thân bao gồm những việc có thể làm được và những điều có thể làm tốt để phát huy;

– Rèn luyện kĩ năng tự nhận thức bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS suy ngẫm về khả năng của mình theo những gợi ý sau:

+ Nêu những việc em có thể làm được hằng ngày, ví dụ: giảng bài cho em hoặc cho bạn, chơi đàn, chơi cờ, làm đồ chơi, làm hoa, hoà giải mâu thuẫn giữa các bạn,...

+ Chỉ ra những việc em đã làm tốt, ví dụ: học giỏi môn nào, có thành tích/ làm tốt trong hoạt động nào đó, nấu ăn ngon, vẽ đẹp, thuyết trình, diễn đạt hay,...

– GV yêu cầu HS đi tìm những bạn có khả năng giống mình để tạo thành một nhóm.

– Mời đại diện các nhóm chia sẻ với lớp về khả năng của các thành viên trong nhóm. Yêu cầu HS lắng nghe bạn chia sẻ để học tập và có thể đặt ra câu hỏi.

– GV dẫn dắt HS đi đến kết luận: *Mỗi người đều có những khả năng nhất định. Khả năng giúp cho con người thực hiện hoạt động dễ dàng và được thể hiện qua kết quả thực hiện hoạt động. Khả năng của mỗi người có thể khác nhau, mọi khả năng không ảnh hưởng đến người khác và xã hội đều đáng được trân trọng.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 THỂ HIỆN KHẢ NĂNG, SỞ THÍCH CỦA BẢN THÂN

a) Mục tiêu

Thể hiện được khả năng, sở thích của bản thân qua việc làm sản phẩm tự chọn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS tạo thành các nhóm theo sở thích, khả năng: Những HS trong một nhóm có cùng khả năng, sở thích (ví dụ: cùng thích và hát được hoặc cùng thích và vẽ được hoặc cùng khéo tay,…).

– Các thành viên trong nhóm trao đổi và cùng nhau lựa chọn, xác định sản phẩm mà nhóm sẽ cùng thực hiện.

– Các nhóm cùng hợp tác để tạo ra sản phẩm đã lựa chọn (một tiết mục văn nghệ, một bức tranh, sản phẩm nào đó làm bằng tay,…).

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

Thực hiện những hoạt động thể hiện sở thích lành mạnh, phát huy khả năng của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện hoạt động sau giờ học để thể hiện sở thích lành mạnh, phát huy khả năng của bản thân, cụ thể là:

– Tự tin về những khả năng và sở thích lành mạnh của bản thân.

– Chia sẻ với gia đình về sở thích, khả năng của bản thân để được tạo điều kiện phát triển.

– Tham gia các hoạt động, câu lạc bộ theo sở thích của bản thân.

– Thường xuyên rèn luyện những khả năng của mình.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ kinh nghiệm học được sau khi tham gia các hoạt động.

– Kết luận chung: *Mỗi người đều có sở thích và khả năng nhất định. Việc tự nhận thức được những sở thích và khả năng của bản thân là rất cần thiết nhằm giúp mỗi người nuôi dưỡng những sở thích lành mạnh và phát huy những khả năng đó bằng cách tích cực tham gia các hoạt động phù hợp.*

– GV nhận xét chung và khen ngợi những HS tích cực tham gia hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Chia sẻ được sản phẩm làm theo nhóm cùng sở thích, khả năng;

– Chia sẻ được việc rèn luyện để phát triển khả năng và sở thích của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

** Tham gia thể hiện sở thích và khả năng của bản thân*

– GV yêu cầu các nhóm trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp. HS trong lớp quan sát sản phẩm của các nhóm để học tập, nhận xét và có thể đặt câu hỏi.

– Khích lệ HS trong lớp thể hiện sự khâm phục đối với những khả năng của các bạn trong lớp và tự tin về những khả năng của bản thân.

** Chia sẻ việc rèn luyện để phát triển khả năng và sở thích của bản thân*

GV động viên HS chia sẻ việc rèn luyện, phát huy sở thích, khả năng của bản thân, đồng thời yêu cầu cả lớp lắng nghe tích cực để học tập kinh nghiệm và có thể đặt câu hỏi cho bạn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 8

DIỄN ĐÀN VỀ TÌNH BẠN

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Biết đoàn kết, yêu thương, chia sẻ, cảm thông và tôn trọng bạn bè;

– Biết giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn;

– Rèn kĩ năng hợp tác, thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– Phân công HS lớp 6 chuẩn bị một vài tiết mục văn nghệ về tình bạn, tình nhân ái;

– Phân công lớp chuẩn bị hai bức vẽ trái tim vào giấy A3, hai bìa A3, hồ dán;

– Tư vấn lớp trực tuần chuẩn bị kịch bản hoạt động; viết để dẫn.

2. Đối với HS

– Tìm đọc các câu chuyện có nội dung về tình bạn, yêu thương và chia sẻ;

– Tìm đọc danh ngôn, ca dao tục ngữ, bài thơ về tình bạn;

– Tìm hiểu các bạn có hoàn cảnh khó khăn trong trường, các gia đình khó khăn tại địa phương;

– Tiết kiệm chi tiêu để dành tiền ủng hộ quỹ nhân đạo của trường;

– Lớp trực tuần tập luyện tiết mục văn nghệ.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 KỂ CHUYỆN (SÂN KHẤU HOÁ)

a) Mục tiêu

– Biết được ý nghĩa của tình bạn và đoàn kết, yêu thương, chia sẻ, cảm thông và tôn trọng bạn bè;

– Tự tin tham gia các hoạt động trong diễn đàn về tình bạn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn cho diễn đàn.

– Biểu diễn tiết mục văn nghệ về tình bạn.

– Người dẫn chương trình nêu vấn đề để toàn trường chia sẻ ý kiến theo các gợi ý sau:

+ Theo bạn, thế nào là một tình bạn đẹp?

+ Trong trường học, tình bạn đẹp được thể hiện như thế nào?

+ Bạn A và bạn B rất thân nhau. Một hôm, bạn B mở tài liệu trong giờ kiểm tra, bạn A biết và trách mắng bạn B. Vậy bạn A có phải là người bạn tốt không?

+ Bạn Hùng ở lớp bạn hoàn cảnh khó khăn, nhưng học giỏi. Tuy nhiên, hằng ngày Hùng hay trêu chọc bạn. Lớp phát động phong trào giúp đỡ bạn Hùng, vậy bạn có tham gia không?

– Kể chuyện về tình bạn đẹp, HS toàn trường lắng nghe, theo dõi.

– Trò chơi xé dán:

+ Người dẫn chương trình mời hai nhóm chơi, mỗi nhóm ba bạn lên sân khấu, mỗi nhóm có một bức tranh trái tim, một tờ bìa. Phổ biến luật chơi: trong thời gian quy định, mỗi nhóm tự xé trái tim thành nhiều mảnh, sau đó dán vào tờ bìa. Viết lời bình cho bức tranh mới dán.

+ Mời hai đội đưa ra lời bình hợp lí.

+ HS toàn trường chia sẻ ý kiến về bức tranh trái tim mới dán theo gợi ý:

• Qua trò chơi, bạn rút ra bài học gì?

• Vì sao không nên làm bạn tổn thương?

– Người dẫn chương trình mời các bạn chia sẻ các danh ngôn, ca dao, tục ngữ, bài thơ hay về tình bạn.

– Người dẫn chương trình kết luận: *Khi ta có bạn, niềm vui sẽ nhân đôi, nỗi buồn sẽ sẻ nửa. Biết yêu thương và chia sẻ với bạn bè là phẩm chất quý giá giúp chúng ta trở thành người nhân ái.*

– Biểu diễn bài hát *Bầu bí thương nhau* (sáng tác: Phạm Tuyên).

ĐÁNH GIÁ

– Mời một số HS chia sẻ ý kiến sau khi tham gia hoạt động theo gợi ý sau:

+ Em có yêu thích hoạt động giáo dục hôm nay không? Vì sao?

+ Bản thân em đã có khi nào thể hiện hành vi giúp đỡ bạn hay những người có hoàn cảnh khó khăn chưa? Nêu ví dụ.

– Tổng kết hoạt động.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Yêu cầu HS:

– Cùng các bạn thực hiện phong trào Trần Quốc Toản.

– Tham gia hoạt động tình nguyện ở địa phương.

– Giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp.

NHỮNG GIÁ TRỊ CỦA BẢN THÂN

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nêu được thế nào là giá trị của một người;

– Phát hiện được những giá trị của bản thân;

– Biết giữ gìn và phát huy những giá trị của bản thân;

– Rèn luyện kĩ năng tự nhận thức bản thân, lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, hợp tác; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Những trường hợp có thể sử dụng làm ví dụ về giá trị của một người;

– Video, bài hát ca ngợi những giá trị của con người.

2. HS chuẩn bị

– Suy ngẫm về những điều mình cho là quan trọng;

– Suy ngẫm về điều gì đã chi phối việc lựa chọn cách giải quyết vấn đề mình gặp phải;

– Nhớ lại những đức tính của mình đã xác định trong Tuần 6.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU GIÁ TRỊ CỦA MỘT NGƯỜI

a) Mục tiêu

Biết được thế nào là giá trị của một người và cách xác định giá trị của một người.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS đọc và phân tích trường hợp trong SGK để làm rõ giá trị của bố mẹ Hiền.

– GV tổ chức cho HS thảo luận để trả lời các câu hỏi:

+ Vì sao gia đình còn rất khó khăn mà bố mẹ Hiền vẫn quyết định trả lại phong bì tiền? Giá trị nào đã chi phối hành động trả lại tiền của bố mẹ Hiền?

+ Theo em, thế nào là giá trị của một người?

+ Muốn xác định giá trị của một người cần dựa vào đâu?

– Mời đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến thảo luận của nhóm. Khuyến khích HS tham gia chia sẻ và lắng nghe ý kiến của các bạn.

– GV ghi những ý kiến không trùng lặp của HS lên bảng.

– GV cùng HS tham gia phân tích, tổng hợp, khái quát và kết luận:

+ *Giá trị đối với từng cá nhân là điều một người tin tưởng, cho là quan trọng, có ý nghĩa, định hướng cho suy nghĩ và hành động của người đó trong cuộc sống.*

+ *Để xác định giá trị của một người, cần dựa vào điều mà họ cho là quan trọng, quý giá và chi phối cách giải quyết vấn đề, cách ứng xử của họ. Giá trị được thể hiện qua thái độ, hành động, hành vi có thể quan sát được.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 PHÁT HIỆN VÀ CHIA SẺ GIÁ TRỊ CỦA EM

a) Mục tiêu

– Tự nhận thức được giá trị của bản thân;

– Tự hào và chia sẻ được giá trị của mình với các bạn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu từng HS suy ngẫm để trả lời câu hỏi: Dựa vào hiểu biết về giá trị và cách xác định giá trị, em hãy cho biết giá trị của em là gì?

Gợi ý:

+ Điều gì em cho là quan trọng đối với mình?

+ Điều gì em cho là quý giá phải bảo vệ, giữ gìn, tôn trọng và theo đuổi?

+ Điều gì chi phối các việc làm, lời nói, cách ứng xử, hành động của em?

+ Những phẩm chất mà em đã có là gì?

– GV khuyến khích HS chia sẻ về những giá trị em đã xác định được, cảm nhận về những giá trị mình có và những giá trị của bản thân mà em thấy tự hào.

– Yêu cầu HS lắng nghe bạn chia sẻ để tìm những người bạn có chung giá trị với mình hoặc để học tập và có thể đặt câu hỏi cho bạn.

– GV ghi những ý kiến không trùng lặp của HS lên bảng.

– Cùng HS phân tích, tổng hợp, khái quát các ý kiến và kết luận: *Mỗi người có những giá trị chung và giá trị riêng cần được tôn trọng.*

– GV đề nghị cả lớp cùng trồng cây hoa giá trị của lớp bằng cách: Viết những giá trị của mình vào bông hoa được cắt từ giấy màu rồi đính vào cành cây tạo nên cây hoa đẹp của lớp.

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

Thực hiện những hành động thể hiện, phát huy những giá trị của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và khích lệ HS thường xuyên thực hiện những việc sau:

– Thể hiện những giá trị của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.

– Chia sẻ với cha mẹ, người thân về những giá trị của mình và hỏi thêm nhận xét của gia đình.

– Đề nghị gia đình tạo điều kiện giúp em thể hiện và phát huy những giá trị của bản thân.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ kinh nghiệm học được sau khi tham gia các hoạt động.

– GV kết luận chung: *Mỗi người đều có những giá trị. Cần phát hiện được những giá trị của mình để phát huy bằng cách thể hiện thái độ, thực hiện các hành động, hành vi phù hợp với giá trị. Chúng ta cần phải tôn trọng giá trị riêng của người khác.*

– GV nhận xét chung và khen ngợi những HS tích cực tham gia hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Chia sẻ được ý kiến chân thực về những giá trị đã thực sự chi phối hành động, hành vi của bản thân;

– Bày tỏ thái độ tôn trọng những giá trị chung và giá trị riêng của từng người.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Tổ chức diễn đàn "Giá trị của tôi, giá trị của bạn"

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Khuyến khích HS trong lớp tham gia diễn đàn bằng cách chia sẻ ý kiến, suy nghĩ theo những gợi ý sau:

+ Những giá trị chi phối suy nghĩ, hành vi, hành động của từng bạn;

+ Những giá trị chung của mọi người đáng trân trọng; đồng thời, giá trị riêng của mỗi người cần được tôn trọng.

– Cùng HS tổng hợp ý kiến để đi đến kết luận: *Mỗi người đều có giá trị chung và riêng, tạo nên sự đa dạng về giá trị của con người. Khi biết quý trọng những giá trị của bản thân và trân quý những giá trị của người khác sẽ tạo ra tập thể lớp thân thiện, đoàn kết và tôn trọng lẫn nhau.*

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 2

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS đọc các tiêu chí đánh giá Chủ đề 2 và hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ:

Đạt yêu cầu:

Thực hiện được ít nhất 6 trong 8 tiêu chí sau:

– Nêu được ít nhất 3 sự thay đổi tích cực của bản thân so với khi còn là HS tiểu học;

– Xác định được ít nhất 1 đức tính đặc trưng của bản thân;

– Giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân;

– Nêu được ít nhất 3 sở thích của bản thân;

– Luôn thể hiện sự tự tin với sở thích của bản thân;

– Nêu được ít nhất 3 khả năng của bản thân;

– Luôn thể hiện sự tự tin với khả năng của bản thân;

– Phát hiện được ít nhất 3 giá trị của bản thân.

Chưa đạt yêu cầu:

Chỉ thực hiện được 5 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

GV hướng dẫn tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về:

– Sự chuẩn bị cho hoạt động của các chủ đề;

– Thái độ tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe tích cực;

– Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Đánh giá chung của GV

GV dựa vào quan sát, đánh giá của từng cá nhân và của các tổ/ nhóm kết hợp với đánh giá của gia đình (nếu có) để đưa ra nhận xét, đánh giá chung, biểu dương những cá nhân tự giác, tích cực.

CHỦ ĐỀ 3. TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN

MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này, HS:

– Nêu và thực hiện được những việc cần làm để chăm sóc bản thân;

– Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai; biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể;

– Rèn luyện năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề, thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

TUẦN 9

GIAO LƯU "KHOẺ VÀ ĐẸP"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận thức được sự cần thiết phải rèn luyện thân thể để trở nên khoẻ và đẹp, thể hiện sự quý trọng bản thân;

– Biết cách rèn luyện để trở nên khoẻ và đẹp;

– Tự tin thể hiện vẻ đẹp của mình qua biểu diễn trang phục; Tích cực tham gia các trò chơi rèn luyện thể lực;

– Góp phần hình thành năng lực thích ứng, năng lực thiết kế và tổ chức, đánh giá hoạt động.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– TPT chuẩn bị kịch bản tổ chức giao lưu, trong đó phân công trách nhiệm chuẩn bị nội dung cụ thể cho từng khối, lớp như:

+ Thiết kế kế hoạch tổ chức trò chơi rèn luyện thể lực hoặc đồng diễn thể dục hoặc biểu diễn dân vũ;

+ Trình diễn tiểu phẩm hoặc các tiết mục văn nghệ;

+ Chia sẻ biện pháp rèn luyện, chăm sóc bản thân để khoẻ và đẹp.

– Dựa trên sự phân công của TPT, GVCN các khối, lớp cùng HS lập kế hoạch tổ chức hoạt động hoặc chuẩn bị nội dung tham gia giao lưu.

2. Đối với HS

– Trang phục HS phù hợp với các loại hình hoạt động: đi học, chơi thể thao, đi dã ngoại,...;

– Cùng GV tham gia xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trò chơi, biểu diễn trang phục, biểu diễn văn nghệ,... để phát triển năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

– Luyện tập văn nghệ, biểu diễn trang phục,...

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 GIAO LƯU "KHOẺ VÀ ĐẸP"

a) Mục tiêu

Biết quý trọng bản thân và nêu được sự cần thiết phải vận dụng các biện pháp rèn luyện, chăm sóc bản thân để trở nên khoẻ và đẹp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Người dẫn chương trình tuyên bố lí do (nói về sự cần thiết phải trở nên khoẻ và đẹp) và mục tiêu tổ chức hoạt động (để HS biết quý trọng bản thân).

– Người dẫn chương trình giới thiệu đại diện các lớp được phân công tham luận biện pháp rèn luyện, chăm sóc bản thân để khoẻ và đẹp lên chia sẻ (xen kẽ các tiết mục văn nghệ).

– TPT chốt lại những biện pháp rèn luyện, chăm sóc bản thân để khoẻ và đẹp.

– Người dẫn chương trình giới thiệu các bạn lên trình diễn các loại trang phục phù hợp với từng loại hình hoạt động (nếu có).

– TPT phân chia khu vực cho các lớp tổ chức trò chơi rèn luyện thể lực hoặc biểu diễn dân vũ.

ĐÁNH GIÁ

– TPT yêu cầu HS các lớp tham gia chia sẻ những điều thu hoạch được qua giao lưu "Khoẻ và đẹp".

– HS chia sẻ cảm xúc sau buổi giao lưu.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– HS các lớp tiếp tục xác định biện pháp tự rèn luyện phù hợp với bản thân để khoẻ và đẹp.

– HS cam kết rèn luyện trở thành HS khoẻ và đẹp.

TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nêu được những việc cần làm để chăm sóc bản thân về mọi mặt: thể chất, tinh thần, dáng vẻ bên ngoài;

– Biết cách chăm sóc bản thân và thực hiện được các công việc chăm sóc bản thân;

– Rèn luyện kĩ năng tự nhận thức bản thân, lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kĩ năng hợp tác;

– Góp phần phát triển các phẩm chất chung như: trung thực, trách nhiệm,…

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Những trường hợp có thể sử dụng làm ví dụ về biết cách chăm sóc bản thân;

– Video, bài hát về chăm sóc bản thân.

2. HS chuẩn bị

Suy ngẫm về những việc đã làm để chăm sóc bản thân.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TỰ CHĂM SÓC DÁNG VẺ BÊN NGOÀI

a) Mục tiêu

– Nêu được những việc đã làm để chăm sóc dáng vẻ bên ngoài;

– Nêu được cách chăm sóc dáng vẻ bên ngoài phù hợp với lứa tuổi.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS suy ngẫm để nêu những việc bản thân đã làm để chăm sóc dáng vẻ bên ngoài.

– Tổ chức cho HS chia sẻ với bạn về những điều suy ngẫm. Yêu cầu HS lắng nghe bạn chia sẻ về việc chăm sóc dáng vẻ bên ngoài.

– Yêu cầu HS thảo luận nhóm về cách chăm sóc dáng vẻ bên ngoài phù hợp với lứa tuổi. GV gợi ý HS thảo luận về cách chăm sóc dáng vẻ bên ngoài theo các khía cạnh:

+ Quần áo, trang phục

+ Mái tóc

+ Tư thế (ngồi, đi, đứng)

+ Tác phong

+ ...

– Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm. GV ghi những ý kiến không trùng lặp của HS lên bảng để có dữ liệu phân tích.

– GV lôi cuốn HS cùng tham gia phân tích, tổng hợp và kết luận:

+ *Chăm sóc dáng vẻ bên ngoài của mình là cần thiết vì không chỉ làm cho mình đẹp hơn trong mắt mọi người mà còn tạo cho mình sự tự tin và thể hiện sự tôn trọng bản thân cũng như những người tiếp xúc với mình.*

+ *Cách chăm sóc dáng vẻ bên ngoài phù hợp với lứa tuổi: Mặc quần áo, trang phục sạch sẽ, phù hợp với từng loại hoạt động: đi học, lao động, đi chơi…; Luôn giữ cho cơ thể, mái tóc sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp với khuôn mặt; Tư thế ngồi, đi, đứng: phải luôn giữ thẳng lưng tránh làm cong vẹo cột sống, không hấp tấp; Tác phong nhanh nhẹn, đĩnh đạc, tự tin;...*

Hoạt động 2 TỰ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ THỂ CHẤT

a) Mục tiêu

Nêu được những việc cần làm để chăm sóc sức khoẻ thể chất và cách chăm sóc sức khoẻ thể chất phù hợp với lứa tuổi.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV khích lệ HS xung phong tham gia thể hiện dân vũ trước lớp (hoặc một số động tác thể dục nhịp điệu…) và chia sẻ cảm nhận sau khi thực hiện.

– Yêu cầu HS làm việc cá nhân: quan sát các hình ảnh, các gợi ý trong SGK và vận dụng kinh nghiệm của bản thân để nêu cách chăm sóc sức khoẻ thể chất.

– Tổ chức cho HS chia sẻ với bạn về cách chăm sóc sức khoẻ thể chất.

– Yêu cầu HS thảo luận để xác định cách chăm sóc sức khoẻ thể chất phù hợp với lứa tuổi các em.

GV gợi ý cho HS thảo luận theo các khía cạnh sau:

+ Chế độ ăn uống như thế nào?

+ Dành thời gian luyện tập thể dục, thể thao và ngủ nghỉ như thế nào?

+ Giữ vệ sinh cá nhân như thế nào?

+ ...

– Mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. GV ghi những ý kiến không trùng lặp của HS lên bảng để có dữ liệu phân tích.

– GV cùng HS phân tích, tổng hợp và kết luận: *Ở lứa tuổi các em, muốn có được sức khoẻ thể chất tốt, các em cần phải: Ăn đủ 3 bữa, chú ý ăn đủ chất, đảm bảo an toàn thực phẩm và tránh ăn những chất gây béo phì; Ngủ đủ từ 7 – 8 tiếng/ ngày, đi ngủ trước 23 giờ; Dành tối thiểu 30 phút cho tập luyện thể dục, thể thao hằng ngày; Giữ gìn vệ sinh cá nhân, rửa tay trước khi ăn, áp dụng những biện pháp phòng tránh các bệnh lây nhiễm;...*

Hoạt động 3 TỰ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ TINH THẦN

a) Mục tiêu

Nêu được những việc cần làm để chăm sóc sức khoẻ tinh thần và cách chăm sóc sức khoẻ tinh thần phù hợp với lứa tuổi.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS suy ngẫm về những việc em cần làm để chăm sóc sức khoẻ tinh thần theo những gợi ý dưới đây:

+ Em đã phân bổ thời gian cho các hoạt động học tập, lao động giúp gia đình, rèn luyện sức khoẻ và vui chơi giải trí như thế nào?

+ Em đã lạc quan, suy nghĩ theo chiều hướng tích cực như thế nào?

+ Cách giải toả sự căng thẳng những lúc giận dỗi, buồn bực như thế nào?

+ ...

– GV khích lệ HS xung phong chia sẻ trước lớp về những suy ngẫm của mình. Có thể mỗi HS chỉ chia sẻ về một khía cạnh của chăm sóc sức khoẻ tinh thần. Đề nghị HS trong lớp lắng nghe tích cực để học tập, bổ sung và có thể đặt câu hỏi.

– Tổ chức cho HS thảo luận để xác định cách chăm sóc sức khoẻ tinh thần hiệu quả.

– Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. GV ghi những ý kiến không trùng lặp của HS lên bảng để có dữ liệu phân tích.

– GV cùng HS tham gia phân tích, tổng hợp và kết luận: *Chăm sóc sức khoẻ tinh thần rất quan trọng vì nó ảnh hưởng đến sức khoẻ thể chất. Để có sức khoẻ tinh thần tốt, các em cần phân bổ thời gian hợp lí cho các hoạt động học tập, lao động, vui chơi giải trí, luôn lạc quan, suy nghĩ tích cực và biết cách giải toả nỗi buồn, sự khó chịu theo cách phù hợp với mình.*

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ kinh nghiệm học được sau khi tham gia các hoạt động.

– GV kết luận chung: *Chăm sóc bản thân là việc làm cần thiết vừa thể hiện sự yêu quý, tôn trọng bản thân vừa đảm bảo chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân. Vì vậy, mỗi người cần quan tâm chăm sóc cả dáng vẻ bên ngoài, sức khoẻ thể chất, sức khoẻ tinh thần bằng các biện pháp phù hợp với lứa tuổi.*

– GV nhận xét chung và khen ngợi những HS tích cực tham gia hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Chia sẻ được những điều học được về cách chăm sóc bản thân, đồng thời, kể được những điều đã thay đổi theo hướng tích cực trong việc chăm sóc bản thân.

– Tích cực tham gia tập dân vũ để biểu diễn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

* *GV tổ chức cho HS chia sẻ về:*

– Những điều em học được về cách chăm sóc dáng vẻ bên ngoài, sức khoẻ thể chất và sức khoẻ tinh thần của bản thân.

GV lưu ý: Mỗi HS có thể chia sẻ về một khía cạnh hoặc một vài ý trong một khía cạnh.

– Những điều em đã thực hiện được và những điều đã thay đổi theo hướng tích cực trong việc chăm sóc bản thân.

GV yêu cầu các bạn lắng nghe tích cực để học tập, bổ sung và có thể đặt câu hỏi.

* *Tổ chức cho HS tập dân vũ để tham gia biểu diễn trong tiết sinh hoạt dưới cờ tuần sau*

TUẦN 10

RÈN LUYỆN SỨC KHOẺ HỌC ĐƯỜNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nêu được tầm quan trọng của việc rèn luyện sức khoẻ học đường;

– Xác định được mục tiêu rèn luyện sức khoẻ dưới những hình thức khác nhau;

– Tích cực tham gia các hình thức thể dục, thể thao được nhà trường tổ chức và có ý thức tự giác rèn luyện sức khoẻ ở nhà kết hợp với ăn uống hợp lí;

– Rèn kĩ năng lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động, năng lực tự chủ, có ý chí rèn luyện đảm bảo sức khoẻ trong học tập và phát triển thể lực sau này; phát triển phẩm chất trách nhiệm đối với bản thân.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– TPT chuẩn bị kịch bản tổ chức giao lưu, trong đó phân công trách nhiệm chuẩn bị nội dung cụ thể cho từng khối, lớp như: biểu diễn dân vũ; chia sẻ kinh nghiệm và kế hoạch rèn luyện sức khoẻ; diễn tiểu phẩm (tiểu phẩm nói về HS ham chơi điện tử thâu đêm bị ngất trên lớp học); các tiết mục văn nghệ;

– Dựa trên sự phân công của TPT, GVCN các khối, lớp cùng HS lập kế hoạch tổ chức hoạt động hoặc chuẩn bị nội dung tham gia.

2. Đối với HS

– Tập dân vũ, văn nghệ, tiểu phẩm,… để trình diễn;

– Kế hoạch rèn luyện sức khoẻ, kinh nghiệm rèn luyện để chia sẻ.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 RÈN LUYỆN SỨC KHOẺ HỌC ĐƯỜNG

a) Mục tiêu

Nhận thức được sự cần thiết phải quan tâm rèn luyện sức khoẻ học đường và thực hiện các biện pháp rèn luyện sức khoẻ học đường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Người dẫn chương trình tuyên bố lí do tổ chức hoạt động.

– Người dẫn chương trình giới thiệu lớp được phân công lên biểu diễn tiểu phẩm để đặt ra vấn đề cho HS suy ngẫm về sự cần thiết phải quan tâm rèn luyện sức khoẻ học đường.

– Người dẫn chương trình giới thiệu lần lượt những cá nhân HS chia sẻ về kế hoạch và kinh nghiệm rèn luyện sức khoẻ của bản thân với các hình thức rèn luyện đa dạng kết hợp với ăn uống, chế độ sinh hoạt hợp lí. Có xen kẽ tiết mục văn nghệ hoặc biểu diễn dân vũ tập thể để gây hứng thú, hấp dẫn.

– TPT khái quát những biện pháp rèn luyện sức khoẻ học đường.

ĐÁNH GIÁ

TPT yêu cầu HS các lớp tham gia chia sẻ những điều thu hoạch được và cảm xúc sau hoạt động.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– HS các lớp tiếp tục xác định biện pháp tự rèn luyện sức khoẻ học đường phù hợp với bản thân.

– HS cam kết rèn luyện sức khoẻ để đảm bảo sức khoẻ trong học tập và phát triển thể lực sau này.

TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN (tiếp)

THỰC HÀNH

Hoạt động 4 TRÌNH DIỄN THỜI TRANG HỌC TRÒ

a) Mục tiêu

– Lựa chọn được trang phục, kiểu tóc phù hợp với các hoạt động;

– Thể hiện được tư thế, tác phong đẹp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Tổ chức cho HS trình diễn thời trang theo trình tự:

+ Người dẫn chương trình tuyên bố mục đích và thứ tự các tiết mục trình diễn thời trang.

+ Người dẫn chương trình giới thiệu lần lượt các tiết mục trình diễn thời trang: thời trang đi học, thời trang lao động, thời trang tham gia hoạt động thể dục – thể thao, thời trang tham gia hoạt động dã ngoại, thời trang đi chơi, thời trang đi dự sinh nhật,...

– Các cá nhân, nhóm HS trình diễn thời trang tự tin thể hiện các tiết mục. Những HS không trình diễn chú ý quan sát để nhận xét, cổ vũ, khích lệ các bạn tham gia trình diễn.

– GV tổ chức cho HS nhận xét các tiết mục trình diễn thời trang theo yêu cầu sau:

+ Trang phục phù hợp với loại hình hoạt động, vóc dáng cơ thể.

+ Mái tóc phù hợp với khuôn mặt.

+ Tư thế, tác phong đi, đứng tự tin, đẹp.

– GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc về các tiết mục và những điều học hỏi được.

– GV có thể tổ chức cho HS bình chọn tiết mục trình diễn được yêu thích nhất bằng cách bỏ phiếu kín.

– Ban cán sự lớp tổng hợp kết quả và công bố các tiết mục được yêu thích nhất, có thể xếp theo thứ tự 1, 2, 3.

– GV trao phần thưởng cho những tiết mục này (nếu có).

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

Xây dựng được kế hoạch tự chăm sóc bản thân và thực hiện được kế hoạch đó.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc sau:

– Xác định mục tiêu chăm sóc bản thân về mọi phương diện: dáng vẻ bên ngoài, thể chất, tinh thần.

– Xây dựng kế hoạch tự chăm sóc bản thân, trong đó ghi rõ thời gian dành cho tập thể dục, học tập, vui chơi giải trí và các hoạt động chăm sóc bản thân khác.

– Xin ý kiến góp ý của gia đình.

– Thực hiện nghiêm túc mục tiêu và kế hoạch chăm sóc bản thân em đã xây dựng.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

Trình bày được kế hoạch chăm sóc bản thân và những việc đã thực hiện được, những việc còn gặp khó khăn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

– Kế hoạch chăm sóc bản thân đã xây dựng;

– Việc thực hiện chăm sóc bản thân: những việc đã thực hiện được, những việc còn gặp khó khăn.

TUẦN 11

THAM GIA GIAO THÔNG AN TOÀN

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Có những hiểu biết cơ bản về an toàn khi tham gia giao thông;

– Tuân thủ pháp luật giao thông để tự bảo vệ bản thân khi tham gia giao thông;

– Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức hoạt động, hợp tác, làm việc nhóm; phẩm chất trách nhiệm, nhân ái.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– Luật Giao thông đường bộ, các biển báo giao thông;

– Kịch bản chương trình hoạt động;

– Phân công HS khối lớp 6 chuẩn bị tranh vẽ.

2. Đối với HS

– Lớp trực tuần chuẩn bị tiết mục văn nghệ về chủ đề Tham gia giao thông an toàn;

– Lớp trực tuần dẫn chương trình hoạt động;

– HS toàn trường thuộc các biển báo giao thông, tìm hiểu pháp luật giao thông;

– Mỗi lớp 6 chuẩn bị 2 – 3 tranh vẽ mô tả các hình ảnh liên quan đến pháp luật giao thông để thực hiện trò chơi "Đuổi hình bắt chữ". Ví dụ: Tranh vẽ xe máy, chai bia/ rượu; 3 người và xe máy; đường có dải phân cách; đường có cầu đi bộ; xe máy, mũ bảo hiểm; đường tàu; đường có biển báo cấm đi ngược chiều; cột đèn tín hiệu đỏ, vàng, xanh; trái bóng giữa lòng đường; HS đeo khăn quàng đỏ và xe máy; xe máy và điện thoại; tàu, thuyền và áo phao; trời nắng và dòng sông,... (tranh vẽ sao cho khi đưa ra, toàn trường phải hiểu và nêu được hành vi nên thực hiện/ không nên thực hiện khi tham gia giao thông). Để tránh trùng lặp, TPT cần phân công cụ thể từng nội dung cho các lớp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 TRÒ CHƠI "ĐUỔI HÌNH BẮT CHỮ"

a) Mục tiêu

– Có những hiểu biết cơ bản về an toàn khi tham gia giao thông và có ý thức tuân thủ pháp luật giao thông để tự bảo vệ bản thân khi tham gia giao thông;

– Tích cực tham gia trò chơi về an toàn giao thông.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

HS lớp trực tuần dẫn chương trình:

– Tuyên bố lí do, đề dẫn về tình hình giao thông và việc thực hiện an toàn giao thông của HS.

– Phổ biến luật chơi: HS các lớp khối 6 đã chuẩn bị tranh vẽ lần lượt đưa ra các bức tranh về giao thông, toàn trường nêu ý kiến nên thực hiện/ không nên thực hiện khi tham gia giao thông.

– Mời lần lượt các lớp 6 giới thiệu các tranh. Ví dụ:

+ Lớp 6A1 giới thiệu tranh vẽ xe máy và chai rượu và mời các bạn nêu đáp án. Sau đó lớp 6A1 đưa ra đáp án đúng: *Đã uống rượu bia thì không được lái xe.*

+ Lớp 6A2 giới thiệu tranh vẽ đường có dải phân cách và mời các bạn nêu đáp án. Sau đó, lớp 6A2 nêu đáp án đúng: *Không được trèo qua dải phân cách để sang đường.*

+ Lớp 6A3 giới thiệu tranh vẽ mũ bảo hiểm,… Đáp án đúng: *Phải đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện, xe gắn máy.*

+ Tranh vẽ HS quàng khăn đỏ và xe gắn máy,… Đáp án đúng: *HS chưa đủ 16 tuổi không được điều khiển xe gắn máy.*

+ Tranh xe máy và điện thoại. Đáp án đúng: *Không sử dụng điện thoại khi điều khiển xe máy.*

+ Tranh vẽ quả bóng giữa lòng đường. Đáp án đúng: *Không chơi giữa lòng đường.*

+ Tranh tàu, thuyền và áo phao: *Khi ngồi trên tàu, thuyền phải mặc áo phao.*

+ …

Hoạt động 3 VĂN NGHỆ VỀ AN TOÀN GIAO THÔNG

a) Mục tiêu

Tự tin, hứng thú tham gia các tiết mục văn nghệ về an toàn giao thông.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Lớp trực tuần giới thiệu và biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề An toàn giao thông.

ĐÁNH GIÁ

– Mời một số HS trả lời câu hỏi: Em ghi nhớ được những điều gì qua trò chơi ngày hôm nay?

– HS chia sẻ ý kiến bản thân đã thu hoạch được sau hoạt động.

– GV nêu một vài tình huống yêu cầu HS giải quyết:

+ Chủ nhật ở nhà, Nam rủ em mượn xe gắn máy của bố đi chơi, em sẽ nói với bạn thế nào?

+ Bố đưa em đi học, vừa lái xe bố vừa nghe điện thoại, em nói với bố điều gì?

+ Bố chở em đi học bằng xe máy, ra đầu ngõ em biết mình quên đội mũ bảo hiểm, gần vào giờ học, vậy em có quay lại lấy mũ bảo hiểm không?

– TPT tóm tắt nội dung trò chơi và đưa ra thông điệp: *HS thực hiện tốt pháp luật giao thông là bảo vệ cho chính bản thân mình, giữ an toàn cho gia đình và xã hội.*

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Yêu cầu HS:

– Thường xuyên thực hiện an toàn giao thông mọi nơi mọi lúc.

– Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện, xe gắn máy.

– Nhắc nhở người thân và gia đình thực hiện an toàn giao thông.

ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai;

– Nêu được và biết cách tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống thiên tai cụ thể;

– Rèn luyện năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề, thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Tranh ảnh hoặc video (nếu có) về một số loại thiên tai đã xảy ra trên thế giới, ở nước ta và địa phương (bộ tranh theo Thông tư số 44/2020/TT–BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

– Số liệu, hình ảnh minh hoạ những thiệt hại do thiên tai gây ra cho con người và kinh tế;

– Máy chiếu, màn hình (nếu có);

– Câu hỏi và tình huống cho trò chơi "Ứng phó với thiên tai". GV dựa vào dấu hiệu của một số loại thiên tai và cách bảo vệ bản thân trong một số tình huống có thiên tai để thiết kế bộ câu hỏi và tình huống.

– Phần thưởng cho đội thắng cuộc và cá nhân tham gia trò chơi.

2. HS chuẩn bị

Tìm hiểu, thu thập những thông tin về thiên tai và cách ứng phó với thiên tai.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

Nếu có điều kiện, GV cho HS xem video bài hát *Cơn bão miền Trung* (sáng tác: Trương Phi Hùng). Khi kết thúc bài hát, GV nêu câu hỏi:

– Bài hát nói về điều gì?

– Nêu cảm nhận của em sau khi xem các hình ảnh và nghe bài hát *Cơn bão miền Trung*.

Sau phần chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào hoạt động.

Nếu không có điều kiện xem video, GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Gió thổi" với cách chơi như sau: Cả lớp đứng tại chỗ. Theo hiệu lệnh của quản trò, HS trong lớp sẽ giơ cao hai tay đưa qua, đưa lại theo tốc độ gió thổi. Ví dụ: Quản trò hô "Gió thổi nhẹ" thì các HS trong lớp đưa hai tay qua lại nhẹ nhàng. Quản trò hô "Bão cấp 8, gió thổi tương đối mạnh" thì HS trong lớp đưa hai tay qua lại mạnh hơn, nhanh hơn. Cứ như vậy, đến khi quản trò hô "Bão cấp 12, gió giật rất mạnh", lúc này các bạn đứng gần nhau phải ôm chặt vào nhau để không bị gió thổi bay mất.

Sau khi cuộc chơi kết thúc, GV hỏi HS:

– Trò chơi nói lên điều gì?

– Nêu cảm nhận của em sau khi tham gia trò chơi.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU DẤU HIỆU CỦA MỘT SỐ LOẠI THIÊN TAI

a) Mục tiêu

– Nêu được tên một số loại thiên tai đã xảy ra ở nước ta và thế giới;

– Nêu được dấu hiệu đặc trưng của một số loại thiên tai phổ biến.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS.

– Yêu cầu các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ: Hãy vận dụng những hiểu biết đã lĩnh hội ở môn Lịch sử và Địa lí và những trải nghiệm qua quan sát thực tế, truyền hình,... để thảo luận về dấu hiệu của một số loại thiên tai theo hai gợi ý sau:

+ Kể tên một số thiên tai mà em biết. Em có ấn tượng nhất với hiện tượng thiên tai nào?

+ Quan sát các hình ảnh về một số loại thiên tai trong SGK, gọi tên và nêu dấu hiệu đặc trưng của các loại thiên tai đã quan sát.

– Từng thành viên trong nhóm nêu ý kiến cá nhân. Thư kí nhóm ghi lại ý kiến của các thành viên.

– GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ trước lớp. HS trong lớp lắng nghe để nhận xét, bổ sung ý kiến của nhóm bạn.

– Giải thích, mở rộng và chốt lại dấu hiệu của một số loại thiên tai: Thiên tai là hiện tượng tự nhiên bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế – xã hội, bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, dông, lốc, sét, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác.

Nói cách khác, thiên tai được hiểu là những tai hoạ lớn do hiện tượng bất thường của thiên nhiên gây nên làm ảnh hưởng lớn đến đời sống và sản xuất. Thiên tai thường gây thiệt hại lớn cho con người.

GV nêu ví dụ minh hoạ về một số thiệt hại do thiên tai gây ra như: trận sóng thần xảy ra tại Nhật Bản năm 2011, cơn bão số 6 Linfa xảy ra vào tháng 10 năm 2020 ở khu vực miền Trung,…

Mỗi loại thiên tai đều có dấu hiệu đặc trưng, cụ thể như sau:

+ *Bão*: Gió xoáy có sức gió mạnh nhất từ cấp 8 trở lên và có thể có gió giật trong phạm vi rộng kèm theo mưa to đến rất to, có sức phá hoại rất lớn, làm đổ cây cối, nhà cửa,… Bão thường phát sinh từ ngoài biển khơi.

+ *Lũ*: Nước dâng cao do nước mưa ở vùng đầu nguồn dồn vào dòng sông trong một thời gian ngắn.

+ *Lũ quét*: Lũ xảy ra bất ngờ trên sườn dốc và trên các sông suối, dòng chảy xiết, lũ lên nhanh, xuống nhanh, có sức tàn phá lớn trên một phạm vi rộng, có thể cuốn trôi nhà cửa, cây cối, vật nuôi, người.

+ *Lụt*: Nước dâng cao do mưa lũ, triều cường, nước biển dâng gây ra, làm ngập cả một vùng rộng lớn, có thể nhấn chìm nhà cửa, ruộng đồng, cây cối.

+ *Dông, sét*: Tia chớp, sét chạy ngoằn ngoèo kèm theo tiếng sấm nổ rền vang liên hồi, gió thổi rất mạnh và mưa to. Sét thường đánh vào những vật thể cao hoặc làm bằng kim loại.

+ *Sạt lở đất*: Đất, đá bị sạt, trượt, lở do tác động của mưa, lũ hoặc dòng chảy.

GV mở rộng dấu hiệu của một số loại thiên tai khác:

+ *Lốc*: Luồng gió xoáy có sức gió mạnh tương đương với sức gió của bão nhưng được hình thành và tan trong thời gian ngắn, phạm vi hoạt động hẹp từ vài kilômét vuông đến vài chục kilômét vuông. Lốc xoáy mạnh có thể tạo thành vòi rồng có khả năng cuốn, hút những vật thể trên đường di chuyển.

+ *Hạn hán*: Hiện tượng thiếu nước nghiêm trọng xảy ra trong thời gian dài do không có mưa và cạn kiệt nguồn nước.

+ *Động đất*: Có thể là sự rung động rất nhỏ mà con người có thể cảm nhận được, có thể là những chấn động rất lớn có thể phá huỷ hoàn toàn các thành phố, cướp đi tính mạng của hàng triệu người. Tuỳ theo mức độ động đất, các đồ vật trong nhà bị rung lắc, chao đảo mạnh hay yếu.

+ *Sóng thần*: Sóng biển rất to, cao đến hàng chục mét do động đất ngầm dưới biển gây ra, có sức tàn phá rất lớn.

Lưu ý: Khi nêu dấu hiệu của từng loại thiên tai, GV kết hợp giải thích với sử dụng tranh ảnh các loại thiên tai trong bộ thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6 để minh hoạ.

Kết luận Hoạt động 1: *Mỗi loại thiên tai đều có những dấu hiệu nhất định, chúng được biểu hiện qua một số hiện tượng mà con người có thể dự báo và quan sát được. Nhận biết được các dấu hiệu của thiên tai để phòng chống và tự bảo vệ bản thân là rất cần thiết.*

Hoạt động 2 XÁC ĐỊNH NHỮNG VIỆC CẦN LÀM ĐỂ BẢO VỆ BẢN THÂN TRONG MỘT SỐ TÌNH HUỐNG THIÊN TAI

a) Mục tiêu

Xác định được những việc cần làm để tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống thiên tai cụ thể.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS. Tuỳ theo sĩ số và số nhóm trong lớp, GV giao cho một đến hai nhóm thực hiện một trong 4 nhiệm vụ sau:

+ Nhiệm vụ 1. Thảo luận xác định những việc cần làm để bảo vệ bản thân khi có bão theo các câu hỏi gợi ý trong mục 1 – SGK.

+ Nhiệm vụ 2. Thảo luận xác định những việc cần làm để bảo vệ bản thân khi xảy ra dông, sét theo các câu hỏi gợi ý trong mục 2 – SGK.

+ Nhiệm vụ 3. Thảo luận xác định những việc cần làm để bảo vệ bản thân khi lũ, lụt xảy ra theo các câu hỏi gợi ý trong mục 3 – SGK.

+ Nhiệm vụ 4. Thảo luận xác định những việc cần làm để bảo vệ bản thân khi xảy ra sạt lở đất theo các câu hỏi gợi ý trong mục 4 – SGK.

– Nhắc thư kí nhóm ghi ý kiến của các thành viên trong nhóm. Trong quá trình HS làm việc nhóm, GV đến vị trí của các nhóm quan sát và nghe các em nêu ý kiến của mình. Có thể hỗ trợ hoặc hướng dẫn thêm để giúp HS hoàn thành nhiệm vụ.

– Mời lần lượt đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến. Yêu cầu HS không nêu lại những ý kiến của nhóm đã nêu.

– GV giải thích và chốt lại một số việc HS cần làm để tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống có thiên tai:

+ Trong tình huống có bão

Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết trên ti vi hoặc đài (Radio) để biết được thời gian xảy ra bão và cấp độ của bão. Trước khi có bão, nhất là bão có cấp độ nguy hiểm tràn vào (cấp 11 – 12 và trên cấp 12), trời thường tối sầm lại, gió thổi rất mạnh, thổi tung từng lớp bụi, cuộn tròn trong không khí. Cần gia cố nhà cửa, cây cối, chuồng nuôi gia súc, gia cầm. Nếu ở nơi trũng hoặc vùng xả lũ của nhà máy thuỷ điện, khi có thông báo của chính quyền địa phương, cần nhanh chóng di chuyển người và tài sản cần thiết lên những nơi cao, an toàn. Dự trữ lương thực, thực phẩm, nước sạch, thuốc chữa bệnh (như: thuốc cảm sốt, thuốc tiêu chảy) vì mưa bão có thể gây ngập lụt, cô lập nơi mình ở và làm nguồn nước bị ô nhiễm gây dịch bệnh. Khi bão xảy ra, nếu đang ở nhà cần đóng chặt cửa sổ, cửa ra vào và ở yên trong nhà. Kiểm tra và ngắt các thiết bị điện. Nếu đang đi ngoài đường, cần nhanh chóng tìm chỗ trú ẩn an toàn, tránh xa các cây to, cột điện, không dùng điện thoại di động. Sau bão, nếu có hiện tượng cây đổ, đường ngập nước, dây điện đứt thì tuyệt đối không được ra đường lội nước để tránh điện giật và những tai nạn do bão gây ra.

+ Trong tình huống dông, sét

Không nên ra đường khi thấy những tia chớp, sét kèm theo tiếng sấm, gió thổi mạnh. Trong trường hợp đang ở ngoài đường hoặc nơi đất trống, cánh đồng mà xảy ra dông, sét, cần nhanh chóng di chuyển đến nơi có nhà cửa để trú ẩn, tuyệt đối không đứng dưới cột

điện, gốc cây to đơn độc, các công trình như tháp cao, đường dây điện hoặc những vật bằng kim loại để tránh bị sét đánh. Nếu không có nơi trú ẩn thì không di chuyển mà ngồi xuống, thu mình lại, hai chân sát vào nhau, hai bàn tay áp vào hai bên tai.

Nếu đang ở trong nhà thì không sử dụng điện thoại và ngắt các thiết bị điện (như: điều hoà, Internet, ti vi, bình nóng lạnh,…) khỏi nguồn điện vì sét có thể đánh vào đường dây điện làm hỏng các thiết bị điện và gây giật. Đóng chặt các cửa và tránh xa cửa sổ làm bằng kim loại.

+ Trong tình huống mưa lũ

Vào mùa mưa lũ, cần thường xuyên mang theo áo mưa. Tuyệt đối không được tự ý vượt qua sông, suối, đập tràn khi nước lũ đang dâng cao và chảy xiết. Nếu chẳng may gặp nước lũ, cần di chuyển nhanh đến nơi cao và vững chắc nhất. Nếu bị nước cuốn, cần bình tĩnh bám chặt hoặc leo lên vật cố định (như tảng đá, cành cây), hét lớn để tìm kiếm sự trợ giúp. Để phòng bị đuối nước, cần rèn kĩ năng bơi và không tự ý ra sông, suối bơi lội, nhất là vào mùa mưa lũ.

+ Trong tình huống sạt lở đất

Hiện tượng sạt lở đất thường xảy ra ở ven sông, núi đất, đồi sau những đợt mưa to kéo dài (GV nêu ví dụ về đợt mưa to kéo dài gần nửa tháng ở khu vực miền Trung do tác động của cơn bão số 6 Linfa xảy ra hồi tháng 10 năm 2020 gây sạt lở núi ở khu vực thuỷ điện Rào Trăng 3 và Lệ Thuỷ – Quảng Bình). Khi được cảnh báo về hiện tượng sạt lở đất có thể xảy ra ở khu vực gia đình đang sinh sống, cần nhanh chóng sơ tán ra khỏi vùng đó theo sự hướng dẫn của chính quyền địa phương.

+ Mở rộng: Trong tình huống động đất

Khi thấy nhà cửa, đồ vật trong nhà tự nhiên bị rung lắc mạnh, chao đảo, bản thân có cảm giác chóng mặt, đó là dấu hiệu của hiện tượng động đất. Lúc này cần bình tĩnh và nhanh chóng di chuyển đến những nơi an toàn để ẩn nấp như gầm bàn, gầm ghế. Không chạy ra khỏi nhà hoặc đến nơi có những toà nhà cao.

– GV nhận xét sự tham gia và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của HS.

– GV yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà tìm hiểu một số loại thiên tai đã xảy ra ở địa phương em.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Nêu được những việc đã tham gia, những điều đã học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia chủ đề "Tham gia giao thông an toàn" ở trường và chủ đề "Ứng phó với thiên tai" ở lớp;

– Trình bày được kết quả tìm hiểu một số loại thiên tai ở địa phương và cách ứng phó với thiên tai;

– Tự tin tham gia giao lưu văn nghệ với các bạn trong lớp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

** GV tổ chức cho HS chia sẻ về:*

– Những việc các em đã tham gia, những điều đã học được và cảm nhận của bản thân khi tham gia buổi sinh hoạt dưới cờ với chủ đề "Tham gia giao thông an toàn".

– Những điều em đã học được về dấu hiệu của thiên tai và cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể.

– Kết quả tìm hiểu một số loại thiên tai xảy ra ở địa phương.

** GV tổ chức cho HS trong lớp giao lưu văn nghệ với chủ đề Tham gia giao thông an toàn*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 12

TOẠ ĐÀM VỀ CÁCH ỨNG PHÓ VỚI CÁC TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận diện được các tình huống nguy hiểm trong cuộc sống, trong thiên tai để tìm cách ứng phó;

– Biết giải quyết các tình huống nguy hiểm trong cuộc sống;

– Rèn kĩ năng quan sát, kĩ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề, biết tìm kiếm sự giúp đỡ;

– Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức hoạt động;

– Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động;

– Các tình huống nguy hiểm trong thiên tai, cuộc sống;

– Kịch bản hoạt động;

– TPT hướng dẫn lớp trực tuần chuẩn bị báo cáo đề dẫn "Các tình huống nguy hiểm trong cuộc sống";

– Chuẩn bị các tình huống cơ bản, đồng thời yêu cầu các lớp tìm hiểu cách ứng phó các tình huống đó trước khi diễn ra hoạt động;

– GVCN phân công các nhóm tìm hiểu cách ứng phó với các tình huống trên;

– TPT, chi đoàn thanh niên hướng dẫn lớp trực tuần chuẩn bị thực hành phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ.

2. Đối với HS

– Tự tìm hiểu các tình huống nguy hiểm xảy ra trong cuộc sống;

– Lớp trực tuần chuẩn bị tiết mục văn nghệ biểu diễn.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 ỨNG PHÓ VỚI CÁC TÌNH HUỐNG NGUY HIỂM

a) Mục tiêu

– Nhận diện được một số tình huống nguy hiểm trong cuộc sống và biết cách tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống nguy hiểm;

– Có ý thức vận dụng những điều học hỏi được vào thực tiễn cuộc sống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Đại diện lớp trực tuần báo cáo đề dẫn về việc ứng phó với các tình huống nguy hiểm.

** Nhận diện các tình huống nguy hiểm*

– TPT mời 7 HS lên sân khấu toạ đàm theo các vấn đề:

+ Bạn cho biết trong cuộc sống chúng ta có thể gặp các tình huống nguy hiểm nào?

+ Xin mời bạn cho ý kiến tiếp theo…

+ HS chúng ta cần phải làm gì để ứng phó với các tình huống đó?

– TPT sau khi hướng dẫn nhóm toạ đàm, yêu cầu HS toàn trường bổ sung các tình huống nguy hiểm xảy ra trong cuộc sống.

– HS chia sẻ ý kiến.

– TPT kết luận: *Trong cuộc sống có thể gặp nhiều tình huống nguy hiểm xảy ra như: lũ, lụt, mưa bão, cây đổ, hoả hoạn, đi học qua suối bị lũ đổ về, gặp sạt lở đất trên đường đi học về, nguy cơ bị đuối nước, bị kẹt trong rừng, bị côn trùng hoặc động vật cắn, điện giật,… HS cần trang bị kiến thức, kĩ năng để ứng phó với mọi loại tình huống.*

** Kĩ năng ứng phó với các tình huống nguy hiểm*

– TPT đưa ra các tình huống cụ thể cho HS tự do nêu ý kiến về cách ứng phó:

+ Trên đường đi học về phải băng qua suối, bỗng nhiên hôm đó lũ tràn về, em và các bạn sẽ làm gì?

+ Em và bạn cùng bơi trên sông, bỗng nhiên bạn bị chuột rút, chìm xuống. Lúc đó, em xử lí thế nào?

+ Bố mẹ đi vắng, em gái bị điện giật, em ứng phó thế nào?

+ Khi gặp hoả hoạn, em sẽ phải làm gì?

+ …

– Sau mỗi tình huống, TPT mời HS bổ sung ý kiến, rút ra kết luận, bài học:

+ Khi gặp lũ phải bình tĩnh, không vượt qua dòng lũ, quay lại không để chìm, chạy nhanh đến nơi cao và vững chắc nhất, tìm kiếm các vật liệu có thể nổi phòng khi nước dâng cao. Nếu bị nước cuốn, hãy bình tĩnh bám chặt hoặc leo lên vật bên cạnh (nếu có), cố gắng giữ chân thẳng xuống dưới dòng chảy, hét lớn, giơ một tay vẫy tìm kiếm sự trợ giúp cho đến khi được cứu.

+ Nếu bản thân hoặc bạn bị đuối nước: Phải bình tĩnh, kêu to, phát tín hiệu tìm kiếm sự trợ giúp; bằng mọi cách đưa người lên khỏi nước, tiến hành sơ cấp cứu.

+ Khi phát hiện người bị điện giật phải nhanh chóng tìm cách tách người bị nạn ra khỏi nguồn điện bằng cách: Ngắt thiết bị đóng cắt điện (cầu dao) hoặc rút phích cắm, cầu chì,... Nếu không cắt được nguồn điện có thể sử dụng kìm cách điện, búa, rìu, dao,... cán bằng gỗ để cắt, chặt đứt dây điện. Dùng vật cách điện (cây khô, sào nhựa,…) tách dây điện ra khỏi người bị nạn. Túm vào quần, áo khô của người bị nạn để kéo người bị nạn ra khỏi nguồn điện (người cấp cứu phải đứng ở nơi khô ráo, trên vật cách điện, tay có găng tay cách điện hoặc quấn thêm vải khô, túi nilon và không được túm vào các bộ phận cơ thể người bị nạn). Khẩn cấp gọi tới số điện thoại 114, 115.

+ Ứng phó với hoả hoạn: Khi gặp hoả hoạn, việc đầu tiên phải hô hoán thông báo cho mọi người biết về đám cháy, bấm chuông báo cháy (nếu có), thông báo qua loa truyền thanh; ngắt điện toàn bộ. Gọi ngay cho Cảnh sát phòng cháy chữa cháy 114, thông báo rõ địa điểm. Sử dụng các phương tiện chữa cháy gần nhất để dập lửa như bình chữa cháy, mền ngăn lửa, nước, nếu có vòi chữa cháy và lăng trụ phun nước thì kéo vòi và phun vào đám cháy. Để thoát khỏi đám cháy, tránh nhiễm khói mỗi người cần có khăn ướt che mũi cúi thấp người, men theo tường di chuyển đến vùng an toàn.

– Lớp trực tuần thực hành phòng tránh hoả hoạn:

+ TPT, GV cùng Chi đoàn hướng dẫn: Tạo đám cháy, bấm chuông báo động, loa phát thanh, sử dụng bình chữa cháy, phun vòi rồng (nếu có), thoát hiểm về nơi an toàn.

+ TPT nhận xét phần thực hành.

ĐÁNH GIÁ

– TPT nêu câu hỏi để HS trả lời: Em đã từng gặp các tình huống nguy hiểm tương tự chưa? Lúc đó em đã xử lí thế nào?

– Mời một số HS rút ra bài học sau khi sinh hoạt theo chủ đề "Ứng phó với các tình huống nguy hiểm" theo gợi ý sau:

+ HS cần có các kiến thức, kĩ năng cơ bản nào để ứng phó với các tình huống nguy hiểm?

+ Em cần nhớ số điện thoại nào để gọi cấp cứu khi bị hoả hoạn, điện giật?

+ Khi các bạn, đồng bào gặp nạn thiên tai, lũ lụt, hạn hán, hoả hoạn,… bị thiệt hại nghiêm trọng, em sẽ có hành động gì để giúp đỡ mọi người?

+ Qua buổi sinh hoạt hôm nay, em rút ra những bài học gì?

– TPT kết luận: *Trong cuộc sống có rất nhiều tình huống bất ngờ xảy ra, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng con người. HS cần nhận biết được các nguy hiểm đó và trang bị cho bản thân các kĩ năng ứng phó như kĩ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề, kĩ năng tìm kiếm sự giúp đỡ, kĩ năng ứng phó với từng loại nguy hiểm,… đồng thời trang bị cho bản thân các kiến thức phòng tránh như: phòng tránh thiên tai lũ lụt, phòng tránh cháy nổ, biết bảo vệ an toàn bản thân, kĩ năng phòng đuối nước, các hiểu biết khoa học, vật lí, thời tiết,... để đảm bảo an toàn mọi lúc mọi nơi. Cần biết chia sẻ khó khăn với bạn bè, đồng bào vùng xảy ra thiên tai lũ lụt, hoả hoạn,…*

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Yêu cầu HS:

– Học những kĩ năng ứng phó với các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra.

– Nhắc nhở gia đình và người thân cùng phòng chống những nguy cơ có thể xảy ra các tình huống nguy hiểm.

– Chung tay giúp đỡ bạn bè, đồng bào vùng bị thiên tai.

– Ghi nhớ các số điện thoại cần thiết để được trợ giúp.

ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI (tiếp)

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 THAM GIA TRÒ CHƠI "ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI"

a) Mục tiêu

– Vận dụng, củng cố kiến thức, kinh nghiệm mới về ứng phó với một số tình huống thiên tai cụ thể, phổ biến;

– Rèn kĩ năng lắng nghe, hợp tác.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn cách chơi và nêu luật chơi:

Cách chơi: Lập 4 đội chơi, mỗi đội có 4 – 5 HS và cử một HS làm quản trò, hai HS làm trọng tài. Các đội chơi đứng vào vị trí được chỉ định, hội ý để đặt tên cho nhóm mình (ví dụ: đội Sông Hương, đội Sông Hồng,…) và cách giới thiệu đội mình. Sau phần giới thiệu của 4 đội, quản trò nêu lần lượt từng câu hỏi về thiên tai và cách tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống nguy hiểm do thiên tai. Mỗi câu hỏi có 3 phương án trả lời. Đội chơi chọn đáp án đúng. Khi có hiệu lệnh "Bắt đầu", đội nào giơ tay nhanh nhất, đội đó giành quyền trả lời. Nếu trả lời án đúng, được 10 điểm. Trả lời sai, không được điểm và đội giơ tay nhanh thứ hai được quyền trả lời. Sau mỗi câu hỏi, trọng tài ghi điểm của các đội lên bảng. Kết thúc cuộc chơi, tổng kết số điểm mỗi đội đạt được và công bố đội thắng cuộc.

Luật chơi: Khi có hiệu lệnh "Bắt đầu" mới được giơ tay. Mỗi câu hỏi phải được trả lời trong 15 giây. Đội nào giơ tay trước khi có hiệu lệnh hoặc đưa ra câu trả lời quá thời gian quy định là phạm luật.

– GV giao bộ câu hỏi và đáp án cho quản trò trước khi tổ chức trò chơi (GV có thể tham khảo một số câu hỏi ở phần gợi ý hình thức tổ chức câu lạc bộ cho HS ở cuối sách).

– Quản trò tổ chức cho các bạn tham gia trò chơi. Những bạn không tham gia trong 4 đội hưởng ứng, khích lệ các bạn chơi trò chơi nhưng không được nhắc bạn.

– Kết thúc cuộc chơi, GV trao phần thưởng cho đội thắng cuộc.

– Mời một số HS chia sẻ những điều học hỏi được về cách tự bảo vệ bản thân khi có thiên tai và nêu cảm nhận sau khi tham gia trò chơi.

Hoạt động 4 XỬ LÍ TÌNH HUỐNG ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI

a) Mục tiêu

Vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới về cách tự bảo vệ bản thân để xử lí một số tình huống thiên tai cụ thể.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Chia HS trong lớp thành các nhóm.

– Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Thảo luận đưa ra cách tự bảo vệ bản thân khi xảy ra một số tình huống nguy hiểm do thiên tai và sắm vai xử lí ba tình huống trong SGK.

Để đảm bảo thời gian, GV có thể phân công hai đến ba nhóm sắm vai thể hiện một trong ba tình huống.

– Các nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

– Mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận và sắm vai xử lí tình huống. Những nhóm có cùng nhiệm vụ quan sát, nhận xét và có thể đưa ra cách xử lí khác.

– Cùng HS phân tích, tổng hợp và kết luận về cách tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống thiên tai cụ thể.

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

– Vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới về ứng phó với thiên tai vào hoạt động thực tiễn ở nhà trường, gia đình, địa phương;

– Rèn luyện kĩ năng chủ động, sẵn sàng ứng phó với thiên tai trong mọi tình huống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV hướng dẫn và yêu cầu HS thực hiện một số việc sau:

– Tham gia diễn tập tình huống xảy ra lũ lụt, động đất (nếu nhà trường hoặc địa phương có điều kiện tổ chức diễn tập).

– Cùng các bạn kiểm tra khu vực quanh trường nhằm phát hiện những nơi không an toàn khi có thiên tai (như: ao, hồ xung quanh không có rào chắn; nắp cống, nắp hố ga bị vỡ…). Sau đó thực hiện một số việc để đảm bảo an toàn khi bị ngập lụt, như: lấp hoặc làm nắp đậy hố, làm rào chắn xung quanh ao, hồ…

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Tham gia và vận động, tuyên truyền, hướng dẫn mọi người rèn luyện kĩ năng ứng phó với thiên tai hay xảy ra tại địa phương.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ những bài học kinh nghiệm rút ra sau khi tham gia các hoạt động.

– GV kết luận chung: *Để tự bảo vệ bản thân trong tình huống có thiên tai, mỗi người cần tích cực tìm hiểu để biết được những dấu hiệu của thiên tai, học cách ứng phó và rèn luyện các kĩ năng ứng phó cần thiết trong một số tình huống thiên tai cụ thể.*

– GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

Nêu được những điều đã học hỏi được về cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm và mô tả được những việc đã tham gia ở trường, gia đình, cộng đồng để ứng phó với một số tình huống thiên tai.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

– Những việc các em đã tham gia, những điều đã học được và cảm nhận của bản thân khi tham gia buổi sinh hoạt dưới cờ với chủ đề "Toạ đàm về cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm";

– Những việc đã tham gia để đảm bảo an toàn trong một số tình huống có thiên tai.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 3

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS đọc các tiêu chí đánh giá Chủ đề 3 và hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ:

Đạt yêu cầu:

Thực hiện được ít nhất 5 trong 7 tiêu chí sau:

– Nêu được ít nhất 5 việc cần làm để chăm sóc bản thân;

– Thường xuyên tập thể dục để chăm sóc sức khoẻ thể chất;

– Luôn lạc quan, suy nghĩ tích cực để chăm sóc sức khoẻ tinh thần;

– Luôn giữ quần áo và đầu tóc sạch sẽ, gọn gàng;

– Nhận diện được dấu hiệu của ít nhất 5 loại thiên tai;

– Nêu được cách tự bảo vệ trong những tình huống thiên tai xảy ra ở địa phương;

– Luôn thực hiện việc tự bảo vệ bản thân khi thiên tai xảy ra.

Chưa đạt yêu cầu:

Chỉ thực hiện được 4 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá trong nhóm/ tổ

GV hướng dẫn tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau dựa vào:

– Kết quả tự đánh giá;

– Sự chuẩn bị cho các hoạt động trong chủ đề;

– Thái độ tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe tích cực;

– Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Đánh giá chung của GV

GV dựa vào quan sát, đánh giá của từng cá nhân và của các tổ/ nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung, biểu dương những cá nhân có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động của nhóm hoặc có nhiều tiến bộ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 4. RÈN LUYỆN BẢN THÂN

MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này, HS:

– Sắp xếp được góc học tập, nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp;

– Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp;

– Xác định được những khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế;

– Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác, thích ứng với cuộc sống; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

TUẦN 13

DIỄN ĐÀN "NHIỆM VỤ ĐỘI VIÊN"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nêu được ba nhiệm vụ đội viên cần thực hiện;

– Biết điều chỉnh bản thân phù hợp với nhiệm vụ đội viên, thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy, rèn luyện để trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt;

– Rèn luyện năng lực hợp tác và giao tiếp, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, yêu nước;

– Mạnh dạn, tự tin trong công việc và hình thành những thói quen tốt.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– Tư vấn cho lớp trực tuần viết kịch bản, dẫn chương trình;

– Tiết mục múa hát tập thể hoặc dân vũ cả trường;

– Chuẩn bị cây để treo 16 bông hoa;

– 16 bông hoa: 4 bông màu xanh cho khối lớp 6; 4 bông màu vàng cho khối lớp 7; 4 bông màu cam cho khối lớp 8 và 4 bông màu đỏ cho khối lớp 9;

– 16 câu hỏi cho 4 khối lớp 6, 7, 8, 9 ghi vào các bông hoa đã quy định. Căn cứ vào nhiệm vụ đội viên, Chương trình Rèn luyện đội viên, Năm điều Bác Hồ dạy, các hiểu biết về

Đảng, Đoàn, Đội, Bác Hồ để đề ra câu hỏi. Câu hỏi có thể yêu cầu cá nhân trả lời, có thể yêu cầu tập thể thực hiện, phân cấp rõ từng khối lớp.

Ví dụ, khối lớp 6:

Câu 1: Hãy giải thích Điều 1 trong Năm điều Bác Hồ dạy.

Câu 2: Bạn hãy cho biết tên một địa chỉ đỏ ở quê hương hoặc một di tích lịch sử địa phương mà bạn biết.

Câu 3: Bạn hãy cùng Chi đội hát Đội ca (hoặc bài hát về trường, lớp, quê hương, Tổ quốc,…).

Câu 4: Bạn hãy cùng Chi đội thực hiện động tác đi đều.

Ví dụ, khối lớp 8:

Câu 1: Trong thư Bác Hồ gửi HS nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Bác đã nhắn gửi đến HS cả nước điều gì?

Câu 2: Hãy nêu ý nghĩa của huy hiệu Đoàn, huy hiệu Đội.

Câu 3: Hãy nêu tên một tổ chức quốc tế về trẻ em.

Câu 4: Bạn hãy cùng Chi đội thực hiện động tác thắt – tháo khăn quàng đỏ.

2. Đối với HS

– Ôn lại ba nhiệm vụ của đội viên, Chương trình Rèn luyện đội viên;

– Sẵn sàng tham gia hái hoa trả lời câu hỏi.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 HÁI HOA TRẢ LỜI CÂU HỎI

a) Mục tiêu

– Nêu được ba nhiệm vụ đội viên cần thực hiện và biết điều chỉnh bản thân cho phù hợp với nhiệm vụ đội viên;

– Tự giác thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy và rèn luyện để trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

HS lớp trực tuần dẫn chương trình:

– Tuyên bố lí do, để dẫn cho hoạt động. Nêu lại ba nhiệm vụ đội viên theo Điều lệ Đội, nêu tóm tắt các yêu cầu cần đạt trong Chương trình Rèn luyện đội viên.

– Giới thiệu cây hoa, màu hoa cho các khối lớp, nêu yêu cầu các khối lớp lên hái hoa đúng màu để trả lời câu hỏi hoặc thực hiện theo yêu cầu của hoa đề ra.

– Mời HS các khối lớp xung phong lên hái hoa, thực hiện theo yêu cầu của hoa đề ra. Nếu cá nhân hoặc tập thể thực hiện đúng yêu cầu, cả trường khuyến khích động viên, vỗ tay. Nếu trả lời chưa đúng mời HS cùng khối trả lời bổ sung.

Hoạt động 3 MÚA HÁT, DÂN VŨ TOÀN TRƯỜNG

a) Mục tiêu

Tự tin, hứng thú tham gia hoạt động múa hát cùng các bạn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Lớp trực tuần làm mẫu các động tác dân vũ. HS các lớp trong trường thực hiện các động tác dân vũ theo nhạc.

ĐÁNH GIÁ

– Nêu câu hỏi để HS trả lời và chia sẻ:

+ Qua hoạt động hôm nay, em nhớ được các nhiệm vụ nào của đội viên, các yêu cầu nào của Chương trình Rèn luyện đội viên?

+ Nhiệm vụ nào em đã thực hiện tốt? Nhiệm vụ nào, yêu cầu nào em chưa thực hiện được?

– HS được yêu cầu chia sẻ ý kiến.

– TPT tổng kết hoạt động và đưa ra thông điệp: *Thiếu nhi Việt Nam thi đua thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy để trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt.*

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Yêu cầu HS tiếp tục thực hiện những việc sau:

– Đề ra biện pháp rèn luyện.

– Giúp đỡ bạn cùng thực hiện tốt nhiệm vụ đội viên.

– Đề xuất với nhà trường, liên đội tổ chức các hoạt động cần thiết cho việc rèn luyện.

GÓC HỌC TẬP CỦA EM

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Biết cách sắp xếp và sắp xếp được góc học tập gọn gàng, ngăn nắp;

– Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực hợp tác, tính ngăn nắp, gọn gàng; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Tranh, ảnh hoặc video clip về sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập ở góc học tập;

– Một số mẫu thiết kế góc học tập của HS lớp 6 đã thực hiện ở những năm học trước (dùng để giới thiệu cho HS tham khảo);

– Máy tính, máy chiếu (nếu có);

– Phần thưởng nhỏ cho nhóm HS được bình chọn thiết kế sáng tạo, đẹp (nếu có).

2. HS chuẩn bị

– Quan sát góc học tập của bản thân và chuẩn bị ý tưởng sắp xếp góc học tập;

– Giấy trắng khổ A3 hoặc A4, bút chì, thước kẻ.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

Tổ chức cho HS hát tập thể hoặc chơi trò chơi có nội dung liên quan đến chủ đề.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 CHIA SẺ VIỆC SẮP XẾP GÓC HỌC TẬP GỌN GÀNG, NGĂN NẮP

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

a) Mục tiêu

Nêu được những việc đã làm và cảm nhận của bản thân về góc học tập của mình ở nhà.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS suy ngẫm và viết ra giấy cách sắp xếp góc học tập của bản thân theo những gợi ý sau:

+ Mô tả cách sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập của em ở góc học tập.

+ Cảm nhận của em về góc học tập của mình.

+ Nếu được thay đổi vị trí và cách sắp xếp góc học tập của em ở nhà, em muốn thay đổi như thế nào? Vì sao?

– Chia HS trong lớp thành các nhóm. Sau đó tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ kết quả làm việc cá nhân và thảo luận về cách sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp. Trong quá trình HS làm việc nhóm, GV đến vị trí các nhóm quan sát và nghe các em trao đổi, chia sẻ.

– GV yêu cầu lần lượt đại diện các nhóm trình bày trước lớp những chia sẻ và kết quả thảo luận của nhóm mình. Yêu cầu HS trong lớp tập trung chú ý nghe các bạn trình bày để nhận xét, bổ sung ý kiến.

– Sau phần trình bày của đại diện các nhóm, GV có thể gọi một số HS đưa ra cảm nhận của bản thân về cách sắp xếp góc học tập của các bạn trong lớp.

– Cùng HS phân tích và kết luận Hoạt động 1: *Góc học tập là nơi cất giữ sách vở, đồ dùng học tập và là nơi ngồi học hằng ngày của các em. Việc tìm kiếm đồ dùng học tập, sách vở mỗi khi cần dùng đến có dễ dàng, nhanh chóng hay không, việc ngồi học ở góc học tập có thoải mái, dễ chịu hay không tuỳ thuộc rất nhiều vào sự sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập ở góc học tập của mỗi người.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THIẾT KẾ GÓC HỌC TẬP

a) Mục tiêu

Đưa ra được ý tưởng thiết kế góc học tập theo yêu cầu gọn gàng, ngăn nắp, phù hợp với điều kiện của gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Yêu cầu HS dựa vào điều kiện thực tế của gia đình, mong muốn của bản thân và tham khảo hình ảnh thể hiện cách sắp xếp góc học tập trong SGK (hoặc một số mẫu thiết kế góc học tập của HS lớp 6 đã thực hiện ở những năm học trước) để đưa ra ý tưởng thiết kế góc học tập cho bản thân. Có thể vẽ phác thảo góc học tập theo ý tưởng.

– Chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS.

– Các thành viên trong nhóm lần lượt chia sẻ ý tưởng thiết kế góc học tập đảm bảo ngăn nắp, gọn gàng, phù hợp với điều kiện thực tế của gia đình. Các thành viên khác chú ý lắng nghe, quan sát để nêu nhận xét, góp ý.

– GV gợi ý: Mỗi nhóm cử một đến hai bạn có khả năng thể hiện ý tưởng thiết kế góc học tập để đại diện cho nhóm tham gia giới thiệu cách thiết kế góc học tập.

– Mời đại diện các nhóm giới thiệu ý tưởng, cách thiết kế góc học tập. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe và đưa ra lời bình hoặc nhận xét.

– GV tổ chức cho HS trong lớp bình chọn những ý tưởng thiết kế sáng tạo, thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng và phù hợp với điều kiện thực tế.

– Mời một số HS chia sẻ những điều học hỏi được và cảm xúc của bản thân sau hoạt động.

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

– Thực hiện được ý tưởng sắp xếp góc học tập ở gia đình gọn gàng, ngăn nắp;

– Rèn luyện thói quen gọn gàng, ngăn nắp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà quan sát góc học tập của mình, vận dụng những điều đã tiếp thu được để:

– Chỉ ra những chỗ còn chưa gọn gàng, ngăn nắp ở góc học tập.

– Sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp theo ý tưởng, đảm bảo thuận tiện cho việc học tập ở nhà của bản thân.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS chia sẻ những bài học kinh nghiệm rút ra sau khi tham gia các hoạt động.

– Kết luận chung: *Góc học tập là nơi dành riêng cho em ngồi học bài hằng ngày ở nhà. Em cần sắp xếp góc học tập luôn gọn gàng, ngăn nắp để việc học tập được thuận tiện và tạo cảm giác thoải mái, gắn bó, tự hào về góc học tập của mình.*

– Nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Nêu được những điều đã học hỏi được sau khi tham gia diễn đàn "Nhiệm vụ đội viên" ở trường;

– Trình bày được những việc đã làm để sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

– Những việc các em đã tham gia, những điều đã học được và cảm nhận của bản thân khi tham gia diễn đàn "Nhiệm vụ đội viên";

– Những việc em đã làm và cảm nhận của em khi sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp.

TUẦN 14

GIAO LƯU "VẺ ĐẸP ĐỘI VIÊN"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận thức được trách nhiệm và các yêu cầu của đội viên;

– Có ý thức tự rèn luyện bản thân để xây dựng tổ chức Đội, góp phần xây dựng trường học thân thiện;

– Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Chuẩn bị nội dung nhiệm vụ, yêu cầu của đội viên, lịch sử truyền thống Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh;

– Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– Hướng dẫn HS viết kịch bản và dẫn chương trình;

– Số báo danh, các băng đeo lưu niệm hoặc giấy khen, chứng nhận, quà tặng,...;

– Hệ thống câu hỏi phục vụ phần ứng xử, hiểu biết về tổ chức Đội, Đoàn, Đảng, các vấn đề về nếp sống văn minh, trường học thân thiện,…;

– Lập danh sách HS trực tiếp tham gia giao lưu;

– Tổ chức sơ khảo, chọn HS vào giao lưu chung toàn trường;

– GVCN: Lựa chọn HS tham gia giao lưu theo yêu cầu của trường.

2. Đối với HS

– HS tìm hiểu truyền thống Đội, nhiệm vụ đội viên;

– HS dự giao lưu tự chuẩn bị trang phục đi học, trang phục tự chọn, một tiết mục thể hiện năng khiếu, chuẩn bị đạo cụ thể hiện năng khiếu;

– Các HS của lớp cổ vũ động viên, khích lệ bạn chuẩn bị và tham gia giao lưu tốt.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 GIAO LƯU "VẺ ĐẸP ĐỘI VIÊN"

a) Mục tiêu

– Nhận thức được trách nhiệm và các yêu cầu của đội viên và có ý thức tự rèn luyện bản thân để xây dựng tổ chức Đội, góp phần xây dựng trường học thân thiện;

– Tự tin, hào hứng tham gia giao lưu với các bạn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

HS dẫn chương trình:

– Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu.

– Giới thiệu nội dung giao lưu.

– Giới thiệu danh sách đội viên vào vòng chung kết, các đội viên được giới thiệu ra chào hỏi các bạn.

– Tiến hành các phần giao lưu. Giới thiệu lần lượt từng đội viên theo số báo danh.

+ Vòng 1: Biểu diễn trang phục đội viên, tự giới thiệu bản thân, bắt thăm trả lời câu hỏi hiểu biết về truyền thống, nhiệm vụ, yêu cầu của đội viên,…

+ Vòng 2: Biểu diễn trang phục tự chọn, trả lời câu hỏi ứng xử, thể hiện năng khiếu bản thân.

Hoạt động 3 TỔNG KẾT GIAO LƯU

a) Mục tiêu

– Tự hào về những thành quả đạt được khi tham gia giao lưu;

– Có ý thức học hỏi những tấm gương đội viên rèn luyện tốt.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV nhận xét chung về hoạt động giao lưu.

– Trao quà lưu niệm hoặc giấy chứng nhận: trân trọng, vui vẻ, kịp thời để động viên.

+ Mời tất cả HS tham gia giao lưu lên sân khấu.

+ Mời TPT, Bí thư Chi đoàn trao quà lưu niệm hoặc giấy chứng nhận cho các HS tham gia giao lưu.

ĐÁNH GIÁ

– GV mời một số HS trả lời câu hỏi: Qua buổi giao lưu hôm nay, em rút ra bài học gì cho bản thân? Em có hướng phấn đấu thế nào trong thời gian tới?

– HS chia sẻ ý kiến/ thu hoạch của bản thân sau khi tham gia hoạt động.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Yêu cầu HS thực hiện:

– Đội viên các chi đội thực hiện Chương trình Rèn luyện đội viên, Điều lệ Đội.

– Tập thể chi đội thực hiện các phong trào của Đội để xây dựng tập thể chi đội vững mạnh, xuất sắc.

SẮP XẾP NƠI Ở CỦA EM

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Biết cách sắp xếp và sắp xếp được nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp;

– Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực hợp tác, tính ngăn nắp, gọn gàng; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Tranh, ảnh hoặc video clip về sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân;

– Máy tính, máy chiếu (nếu có);

– Phần thưởng nhỏ cho nhóm HS có phần tranh biện hay, thuyết phục (nếu có).

2. HS chuẩn bị

– Quan sát nơi ở gia đình dành riêng cho em để tham gia Hoạt động 1;

– Chuẩn bị lập luận để tham gia tranh biện về việc sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

Tổ chức cho HS hát tập thể hoặc chơi trò chơi có nội dung liên quan đến việc sắp xếp nơi ở.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 CHIA SẺ CÁCH SẮP XẾP NƠI Ở GỌN GÀNG, NGĂN NẮP

a) Mục tiêu

– Nêu được kinh nghiệm sắp xếp nơi ở của bản thân trong gia đình;

– Nêu được cách sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy ngẫm và viết ra giấy cách sắp xếp nơi ở của em theo những gợi ý sau:

+ Cách sắp xếp các đồ dùng cá nhân của em trong gia đình như thế nào?

+ Nêu những việc nên làm để nơi ở của em luôn gọn gàng, ngăn nắp.

+ Nếu được thay đổi cách sắp xếp nơi ở của mình, em sẽ thay đổi như thế nào?

– GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ những điều đã tự nhận thức được về cách sắp xếp đồ dùng cá nhân tại nơi ở của bản thân và thảo luận về những việc nên làm để nơi ở của cá nhân luôn gọn gàng, ngăn nắp.

Trong quá trình HS làm việc nhóm, GV đến vị trí các nhóm quan sát và nghe các em trao đổi, chia sẻ.

– Mời đại diện các nhóm HS lên bảng trình bày kết quả làm việc của nhóm. Yêu cầu HS trong lớp tập trung chú ý nghe các bạn trình bày để nhận xét, bổ sung ý kiến.

– GV cùng HS phân tích và kết luận Hoạt động 1: *Mỗi người đều có những đồ dùng cá nhân và nơi ở của mình. Nơi ở của mỗi cá nhân ngăn nắp, gọn gàng, không chỉ giúp ta nhanh chóng tìm được những đồ dùng cá nhân khi cần sử dụng mà còn góp phần tạo không gian sống thông thoáng, đẹp mắt trong gia đình. Cách sắp xếp nơi ở của mỗi người khác nhau do sở thích, điều kiện, khả năng khác nhau. Để nơi sinh hoạt cá nhân luôn gọn gàng, ngăn nắp, mỗi chúng ta cần biết cách sắp xếp và tự giác thực hiện những việc nên làm như: gấp, xếp chăn màn gọn gàng sau khi ngủ dậy; gấp quần áo, khăn, tất đã phơi khô và cất riêng từng thứ vào nơi dành riêng cho mình; đồ dùng cá nhân dùng xong phải để gọn vào đúng nơi quy định,…*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 TRANH BIỆN VỀ VIỆC SẮP XẾP NƠI Ở GỌN GÀNG, NGĂN NẮP

a) Mục tiêu

– Vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới để tranh biện về việc sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp;

– Rèn luyện kĩ năng lập luận, bảo vệ ý kiến của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV nêu lần lượt hai ý kiến sau:

+ Ý kiến 1: Nơi ở là không gian của riêng em nên không cần phải sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp.

+ Ý kiến 2: Sắp xếp vật dụng cá nhân làm mất thời gian của em. Chỉ cần để vật dụng cá nhân sao cho tiện sử dụng.

– Với mỗi ý kiến, GV hỏi HS: Ai ủng hộ ý kiến này? Ai phản đối ý kiến này? Những ai ủng hộ đứng vào thành một nhóm, còn những ai phản đối đứng vào một nhóm. Theo cách này, GV đã thành lập được hai nhóm tranh biện theo nguyên tắc tự nguyện.

Ngoài cách chia nhóm tranh biện theo nguyên tắc tự nguyện như trên, GV có thể chia nhóm theo nguyên tắc ngẫu nhiên: Lập một nhóm tranh biện ý kiến thứ nhất với khoảng 10 – 12 em, trong đó có 5 – 6 em vào nhóm ủng hộ, 5 – 6 em vào nhóm phản đối. Với nhóm tranh biện ý kiến thứ hai cũng thực hiện tương tự như vậy.

– GV hướng dẫn các nhóm hoạt động: nhóm ủng hộ chuẩn bị những lập luận ủng hộ, còn nhóm phản đối chuẩn bị những lập luận để phản đối ý kiến được đưa ra.

– Các nhóm thảo luận để đưa ra lập luận khi tranh biện trước lớp.

– GV mời nhóm tranh biện ý kiến thứ nhất lên bảng. Một người trong nhóm ủng hộ đưa ra lập luận ủng hộ, tiếp đó một người trong nhóm phản đối đưa ra một ý kiến phản đối và cứ tiếp tục như vậy cho đến khi tất cả các thành viên trong mỗi nhóm đều được đưa ra lập luận của mình. Yêu cầu HS cả lớp chú ý lắng nghe các bạn tranh biện.

– Sau khi nhóm thứ nhất kết thúc phần tranh biện. GV mời nhóm tranh biện ý kiến thứ hai lên bảng. Cách thực hiện tương tự như nhóm thứ nhất.

– Kết thúc phần tranh biện của hai nhóm, GV tổ chức cho HS thảo luận chung và kết luận.

– GV khen ngợi những cá nhân, nhóm có lập luận chặt chẽ, hay và thuyết phục.

– GV kết luận Hoạt động 2: *Mỗi người đều có quan điểm riêng về việc sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân. Nhìn vào nơi sinh hoạt cá nhân, người ta có thể đánh giá được nếp sống cũng như tính cẩn thận, chăm chỉ của mỗi người. Mỗi chúng ta cần hiểu rõ ý nghĩa của việc sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân để từ đó bố trí, sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân sao cho gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện cho việc sử dụng hằng ngày.*

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

– Vận dụng được những kiến thức, kinh nghiệm mới vào việc sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân ở gia đình gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện cho việc sử dụng;

– Rèn luyện thói quen gọn gàng, ngăn nắp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS về nhà quan sát nơi ở của mình, vận dụng những điều đã tiếp thu được để:

– Xác định những chỗ chưa gọn gàng, ngăn nắp trong nơi ở của em.

– Sắp xếp đồ dùng cá nhân của em gọn gàng, ngăn nắp.

– Trang trí nơi sinh hoạt cá nhân cho phù hợp với khung cảnh chung của gia đình.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS chia sẻ những điều học được sau khi tham gia các hoạt động.

– GV kết luận: *Nơi ở dành riêng cho em có nhiều đồ dùng cần cho sinh hoạt cá nhân hằng ngày. Em cần luôn sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp để việc sinh hoạt cá nhân được thuận tiện và tạo cảm giác thoải mái, gắn bó, tự hào về nơi ở của mình.*

– GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

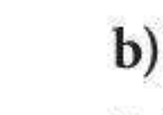

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Nêu được những việc đã làm ở gia đình để nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp;

– Tự tin, hứng thú tham gia sinh hoạt văn nghệ với các bạn trong lớp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

* *GV tổ chức cho HS chia sẻ về:*

– Những việc em đã làm được để nơi ở của em gọn gàng, ngăn nắp.

– Những thói quen chưa tốt đã thay đổi để nơi sinh hoạt cá nhân luôn ngăn nắp, gọn gàng.

* *GV tổ chức cho HS tham gia sinh hoạt văn nghệ trong lớp*

TUẦN 15

GIAO TIẾP TRÊN MẠNG XÃ HỘI

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Hiểu được tính chất hai mặt của mạng xã hội;

– Biết giao tiếp, ứng xử đúng, văn minh trên mạng xã hội;

– Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, thích ứng với những thay đổi của cuộc sống, sử dụng mạng xã hội hợp lí, không lạm dụng, không lãng phí thời gian cho mạng xã hội.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Các tình huống giao tiếp trên mạng xã hội;

– Hiểu tâm lí lứa tuổi THCS;

– Điều tra số HS dùng Facebook, Zalo, điện thoại, Internet trong trường;

– Phân công, tư vấn lớp trực tuần chuẩn bị báo cáo đề dẫn về mạng xã hội: Thống kê số liệu, tình hình dùng mạng xã hội của thanh thiếu niên nói chung, của HS toàn trường nói riêng, mặt tích cực, lợi ích/ mặt tiêu cực của mạng xã hội,…;

– Phân công một số HS sắm vai giao tiếp trên mạng xã hội.

2. Đối với HS

– Tìm hiểu tính chất hai mặt của mạng xã hội: tác dụng/ tác hại;

– Nhớ lại các tình huống giao tiếp tốt/ chưa tốt mà bản thân đã gặp hoặc chứng kiến;

– Tìm hiểu các nguy cơ có thể gặp phải trên mạng xã hội.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 KĨ NĂNG GIAO TIẾP TRÊN MẠNG XÃ HỘI

a) Mục tiêu

– Biết tính chất hai mặt của mạng xã hội;

– Biết cách ứng xử văn hoá trên mạng và tránh những việc không nên làm khi giao tiếp trên mạng xã hội;

– Tự tin thể hiện những hiểu biết của bản thân về giao tiếp trên mạng xã hội.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Đại diện lớp trực tuần báo cáo để dẫn về mạng xã hội: tình hình dùng mạng của thanh thiếu niên nói chung, của HS toàn trường nói riêng, mặt tích cực, lợi ích/ mặt tiêu cực của mạng xã hội.

* *Tìm hiểu các mạng xã hội*

– Người dẫn chương trình nêu câu hỏi, yêu cầu các bạn trả lời: Bạn hãy cho biết những mạng xã hội nổi tiếng mọi người thường dùng.

– Người dẫn chương trình trực tiếp đến từng khu vực phỏng vấn các bạn: Hiện nay bạn đang dùng mạng xã hội nào?

– Người dẫn chương trình kết luận: *Trong xã hội ngày nay, mạng xã hội không thể thiếu. Mạng xã hội không chỉ là công cụ kết nối bạn bè, mọi người xa gần với nhau mà còn là công cụ để giải trí sau những giờ học, giờ làm việc căng thẳng.*

* *Các kĩ năng cần thiết khi giao tiếp trên mạng xã hội (GV dẫn)*

– GV nêu vấn đề: Chúng ta cần có các kĩ năng nào để giao tiếp trên mạng xã hội?

– GV mời lần lượt các ý kiến, gợi ý cho HS trả lời, sau đó kết luận: *Giao tiếp trên mạng rất quan trọng và cần nhiều kĩ năng như: kết bạn, giới thiệu bản thân, bình luận, trả lời tin nhắn, đăng ảnh, chia sẻ bài, tin.*

– HS sắm vai giải quyết tình huống giao tiếp trên mạng xã hội. GV mời lần lượt các tiểu phẩm tình huống thể hiện:

+ Tình huống 1: *Nên kết bạn thế nào?*

Trong giờ chơi, Thanh nói với Mai: "Mai ơi, cậu thường kết bạn với ai trên mạng xã hội?". Mai nói: "Tớ toàn kết bạn với các bạn lớp mình, trường mình và những người tớ quen thôi". Thanh bảo: "Có người cứ gửi lời mời kết bạn cho tớ mà tớ không quen biết, vậy có nên kết bạn không nhỉ?".

Mai nói: "Mời các bạn ở đây trả lời giúp!".

• GV mời HS trả lời câu hỏi: Đối với những người không quen biết có nên kết bạn không? Vì sao?

• HS chia sẻ ý kiến.

• GV cùng HS kết luận: *Không nên kết bạn với những người lạ trên mạng xã hội vì có thể tiềm ẩn mối nguy hiểm cho chính bạn cũng như những người bạn khác của bạn. Người đó có thể sử dụng những bức ảnh cá nhân của bạn vào những mục đích xấu ở các trang web khác. Vì vậy, bạn nên thận trọng khi đồng ý kết bạn trên mạng xã hội với người mà bạn không hề quen biết.*

+ Tình huống 2:

Trong giờ học toán, Toàn đang cúi xuống xem điện thoại, cô giáo gọi Toàn lên bảng giải bài tập. Toàn giật mình đi lên bảng, đứng một lúc Toàn không nhớ phải giải bài thế nào. Cô giáo hỏi: "Em không ôn bài phải không?". Toàn đáp: "Vâng ạ! Em xin lỗi cô, tại vì hôm qua em mải chơi điện tử và vào mạng xã hội nên quên thời gian ạ!". Cô giáo buồn bã lắc đầu và nói: "Đây không phải lần đầu, cô biết em thường xuyên chơi điện tử và lướt mạng, thành tích học tập giảm sút, sức khoẻ cũng kém, vậy có đáng không, em về tự suy nghĩ".

• GV nêu câu hỏi và yêu cầu HS trả lời: Bạn Toàn đã vi phạm điều gì trong nội quy HS? Hậu quả của việc chơi điện tử và vào mạng xã hội quá nhiều là gì? Nên chơi hoặc vào mạng xã hội những lúc nào?

• HS chia sẻ ý kiến và đưa ra kết luận: *Nên vào mạng lúc rỗi, không vào mạng trong giờ học. Không nên lạm dụng mạng xã hội quá nhiều.*

• GV tổng kết hoạt động.

ĐÁNH GIÁ

– GV yêu cầu HS chia sẻ:

+ Qua hoạt động hôm nay, em thu hoạch được điều gì về kĩ năng giao tiếp trên mạng xã hội?

+ Nêu cảm nhận của em sau khi tham gia các hoạt động.

– HS trả lời, chia sẻ ý kiến.

– GV đưa ra kết luận chung: *Mạng xã hội là một phần không thể thiếu trong cuộc sống hiện nay. Nó là công cụ kết nối bạn bè, để giải trí sau những giờ phút mệt mỏi. Chúng ta cần biết cách ứng xử văn hoá trên mạng để trở thành người văn minh, thanh lịch. Không kết bạn với người lạ để tránh nguy cơ bị lạm dụng, không đăng ảnh phản cảm, không bình luận xấu. Không lạm dụng thời gian lướt mạng vì sẽ ảnh hưởng đến sức khoẻ và học tập.*

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Yêu cầu HS rèn thói quen không dùng điện thoại lúc học bài, lúc sinh hoạt chung với gia đình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

GIAO TIẾP PHÙ HỢP

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận diện được những tình huống giao tiếp phù hợp hoặc chưa phù hợp;

– Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp;

– Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, tự nhận thức bản thân, lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, ý tưởng, hợp tác; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Những trường hợp có thể sử dụng làm ví dụ về giao tiếp phù hợp, chưa phù hợp trong thực tiễn đời sống lớp học, nhà trường;

– Video về những tình huống giao tiếp phù hợp hoặc chưa phù hợp.

2. HS chuẩn bị

Nhớ lại những tình huống giao tiếp đã trải qua để nhận diện những tình huống giao tiếp phù hợp, chưa phù hợp.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Ta là thượng đế" để dẫn dắt vào chủ đề.

Cách chơi: GV cử ra một quản trò đứng ở giữa vòng tròn, còn các bạn đứng thành vòng tròn xung quanh. Khi quản trò nói: "Ta là thượng đế" thì mọi người xung quanh luôn phải cúi người thấp hơn thượng đế. Vì vậy, người quản trò cần linh hoạt thay đổi tư thế của mình, điều chỉnh độ cúi người để cho mọi người linh hoạt điều chỉnh theo. Nếu ai cao hơn "thượng đế" thì người đó sẽ phải ra ngoài.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 NHẬN BIẾT CÁC LỜI NÓI, HÀNH VI GIAO TIẾP PHÙ HỢP

a) Mục tiêu

Nhận biết và nêu được những lời nói, hành vi giao tiếp phù hợp và chưa phù hợp trong các tình huống đa dạng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS nhận diện những hành vi, lời nói giao tiếp phù hợp và chưa phù hợp của HS trong hai tranh ở SGK và giải thích vì sao em cho là phù hợp hoặc chưa phù hợp.

– Yêu cầu HS thảo luận nhóm để kể thêm những hành vi, lời nói giao tiếp phù hợp và chưa phù hợp mà em quan sát thấy ở:

+ Trong trường học

+ Trong gia đình.

– Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Yêu cầu HS lắng nghe tích cực để bổ sung những ý kiến khác với các bạn đã trình bày.

– GV ghi tóm tắt những tình huống không trùng lặp lên bảng.

– GV lôi cuốn HS cùng tham gia phân loại những tình huống giao tiếp phù hợp và chưa phù hợp đối với từng loại đối tượng giao tiếp:

+ Trong trường học: với bạn bè, thầy cô, nhân viên nhà trường;

+ Trong gia đình: với ông bà, bố mẹ, anh chị em.

Hoạt động 2 XÁC ĐỊNH CÁCH THỨC GIAO TIẾP PHÙ HỢP

a) Mục tiêu

Nêu được cách thức giao tiếp phù hợp với các đối tượng khác nhau, thể hiện qua sự lắng nghe, thái độ, lời nói và hành vi giao tiếp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS và yêu cầu các nhóm thảo luận để xác định cách thức giao tiếp phù hợp với:

+ Người lớn

+ Thầy, cô giáo

+ Bạn bè

+ Em nhỏ.

– GV gợi ý những biểu hiện cần quan tâm trong cách thức giao tiếp:

+ Sự lắng nghe

+ Thái độ trong giao tiếp

+ Lời nói, ngôn ngữ sử dụng khi giao tiếp

+ Hành vi trong giao tiếp.

– GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày trước lớp kết quả thảo luận.

– Yêu cầu HS lắng nghe tích cực. Nhóm trình bày sau chỉ bổ sung những ý kiến khác mà các nhóm trước chưa nêu.

– GV cùng HS phân tích, tổng hợp và kết luận: *Khi giao tiếp với mọi người, em cần phải chào hỏi, thể hiện sự vui vẻ, thân thiện; Sử dụng phối hợp các ngôn ngữ giao tiếp; Thể hiện thái độ tôn trọng mọi người, luôn lắng nghe khi người khác nói; Lời nói lịch sự, tế nhị; Tuỳ hoàn cảnh, cần biết nói lời chia sẻ, cảm thông, chân thành, thiện chí, khích lệ, động viên để tạo sự tự tin; Tránh thể hiện thái độ, lời nói, hành vi làm tổn thương người khác; Khi nói với người lớn, cần nói lời lễ phép, khiêm tốn; Biết tỏ thái độ, hành vi chia sẻ, giúp đỡ trong những trường hợp cần thiết.*

– GV yêu cầu HS liên hệ bản thân để tự rút ra những gì em cần rèn luyện để giao tiếp phù hợp với mọi người.

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 XỬ LÍ TÌNH HUỐNG THỂ HIỆN GIAO TIẾP PHÙ HỢP

a) Mục tiêu

Thể hiện được cách thức giao tiếp phù hợp trong các tình huống giả định.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS. Các nhóm đều có nhiệm vụ tìm hiểu cả hai tình huống trong SGK để có thể tham gia chia sẻ cách giải quyết khác với nhóm được phân công sắm vai.

– Tổ chức cho HS làm việc nhóm để thảo luận, sắm vai thể hiện cách giải quyết hai tình huống trong SGK.

– GV yêu cầu từng nhóm lên sắm vai thể hiện cách xử lí tình huống được phân công. Nhắc các nhóm khác quan sát và lắng nghe tích cực để có thể đặt câu hỏi hoặc đưa ra cách giải quyết khác nhóm bạn.

– Sau mỗi cách giải quyết của từng nhóm, GV khích lệ các nhóm nhận xét hoặc đưa ra cách giải quyết khác.

– Mỗi tình huống có những cách giải quyết khác nhau, GV lưu ý HS: Để đưa ra cách giải quyết phù hợp, cần phải gắn với bối cảnh cụ thể xảy ra tình huống.

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

– Thực hiện được yêu cầu nói lời hay, làm việc tốt trong giao tiếp với mọi người ở trường, gia đình và cộng đồng;

– Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS sau giờ học thực hiện nói lời hay, làm việc tốt trong giao tiếp với mọi người ở trường, gia đình và cộng đồng:

– Có lời nói, thái độ, hành vi phù hợp để tạo sự hài lòng hoặc tránh làm tổn thương người khác.

– Động viên, khen ngợi nhằm khích lệ sự tự tin cho người cùng giao tiếp.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ kinh nghiệm học được sau khi tham gia các hoạt động.

– GV kết luận chung: *Giao tiếp là một kĩ năng quan trọng của con người. Mỗi người đều cần rèn luyện kĩ năng giao tiếp phù hợp để làm cho người giao tiếp với mình hài lòng và đạt được hiệu quả.*

– GV nhận xét chung và khen ngợi những HS tích cực tham gia hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Chia sẻ được những điều nên và không nên trong giao tiếp trên mạng xã hội;

– Nhận diện và kể được những cách giao tiếp phù hợp, chưa phù hợp còn tồn tại trong lớp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV tổ chức cho HS chia sẻ với lớp về những nội dung sau:

– Những điều nên và không nên khi giao tiếp trên mạng xã hội.

– Những điều em đã thể hiện trong giao tiếp để khích lệ người khác tự tin và tránh làm người khác tổn thương.

– Những cách giao tiếp phù hợp và chưa phù hợp còn tồn tại trong lớp.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 16

DIỄN ĐÀN "NGƯỜI TIÊU DÙNG THÔNG MINH"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Hiểu được tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính trong cuộc sống;

– Xác định được những khoản chi tiêu cần thiết khi số tiền của mình hạn chế;

– Phát triển năng lực tự chủ, rèn thói quen tiết kiệm, rèn kĩ năng lập kế hoạch, xác định mục tiêu; phẩm chất trách nhiệm, nhân ái.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– Thẻ ghi tên hàng hoá và giá cả: sách vở, đồ dùng học tập, hoa, bánh kẹo, quần áo,… (như trong siêu thị), thẻ được gắn trên hai cây để hai góc sân khấu;

– Hai giỏ đi chợ để tổ chức trò chơi "Sắm tết giúp mẹ";

– Phân công, tư vấn lớp trực tuần chuẩn bị kịch bản, dẫn chương trình hoạt động;

– Bàn và 5 ghế trên sân khấu để giao lưu;

– Các lọ thuỷ tinh/ hộp giấy có ghi các nhãn: phục vụ học tập, mua sắm quần áo; sinh nhật bạn, mua son phấn, nước hoa; mua quà ăn vặt; giúp đỡ bạn bè; tiết kiệm.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị các thẻ ghi các mệnh giá tiền khác nhau để tham gia thực hành lập kế hoạch chi tiêu;

– Lập kế hoạch chi tiêu khi có 500 000 đồng, khi có 1 000 000 đồng.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 DIỄN ĐÀN "NGƯỜI TIÊU DÙNG THÔNG MINH"

a) Mục tiêu

– Biết cách chi tiêu hợp lí, có kế hoạch khi số tiền hạn chế;

– Có ý thức vận dụng những điều học hỏi được về chi tiêu hợp lí vào thực tiễn cuộc sống hằng ngày.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Người dẫn chương trình tuyên bố lí do tổ chức hoạt động.

** Giao lưu: Tài chính của em*

– GV mời 5 HS đại diện cho các khối lớp lên vị trí để giao lưu về việc chi tiêu cá nhân với các nội dung:

+ Em có tiền riêng không? Tiền có được từ nguồn nào?

+ Em đã sử dụng các khoản tiền đó vào những việc gì?

+ Giả sử em có 500 000 đồng, em sẽ chi tiêu thế nào? (Hỏi HS lớp 6, 7)

+ Giả sử em có 1 000 000 đồng, em sẽ chi tiêu thế nào? (Hỏi HS lớp 8, 9)

– GV mời HS toàn trường chia sẻ ý kiến theo các câu hỏi trên. Sau đó đưa ra kết luận.

** Lập kế hoạch chi tiêu cá nhân*

– GV gợi ý cho HS tìm hiểu theo câu hỏi:

+ Theo em, ở lứa tuổi học trò cần chi tiêu cho những việc gì?

+ Nên ưu tiên những việc gì?

– Cho HS thực hành lập kế hoạch chi tiêu:

+ Để các lọ thuỷ tinh/ hộp giấy lên bàn trên sân khấu.

Đề ra cho khối lớp 6, 7: Lập kế hoạch chi tiêu khi em có 1 000 000 đồng. Đề ra cho khối lớp 8, 9: Lập kế hoạch chi tiêu khi em có 2 000 000 đồng.

+ GV mời lần lượt HS các khối lớp 6, 7, 8, 9 lập kế hoạch bằng cách chia khoản tiền mình có (theo đề ra) vào các lọ thuỷ tinh/ hộp giấy.

+ Sau mỗi phần HS thực hành, GV yêu cầu HS giải thích vì sao đề ra cách chi tiêu như vậy. Toàn trường nhận xét cách lập kế hoạch chi tiêu có hợp lí hay không, nên thêm hay bớt những khoản gì.

** Chơi trò chơi "Sắm tết giúp mẹ"*

– Hai lượt chơi, mỗi lượt hai đội.

– Bày hai cây gắn thẻ hàng hoá.

– GV mời hai HS khối lớp 6, hai HS khối lớp 9 tham gia trò chơi. Mỗi đội được phát một giỏ đi chợ. Mỗi đội được phát 2 000 000 đồng. Trách nhiệm của mỗi đội là "Sắm tết giúp mẹ", nhặt hàng hoá (treo ở cây) sao cho được nhiều hàng hoá nhưng vẫn tiết kiệm.

– Sau mỗi lần chơi, các đội tự kiểm hàng hoá đã sắm, HS toàn trường cho ý kiến nhận xét mua sắm đã hợp lí hay chưa, có tiết kiệm không.

ĐÁNH GIÁ

– GV nhận xét chung về hoạt động và yêu cầu HS rút ra bài học cần ghi nhớ khi chi tiêu.

– GV kết luận: *Ở tuổi học trò chưa có thu nhập từ việc làm, tài chính em có được chủ yếu từ bố mẹ, người thân, tiền thưởng, mừng tuổi. Tài chính cá nhân hạn hẹp nên cần phải biết chi tiêu hợp lí và tiết kiệm, ưu tiên những việc cần thiết cho học tập.*

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Yêu cầu HS về nhà tiếp tục rèn luyện và thực hiện những việc sau:

– Kiểm tra tài chính của bản thân.

– Xin phép bố mẹ để tự mua sắm đồ dùng học tập.

– Luôn luôn tiết kiệm, tích luỹ từ những khoản tiền nhỏ nhất.

CHI TIÊU HỢP LÍ

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Xác định được những khoản chi tiêu ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế;

– Biết cách chi tiêu tiết kiệm;

– Rèn luyện kĩ năng ra quyết định, thói quen tiết kiệm; góp phần phát triển năng lực tự chủ; phẩm chất trách nhiệm, nhân ái,…

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Các mảnh giấy màu có ghi các mệnh giá tiền khác nhau để phát cho HS sử dụng trong trò chơi ở Hoạt động 3;

– Các đồ vật, hàng hoá dưới dạng mô phỏng hoặc đồ chơi;

– Gắn giá cho từng đồ vật, hàng hoá.

2. HS chuẩn bị

Những ví dụ về việc chi tiêu hợp lí của những người sống xung quanh.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 CHI ƯU TIÊN KHI SỐ TIỀN HẠN CHẾ

a) Mục tiêu

Biết lựa chọn khoản chi ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS tìm hiểu trường hợp sử dụng tiền của Hương trong SGK và trả lời câu hỏi:

+ Bạn Hương đã lựa chọn mua gì?

+ Vì sao bạn Hương lại quyết định chọn mua 3 trong số 5 thứ muốn mua?

– GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến của mình. Bạn nói sau chỉ bổ sung ý kiến khác với bạn đã trình bày trước.

– GV cùng HS phân tích và kết luận: *Hương đã lựa chọn mua 3 thứ, đó là áo khoác, đồ dùng học tập và quà tặng sinh nhật cho em trai. Hương chỉ chọn mua 3 trong 5 thứ vì số tiền của Hương rất hạn chế, không đủ để chi cho 5 thứ muốn mua. Đây là 3 thứ quan trọng nhất đã được Hương lựa chọn theo thứ tự ưu tiên.*

Hoạt động 2 CHI TIÊU HỢP LÍ

a) Mục tiêu

Biết thu thập thông tin để cân nhắc lựa chọn mua hàng ở đâu cho tiết kiệm, phù hợp với số tiền mình có.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS tiếp tục tìm hiểu việc Hương tìm hiểu giá cả của những thứ định mua ở các cửa hàng khác nhau.

– GV yêu cầu HS đọc bảng giá cả của 3 mặt hàng đó và trả lời câu hỏi:

+ Nếu là Hương, em sẽ chọn mua các mặt hàng đó ở cửa hàng nào?

+ Qua tìm hiểu cách chi tiêu của bạn Hương, em hiểu thế nào là chi tiêu hợp lí khi số tiền của mình có hạn?

– Tổ chức cho HS trình bày ý kiến của mình. GV ghi nhận những ý kiến không trùng lặp của HS.

– GV cùng HS phân tích và kết luận: *Sau khi quyết định mua gì thì cần tìm hiểu thông tin về giá của các mặt hàng muốn mua để có thể lựa chọn mua được hàng với giá tiết kiệm nhất. Chi tiêu hợp lí khi số tiền của mình bị hạn chế được hiểu là việc lựa chọn ưu tiên cho những khoản chi, đồng thời biết thu thập thông tin để có thể chi tiêu tiết kiệm nhất.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 TẬP SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ QUA CHƠI TRÒ CHƠI "ĐI CHỢ"

a) Mục tiêu

Vận dụng, củng cố hiểu biết về việc chi tiêu tiền hợp lí khi số tiền của mình có hạn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV phát cho HS các mệnh giá tiền được ghi trên các mảnh giấy màu khác nhau.

– Tổ chức cho HS chơi trò chơi "Đi chợ" theo trình tự sau:

+ Bày trên bàn quanh lớp các đồ vật, hàng hoá dưới dạng mô phỏng hoặc đồ chơi đã được gắn giá.

+ HS sử dụng số tiền mình có để mua được những thứ cần thiết theo các gợi ý dưới đây:

• Liệt kê những thứ mình muốn mua;

• Khảo giá những thứ cần mua và đối chiếu số tiền mình có;

• Lựa chọn và quyết định mua gì;

• Mua hàng (Có thể mặc cả nếu có người sắm vai người bán hàng).

– GV khuyến khích HS xung phong chia sẻ những điều mình đã vận dụng để chi tiêu hợp lí và những thứ đã mua được với số tiền mình có.

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

Rèn luyện thói quen chi tiêu hợp lí trong cuộc sống hằng ngày.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS rèn luyện thói quen chi tiêu tiền hợp lí, tiết kiệm bằng cách:

– Căn cứ vào số tiền mình có để lựa chọn những thứ ưu tiên cần mua;

– Khảo giá bán những thứ mình cần mua ở vài chỗ khác nhau;

– Quyết định mua gì, ở đâu và thực hiện chi tiêu tiết kiệm, hợp lí.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ kinh nghiệm học được sau khi tham gia các hoạt động.

– GV kết luận chung: *Chi tiêu hợp lí là một kĩ năng quan trọng mà mỗi người cần có để nâng cao chất lượng cuộc sống. Mỗi người cần biết lựa chọn ưu tiên cho các khoản chi khi số tiền hạn hẹp và thu thập thông tin về giá cả các mặt hàng cần mua để có thể tiết kiệm.*

– GV nhận xét chung và khen ngợi những HS tích cực tham gia hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Kể được việc sử dụng tiền hợp lí và những thói quen chi tiêu chưa tiết kiệm đã thay đổi của bản thân;

– Tích cực tham gia chuẩn bị triển lãm tranh, ảnh với chủ đề "Yêu thương và chia sẻ".

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV khích lệ HS trong lớp chia sẻ về:

+ Những việc em đã thực hiện sử dụng tiền hợp lí;

+ Những thói quen chi tiêu chưa tiết kiệm em đã thay đổi.

– GV yêu cầu HS cả lớp chuẩn bị để tham gia triển lãm tranh, ảnh với chủ đề "Yêu thương và chia sẻ".

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 4

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS đọc các tiêu chí đánh giá Chủ đề 4 và hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ:

Đạt yêu cầu:

Thực hiện được ít nhất 5 trong 7 tiêu chí sau:

– Nêu được ít nhất 3 việc cần làm để sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp;

– Thường xuyên sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp;

– Nêu được ít nhất 3 việc cần làm để sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp;

– Thường xuyên sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp;

– Nhận biết đúng các tình huống giao tiếp phù hợp, không phù hợp;

– Luôn thể hiện giao tiếp phù hợp trong các tình huống;

– Thể hiện được cách chi tiêu hợp lí khi số tiền hạn chế.

Chưa đạt yêu cầu:

Chỉ thực hiện được 4 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá theo nhóm/ tổ

GV hướng dẫn tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về:

– Sự chuẩn bị cho hoạt động của chủ đề;

– Thái độ tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe tích cực;

– Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Đánh giá chung của GV

GV dựa vào quan sát, đánh giá của từng cá nhân và của các tổ/ nhóm kết hợp với đánh giá của gia đình (nếu có) để đưa ra nhận xét, đánh giá chung, biểu dương những cá nhân tự giác, tích cực.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 5. EM VỚI GIA ĐÌNH

MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này, HS:

– Nêu và thực hiện được những lời nói, hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình;

– Nêu được những việc nhà em cần chủ động, tự giác thực hiện trong gia đình. Thể hiện được sự chủ động, tự giác làm việc nhà;

– Tham gia giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ gia đình;

– Rèn luyện năng lực điều chỉnh bản thân, tự chủ, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

TUẦN 17

TRIỂN LÃM TRANH, ẢNH VỀ CHỦ ĐỀ "YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Biết được ý nghĩa sự yêu thương và chia sẻ của những người thân trong gia đình;

– Thể hiện được sự yêu thương và chia sẻ đối với những người thân trong gia đình;

– Rèn sự tự tin khi diễn đạt suy nghĩ, trình bày ý tưởng trước đông người; rèn kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– Thiết bị phát nhạc bài *Gia đình nhỏ, hạnh phúc to* (sáng tác: Nguyễn Văn Chung);

– Xây dựng kịch bản buổi triển lãm tranh, ảnh; tư vấn cho lớp trực tuần tổ chức hoạt động;

– Các phiếu chấm điểm dùng cho BGK;

– Các phần quà dành cho các lớp đoạt giải tại buổi triển lãm tranh, ảnh;

– TPT phối hợp với GVCN các lớp giám sát, hỗ trợ và góp ý cho HS được phân công chuẩn bị.

2. Đối với HS

– HS lớp trực tuần chuẩn bị nội dung báo cáo để dẫn về triển lãm tranh, ảnh chủ đề "Yêu thương và chia sẻ".

– HS các lớp được phân công chuẩn bị trước tranh vẽ trên giấy trắng khổ A3 với các loại màu tự chọn như: chì, bột màu, sáp màu, sơn dầu, màu nước,… hoặc một tấm ảnh (khổ 45cm x 60cm) chụp cảnh gia đình của các thành viên trong lớp mình theo đúng chủ đề triển lãm "Yêu thương và chia sẻ".

– HS chuẩn bị trước bài thuyết minh về bức tranh, ảnh đại diện của lớp tham gia triển lãm.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 TRIỂN LÃM TRANH, ẢNH VỀ CHỦ ĐỀ "YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ"

a) Mục tiêu

– Biết được ý nghĩa của tình cảm yêu thương và chia sẻ giữa những người thân trong gia đình qua buổi triển lãm;

– Tự hào, hứng thú, tự tin tham gia buổi triển lãm tranh, ảnh và tạo được ấn tượng tốt đẹp cho bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu tham dự.

– TPT phổ biến mục đích, yêu cầu, thể lệ tham gia triển lãm:

+ HS tự chọn tác phẩm triển lãm có thể là tranh được vẽ trên giấy trắng khổ A3 với các loại màu tự chọn như: chì, bột màu, sáp màu, sơn dầu, màu nước,… hoặc một tấm ảnh (khổ 45cm x 60cm) chụp cảnh gia đình của các thành viên trong lớp mình theo đúng chủ đề triển lãm.

+ Bài thuyết minh về bức tranh, ảnh đại diện của lớp tham gia triển lãm cần nêu bật được tầm quan trọng của sự yêu thương và sẻ chia trong gia đình.

+ Về thể loại: tranh vẽ cổ động hoặc ảnh chụp về gia đình.

+ Quy định bài dự thi của HS đại diện cho các khối lớp phải ghi rõ: Mặt trước: Tên bức tranh, ảnh; Mặt sau: Tên, lớp của tác giả.

– HS lớp trực tuần báo cáo để dẫn về cuộc triển lãm tranh, ảnh với chủ đề "Yêu thương và chia sẻ".

– Trưng bày và thuyết trình về tranh, ảnh triển lãm.

+ BGK yêu cầu các lớp trưng bày tranh, ảnh triển lãm và cử đại diện lên nói về ý nghĩa của bức tranh, ảnh của lớp mình.

+ Đại diện lớp được phân công chuẩn bị tranh, ảnh tham gia triển lãm về chủ đề "Yêu thương và chia sẻ" mang tranh, ảnh lên trưng bày triển lãm ở khu vực của lớp.

+ Đại diện lớp được phân công chuẩn bị thuyết trình về bộ tranh, ảnh triển lãm trình bày bài thuyết trình của lớp mình.

+ Lần lượt các lớp cử đại diện lên nói về ý nghĩa của bức tranh, ảnh của lớp mình tham dự triển lãm.

– Trao giải cho các lớp đoạt giải.

ĐÁNH GIÁ

GV yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc và nhận thức của em sau cuộc triển lãm tranh, ảnh "Yêu thương và chia sẻ".

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Yêu cầu HS tiếp tục thực hiện các hành động thể hiện sự yêu thương và chia sẻ với những người thân yêu của mình qua các hoạt động cụ thể.

ĐỘNG VIÊN, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận diện được hành động, lời nói thể hiện sự quan tâm, động viên, chăm sóc người thân trong gia đình;

– Xác định và thực hiện được những lời nói, hành động để động viên, chăm sóc người thân trong gia đình;

– Đưa ra được lời khuyên cho các bạn về hành động và lời nói thể hiện sự động viên chăm sóc người thân;

– Rèn luyện kĩ năng lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kĩ năng biểu lộ cảm xúc.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Tranh, ảnh, video, bài hát về chủ đề gia đình;

– Tình huống, câu chuyện, câu thơ, tục ngữ, ca dao liên quan đến gia đình;

– Giấy A0 và bút dạ.

2. HS chuẩn bị

– Tranh, ảnh về gia đình;

– Một số bài hát, bài thơ, câu ca dao tục ngữ về gia đình.

III GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi có liên quan đến chủ đề để dẫn dắt vào hoạt động.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 NHẬN DIỆN NHỮNG HÀNH ĐỘNG, LỜI NÓI ĐỘNG VIÊN NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

– Nhận diện được hành động, lời nói động viên người thân;

– Nêu được những hành động, lời nói đã thực hiện để động viên người thân trong gia đình; những cảm xúc của bản thân khi động viên người thân và khi nhận được sự động viên từ người thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS suy ngẫm để lựa chọn những hành động, lời nói nào dưới đây có tác dụng động viên người thân trong gia đình:

+ An ủi khi người thân có chuyện không vui

+ Trách mắng khi người thân làm điều sai

+ Khen ngợi mỗi khi người thân đạt được thành công dù nhỏ

+ Chăm chỉ học tập

+ Cố gắng vươn lên trong học tập để đạt kết quả tốt

+ Tặng quà cho người thân nhân dịp sinh nhật.

– GV chia nhóm HS tuỳ theo thực tế nhưng không quá 8 HS/ nhóm. Tổ chức cho HS thảo luận, chia sẻ với các bạn trong nhóm theo gợi ý sau:

+ Em đã thực hiện được những lời nói, hành động nào để động viên người thân trong gia đình?

+ Nêu cảm xúc của em khi động viên người thân và khi em nhận được sự động viên từ người thân.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm. GV yêu cầu HS lắng nghe tích cực và tư duy phản biện để chia sẻ suy nghĩ của mình với bạn trong nhóm.

Hoạt động 2 XÁC ĐỊNH NHỮNG LỜI NÓI, HÀNH ĐỘNG EM CẦN THỰC HIỆN ĐỂ ĐỘNG VIÊN, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN

a) Mục tiêu

– Xác định được những lời nói, hành động cần thực hiện để động viên, chăm sóc người thân trong gia đình;

– Rèn luyện kĩ năng trình bày quan điểm cá nhân trước tập thể.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo câu hỏi gợi ý: Em cần thực hiện những lời nói, hành động nào để thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình (khi họ gặp chuyện buồn, khi ốm đau…)?

– GV khích lệ HS chia sẻ trong nhóm của mình về những hành động, việc làm cần thực hiện để chăm sóc người thân trong gia đình.

– GV cùng HS phân tích, tổng hợp các ý kiến và chốt lại: *Có rất nhiều hành động em cần thực hiện để động viên, chăm sóc người thân trong gia đình, như: An ủi khi người thân gặp chuyện không vui; Hỏi thăm sức khoẻ ông bà, bố mẹ, anh chị em trong gia đình thường xuyên; Chăm sóc các thành viên trong gia đình khi ốm đau; Quan tâm đến sở thích và cảm xúc của người thân, thể hiện hành động yêu thương với họ; Tặng quà cho người thân (ông bà, bố mẹ, anh chị em) nhân dịp sinh nhật;…*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 ĐƯA RA LỜI KHUYÊN CHO BẠN

a) Mục tiêu

Vận dụng được tri thức, kinh nghiệm mới để đưa ra cách giải quyết các tình huống thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS.

– Phân công nhiệm vụ: mỗi nhóm chọn một tình huống trong SGK, thảo luận và đưa ra lời khuyên. Có thể sắm vai để thể hiện cách giải quyết.

– Đại diện từng nhóm trình bày hoặc sắm vai thể hiện cách giải quyết của nhóm mình.

– GV khuyến khích HS trong lớp tham gia nhận xét, đặt câu hỏi.

– GV cùng HS phân tích những điểm hợp lí và chưa hợp lí trong cách giải quyết tình huống của từng nhóm. Nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm.

– GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

– Vận dụng được những kiến thức, kinh nghiệm mới để thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình;

– Rèn luyện phẩm chất yêu thương, trách nhiệm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc sau:

– Thực hiện những lời nói, hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình.

– Quan sát, nhận xét thái độ của người thân khi nhận được sự động viên, chăm sóc của em.

– Nêu cảm xúc của em khi thực hiện những hành động đó.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được và cảm nhận của em sau khi tham gia các hoạt động.

– GV kết luận chung: *Con cái có trách nhiệm và bổn phận yêu quý, kính trọng, biết ơn, hiếu thảo, phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ, người thân trong gia đình. Mỗi chúng ta hãy luôn thực hiện những lời nói, hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình.*

– GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, tự giác tham gia các hoạt động và có tinh thần hợp tác với bạn.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Nêu được những hành động, lời nói đã thực hiện để động viên, chăm sóc người thân trong gia đình;

– Chủ động, tự giác động viên, chăm sóc người thân trong gia đình;

– Thể hiện trách nhiệm, tích cực tham gia thảo luận và hợp tác thực hiện nhiệm vụ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS làm việc theo tổ để chia sẻ:

+ Những điều em học hỏi được sau khi tham gia triển lãm tranh, ảnh về chủ đề "Yêu thương và chia sẻ".

+ Những hành động, lời nói em đã thực hiện để động viên, chăm sóc người thân trong gia đình.

+ Cảm xúc của em và mọi người trong gia đình khi thực hiện và nhận được sự động viên, chăm sóc.

– Đại diện các tổ trình bày kết quả thảo luận của tổ mình. GV lưu ý HS chỉ nêu những điều khác với các điều tổ trước đã trình bày.

– Lớp trưởng tổng hợp các nội dung mà các tổ nêu ra.

– GV cùng HS bổ sung, điều chỉnh thành hành động, lời nói chuẩn mực của HS đối với người thân trong gia đình.

– Tổ chức cho HS hát, đọc thơ, ca dao, tục ngữ về gia đình dưới hình thức đối đáp/ hỏi đáp giữa các tổ trong lớp.

– Nhận xét chung.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 18

GIẢI QUYẾT MỘT SỐ VẤN ĐỀ THƯỜNG GẶP TRONG GIA ĐÌNH

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Phân tích được nguyên nhân xảy ra các vấn đề trong gia đình;

– Biết cách ứng phó, giải quyết các vấn đề nảy sinh;

– Rèn kĩ năng tổ chức, thiết kế hoạt động, tự đánh giá; phẩm chất trách nhiệm, nhân ái.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– Phân công lớp trực tuần chuẩn bị kịch bản và dẫn chương trình;

– Phân công lớp trực tuần chuẩn bị tiểu phẩm với nội dung về việc giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình;

– Phân công lớp 6 chuẩn bị tiết mục văn nghệ về tình cảm gia đình.

2. Đối với HS

– Lớp trực tuần viết báo cáo để dẫn HS ở lứa tuổi THCS thường gặp các vấn đề gì nảy sinh hằng ngày trong gia đình và trách nhiệm của HS;

– Tìm hiểu các tình huống thường gặp hằng ngày của bản thân trong gia đình.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động 2 GIẢI QUYẾT CÁC TÌNH HUỐNG THƯỜNG GẶP TRONG GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

Biết được một số vấn đề thường nảy sinh trong gia đình và biết cách giải quyết vấn đề khéo léo, hợp lí.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Biểu diễn tiết mục văn nghệ về tình cảm gia đình.

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn về các vấn đề thường gặp hằng ngày trong gia đình và ý nghĩa của cách giải quyết tích cực.

– Xem tiểu phẩm về giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình, sau đó tìm hiểu tiểu phẩm theo các gợi ý:

+ Bạn đã gặp tình huống nào khi ở nhà?

+ Em có nhận xét gì về cách giải quyết các tình huống của bạn?

+ Nếu ở trong hoàn cảnh đó, em sẽ giải quyết thế nào?

– GV kết luận: *Trong gia đình chúng ta thường gặp nhiều vấn đề nảy sinh như: mất điện, mất nước, người thân bị ốm, khó khăn về kinh tế, bị bố mẹ mắng oan, bà khó tính, bố mẹ mâu thuẫn nhau,… HS cần được trang bị các kĩ năng phù hợp để giải quyết khéo léo các vấn đề xảy ra.*

ĐÁNH GIÁ

– Yêu cầu HS chia sẻ cảm xúc sau khi xem tiểu phẩm và trả lời câu hỏi: Em cần làm gì để cùng bố mẹ, anh chị em xây dựng gia đình hạnh phúc, văn hoá?

– GV kết luận: *Mỗi chúng ta đều có một gia đình, đó là nơi hạnh phúc nhất, là tổ ấm tuyệt vời nhất, là nơi nuôi dưỡng ta khôn lớn trưởng thành, là nơi để chúng ta trở về sau những giờ phút lao động, học tập. Trong cuộc sống gia đình có thể ta sẽ gặp những vấn đề nảy sinh, nhưng không sao, hãy làm một người con ngoan, sống có trách nhiệm, kính trọng ông bà, yêu thương cha mẹ, anh chị em, thấu hiểu và chia sẻ mọi khó khăn cùng gia đình. Bình tĩnh, tự tin, biết kiềm chế khi có bức xúc,… để gia đình mãi là nơi tiếp cho ta sức mạnh và niềm tin vững bước trưởng thành.*

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Yêu cầu HS thực hiện những việc sau:

– Tự giác giúp đỡ gia đình các việc vừa sức; Chia sẻ khó khăn với bố mẹ; Quan tâm anh chị em trong nhà.

– Biết cách giải quyết tích cực khi có các vấn đề xảy ra trong gia đình.

GIẢI QUYẾT MỘT SỐ VẤN ĐỀ NẢY SINH TRONG GIA ĐÌNH

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận diện được một số vấn đề thường nảy sinh trong gia đình;

– Biết việc gì nên làm và không nên làm khi giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình;

– Biết cách giải quyết phù hợp vấn đề nảy sinh trong gia đình;

– Rèn luyện kĩ năng tự nhận thức bản thân, kĩ năng làm chủ cảm xúc, kĩ năng lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kĩ năng giải quyết các vấn đề nảy sinh.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

Tình huống, câu chuyện có nội dung về giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình.

2. HS chuẩn bị

Nhớ lại những vấn đề đã nảy sinh trong gia đình mình để nhận diện cách giải quyết phù hợp, chưa phù hợp.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 NHẬN DIỆN MỘT SỐ VẤN ĐỀ THƯỜNG NẢY SINH TRONG GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

Nhận diện được một số vấn đề thường nảy sinh trong gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS nhận diện về các vấn đề thường nảy sinh trong gia đình mình trên cơ sở những vấn đề được ghi ở Hoạt động 1 trong SGK.

– GV mời một vài HS chia sẻ theo câu hỏi gợi ý.

+ Ngoài những vấn đề kể trên, gia đình em còn nảy sinh vấn đề nào khác?

+ Gia đình em đã giải quyết vấn đề nảy sinh như thế nào?

– GV cùng HS kết luận Hoạt động 1: *Mỗi gia đình đều có thể nảy sinh những vấn đề cần giải quyết. Với mỗi vấn đề nảy sinh trong gia đình, ta đều cần phải nhận diện và tìm ra cách*

giải quyết sao cho hợp lí để đem lại không khí hoà thuận và không gây tổn thương cho người thân trong gia đình.

Hoạt động 2 XÁC ĐỊNH NHỮNG ĐIỀU NÊN/ KHÔNG NÊN KHI GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ NẢY SINH TRONG GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

Xác định được những điều nên, không nên khi giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để xác định điều nên/ không nên khi giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình theo các nội dung trong SGK.

– GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

– HS lắng nghe tích cực và tư duy phản biện để chia sẻ suy nghĩ của mình với nhóm bạn.

– Cùng HS phân tích và kết luận: *Khi giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình, cần phải lắng nghe, suy nghĩ để thấu hiểu vấn đề, nguyên nhân của vấn đề và cách giải quyết vấn đề, nhẹ nhàng khuyên bảo nhau hoặc cùng nhau bàn bạc cách giải quyết, tỏ thái độ quan tâm, chân thành, cầu thị khi góp ý cũng như khi tiếp thu góp ý. Tránh thái độ thờ ơ, bảo thủ luôn cho là mình đúng hoặc quát mắng, tranh cãi gay gắt.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 XỬ LÍ TÌNH HUỐNG NẢY SINH TRONG GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

Vận dụng được những điều đã học để đưa ra cách giải quyết hợp lí các vấn đề nảy sinh trong gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS.

– GV phân công nhiệm vụ: mỗi nhóm thảo luận tìm cách xử lí/ giải quyết mang tính tích cực một trong ba tình huống trong SGK và phân công sắm vai xử lí tình huống.

– Đại diện từng nhóm lên sắm vai thể hiện cách giải quyết của nhóm mình.

– GV khuyến khích HS trong lớp tham gia nhận xét, đặt câu hỏi.

– GV cùng HS phân tích những điểm hợp lí và chưa hợp lí trong cách giải quyết tình huống của từng nhóm.

– GV nhận xét và đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm.

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

– Vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm mới đã lĩnh hội được để cùng gia đình giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình;

– Rèn luyện năng lực thực hành vận dụng, phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm cho HS.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc sau:

– Thường xuyên trao đổi để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình;

– Lắng nghe tích cực ý kiến của các thành viên trong gia đình và cùng nhau tìm cách giải quyết phù hợp;

– Thực hiện lời nói, hành vi tích cực khi tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong gia đình.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS chia sẻ những điều học hỏi được và cảm nhận của em sau khi tham gia các hoạt động.

– GV kết luận chung: *Trong gia đình, tất cả mọi người cần quan tâm đến các vấn đề nảy sinh trong gia đình để tìm cách giải quyết, không nên tranh cãi gay gắt mà phải biết lắng nghe ý kiến của nhau, nhẹ nhàng khuyên bảo nhau và cùng nhau bàn bạc cách giải quyết phù hợp vấn đề nảy sinh.*

– GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, tự giác tham gia các hoạt động và có tinh thần hợp tác với bạn.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Nêu được những điều đã tiếp thu, học hỏi được về kĩ năng giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình;

– Chủ động, tự tin khi tham gia giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong gia đình;

– Thể hiện trách nhiệm, tích cực tham gia thảo luận và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV tổ chức cho HS chia sẻ:

– Những điều em đã tiếp thu, học hỏi được về kĩ năng giải quyết một số vấn đề thường gặp trong gia đình.

– Em đã tham gia cùng gia đình giải quyết một số vấn đề nảy sinh như thế nào?

– Những thay đổi tích cực của em khi mọi người cùng nhau giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 19

HỘI CHỢ QUÊ

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Tự hào về truyền thống của quê hương, đất nước qua các món ăn truyền thống, các trò chơi dân gian, các bài hát về quê hương,...;

– Rèn kĩ năng tự tin, tự chủ, năng lực giao tiếp, hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất yêu quê hương, đất nước, chăm chỉ, trung thực.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– Thiết bị phát nhạc bài *Chợ quê* (sáng tác: Trần Hùng);

– Xây dựng kịch bản chương trình; tư vấn cho lớp trực tuần tổ chức hoạt động;

– Phân công các lớp chuẩn bị tham gia các tiết mục văn nghệ;

– Thành lập BGK;

– GVCN các lớp giám sát, hỗ trợ và góp ý cho HS chuẩn bị các mặt hàng là những món ăn dân dã, những đồ chơi mang đậm truyền thống, văn hoá Việt của quê hương mà lớp được phân công.

2. Đối với HS

– HS tìm hiểu về những món ăn dân dã, những đồ chơi mang đậm truyền thống dân tộc, các bài hát về quê hương;

– HS lớp trực tuần chuẩn bị nội dung kịch bản dẫn chương trình;

– HS các lớp được phân công chuẩn bị các tiết mục văn nghệ.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 THAM GIA HỘI CHỢ QUÊ

a) Mục tiêu

– Biết được giá trị truyền thống dân tộc, hình ảnh quê hương đất nước từ những món ăn dân dã, những đồ chơi mang đậm truyền thống và những nét văn hoá đặc sắc của người Việt Nam;

– Tự hào về truyền thống của quê hương, đất nước;

– Hứng thú, tích cực tham gia Hội chợ quê.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần tuyên bố lí do, giới thiệu các vị khách mời.

– Đại diện BGH tuyên bố khai mạc Hội chợ quê.

– Các lớp trưng bày mặt hàng đã chuẩn bị theo chủ đề một cách nhanh chóng, tiết kiệm thời gian.

– Đại diện HS giới thiệu về gian hàng của lớp.

– Tham gia các hoạt động trong hội chợ (văn nghệ, trò chơi dân gian, mua, bán hàng hoá,...).

– BGK công bố và trao giải cho các lớp có gian hàng đẹp, ý nghĩa; các lớp tích cực tham gia các hoạt động văn nghệ, trò chơi dân gian,...

ĐÁNH GIÁ

Mời một số HS chia sẻ thu hoạch/ cảm xúc của bản thân sau hoạt động.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Chia sẻ với cha mẹ, người thân về những điều em đã học hỏi được và cảm xúc của em khi tham gia Hội chợ quê.

EM LÀM VIỆC NHÀ

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận diện được những việc nhà em đã chủ động, tích cực tự giác làm để giúp đỡ gia đình;

– Tự giác, chủ động, tích cực làm việc nhà phù hợp với lứa tuổi;

– Thể hiện được sự chủ động, tự giác trong công việc; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

Những câu chuyện/ tình huống có thể sử dụng làm ví dụ về việc làm việc nhà của HS.

2. HS chuẩn bị

Suy ngẫm về những việc nhà em đã hoặc chưa làm để giúp đỡ gia đình.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

GV cho HS chơi trò chơi "Cùng làm việc nhà".

– Cách chơi: Một bạn làm quản trò nêu tên các công việc nhà (ví dụ: Quét nhà) thì cả lớp sẽ làm động tác mô phỏng việc quét nhà.

– Nhận xét thái độ tham gia trò chơi của HS.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 CHIA SẺ NHỮNG VIỆC NHÀ EM ĐÃ CHỦ ĐỘNG, TỰ GIÁC THỰC HIỆN

a) Mục tiêu

– Nêu được những việc nhà đã chủ động, tự giác thực hiện;

– Chia sẻ được cảm xúc của mình khi chủ động, tự giác làm việc nhà.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS suy nghĩ để kể về những việc nhà em đã chủ động, tự giác thực hiện theo các gợi ý sau:

+ Em đã chủ động, tự giác thực hiện những việc làm nào?

+ Em cảm thấy như thế nào khi chủ động, tự giác làm việc nhà?

– Yêu cầu HS ghi các ý kiến cá nhân vào vở.

– GV khích lệ HS xung phong trình bày kết quả làm việc cá nhân.

– GV nhận xét và cùng HS kết luận Hoạt động 1: *Mỗi chúng ta đều cần làm những việc nhà phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ gia đình. Chủ động, tự giác làm việc nhà không chỉ giúp chúng ta rèn luyện đức tính chăm chỉ lao động mà còn là trách nhiệm, là cách để chúng ta thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ và yêu thương cha mẹ, người thân trong gia đình.*

Hoạt động 2 XÁC ĐỊNH NHỮNG VIỆC NHÀ EM CẦN CHỦ ĐỘNG, TỰ GIÁC THỰC HIỆN Ở GIA ĐÌNH

a) Mục tiêu

Xác định được những việc nhà bản thân cần chủ động, tự giác thực hiện ở gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS thảo luận để xác định những việc mà lứa tuổi các em cần chủ động, tự giác thực hiện ở gia đình.

Có thể gợi ý một số việc nhà để HS xác định, như:

+ Quét nhà, nấu cơm, rửa bát, giặt quần áo

+ Chăm sóc cây trồng và vật nuôi trong nhà

+ Đi chợ mua thực phẩm cho bữa cơm gia đình

+ Đưa, đón em đi học (nếu có em)

+ Sắp xếp đồ đạc trong nhà gọn gàng, ngăn nắp

+ Chăm sóc người thân trong gia đình lúc ốm đau.

– Các nhóm cử đại diện nhóm lên trình bày kết quả làm việc của nhóm.

– GV đặt câu hỏi cho cả lớp:

+ Ngoài những việc các bạn vừa nêu, em thấy mình cần chủ động, tự giác làm việc nào khác để giúp đỡ gia đình?

+ Vì sao em cần chủ động, tự giác làm việc nhà?

– GV khích lệ HS xung phong kể một số công việc khác mà các em đã làm ở gia đình mình.

– GV cùng HS phân tích, tổng hợp các ý kiến và kết luận Hoạt động 2.

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 TRANH BIỆN VỀ VIỆC HS THAM GIA LÀM VIỆC NHÀ

a) Mục tiêu

– Thể hiện được quan điểm cá nhân về vấn đề tham gia làm việc nhà;

– Rèn luyện kĩ năng trình bày ý tưởng, kĩ năng tranh biện trước tập thể.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 10 – 12 HS để tranh biện về ý kiến sau: HS lớp 6 chỉ cần tập trung vào việc học, không cần làm việc nhà.

– Trong mỗi nhóm chia làm hai nhóm nhỏ: một nhóm đồng tình, một nhóm phản đối ý kiến trên.

– Dành thời gian cho các nhóm thảo luận, chuẩn bị lí lẽ: Vì sao đồng tình? Vì sao phản đối?

– HS tranh biện trong nhóm. Mỗi thành viên đều nêu ý kiến của mình cho đến khi hết ý kiến.

– GV mời một đến hai nhóm lên tranh biện trước lớp. Yêu cầu HS trong lớp lắng nghe các bạn tranh biện.

– GV cùng HS nhận xét, kết luận.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

– GV kết luận chung: *Làm việc nhà phù hợp với lứa tuổi là biểu hiện thiết thực nhất về trách nhiệm, sự quan tâm và lòng yêu thương của mỗi chúng ta với gia đình. Các em cần chủ động, tự giác làm việc nhà vào những thời gian ngoài giờ học. Chăm chỉ làm việc nhà giúp chúng ta rèn luyện đức tính chăm chỉ lao động – một trong những đức tính mà mỗi người cần có để thành đạt trong cuộc sống.*

– GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực và có nhiều đóng góp cho các hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

HS nêu được những việc nhà phù hợp với khả năng bản thân đã chủ động, tự giác tham gia ở gia đình.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV tổ chức cho HS làm việc theo tổ để chia sẻ:

– Những việc nhà em đã chủ động, tự giác làm;

– Nhận xét của gia đình về những việc nhà em đã tham gia;

– Kế hoạch rèn luyện để khắc phục và thực hiện những việc nhà bản thân ngại làm.

TUẦN 20

NGÀY HỘI KHÉO TAY – HAY LÀM

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Thể hiện sự khéo tay qua các công việc trong gia đình như: nấu ăn, trang trí nhà cửa,…;

– Thực hiện được một số việc trong gia đình bằng đôi bàn tay khéo léo;

– Có ý thức làm các công việc trong gia đình; biết quan tâm đến mọi người, mọi việc trong gia đình; biết quý trọng những sản phẩm do mình làm ra.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– Trước khoảng hai tuần, TPT phát động ngày hội Khéo tay – Hay làm và phổ biến cho HS biết được mục đích, nội dung, hình thức, thời gian, địa điểm tổ chức ngày hội;

– Thành lập BTC, BGK.

2. Đối với HS

– Đăng kí tham gia ngày hội theo khả năng; thành lập các nhóm dự thi;

– Chuẩn bị đồ dùng, nguyên vật liệu để làm các sản phẩm:

+ Thi nấu ăn: đồ dùng nấu ăn: nồi, chảo, bếp, bát đũa,…; thực phẩm: rau, củ, quả, thịt, cá,…;

+ Thi cắm, tỉa hoa: lọ, giỏ, khăn trải bàn, hoa,…

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 HỘI THI KHÉO TAY – HAY LÀM

a) Mục tiêu

– Thể hiện được sự khéo tay qua các công việc trong gia đình như: nấu ăn, trang trí nhà cửa,…;

– Hứng thú, tự tin tham gia hội thi.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

* *Thi nấu ăn*

– Các nhóm tham gia thi phân công công việc cho các thành viên trong nhóm: nấu chính, phụ bếp, gọt/ tỉa rau củ, chuẩn bị bếp, rửa rau, vo gạo,…

– Thi theo thời gian quy định.

– Trưng bày, trang trí món ăn ở vị trí được phân công.

– Đại diện nhóm dự thi thuyết minh về món ăn của nhóm mình: tên gọi và thành phần của món ăn; thành phần dinh dưỡng; tác dụng của món ăn đối với sức khoẻ;…

* *Thi cắm/ tỉa hoa*

– Các nhóm dự thi phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm: lấy nước, cắt hoa, cắm/ tỉa hoa,…

– Thi theo thời gian quy định.

– Trưng bày, trang trí sản phẩm ở vị trí được phân công.

– Đại diện nhóm dự thi thuyết minh và giới thiệu về sản phẩm của nhóm.

ĐÁNH GIÁ

– TPT nhận xét, đánh giá chung về tinh thần tham gia của các nhóm.

– BGK công bố kết quả của ngày hội.

– Các lớp liên hoan, thưởng thức các món ăn do mình nấu.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

TPT nhắc HS cần tích cực, tự giác làm các công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

EM LÀM VIỆC NHÀ (tiếp)

THỰC HÀNH

Hoạt động 4 CHIA SẺ BÍ QUYẾT LÀM VIỆC NHÀ

a) Mục tiêu

– Trình bày được bí quyết làm việc nhà;

– Hiểu rõ hơn cách làm tốt một số việc nhà.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm.

– Tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ với các bạn trong nhóm cách làm một việc nhà mà em làm tốt nhất.

Gợi ý:

+ Nấu ăn

+ Chăm sóc cây

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Sắp xếp đồ đạc

+…

– Trong quá trình HS làm việc nhóm, GV đến vị trí các nhóm quan sát và nghe các em trao đổi, chia sẻ.

– Khích lệ HS chia sẻ trước lớp bí quyết làm một việc nhà tốt nhất.

– Gọi một số HS chia sẻ cảm nhận sau khi nghe bạn trình bày bí quyết làm việc nhà.

– Cùng HS phân tích và kết luận: *Mỗi việc nhà có yêu cầu và đòi hỏi cách thức tiến hành khác nhau. Muốn hoàn thành tốt việc nhà, nhất là công việc chế biến món ăn và trang trí nhà cửa, cùng với việc tự giác, chủ động thực hiện, mỗi chúng ta nên tìm hiểu và áp dụng bí quyết thực hiện để tạo ra sức hấp dẫn cho kết quả làm việc nhà.*

Hoạt động 5 XỬ LÍ TÌNH HUỐNG VỀ VIỆC HS CHỦ ĐỘNG LÀM VIỆC NHÀ

a) Mục tiêu

Vận dụng được những điều đã học hỏi được để giải quyết tình huống làm việc nhà một cách chủ động.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm và phân công nhiệm vụ: mỗi nhóm thảo luận tìm cách xử lí, giải quyết mang tính tích cực một trong hai tình huống trong SGK và phân công sắm vai xử lí tình huống.

– HS lựa chọn tình huống, thảo luận cách xử lí và phân công sắm vai.

– Đại diện từng nhóm lên sắm vai thể hiện cách giải quyết của nhóm mình.

– GV khuyến khích HS nhóm khác nhận xét, đặt câu hỏi.

– GV cùng HS phân tích những điểm hợp lí và chưa hợp lí trong cách giải quyết tình huống của từng nhóm.

– GV nhận xét và đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm.

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

– Vận dụng được những kiến thức, kinh nghiệm mới đã lĩnh hội được để chủ động, tự giác làm việc nhà và làm việc nhà đạt kết quả;

– Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, năng lực thực hành vận dụng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS về nhà thực hiện:

– Chủ động, tự giác làm những công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

– Nhờ bố mẹ hướng dẫn những việc em chưa biết cách làm và nhận xét việc thực hiện của em.

– Có kế hoạch khắc phục và thực hiện những việc nhà em ngại làm.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ những bài học kinh nghiệm rút ra sau khi tham gia các hoạt động.

– GV kết luận chung: *HS lớp 6, ngoài việc chăm chỉ học tập cần phải chủ động, tự giác tham gia giúp đỡ gia đình làm một số việc nhà phù hợp lứa tuổi. Khi được bố mẹ, người thân yêu cầu hay đề nghị giúp việc nhà thì dù thích hay không thích cũng phải làm để thể hiện trách nhiệm của người con và là một thành viên của gia đình.*

– GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Chia sẻ được những việc đã tham gia và cảm xúc của bản thân sau khi tham gia ngày hội Khéo tay – Hay làm;

– Nêu được những việc nhà em đã chủ động, tự giác thực hiện và cách khắc phục tính ngại làm một số việc nhà.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Tổ chức cho HS chia sẻ về:

– Những việc em đã thực hiện và cảm xúc khi tham gia ngày hội Khéo tay – Hay làm.

– Những việc nhà em đã chủ động, tự giác làm.

GV yêu cầu HS lắng nghe tích cực để học tập hoặc góp ý cho bạn sao cho phù hợp và mang tính khả thi.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 5

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS đọc các tiêu chí đánh giá Chủ đề 5 và hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ:

Đạt yêu cầu:

Thực hiện được ít nhất 4 trong 6 tiêu chí sau:

– Biết động viên, chăm sóc người thân trong gia đình bằng những lời nói, hành động cụ thể;

– Thường xuyên thực hiện những lời nói, hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình;

– Nêu được ít nhất 5 việc nhà em cần chủ động, tự giác thực hiện trong gia đình;

– Thường xuyên chủ động, tự giác làm việc nhà;

– Nêu được những việc nên làm khi giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong gia đình;

– Thường xuyên trao đổi với cha mẹ, người thân để giải quyết vấn đề nảy sinh trong gia đình theo hướng tích cực.

Chưa đạt yêu cầu:

Chỉ thực hiện được 3 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá trong nhóm/ tổ

GV hướng dẫn tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau dựa vào:

– Kết quả tự đánh giá;

– Sự chuẩn bị cho các hoạt động trong chủ đề;

– Thái độ tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe tích cực;

– Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Đánh giá chung của GV

GV dựa vào quan sát, đánh giá của từng cá nhân và của các tổ/ nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung, biểu dương những cá nhân có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động của nhóm hoặc có nhiều tiến bộ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 6. EM VỚI CỘNG ĐỒNG

MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này, HS:

– Nêu và thực hiện được những việc cần làm để thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng;

– Thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn;

– Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện nơi cư trú;

– Thể hiện được hành vi văn hoá nơi công cộng;

– Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương;

– Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.

TUẦN 21

MỪNG ĐẢNG, MỪNG XUÂN

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Củng cố niềm tin yêu Đảng, niềm tự hào về quê hương, đất nước, về mùa xuân của dân tộc;

– Lạc quan, yêu đời; tích cực học tập và rèn luyện để lập thành tích mừng Đảng, mừng xuân;

– Phát huy tiềm năng văn nghệ; biết thêm nhiều bài hát ca ngợi Đảng, ca ngợi quê hương, đất nước và mùa xuân;

– Rèn luyện kĩ năng thiết kế và tổ chức hoạt động, giao tiếp và hợp tác; phẩm chất yêu quê hương, đất nước, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– Trước khoảng ba tuần, TPT phát động hội diễn văn nghệ Mừng Đảng, mừng xuân và phổ biến cho HS biết được mục đích, ý nghĩa của hội diễn;

– Hệ thống các câu hỏi, đáp án kèm theo cho trò chơi "Đi tìm bài hát";

– Thành lập BGK cho trò chơi "Đi tìm bài hát".

2. Đối với HS

– Tìm hiểu các bài hát về Đảng, mùa xuân, quê hương, đất nước;

– HS được phân công tham gia hội diễn văn nghệ tích cực luyện tập các bài hát/ múa có nội dung ca ngợi Đảng, ca ngợi quê hương, đất nước, mùa xuân;

– Mỗi khối lớp thành lập một đội tham gia trò chơi "Đi tìm bài hát".

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 MÚA HÁT MỪNG ĐẢNG, MỪNG XUÂN

a) Mục tiêu

– Thể hiện được niềm tin yêu với Đảng, niềm tự hào về quê hương, đất nước, về mùa xuân của dân tộc;

– Phát huy được tiềm năng văn nghệ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Người dẫn chương trình lần lượt giới thiệu các tiết mục văn nghệ đã đăng kí lên biểu diễn.

– Toàn trường lắng nghe, cổ vũ, tặng hoa (nếu có).

Hoạt động 3 CHƠI TRÒ CHƠI "ĐI TÌM BÀI HÁT"

a) Mục tiêu

– Biết thêm nhiều bài hát ca ngợi Đảng, ca ngợi quê hương, đất nước và mùa xuân;

– Tự tin, hứng thú tham gia hoạt động.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Người dẫn chương trình mời các đội tham gia chơi lên sân khấu và yêu cầu các đội kể tên các bài hát theo các chủ đề ca ngợi Đảng, ca ngợi quê hương, đất nước, mùa xuân. Sau khi kể được đúng tên bài hát, cả đội sẽ hát một câu hoặc một đoạn có từ *quê hương*, từ *đất nước*, từ *Đảng*, từ *mùa xuân*,… đội nào trả lời đúng và nhanh hơn sẽ được nhiều điểm hơn, nếu các đội không trả lời được sẽ mời HS bên dưới trả lời.

– BGK chấm điểm cho các đội chơi.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ĐÁNH GIÁ

– TPT đánh giá toàn bộ quá trình chuẩn bị và tham gia hội diễn Mừng Đảng, mừng xuân và khen ngợi các lớp đã tích cực tham gia.

– BGK công bố kết quả trò chơi "Đi tìm bài hát" và trao giải cho đội thắng cuộc.

TƯ LIỆU THAM KHẢO

Gợi ý một số bài hát cho trò chơi "Đi tìm bài hát":

– Mùa xuân ơi (sáng tác: Nguyễn Ngọc Thiện)

– Đảng đã cho ta một mùa xuân (sáng tác: Phạm Tuyên)

– Người Mèo ơn Đảng (sáng tác: Thanh Phúc)

– Như hoa hướng dương (nhạc: Tô Vũ; lời: Hải Như)

– Màu cờ tôi yêu (nhạc: Phạm Tuyên; lời thơ: Diệp Minh Tuyền)

– Lá cờ Đảng (sáng tác: Văn An).

THIẾT LẬP QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nêu được những việc cần làm để thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng;

– Thực hiện được những việc cần làm để thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Các bài hát có nội dung về mối quan hệ cộng đồng;

– Câu chuyện về những người được cộng đồng yêu quý.

2. HS chuẩn bị

– Trải nghiệm của bản thân về mối quan hệ với cộng đồng;

– Tìm hiểu về cách thiết lập mối quan hệ với cộng đồng.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

Tổ chức cho HS hát tập thể hoặc chơi trò chơi có nội dung liên quan đến nội dung của chủ đề.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 XÁC ĐỊNH NHỮNG VIỆC CẦN LÀM ĐỂ THIẾT LẬP MỐI QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG

a) Mục tiêu

– Thể hiện được kinh nghiệm trong việc thiết lập mối quan hệ với cộng đồng;

– Nêu được những việc cần làm để thiết lập các mối quan hệ với cộng đồng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS trong lớp thành các nhóm. Sau đó tổ chức cho HS hoạt động nhóm để thảo luận theo các câu hỏi gợi ý sau:

+ Em đã tham gia hoạt động nào với cộng đồng? Cảm xúc của em sau khi tham gia hoạt động đó?

+ Qua những hoạt động đã tham gia và giao tiếp hằng ngày, em đã thiết lập được mối quan hệ nào với những người xung quanh?

+ Điều gì sẽ xảy ra nếu không có mối quan hệ với cộng đồng?

+ Cần làm gì để thiết lập được mối quan hệ với cộng đồng?

– Trong quá trình HS làm việc nhóm, GV đến vị trí các nhóm quan sát và nghe các em trao đổi, chia sẻ.

– GV yêu cầu lần lượt đại diện các nhóm trình bày trước lớp những chia sẻ và kết quả thảo luận của nhóm mình. Yêu cầu HS trong lớp tập trung chú ý nghe các bạn trình bày, chia sẻ để nhận xét, bổ sung ý kiến.

– Sau phần trình bày của đại diện các nhóm, GV có thể gọi một số HS đưa ra cảm nhận của bản thân về sự cần thiết phải có mối quan hệ với cộng đồng.

– Cùng HS phân tích và kết luận Hoạt động 1: *Xã hội ngày càng phát triển, mỗi con người dù là người lớn hay trẻ em đều phải có những mối quan hệ để duy trì cuộc sống và làm cho cuộc sống của chúng ta tươi đẹp hơn. Xã hội ngày một tốt đẹp là nhờ có những mối quan hệ giữa con người với con người, hợp tác và tôn trọng nhau, phối hợp và làm việc với nhau để tạo ra những kết quả tốt nhất như chúng ta mong muốn. Có nhiều cách để thiết lập mối quan hệ cộng đồng như:*

+ *Luôn lạc quan, yêu đời: Vẻ mặt tươi cười sẽ luôn là sức mạnh để xây dựng mối quan hệ tốt; Truyền đạt sự thoải mái và lạc quan, nguồn sinh lực và sự nhiệt tình tới mọi người xung quanh;*

+ *Thể hiện sự đồng cảm, biết giúp đỡ người khác: Chia sẻ cảm xúc với người khác, động viên, giúp đỡ khi họ gặp khó khăn. Một mối quan hệ sẽ không thể lâu bền nếu như đôi*

bên không có sự hiểu nhau, đồng cảm và chia sẻ với nhau. Chia sẻ cảm xúc chân tình sẽ giúp mọi người tin tưởng nhau, gắn bó với nhau;

+ *Tham gia các hoạt động ở cộng đồng, không ngại giao lưu, kết nối: Hãy vượt qua sự e ngại để bắt chuyện với mọi người, nhất là người lạ. Nếu cứ mãi e ngại, bạn sẽ chẳng thể nào mở rộng mối quan hệ được;...*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 LẬP KẾ HOẠCH MỘT BUỔI SINH HOẠT CHUNG VỚI NHỮNG NGƯỜI BẠN HÀNG XÓM

a) Mục tiêu

– Lập được kế hoạch cho một buổi sinh hoạt với những người bạn hàng xóm;

– Rèn kĩ năng tổ chức hoạt động.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để đề xuất những việc cần làm trong một buổi sinh hoạt chung với những người bạn hàng xóm, ví dụ: một buổi xem phim, một bữa liên hoan, một buổi xem biểu diễn văn nghệ,… theo gợi ý sau:

+ Thời gian tổ chức

+ Địa điểm tổ chức

+ Thành viên tham gia

+ Nội dung buổi sinh hoạt.

– HS làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ bản kế hoạch của mình với các bạn trong nhóm. Các bạn trong nhóm nhận xét, góp ý cho bạn.

– GV mời một vài HS chia sẻ bản kế hoạch với các bạn trong lớp.

– GV cùng HS nhận xét, kết luận: *Tổ chức và tham gia buổi sinh hoạt chung với các bạn hàng xóm giúp chúng ta thiết lập và mở rộng được mối quan hệ thân thiện trong cộng đồng. Không những vậy, đây còn là cơ hội để chúng ta rèn luyện năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự tin và phẩm chất nhân ái, trách nhiệm với cộng đồng.*

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

Thực hiện được một hoạt động chung với các bạn hàng xóm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch hoạt động chung với những người bạn hàng xóm đã được thiết kế.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

– GV kết luận chung: *Ai cũng cần có mối quan hệ tốt đẹp với những người hàng xóm vì họ là những người sống gần ta, cùng ta tham gia các hoạt động cộng đồng và sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ khi ta gặp khó khăn. Mỗi chúng ta hãy tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng phù hợp với lứa tuổi để thiết lập được các mối quan hệ tốt với cộng đồng.*

– GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực và có nhiều đóng góp cho các hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Tích cực, hào hứng tham gia văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân;

– Nêu được hoạt động chung đã thực hiện với những người bạn hàng xóm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS hát, múa theo chủ đề Mừng Đảng, mừng xuân:

+ HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ đã được chuẩn bị trước.

+ Cả lớp lắng nghe, cổ vũ, động viên.

– GV mời một vài HS chia sẻ những hoạt động chung mà em đã thực hiện với các bạn hàng xóm.

TUẦN 22

HƯỞNG ỨNG CHƯƠNG TRÌNH NHÂN ĐẠO "LÁ LÀNH ĐÙM LÁ RÁCH"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Hiểu quyên góp, ủng hộ những người gặp khó khăn là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta;

– Biết cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn, hình thành phẩm chất nhân ái.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– Trước khoảng ba tuần, TPT phát động phong trào thi đua quyên góp "Lá lành đùm lá rách" và phổ biến cho HS biết được mục đích, ý nghĩa của buổi lễ;

– Phân công HS chuẩn bị tham luận cho diễn đàn "Lá lành đùm lá rách" (gợi ý nội dung: có rất nhiều người gặp khó khăn cần sự giúp đỡ ở quanh ta; giúp người có hoàn cảnh khó khăn hơn mình là truyền thống của dân tộc Việt Nam;…).

2. Đối với HS

– HS chuẩn bị các món quà để mang đến lễ phát động phù hợp với khả năng như: sách vở, quần áo cũ, tiền mừng tuổi,… (có thể vận động người thân cùng tham gia);

– Đóng gói quà của cá nhân hoặc lớp;

– HS được phân công tham luận viết bài và tập thuyết trình.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 DIỄN ĐÀN "LÁ LÀNH ĐÙM LÁ RÁCH"

a) Mục tiêu

– Biết được hành động quyên góp, ủng hộ những người gặp khó khăn là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta;

– Biết đồng cảm với những người có hoàn cảnh khó khăn;

– Tích cực hưởng ứng tham gia phong trào "Lá lành đùm lá rách".

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– HS được phân công lên phát biểu tham luận về chủ đề "Lá lành đùm lá rách".

– HS các khối lớp kể về những gì đã chuẩn bị cho lễ phát động hoặc cảm nghĩ của bản thân khi tham gia phong trào "Lá lành đùm lá rách".

Hoạt động 3 QUYÊN GÓP ỦNG HỘ

a) Mục tiêu

– Tích cực tham gia quyên góp ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn;

– Thể hiện được tấm lòng nhân ái với bạn bè và những người có hoàn cảnh khó khăn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Đại diện từng lớp lên trao quà quyên góp ủng hộ các bạn HS có hoàn cảnh khó khăn cho BTC.

– Thay mặt BTC, TPT cảm ơn những tấm lòng nhân hậu của HS, BTC tiếp nhận những món quà này và chuyển đến cho các bạn HS có hoàn cảnh khó khăn.

ĐÁNH GIÁ

– TPT đánh giá toàn bộ quá trình chuẩn bị và tham gia phong trào "Lá lành đùm lá rách", khen ngợi các lớp đã tích cực tham gia hưởng ứng.

– Công bố tổng số tiền và quà toàn trường quyên góp sẽ dành tặng cho các HS có hoàn cảnh khó khăn trong trường hoặc ở các vùng khó khăn.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– Xác định thêm nhu cầu của các bạn gặp khó khăn trong lớp để giúp đỡ, ủng hộ bằng các hình thức phù hợp.

– Tặng quà các bạn khó khăn ngoài trường. Những địa chỉ tặng quà: trường bạn, làng trẻ em SOS, trung tâm nuôi dưỡng trẻ em khuyết tật, trung tâm nuôi dưỡng người già neo đơn, trẻ em bị chất độc da cam, nhà chùa nuôi dạy trẻ em không nơi nương tựa,…

– Chi hội Chữ Thập đỏ, TPT liên hệ địa điểm tặng quà, số HS khó khăn của trường bạn, đặc điểm tình hình của trường bạn, lên kế hoạch tặng quà, BGH duyệt kế hoạch, triển khai.

– Thành lập đội tình nguyện đi tặng quà (đối tượng tuỳ trường chọn).

EM THAM GIA HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng thông qua việc sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn;

– Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Thiết bị phát nhạc và các bài hát có nội dung về hoạt động thiện nguyện;

– Câu chuyện, tấm gương về hoạt động thiện nguyện.

2. HS chuẩn bị

– Những trải nghiệm của bản thân về hoạt động thiện nguyện;

– Tìm hiểu về những người có hoàn cảnh khó khăn ở xung quanh.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

GV cho HS hát hoặc nghe các bài hát về hoạt động thiện nguyện, yêu cầu HS lắng nghe và trả lời câu hỏi:

– Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?

– Vì sao cần có những hoạt động thiện nguyện?

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 XÁC ĐỊNH NHỮNG ĐỐI TƯỢNG CẦN ĐƯỢC GIÚP ĐỠ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN

a) Mục tiêu

– Biết được ý nghĩa của hoạt động thiện nguyện và những người cần được giúp đỡ trong cộng đồng;

– Xác định được những hoạt động thiện nguyện phù hợp với lứa tuổi.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS thảo luận với bạn bên cạnh theo các câu hỏi sau:

+ Những đối tượng nào trong xã hội cần sự giúp đỡ từ cộng đồng?

+ Hoạt động thiện nguyện mang lại điều gì cho họ?

+ Xác định những hoạt động thiện nguyện phù hợp em có thể tham gia.

– GV khích lệ HS xung phong chia sẻ trước lớp về kết quả thảo luận của nhóm.

– HS lắng nghe kết quả thảo luận của bạn và nhận xét, bổ sung.

– GV cùng HS tổng hợp các ý kiến và kết luận: *Trong cuộc sống không phải ai cũng có được sự no đủ và sung túc, mà còn có rất nhiều người nghèo khổ, khó khăn, kém may mắn. Hoạt động thiện nguyện là hành động thể hiện được tình cảm cao đẹp giữa người với người trong những hoàn cảnh khó khăn. Hoạt động thiện nguyện sẽ giúp cho những người có hoàn cảnh khó khăn tự tin hơn vào cuộc sống, giúp họ đứng dậy và vượt qua thách thức của số phận. Ở lứa tuổi các em có thể tham gia các hoạt động sau:*

+ Quyên góp quần áo, sách vở ủng hộ các bạn có hoàn cảnh khó khăn

+ Giúp các cụ già neo đơn làm việc nhà

+ Quyên góp tiền tặng các bạn ở vùng bị lũ lụt

+ Ủng hộ lương thực, thực phẩm cho người dân ở vùng lũ lụt

+ Làm tuyên truyền viên về sự cần thiết phải tham gia các hoạt động thiện nguyện

+ Mua vé xem nghệ thuật do người khuyết tật biểu diễn

+ …

Hoạt động 2 TÌM HIỂU VÀ CHIA SẺ VỀ MỘT HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN Ở TRƯỜNG HOẶC ĐỊA PHƯƠNG ĐANG CẦN ĐƯỢC GIÚP ĐỠ

a) Mục tiêu

Tìm hiểu và chia sẻ được về một người khó khăn cần được giúp đỡ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS.

– HS chia sẻ với các bạn trong nhóm theo các gợi ý:

+ Kể về một hoàn cảnh khó khăn ở trường hoặc địa phương đang cần được giúp đỡ.

+ Cảm nhận của em sau khi tìm hiểu hoàn cảnh khó khăn đó.

– GV cùng HS phân tích và kết luận Hoạt động 2: *Xung quanh chúng ta có một số bạn thực sự khó khăn. Mỗi bạn có hoàn cảnh khó khăn khác nhau. Hiểu được hoàn cảnh khó khăn của các bạn, chúng ta hãy chung tay giúp đỡ bạn để tạo cho bạn động lực vượt qua khó khăn, vươn lên trong cuộc sống. Đây chính là sự biểu hiện của lòng nhân ái, sự chia sẻ, cảm thông thiết thực của mỗi chúng ta đối với các bạn có hoàn cảnh khó khăn.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 LẬP KẾ HOẠCH MỘT HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN

a) Mục tiêu

Lập được kế hoạch thiện nguyện phù hợp với khả năng của bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để lập kế hoạch thiện nguyện theo mẫu trong SGK.

– HS thảo luận cùng các bạn trong nhóm để xác định: Tên hoạt động thiện nguyện của nhóm; mục tiêu của hoạt động; nội dung hoạt động; cách thức thực hiện; phân công nhiệm vụ; các thành viên tham gia; thời gian thực hiện; địa điểm tặng quà; tổng kết, đánh giá hoạt động.

– Đại diện các nhóm chia sẻ kế hoạch thiện nguyện của nhóm mình.

– Các nhóm khác lắng nghe, góp ý cho kế hoạch của nhóm bạn.

– Nhận xét và kết luận hoạt động dựa vào kết quả thực hiện của HS.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

Tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu, hướng dẫn HS tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú bằng các việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng, đồng thời vận động người thân và bạn bè cùng tham gia.

TỔNG KẾT

– Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

– Kết luận chung: *Tham gia hoạt động thiện nguyện nhằm giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn là truyền thống tốt đẹp của nhân dân ta. Ai cũng có thể tham gia hoạt động thiện nguyện. Mỗi chúng ta hãy tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện theo khả năng của mình để thể hiện trách nhiệm, lòng nhân ái của mình với cộng đồng, đồng thời chung tay góp sức để "không ai bị bỏ lại phía sau".*

– GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực và có nhiều đóng góp cho các hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Tích cực tham gia đóng góp cho hoạt động thiện nguyện theo kế hoạch đã lập;

– Đánh giá được kết quả của hoạt động thiện nguyện.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– HS cả lớp thực hiện hoạt động thiện nguyện theo kế hoạch đã lập. GV hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm nếu cần thiết.

– Tổng kết, đánh giá hoạt động:

+ Tổng kết chi phí và báo cáo công khai.

+ Đánh giá những thành công, những điểm cần cải thiện để rút kinh nghiệm cho những lần thực hiện tiếp theo.

Lưu ý: Tuỳ địa điểm thực hiện thiện nguyện mà GV bố trí, sắp xếp thời gian cho HS tham gia hoạt động hợp lí, an toàn.

TUẦN 23

VẼ TRANH TUYÊN TRUYỀN "VÌ MỘT CỘNG ĐỒNG VĂN MINH, SẠCH ĐẸP"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận thức rõ hơn về tác động, ảnh hưởng của môi trường đối với sức khoẻ cộng đồng nói chung và sức khoẻ học đường nói riêng, giúp các em tiếp tục có ý thức bảo vệ môi trường và nâng cao ý thức bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ của bản thân và cộng đồng;

– Góp phần giáo dục thẩm mĩ, phát huy năng khiếu hội hoạ.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Xây dựng kế hoạch triển khai hội thi tới các lớp;

– Thành lập BTC, BGK;

– Xây dựng tiêu chí chấm thi.

2. Đối với HS

– Mỗi lớp thành lập một đội tham gia thi gồm 4 người;

– Xây dựng ý tưởng cho tranh vẽ;

– Chuẩn bị các dụng cụ cần thiết cho cuộc thi.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 THI VẼ TRANH THEO CHỦ ĐỀ "VÌ MỘT CỘNG ĐỒNG VĂN MINH, SẠCH ĐẸP"

a) Mục tiêu

– Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và bảo vệ sức khoẻ của mọi người trong cộng đồng;

– Thể hiện được khả năng hội hoạ của bản thân;

– Rèn luyện kĩ năng tổ chức, hợp tác trong công việc.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– TPT nêu lí do tổ chức buổi thi, cách thi và nội dung thi:

+ Mỗi địa điểm sẽ có hai đội thi cùng lúc, mỗi thành viên trong đội sẽ phụ trách một công đoạn của bức tranh, ví dụ: Người thứ nhất vẽ cảnh nền, người thứ hai vẽ tiếp cảnh đường phố, người thứ ba vẽ các nhân vật, người thứ tư tô màu và hoàn thiện tranh.

+ Sau hiệu lệnh của BGK, các đội bắt đầu vẽ. Người thứ nhất vẽ xong nhanh chóng chuyển bút cho người thứ hai tiếp tục vẽ, cứ như vậy đến người thứ tư hoàn thiện tranh.

+ Các bức tranh cần có nội dung đúng với chủ đề của cuộc thi; hình ảnh sinh động, màu sắc hài hoà, có sự sáng tạo trong cách vẽ.

Lưu ý: Tuỳ điều kiện và thời gian mà các trường tổ chức thi với các lượt để chọn một đội giành giải Nhất hoặc nhiều đội cùng đoạt giải.

– HS không tham gia thi theo dõi, động viên, cổ vũ các bạn thi vẽ.

ĐÁNH GIÁ

– TPT đánh giá toàn bộ quá trình chuẩn bị và tham gia thi.

– BGK công bố kết quả cuộc thi và trao giải cho các đội thắng cuộc.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Chia sẻ, giới thiệu với cha mẹ, người thân và bạn bè những việc đã làm, những điều học hỏi được và cảm xúc của bản thân về cuộc thi vẽ tranh tuyên truyền "Vì một cộng đồng văn minh, sạch đẹp".

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

HÀNH VI CÓ VĂN HOÁ NƠI CÔNG CỘNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nêu được những hành vi văn hoá cần có ở nơi công cộng;

– Đánh giá được những hành vi của bản thân và mọi người ở nơi công cộng;

– Thực hiện được hành vi có văn hoá ở nơi công cộng;

– Nhắc nhở mọi người cùng thực hiện hành vi văn hoá nơi công cộng;

– Góp phần hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ, năng lực tham gia hoạt động và thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Máy tính, máy chiếu;

– Các hình ảnh/ video/ tình huống về hành vi văn hoá nơi công cộng.

2. HS chuẩn bị

– Chuẩn bị một số tình huống tích cực và tiêu cực mà HS gặp khi tham gia sinh hoạt nơi công cộng;

– Suy nghĩ về các cách cần ứng xử trong những tình huống đã chuẩn bị.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

– GV cho HS xem video hoặc các hình ảnh về các hành vi ứng xử nơi công cộng (có cả hành vi đúng và hành vi sai).

– Sau khi HS xem xong, GV nêu câu hỏi: Em đồng tình với hành vi nào? Không đồng tình với hành vi nào? Vì sao?

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 XÁC ĐỊNH NHỮNG HÀNH VI CÓ VĂN HOÁ Ở NƠI CÔNG CỘNG EM ĐÃ THỰC HIỆN

a) Mục tiêu

Xác định được những hành vi có văn hoá ở nơi công cộng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu từng HS suy ngẫm để xác định:

+ Những hành vi ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng theo gợi ý trong SGK.

+ Trong các hành vi ứng xử có văn hoá đó, em đã thực hiện được hành vi nào? Hành vi nào em chưa thực hiện được? Vì sao? Hãy tự nhận xét về hành vi của em.

– HS xem SGK để xác định đâu là hành vi ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng.

– Tổ chức cho HS làm việc nhóm. Khuyến khích HS phát biểu chia sẻ kết quả làm việc cá nhân với các bạn trong nhóm.

– GV cùng HS phân tích, tổng hợp các ý kiến và kết luận: *Giúp đỡ những người bị nạn; Nhường chỗ cho người già, em nhỏ; Giúp người khiếm thị, người già qua đường; Bỏ rác vào thùng rác,… là các hành vi ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng. Mỗi chúng ta cần gương mẫu thực hiện những hành vi có văn hoá để góp phần làm cho cộng đồng, xã hội của chúng ta ngày càng văn minh hơn.*

Hoạt động 2 XÁC ĐỊNH NHỮNG BIỂU HIỆN CỦA HÀNH VI CÓ VĂN HOÁ

a) Mục tiêu

Xác định được những biểu hiện của hành vi có văn hoá.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS.

– Phân công nhiệm vụ: Mỗi nhóm thảo luận để xác định các biểu hiện của hành vi có văn hoá ở một địa điểm công cộng:

+ Nhóm 1: Xác định những biểu hiện của hành vi có văn hoá ở rạp chiếu phim, rạp hát.

+ Nhóm 2: Xác định những biểu hiện của hành vi có văn hoá ở khu vui chơi, công viên.

+ Nhóm 3: Xác định những biểu hiện của hành vi có văn hoá ở bến tàu, xe; trên tàu, xe.

+ Nhóm 4: Xác định những biểu hiện của hành vi có văn hoá ở thư viện.

+ Nhóm 5: Xác định những biểu hiện của hành vi có văn hoá ở quán cà phê, nhà hàng.

+ …

– Các nhóm hoạt động, thảo luận để thực hiện nhiệm vụ được giao.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm.

– Các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.

– Cùng HS phân tích, tổng hợp và rút ra kết luận: *Ở mỗi địa điểm công cộng đều cần thể hiện các hành vi có văn hoá phù hợp, ví dụ ở trong rạp chiếu phim cần: giữ trật tự, không gác chân lên ghế, không vứt rác bừa bãi, không che khuất tầm nhìn của người phía sau, không hút thuốc, không ăn kẹo cao su trong phòng chiếu, không quay phim/ chụp ảnh trong phòng chiếu, tắt chuông điện thoại di động, không mặc quần áo ngủ, quần đùi vào rạp…*

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 XÂY DỰNG VÀ THỂ HIỆN TIỂU PHẨM VỀ HÀNH VI CÓ VĂN HOÁ Ở NƠI CÔNG CỘNG

a) Mục tiêu

Vận dụng những điều đã học hỏi được để thể hiện hành vi có văn hoá hoặc phê phán những hành vi thiếu văn hoá ở nơi công cộng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS.

– Phân công nhiệm vụ: Mỗi nhóm thảo luận để xây dựng kịch bản cho tiểu phẩm với chủ đề "Hành vi có văn hoá nơi công cộng".

– HS thảo luận để lựa chọn tình huống, xây dựng kịch bản và phân công sắm vai.

– Các nhóm lần lượt lên diễn tiểu phẩm.

– Cả lớp xem tiểu phẩm, cổ vũ, động viên.

– Sau khi xem tiểu phẩm, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Em thấy bạn đã thể hiện hành vi ứng xử trong mỗi tình huống ở nơi công cộng như thế nào?

+ Em học tập hoặc rút kinh nghiệm gì từ những hành vi ứng xử ở nơi công cộng mà em quan sát được?

– Cả lớp cùng tham gia bình chọn tiểu phẩm hay nhất, có ý nghĩa và thể hiện được cảm xúc tốt nhất.

– GV khuyến khích HS chia sẻ những điều em đã học được qua tiểu phẩm.

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

Thực hiện các hành vi có văn hoá ở nơi công cộng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Thường xuyên thực hiện ứng xử có văn hoá nơi công cộng.

– Ghi lại những hành vi có văn hoá mà HS đã thực hiện ở nơi công cộng theo mẫu:

Ngày	Địa điểm công cộng	Hành vi của em
Thứ Hai		
Thứ Ba		
.....		

– Viết một thông điệp ngắn kêu gọi, nhắc nhở bạn bè, người thân cư xử có văn hoá ở nơi công cộng.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

– GV kết luận chung: *Thực hiện hành vi có văn hoá ở nơi công cộng không chỉ là yêu cầu đối với tất cả công dân trong xã hội nhằm xây dựng cộng đồng, xã hội văn minh mà còn là biểu hiện của người có văn hoá, có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng. Mỗi chúng ta hãy tự giác thực hiện các hành vi có văn hoá ở nơi công cộng.*

– GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực và có nhiều đóng góp cho các hoạt động.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Nêu được những hành vi văn hoá bản thân đã thực hiện ở nơi công cộng;

– Nêu được những hành vi ở nơi công cộng bản thân đã thay đổi theo hướng tích cực.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV khích lệ HS chia sẻ với lớp về:

+ Những hành vi có văn hoá mà em đã thực hiện ở nơi công cộng.

+ Những hành vi mà em đã thay đổi theo hướng tích cực.

+ Nhận xét chung.

– GV khen ngợi những hành vi có văn hoá mà HS đã thực hiện.

TUẦN 24

NGÀY HỘI VĂN HOÁ DÂN GIAN

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Biết một số trò chơi dân gian, thêm yêu quê hương, đất nước;

– Tăng cường sự đoàn kết, giao lưu với các lớp trong toàn trường;

– Rèn kĩ năng tổ chức trò chơi, kĩ năng quản lí;

– Tuân thủ luật chơi và hợp tác làm việc nhóm, giáo dục tinh thần trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– Các dụng cụ cần thiết cho các trò chơi:

+ Cà kheo: Chiều cao cà kheo là 0,3m; chiều dài cà kheo là 2,5m;

+ Sạp: mỗi bộ sạp gồm 12 cây gõ, hai cây đà để gõ; chiều dài mỗi cây gõ là 3m, cây đà là 4m;

+ Dây nhảy.

– Thành lập BGK và tiêu chí chấm điểm;

– Giải thưởng cho các đội chơi đoạt giải;

– Trước khoảng hai tuần, TPT phổ biến kế hoạch tổ chức ngày hội Văn hoá dân gian đến các lớp.

2. Đối với HS

– Tìm hiểu cách chơi các trò chơi dân gian: múa sạp, đi cà kheo, nhảy dây;

– Mỗi lớp đăng kí ba đội chơi ở cả ba loại hình.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 CHƠI TRÒ CHƠI DÂN GIAN

a) Mục tiêu

– Hứng thú, tích cực tham gia các trò chơi dân gian;

– Rèn luyện kĩ năng tổ chức trò chơi, quản lí, hợp tác.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

* *Múa sạp:*

– Mỗi đội thi đấu gồm 22 thành viên (10 HS múa và 12 HS gõ sạp).

– Các lớp bốc thăm theo thứ tự để dự thi; đội thi ổn định đội hình, thực hiện bài thi.

– Tiêu chí đánh giá: múa đều, động tác đẹp, hoà hợp giữa âm nhạc, động tác, nhịp điệu.

* *Thi đi cà kheo tiếp sức:*

– Mỗi đội sẽ gồm hai người chơi: một nam, một nữ.

– Chiều dài đoạn đường là 20m.

* *Thi nhảy dây:*

Mỗi đội dự thi sẽ gồm 10 thành viên (trong đó hai người quay dây và 8 người nhảy).

ĐÁNH GIÁ

– TPT đánh giá toàn bộ quá trình chuẩn bị và tham gia thi.

– BGK công bố kết quả cuộc thi và trao giải cho các đội thắng cuộc.

– Mời HS chia sẻ ý kiến:

+ Em có thích tham gia chơi các trò chơi dân gian không? Vì sao?

+ Hãy kể tên một số trò chơi dân gian khác mà em biết.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Tìm hiểu các trò chơi dân gian và chơi trò chơi dân gian với các bạn ở lớp, trường và cộng đồng.

TRUYỀN THỐNG QUÊ EM

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nêu được những truyền thống tốt đẹp của quê hương;

– Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương;

– Có ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống của địa phương;

– Góp phần hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ, năng lực tham gia hoạt động và thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Máy tính, máy chiếu;

– Các hình ảnh/ video/ tình huống về truyền thống của địa phương.

2. HS chuẩn bị

Tìm hiểu về các truyền thống của địa phương.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

– Phương án 1: GV cho HS xem video hoặc một số hình ảnh về những truyền thống của địa phương.

– Phương án 2: GV cho HS chơi một trò chơi dân gian phổ biến ở địa phương.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 CHIA SẺ NHỮNG HIỂU BIẾT VỀ TRUYỀN THỐNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG

a) Mục tiêu

– Chia sẻ được những hiểu biết của bản thân về truyền thống của quê hương;

– Biết những truyền thống nổi bật của quê hương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu từng HS làm việc nhóm để chia sẻ với các bạn trong nhóm theo các câu hỏi:

+ Địa phương em có những truyền thống nào? (gợi ý: lễ hội, phong tục,…)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Em đã tham gia hoạt động truyền thống nào? Nêu cảm nhận của em khi tham gia hoạt động truyền thống đó.

+ Em đã góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương như thế nào?

– GV khuyến khích HS phát biểu chia sẻ ý kiến của em với cả lớp.

– GV cùng HS phân tích, tổng hợp các ý kiến và kết luận: *Quê hương chúng ta có nhiều truyền thống tốt đẹp* (GV nêu tên một số truyền thống của địa phương). *Mỗi địa phương thường có nhiều truyền thống khác nhau như: lễ hội truyền thống, các phong tục tốt đẹp, tạo nên bản sắc văn hoá riêng cho quê hương. Mỗi chúng ta hãy tích cực tìm hiểu để biết được các truyền thống tốt đẹp của quê hương mình và tự hào về những truyền thống đó.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 TÌM HIỂU VÀ VIẾT BÀI GIỚI THIỆU VỀ LỄ HỘI HOẶC PHONG TỤC TỐT ĐẸP CỦA QUÊ HƯƠNG

a) Mục tiêu

Viết được bài giới thiệu về lễ hội hoặc phong tục của quê hương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Các nhóm sắm vai là phóng viên để đi phỏng vấn thầy cô và các bạn nhóm khác về lễ hội hoặc phong tục của quê hương. Để tìm hiểu về lễ hội truyền thống, HS có thể phỏng vấn theo gợi ý:

+ Tên lễ hội

+ Lễ hội được tổ chức vào dịp nào trong năm?

+ Những hoạt động diễn ra trong lễ hội?

+ Ý nghĩa của lễ hội?

+ Địa phương em đã làm gì để giữ gìn và phát huy lễ hội?

+ Những điều thầy/ cô/ bạn thấy ấn tượng hoặc thích về lễ hội?

+ Ý kiến của thầy/ cô/ bạn để tổ chức lễ hội tốt hơn?

– GV nhắc HS khi phỏng vấn cần ghi chép lại những nội dung trọng tâm và có thể hỏi thêm những câu hỏi để hiểu rõ hơn các câu trả lời.

– Sau khi kết thúc phỏng vấn, GV yêu cầu các nhóm thảo luận để viết bài giới thiệu về lễ hội hoặc phong tục của quê hương dựa trên những thông tin đã thu thập được khi phỏng vấn. Bài giới thiệu cần đảm bảo thể hiện được những nét chủ yếu, hấp dẫn của truyền thống, đồng thời nêu được những việc các em sẽ làm để bảo tồn, phát huy truyền thống đó. Ngoài ra, bài giới thiệu cần truyền được cảm xúc tích cực về truyền thống quê hương.

– HS thảo luận nhóm để lựa chọn nội dung sẽ viết, phân công thành viên viết bài, giới thiệu về truyền thống mà nhóm đã lựa chọn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

Thu thập được thông tin để hoàn thiện bài giới thiệu về lễ hội hoặc phong tục của quê hương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS về nhà:

– Tiếp tục thu thập, bổ sung thông tin, tư liệu, hình ảnh cho bài giới thiệu.

– Hoàn chỉnh bài giới thiệu.

– Tập giới thiệu truyền thống quê hương với bạn bè, người thân.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

– GV kết luận chung: *Quê hương chúng ta có nhiều truyền thống tốt đẹp. Hiểu được các truyền thống của quê hương, chúng ta càng thêm yêu và tự hào về truyền thống của quê hương mình. Mỗi chúng ta hãy là một tuyên truyền viên tích cực để giúp cho mọi người biết đến truyền thống của quê hương, đồng thời có những hành động thiết thực để góp phần bảo tồn các truyền thống tốt đẹp của quê hương.*

– GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực và có nhiều đóng góp cho các hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Tự tin, hứng thú giới thiệu về truyền thống quê hương;

– Tự hào về truyền thống quê hương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Thi "Giới thiệu về truyền thống quê em"

– Thành lập BGK: Mỗi nhóm cử một bạn tham gia làm BGK, GV làm Trưởng BGK.

– BGK thống nhất các tiêu chí chấm điểm như: Bài thuyết trình cần phù hợp với chủ đề, đảm bảo thể hiện được những nét tiêu biểu của truyền thống (5 điểm); Người thuyết trình tự tin, thuyết trình rõ ràng, mạch lạc, hấp dẫn (3 điểm); Giải đáp được các câu hỏi của các bạn đặt ra cho bài thuyết trình (2 điểm).

– Đại diện các nhóm lên thuyết trình, cả lớp chú ý lắng nghe, cổ vũ, động viên và đặt câu hỏi (nếu có).

– BGK tổng kết và trao giải cho các bạn có phần thi tốt.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 6

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS đọc các tiêu chí đánh giá Chủ đề 6 và hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ:

Đạt yêu cầu:

Thực hiện được ít nhất 4 trong 6 tiêu chí sau:

– Nêu và thực hiện được ít nhất 5 việc cần làm để thiết lập được mối quan hệ với cộng đồng;

– Sẵn sàng giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn;

– Lập và thực hiện được kế hoạch thiện nguyện tại địa phương;

– Biết cách vận động người thân và bạn bè tham gia hoạt động thiện nguyện;

– Thực hiện được các hành vi văn hoá ở nơi công cộng;

– Giới thiệu được ít nhất một lễ hội hoặc phong tục của địa phương.

Chưa đạt yêu cầu:

Chỉ thực hiện được 3 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá trong nhóm/ tổ

GV hướng dẫn tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau dựa vào:

– Kết quả tự đánh giá;

– Sự chuẩn bị cho các hoạt động trong chủ đề;

– Thái độ tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe tích cực;

– Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Đánh giá chung của GV

GV dựa vào quan sát, đánh giá của từng cá nhân và của các tổ/ nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung, biểu dương những cá nhân có kết quả hoạt động tốt, có nhiều đóng góp cho hoạt động của nhóm hoặc có nhiều tiến bộ.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 7. EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này, HS:

– Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên;

– Thực hiện được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên;

– Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người;

– Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu;

– Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.

TUẦN 25

GIỚI THIỆU DI SẢN THẾ GIỚI TẠI VIỆT NAM

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Biết được các di sản thế giới tại Việt Nam;

– Có thái độ tích cực để bảo tồn các di sản thế giới tại Việt Nam;

– Rèn kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và đánh giá hoạt động; phẩm chất yêu nước, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– Xây dựng kịch bản chương trình;

– Tư vấn cho lớp trực tuần chuẩn bị báo cáo để dẫn về di sản thế giới tại Việt Nam và tổ chức hoạt động;

– Hướng dẫn HS tìm hiểu các di sản thế giới tại Việt Nam trước khi diễn ra tiết sinh hoạt dưới cờ;

– Chuẩn bị ba bức tranh khổ A1 về Vịnh Hạ Long, Hoàng thành Thăng Long, quần thể danh thắng Tràng An. Cắt bức tranh thành 8 mảnh để chơi trò chơi ghép tranh; ba bìa hoặc ba bảng khổ A1;

– Chọn ba đội khối lớp 6 thi ghép tranh và thuyết trình tranh đã ghép;

– Chọn ba HS cùng TPT và Bí thư Đoàn làm giám khảo thi trò chơi ghép tranh và thuyết trình;

– TPT phối hợp với GVCN các lớp giám sát, hỗ trợ và góp ý cho HS chuẩn bị các công việc phân công cho lớp.

2. Đối với HS

– HS lớp trực tuần chuẩn bị nội dung báo cáo đề dẫn về di sản thế giới tại Việt Nam.

– HS toàn trường tự giác tìm hiểu các di sản thế giới tại Việt Nam, chú trọng tìm hiểu di sản thiên nhiên thế giới tại Việt Nam.

– HS khối lớp 6 được chọn cử thi thuyết trình chuẩn bị kịch bản theo sự phân công của nhà trường. Về nội dung: phải nêu rõ tên di sản nằm ở địa danh nào; đặc điểm nổi bật của di sản; thời gian được UNESCO công nhận, đặc biệt cần nêu rõ biện pháp bảo tồn di sản,… Về hình thức: có thể kết hợp cả phần thơ ca, nhạc hoạ, múa hát,… để phần thuyết trình thêm phong phú; HS được phân công tập dượt.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 TÌM HIỂU CÁC DI SẢN THẾ GIỚI TẠI VIỆT NAM

a) Mục tiêu

– Biết được các di sản thế giới tại Việt Nam;

– Có thái độ tích cực để bảo tồn các di sản thế giới tại Việt Nam.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– HS đại diện lớp trực tuần đọc báo cáo đề dẫn về di sản thế giới tại Việt Nam;

** Tìm hiểu chung các di sản thế giới tại Việt Nam*

– TPT hướng dẫn HS tìm hiểu qua các gợi ý:

+ Hãy kể tên các di sản thế giới tại Việt Nam mà em biết.

+ Trong các di sản đã nêu, di sản nào thuộc di sản thiên nhiên, di sản văn hoá, di sản hỗn hợp (kết hợp giữa thiên nhiên và văn hoá) thế giới tại Việt Nam?

– GV kết luận: Di sản thế giới là di chỉ, di tích hay danh thắng của một quốc gia được công nhận và quản lí bởi UNESCO. "Di sản thế giới" là danh hiệu danh giá nhất và lâu đời nhất.

Di sản thế giới tại Việt Nam đã được UNESCO công nhận có đủ cả ba loại hình: di sản thiên nhiên, di sản văn hoá, di sản hỗn hợp.

** Trò chơi ghép tranh*

Dẫn chương trình mời ba đội khối lớp 6 thi ghép tranh. Đội nào ghép nhanh, đúng là thắng cuộc.

** Thuyết trình tranh*

– Dẫn chương trình mời lần lượt từng đội khối lớp 6 lên thuyết trình các bức tranh đã ghép.

– HS toàn trường chú ý lắng nghe, BGK làm việc.

ĐÁNH GIÁ

– Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Qua buổi sinh hoạt hôm nay, em biết được các di sản thiên nhiên thế giới, di sản văn hoá, di sản hỗn hợp nào tại Việt Nam?

+ Vịnh Hạ Long, Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, danh thắng Tràng An nằm ở những tỉnh nào của Việt Nam? (*Quảng Ninh, Quảng Bình, Ninh Bình*).

+ Trong số các di sản trên, di sản thiên nhiên nào được UNESCO hai lần công nhận là di sản thiên nhiên thế giới? (*Vịnh Hạ Long*).

+ Trong ba di sản trên, di sản nào thuộc loại hình di sản hỗn hợp (kết hợp giữa văn hoá và thiên nhiên)? (*Khu sinh thái Tràng An*).

+ Em sẽ làm gì để giữ gìn, bảo vệ các di sản thế giới tại Việt Nam?

– HS chia sẻ thu hoạch/ cảm xúc của bản thân sau hoạt động.

– BGK công bố kết quả thi ghép tranh và thuyết trình.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Yêu cầu HS về nhà tiếp tục tìm hiểu các di sản thế giới tại Việt Nam.

KHÁM PHÁ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận biết được một số cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng ở nước ta và địa phương;

– Mô tả được vẻ đẹp của một cảnh quan thiên nhiên ở quê hương qua tranh vẽ hoặc bài viết;

– Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với việc khám phá cảnh quan thiên nhiên;

– Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác; phẩm chất yêu nước và trách nhiệm.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Thiết bị phát nhạc và các bài hát ca ngợi cảnh đẹp của quê hương, đất nước;

– Các tranh, ảnh về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước;

– Dụng cụ để gắn tranh, ảnh sưu tầm và tranh vẽ, bài viết của HS về cảnh đẹp của quê hương, đất nước (Giấy A0, băng keo, đinh ghim,...);

– Một số đồ dùng học tập để làm phần thưởng cho các HS đoạt giải thưởng (nếu có).

2. HS chuẩn bị

– Sưu tầm tranh, ảnh, bài hát, bài văn, bài thơ về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước;

– Nhớ lại những trải nghiệm của bản thân về các chuyến tham quan, tìm hiểu, khám phá cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước;

– Bút vẽ và màu vẽ để trang trí báo tường "Chúng em viết về cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương, đất nước".

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

– GV cho HS hát hoặc nghe bài hát ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, đất nước và trả lời câu hỏi:

+ Nghe những bài hát này, các em cảm thấy như thế nào?

+ Những cảnh quan thiên nhiên nào làm cho em thấy ấn tượng nhất? Vì sao?

– GV tổng hợp lại các câu trả lời của HS và dẫn dắt vào bài.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU NHỮNG CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN CỦA QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC

a) Mục tiêu

– Kể được một số cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước;

– Hứng thú tìm hiểu cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS quan sát các ảnh về cảnh quan thiên nhiên của quê hương đất nước trong SGK và tranh, ảnh do GV, HS sưu tầm. Sau đó, thảo luận với bạn theo các gợi ý:

+ Tên cảnh quan thiên nhiên trong các bức ảnh;

+ Cảnh quan thiên nhiên đó ở đâu?

+ Quê hương em có những cảnh quan thiên nhiên nào?

+ Em yêu thích nhất cảnh quan thiên nhiên nào? Hãy mô tả cảnh quan thiên nhiên mà em yêu thích nhất.

+ Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên trong các bức ảnh và cảnh quan thiên nhiên của quê hương em.

– Tổ chức cho HS làm việc nhóm. Nhắc nhóm trưởng điều hành các bạn trong nhóm; thư kí nhóm ghi lại ý kiến của các bạn để trình bày trước lớp.

– GV mời một số HS xung phong lên trình bày trước lớp về kết quả trao đổi của mỗi nhóm và ghi tóm tắt những ý kiến không trùng lặp của HS lên bảng.

– GV cùng HS phân tích và kết luận: *Môi trường tự nhiên là một phần không thể thiếu đối với sự sống của con người. Mỗi miền quê hương, đất nước đều có những cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp nổi tiếng, thu hút nhiều khách du lịch trong và ngoài nước* (GV nêu tên một số cảnh quan nổi tiếng của nước ta như: biển Nha Trang, thác Bản Dốc, Sa Pa, Tam Đảo, Vịnh Hạ Long, rừng Cúc Phương, Đảo Cò, Vườn chim, Rừng tràm,… và một số cảnh quan thiên nhiên của quê hương. Nếu có điều kiện, có thể cho HS xem video về cảnh quan thiên nhiên quê hương trước khi kết luận). *Cảnh quan thiên nhiên là niềm tự hào, là món quà vô giá mà thiên nhiên ban tặng nên chúng ta cần trân trọng và bảo vệ. Mỗi chúng ta hãy tự khám phá để có nhiều hiểu biết hơn về cảnh quan thiên nhiên của đất nước, quê hương mình.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 VẼ MỘT BỨC TRANH HOẶC VIẾT MỘT BÀI GIỚI THIỆU NGẮN VỀ CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG EM

a) Mục tiêu

Thể hiện được cảm xúc, hứng thú đối với cảnh quan thiên nhiên qua tranh vẽ hoặc bài viết.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ trong SGK (Lựa chọn một trong hai hình thức: vẽ tranh hoặc viết bài giới thiệu ngắn về cảnh đẹp quê hương mà em yêu thích nhất).

– HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức làm việc cá nhân hoặc nhóm và chuẩn bị nội dung để thuyết trình về ý tưởng, maket bức tranh hoặc nội dung bài viết của mình.

– Gọi một số HS giới thiệu về ý tưởng của bức tranh hoặc bài viết về cảnh đẹp quê hương em. Yêu cầu các thành viên lắng nghe tích cực để chia sẻ suy nghĩ của mình.

– GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều ý tưởng và cách trình bày độc đáo, đặc sắc.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

– Hoàn thiện được bức tranh hoặc bài giới thiệu về cảnh đẹp quê hương;

– Rèn luyện phẩm chất yêu quê hương, đất nước, chăm chỉ, trách nhiệm,

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS về nhà thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

– Tiếp tục hoàn thiện bức tranh hoặc bài giới thiệu của mình về cảnh đẹp quê hương.

– Chia sẻ với cha mẹ và người thân về bức tranh hoặc bài viết em đã thực hiện và xin ý kiến nhận xét, góp ý.

– Sưu tầm, tìm hiểu những bài hát, bài thơ, bài báo, tranh, ảnh về những cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.

TỔNG KẾT

– GV gọi một số HS nêu những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia tìm hiểu cảnh quan thiên nhiên của đất nước, quê hương.

– GV kết luận chung: *Đất nước, quê hương chúng ta rất đẹp với nhiều cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng. Tự hào về đất nước, quê hương, mỗi chúng ta cần tham gia chăm sóc, tôn tạo để góp phần làm cho cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước ngày càng phát triển và trường tồn.*

– GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực, có thái độ học tập tốt.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Đoán được tên một số cảnh quan thiên nhiên qua bài hát, bài thơ;

– Tự tin giới thiệu các tranh, ảnh, bài viết về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Đoán tên cảnh quan thiên nhiên qua bài hát, bài thơ"*

Cách chơi: Chia HS thành hai đội. Quản trò cho bốc thăm đội hát hoặc đọc thơ trước. Một người đại diện cho đội thứ nhất hát một đoạn của bài hát hoặc đọc hai đến ba câu thơ về cảnh quan thiên nhiên nào đó của đất nước hoặc quê hương. Đội thứ hai đoán và nêu

tên cảnh quan thiên nhiên trong khoảng 10 giây. Đoán đúng được 10 điểm, đoán sai không được điểm. Tiếp theo, một người của đội thứ hai hát hoặc đọc thơ để đội thứ nhất đoán. Hai đội chơi luân phiên như vậy trong khoảng 15 phút. Quản trò tổng kết điểm và tuyên bố đội thắng cuộc.

** Triển lãm tranh đã vẽ, bài đã viết và tranh, ảnh sưu tầm được về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước*

– Tổ chức cho các nhóm trưng bày các tranh vẽ, bài viết và tranh, ảnh về cảnh quan thiên nhiên đã sưu tầm vào vị trí được phân công.

– Đại diện mỗi nhóm giới thiệu về sản phẩm trưng bày của nhóm. HS lần lượt đi đến vị trí của các nhóm để xem triển lãm và nghe giới thiệu.

– GV tổ chức cho các nhóm bình chọn tranh, ảnh, bài viết. Sau đó, đại diện HS sẽ tổng hợp kết quả.

– GV công bố những bức tranh, ảnh, bài viết đoạt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba và giải Khuyến khích.

TUẦN 26

NGÀY HỘI STEM: LÀM SẢN PHẨM SÁNG TẠO TỪ VẬT LIỆU TÁI CHẾ

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Vận dụng các kiến thức khoa học, kĩ thuật, toán học, công nghệ trong việc làm sản phẩm;

– Phát triển trí tưởng tượng, sáng tạo và phát triển kĩ năng kĩ thuật;

– Rèn luyện ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, kĩ năng hợp tác, kĩ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo, kĩ năng lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và điều chỉnh, đánh giá kết quả hoạt động; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh, trang trí pano, áp phích phục vụ hoạt động. Riêng địa điểm chia thành ba khu vực: khu vực sân khấu diễn ra hoạt động chung và biểu diễn thời trang môi trường; khu vực thi làm sản phẩm tái chế; khu vực trưng bày sản phẩm;

– Hướng dẫn, tập huấn đội ngũ cán bộ lớp, ban chỉ huy chi đội về nội dung, hình thức, mục đích của ngày hội;

– Một số sản phẩm được làm từ những nguyên liệu tái chế của HS các lớp trước đã làm để giới thiệu như: đồ chơi, đồ dùng gia đình, dụng cụ học tập, thời trang phòng chống rác thải nhựa,… các mô hình sáng tạo như: công viên, trường học, sân chơi, làng quê,…;

– Hướng dẫn HS khối lớp 6 thiết kế thời trang môi trường để biểu diễn trong ngày hội;

– Kịch bản hoạt động;

– TPT, GV Mĩ thuật, Ban Chấp hành Đoàn trường và GVCN theo dõi động viên HS sáng tạo sản phẩm, hướng dẫn tổ chức hoạt động.

2. Đối với HS

– Tự chuẩn bị nguyên vật liệu tái chế; bao gồm túi nilon, hộp nhựa, vỏ hộp sữa, vỏ lon bia, nắp chai, que kem, ống hút, giấy, báo, bìa, vải vụn, len, sợi,… để làm sản phẩm;

– Mỗi lớp chuẩn bị 5 sản phẩm trở lên, có thể cá nhân hoặc nhóm sáng tạo. Để tiết kiệm thời gian, HS có thể thực hiện các bước khó trước khi hoàn thành sản phẩm. Sản phẩm được hoàn thành trong ngày hội;

– HS lớp 6 chuẩn bị biểu diễn thời trang môi trường (mỗi lớp chuẩn bị từ hai đến ba bộ tuỳ theo số lượng lớp trong khối).

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 LÀM SẢN PHẨM SÁNG TẠO TỪ RÁC TÁI CHẾ

a) Mục tiêu

– Vận dụng được các kiến thức khoa học, kĩ thuật, toán học, công nghệ để làm sản phẩm từ vật liệu tái chế;

– Phát triển trí tưởng tượng, sáng tạo và phát triển kĩ năng kĩ thuật.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo đề dẫn cho ngày hội, giới thiệu đại biểu, khách mời (nếu có).

– Đại diện BGH khai mạc ngày hội STEM, phổ biến mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế.

– BTC mời các nhóm, HS tham gia sáng tạo sản phẩm về các khu vực quy định để làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế đã chuẩn bị (vỏ chai nhựa, thuỷ tinh, ống hút, giấy đã sử dụng, lõi cuộn giấy vệ sinh, túi nhựa,…).

– Trưng bày, giới thiệu và bình chọn sản phẩm theo yêu cầu của BTC.

– Các HS còn lại tham gia chương trình biểu diễn thời trang môi trường tại sân trường.

Hoạt động 3 BIỂU DIỄN THỜI TRANG MÔI TRƯỜNG

a) Mục tiêu

Sáng tạo, tự tin biểu diễn thời trang môi trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Người dẫn chương trình báo cáo để dẫn cho phần thi biểu diễn thời trang môi trường.

– HS khối lớp 6 tham gia biểu diễn thời trang môi trường về vị trí tập kết sau sân khấu.

– Mỗi HS ra biểu diễn thời trang tự giới thiệu tên, lớp và bộ thời trang của mình: nguyên liệu, chủ đề, tác dụng.

– HS theo dõi, cổ vũ và động viên.

ĐÁNH GIÁ

– Mời HS trả lời câu hỏi, chia sẻ thu hoạch/ cảm xúc của bản thân sau hoạt động sáng tạo sản phẩm từ vật liệu tái chế theo gợi ý sau:

+ Em đã học hỏi được những điều gì qua các hoạt động đã tham gia?

+ Hoạt động sáng tạo làm sản phẩm từ vật liệu tái chế có tác dụng gì trong việc giáo dục bảo vệ môi trường?

+ Làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế mang đến cho mọi người thông điệp gì?

+ Cảm nhận của em về ngày hội STEM: Làm sản phẩm sáng tạo từ vật liệu tái chế.

– BGK công bố kết quả thi biểu diễn thời trang môi trường.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– HS tham quan phòng trưng bày sản phẩm trong giờ ra chơi. Các lớp cử đại diện trực khu vực trưng bày để thuyết trình sản phẩm khi các bạn tham quan.

– BGK công bố kết quả vào tuần kế tiếp.

– HS về nhà tự sáng tạo các sản phẩm phục vụ sinh hoạt gia đình như: thùng rác, xẻng hót rác, chậu cây cảnh, bình cắm hoa, đồ chơi cho em bé, đồ dùng học tập,…

BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Xác định và nêu được những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên;

– Thực hiện được những việc làm cụ thể đã xác định để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên;

– Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm;

– Rèn luyện ý thức bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề, thích ứng với sự thay đổi; phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Video hoặc tranh, ảnh một số cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp của đất nước, quê hương;

– Máy tính, máy chiếu (nếu có);

– Phần thưởng cho nhóm được bình chọn có tiểu phẩm xuất sắc (nếu có).

2. HS chuẩn bị

Tìm hiểu cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp của đất nước, quê hương; những việc làm, những hành vi nên và không nên thực hiện để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

Tổ chức cho HS xem video hoặc tranh, ảnh về một số cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp của đất nước, quê hương. Sau khi HS xem xong, GV nêu câu hỏi:

– Em có cảm nhận như thế nào sau khi xem các hình ảnh về một số cảnh quan thiên nhiên?

– Em thấy bản thân cần có trách nhiệm như thế nào trong việc giữ gìn, bảo vệ các cảnh quan thiên nhiên?

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 CHIA SẺ HIỂU BIẾT VỀ BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

a) Mục tiêu

– Xác định được những việc làm cụ thể để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ động vật quý hiếm;

– Nêu được những hành động bản thân đã thực hiện trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Yêu cầu HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ:

+ Em hãy đọc các hành động được ghi trong Hoạt động 1 và dựa vào những hiểu biết của bản thân để xác định những hành động nào có tác dụng duy trì, bảo vệ sự đa dạng, phong phú, nguyên sơ của cảnh quan thiên nhiên.

+ Nêu những việc làm cụ thể em đã thực hiện để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

Trước khi HS làm việc cá nhân, GV có thể giải thích để HS hiểu thế nào là bảo tồn cảnh quan thiên nhiên: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên được hiểu là những việc làm được thực hiện nhằm duy trì, bảo vệ sự đa dạng, phong phú, nguyên sơ của cảnh quan thiên nhiên.

– Tổ chức cho HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ được giao. Nhắc HS ghi kết quả làm việc của mình vào vở.

– Tổ chức cho HS làm việc nhóm: Yêu cầu lần lượt từng thành viên trong nhóm chia sẻ kết quả làm việc cá nhân. Các thành viên khác trong nhóm chú ý lắng nghe và nhận xét. Thư kí nhóm ghi tổng hợp ý kiến của nhóm để chia sẻ trước lớp.

– GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Nhắc HS trong lớp chú ý lắng nghe để nhận xét và không nhắc lại ý kiến của nhóm trước đã nêu. Kết thúc phần trình bày của một số nhóm, GV có thể yêu cầu HS thể hiện sự đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến của các nhóm đã trình bày và giải thích lí do vì sao đồng tình hoặc không đồng tình.

– GV tuyên dương, khích lệ những HS đã thực hiện được việc làm để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

– GV cùng HS phân tích và kết luận Hoạt động 1: *Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên được thực hiện bởi những hành động, việc làm của con người nhằm duy trì và bảo vệ sự đa dạng, phong phú, nguyên sơ của cảnh quan thiên nhiên. Mỗi người đều có thể góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên bằng các việc làm cụ thể* (có thể nhắc lại những hành động góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên HS vừa nêu).

Hoạt động 2 XÁC ĐỊNH NHỮNG VIỆC NÊN LÀM VÀ KHÔNG NÊN LÀM ĐỂ BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

a) Mục tiêu

– Xác định được những việc cụ thể nên làm và không nên làm để góp phần duy trì và bảo vệ sự đa dạng, phong phú, nguyên sơ của cảnh quan thiên nhiên;

– Nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV có thể tổ chức hoạt động này theo một trong hai phương án sau:

Phương án 1. Tổ chức cho HS hoạt động nhóm để thực hiện hai nhiệm vụ sau:

– Xác định những việc nên làm và không nên làm nhằm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Sau đó tập hợp kết quả làm việc của nhóm vào bảng ở Hoạt động 2.

– Xác định những việc em cần làm để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

Sau khi các nhóm hoàn thành hai nhiệm vụ trên, GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện. GV chia bảng thành ba cột như bảng dưới đây. Khi HS báo cáo, GV ghi tóm tắt ý kiến của HS vào bảng (hoặc yêu cầu một HS lên bảng ghi lại ý kiến của các nhóm vào bảng). Nhắc HS: Các nhóm sau không nhắc lại ý kiến nhóm trước đã nêu và ghi trên bảng.

Những việc nên làm và không nên làm để bảo tồn một số cảnh quan thiên nhiên

Cảnh quan thiên nhiên	Những việc nên làm	Những việc không nên làm
Biển và bãi biển		
Sông, hồ, suối		
Núi, rừng		

– Mời một HS đọc to, rõ ràng các ý kiến đã được ghi tổng hợp trên bảng.

Phương án 2. Tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai đúng?"

– Chia HS thành các đội chơi. Mỗi đội chuẩn bị một tờ giấy trắng khổ A3 (có thể lấy mặt trắng của quyển lịch treo tường), bút. Cử một bạn làm quản trò và một bạn làm trọng tài.

– GV nêu cách chơi: Khi có hiệu lệnh "Bắt đầu", các đội chơi nhanh chóng ghi lại những việc nên làm và những việc không nên làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên vào tờ giấy của đội mình. Thời gian thực hiện là 5 phút. Hết thời gian quy định, các đội đính kết quả của đội mình lên bảng. Quản trò sẽ đọc to kết quả của từng đội. Các bạn trong lớp cùng đếm với quản trò để xác định số hành động nên làm, không nên làm mỗi đội nêu được. Đội nào nêu được nhiều hành động, việc làm nhất và đúng nhất, đội đó thắng cuộc.

– Tổ chức cho HS chơi trò chơi.

– Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Qua trò chơi, em học hỏi được những điều gì? Những bài học rút ra qua trò chơi?

+ Cảm nhận của em sau khi tham gia trò chơi?

+ Em nhận thấy mình cần làm gì để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên nơi mình sống?

– GV cùng HS phân tích và kết luận: *Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên là trách nhiệm của tất cả mọi người nhằm duy trì, bảo vệ sự đa dạng, phong phú, nguyên sơ của cảnh quan thiên nhiên. Các em cần thường xuyên thực hiện những việc nên làm phù hợp với lứa tuổi HS như: không xả rác bừa bãi xuống sông, hồ, bãi biển, nhất là những rác thải không phân huỷ được (túi nilon, vỏ chai nhựa,…) và tuyên truyền, nhắc nhở mọi người cùng thực hiện; tích cực tham gia bảo vệ và chăm sóc cây; không chặt, phá rừng bừa bãi; tham gia làm tuyên truyền viên nhỏ tuổi về bảo vệ môi trường và động vật hoang dã; gương mẫu trong việc giữ gìn cảnh quan thiên nhiên xanh, sạch, đẹp,…*

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 XÂY DỰNG VÀ THỂ HIỆN TIỂU PHẨM "BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN"

a) Mục tiêu

– Vận dụng được kiến thức, kinh nghiệm mới vào việc xây dựng và thể hiện tiểu phẩm "Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên";

– Nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm 6 – 8 HS.

– Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Dựa vào những điều đã thu nhận được về những hành động nên làm và hành động không nên làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, các thành viên trong nhóm bàn bạc để xác định tên tiểu phẩm, nội dung tiểu phẩm và cách thể hiện tiểu phẩm. Sau đó, phân công các bạn chuẩn bị thể hiện tiểu phẩm trước lớp.

GV có thể nêu ví dụ về tiểu phẩm: Một nhóm HS được nhà trường tổ chức cho đi tham quan rừng Cúc Phương. Cảnh trong rừng hoang sơ với nhiều loại thực vật và tiếng chim hót. Một bạn trong nhóm nhìn thấy một cây đang ra hoa rất đẹp, rủ bạn cùng đến ngắt cành hoa về để làm kỉ niệm,…

– Các nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao dưới sự điều hành của nhóm trưởng.

– GV mời lần lượt các nhóm lên thể hiện tiểu phẩm của nhóm mình trước lớp. HS trong lớp quan sát, theo dõi tiểu phẩm.

– Sau mỗi tiểu phẩm, GV hỏi trong lớp có nhóm nào có nội dung tiểu phẩm giống với nhóm vừa thể hiện không. Nếu có, GV có thể mời nhóm đó thể hiện tiểu phẩm của nhóm mình. Sau đó, yêu cầu so sánh cách thể hiện cùng một nội dung của hai nhóm.

Nếu không có, GV tổ chức cho HS trong lớp chia sẻ theo gợi ý sau:

+ Em có nhận xét gì về nội dung và cách thể hiện tiểu phẩm của các bạn?

+ Nếu nhóm em thực hiện tiểu phẩm này, em có thay đổi điều nào không?

+ Tiểu phẩm của nhóm vừa thể hiện gửi đến chúng ta thông điệp gì?

Kết thúc phần trình diễn tiểu phẩm của các nhóm, GV tổ chức cho HS trong lớp chia sẻ cảm xúc và những điều học hỏi được qua các tiểu phẩm. Sau đó bình chọn tiểu phẩm xuất sắc nhất. GV trao phần thưởng cho nhóm được bình chọn (nếu có).

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

– Vận dụng được những kiến thức, kinh nghiệm mới vào việc tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và bảo vệ động vật quý hiếm;

– Rèn luyện phẩm chất yêu quê hương, đất nước; thái độ trách nhiệm với cộng đồng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS sau giờ học tiếp tục thực hiện những việc dưới đây:

– Tham gia các hoạt động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở nơi em sống.

– Tuyên truyền, vận động những người sống quanh em thực hiện những việc nên làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ những bài học kinh nghiệm rút ra sau khi tham gia các hoạt động.

– GV kết luận: *Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên vừa là trách nhiệm, vừa là những hành động, việc làm cụ thể, thiết thực mà mỗi HS đều có thể thực hiện được nhằm góp phần làm cho phong cảnh đất nước, quê hương ngày càng tươi đẹp hơn và môi trường sống của chúng ta ngày càng trở nên xanh, sạch, đẹp.*

– GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Trình bày được những việc bản thân đã làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên;

– Giới thiệu được những sản phẩm sáng tạo làm từ vật liệu tái chế được triển lãm ở lớp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

* *GV tổ chức cho HS chia sẻ về:*

Những việc em đã làm để góp phần bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở nơi em sống, trong đó có hoạt động tuyên truyền, vận động những người sống quanh em thực hiện những việc nên làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

* *GV tổ chức cho HS triển lãm và giới thiệu sản phẩm sáng tạo làm từ vật liệu tái chế*

– HS trong lớp trưng bày sản phẩm tái chế đã làm được.

– Tham quan triển lãm. Những HS có sản phẩm giới thiệu về sản phẩm khi các bạn tham quan.

– Bình chọn sản phẩm sáng tạo đoạt giải Nhất, giải Nhì, giải Ba và giải Khuyến khích.

TUẦN 27

DIỄN ĐÀN TUYÊN TRUYỀN "CHUNG TAY GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Biết được các nguyên nhân, tác hại của biến đổi khí hậu;

– Đề ra được biện pháp và có thái độ tích cực để giảm thiểu biến đổi khí hậu;

– Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động; phẩm chất yêu nước và trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh, trang thiết bị phục vụ hoạt động;

– Phát động vẽ tranh về bảo vệ môi trường trong khối lớp 6 trước một tuần, lựa chọn tác phẩm xuất sắc để trưng bày;

– Giá trưng bày tranh về bảo vệ môi trường, trưng bày trước giờ diễn ra hoạt động;

– Phát động chuẩn bị tiểu phẩm tham gia diễn đàn từ đầu tháng trong khối lớp 7, 8, 9. Sơ khảo biểu diễn tiểu phẩm chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu, chọn ba tiểu phẩm tiêu biểu để trình bày trong ngày hoạt động;

– TPT và Bí thư Đoàn đôn đốc các lớp chuẩn bị tốt, tổ chức hoạt động;

– GVCN khối lớp 6 nhắc nhở lớp vẽ tranh, nộp đúng hạn. GVCN khối lớp 7, 8, 9 duyệt tiểu phẩm, nhắc nhở HS luyện tập, chuẩn bị đạo cụ đầy đủ.

2. Đối với HS

– HS khối lớp 6 vẽ tranh tại nhà, nộp sản phẩm về Tổ Mĩ thuật trước ngày tổ chức hoạt động;

– Mỗi lớp 7, 8, 9 chuẩn bị tiểu phẩm tham gia diễn đàn. Nội dung tiểu phẩm nêu được vấn đề tác hại của biến đổi khí hậu, nguyên nhân và cách phòng ngừa biến đổi khí hậu;

– Tìm hiểu nguyên nhân, tác hại của việc biến đổi khí hậu, đề ra được cách ứng phó, phòng ngừa biến đổi khí hậu;

– Lớp trực tuần chuẩn bị báo cáo để dẫn cho hoạt động.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 BIỂU DIỄN TIỂU PHẨM TUYÊN TRUYỀN PHÒNG CHỐNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

a) Mục tiêu

– Tự tin thể hiện những hiểu biết của bản thân về nguyên nhân, tác hại và biện pháp giảm thiểu biến đổi khí hậu;

– Biết được trách nhiệm của bản thân trong việc giảm thiểu biến đổi khí hậu.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn về biến đổi khí hậu, nguyên nhân và tác hại của biến đổi khí hậu, thực tế biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

– TPT nêu số lượng tiểu phẩm tham gia diễn đàn, tên các tiểu phẩm được lựa chọn công diễn. Nhắc nhở HS toàn trường chú ý theo dõi các tiểu phẩm, ghi nhớ nội dung tiểu phẩm để chia sẻ ý kiến trong phần đánh giá.

– Người dẫn chương trình mời lần lượt các tiểu phẩm công diễn, giới thiệu bảng phân vai, tên tiểu phẩm.

ĐÁNH GIÁ

– TPT mời HS trả lời các câu hỏi, chia sẻ cảm xúc, thu hoạch:

+ Qua các tiểu phẩm đã xem, em thích tiểu phẩm nào nhất? Vì sao?

+ Qua các tiểu phẩm, em biết được nguyên nhân nào gây ra biến đổi khí hậu? Tác hại của biến đổi khí hậu với đời sống con người và Trái Đất?

+ Là HS, em cần làm gì để chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu?

+ Em sẽ tuyên truyền với bố mẹ, người thân thực hiện những điều gì để chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu?

– TPT giải thích và kết luận:

+ *Nguyên nhân dẫn tới biến đổi khí hậu là do hiện tượng hiệu ứng nhà kính hay còn được gọi là sự nóng lên của Trái Đất và nhiều nguyên nhân từ tự nhiên khác. Đối với con người thì biến đổi khí hậu làm ảnh hưởng tới hệ thống kinh tế – xã hội và tác động trực tiếp tới sức khoẻ của con người trên Trái Đất. Nguyên nhân này phần lớn là do sự tác động của con người. Hậu quả của biến đổi khí hậu: hệ sinh thái bị phá huỷ do mất đi sự đa dạng sinh học, dịch bệnh, mực nước biển dâng lên,…*

+ *Việt Nam là một trong những quốc gia phải chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu như: mực nước biển tăng lên, đặc biệt tình trạng nước biển xâm lấn ở những vùng ven biển; thường xuyên xuất hiện những đợt hạn hán kéo dài, nhiều cơn bão từ biển vào. Trung bình mỗi năm, Việt Nam phải gánh chịu hơn 10 cơn bão đổ bộ vào và phải ứng phó với tình trạng ngập lụt do biến đổi khí hậu gây ra,…*

+ *Để ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu, tất cả các quốc gia đều phải chung tay góp sức. Đặc biệt ở Việt Nam chúng ta cần thực hiện tốt: hạn chế sử dụng những nguyên liệu từ hoá thạch; cải tạo và nâng cấp hạ tầng; trồng rừng và ngăn chặn các hành vi chặt phá rừng; ứng dụng các công nghệ mới trong việc bảo vệ môi trường và Trái Đất.*

+ *HS cần thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh môi trường sạch sẽ; giữ gìn vệ sinh cá nhân để tránh dịch bệnh; nhắc nhở bố mẹ, người thân hạn chế sử dụng túi nilon, đồ dùng làm bằng nhựa, không dùng khí đốt than đá hoá thạch,… Cùng mọi người trồng nhiều cây xanh; tiết kiệm điện, nước thường xuyên.*

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Yêu cầu HS thực hiện những việc sau:

– Hằng ngày giữ gìn vệ sinh lớp học, nhà ở, khu phố, nơi công cộng sạch sẽ.

– Giữ gìn vệ sinh cá nhân.

– Chung tay giúp đỡ bạn bè, nhân dân vùng bị thiên tai do hậu quả của biến đổi khí hậu gây ra,...

– Nhắc nhở gia đình, bản thân hạn chế sử dụng đồ dùng từ nhựa, luôn tiết kiệm nguồn năng lượng điện, nước, không xả rác bừa bãi, ở nông thôn miền núi không chặt phá rừng; cùng cộng đồng trồng nhiều cây xanh.

ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nêu được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người;

– Xác định được những việc nên làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu;

– Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu;

– Rèn luyện năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề sáng tạo, thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Số liệu, hình ảnh minh hoạ về những tác động của biến đổi khí hậu đối với đời sống, sản xuất và sức khoẻ con người (bộ tranh theo Thông tư số 44/2020/TT–BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

– Mẫu kế hoạch tuyên truyền giảm thiểu biến đổi khí hậu.

2. HS chuẩn bị

Tìm hiểu, thu thập những thông tin về tác động của biến đổi khí hậu đối với sức khoẻ con người và những việc nên làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu (từ hoạt động sinh hoạt dưới cờ, Internet, sách, báo).

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

Tổ chức cho HS hát hoặc chơi trò chơi có nội dung liên quan đến nội dung của hoạt động. Có thể kể một câu chuyện có liên quan tới tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người. Sau đó hỏi HS những điều cảm nhận được qua bài hát/ trò chơi/ câu chuyện.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ NHỮNG VIỆC NÊN LÀM ĐỂ GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

a) Mục tiêu

– Nêu được những biểu hiện và tác động của biến đổi khí hậu đối với đời sống con người;

– Xác định được những việc nên làm và những việc không nên làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm 4 – 6 HS.

– Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy vận dụng những hiểu biết đã lĩnh hội sau buổi sinh hoạt dưới cờ thi tuyên truyền "Chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu", kiến thức đã học ở môn Lịch sử và Địa lí và những trải nghiệm qua quan sát thực tế, tranh ảnh, truyền hình,... để thảo luận và xác định:

+ Những biểu hiện của biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu đối với đời sống con người.

+ Những việc nên làm và những việc không nên làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

+ Những việc bản thân đã làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

– Các thành viên trong mỗi nhóm làm việc theo sự điều hành của nhóm trưởng. Thư kí nhóm ghi tóm tắt ý kiến của từng thành viên trong nhóm.

– GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình.

– HS trong lớp chú ý lắng nghe để nhận xét, bổ sung ý kiến của nhóm bạn. Lưu ý HS: nhóm sau không nêu lại những ý kiến mà nhóm trước đã nêu.

– GV giải thích và kết luận:

+ *Biến đổi khí hậu được hiểu là những thay đổi của khí hậu vượt ra khỏi trạng thái trung bình đã được duy trì trong một khoảng thời gian dài, thường là một vài thập kỉ hoặc dài hơn do các yếu tố tự nhiên và các hoạt động của con người (GV nêu ví dụ: Sử dụng quá nhiều nguyên liệu hoá thạch như: than đá, dầu mỏ,… vào các hoạt động sản xuất, sinh hoạt hằng ngày và phương tiện vận tải, phát thải các chất khí gây hiệu ứng nhà kính vào bầu khí quyển). Biểu hiện chủ yếu của biến đổi khí hậu là hiện tượng nóng lên của bề mặt và khí quyển Trái Đất, hiện tượng băng tan ở hai cực của Trái Đất làm nước biển dâng và hiện tượng chất lượng bầu khí quyển bị xấu đi bởi sự gia tăng hàm lượng các chất khí gây hại cho sức khoẻ con người như: khí cacbonic (hay còn gọi là khí cacbon dioxit), khí mê tan (loại khí sinh ra do sự phân huỷ rác, phân gia súc, gia cầm,...). Hậu quả của biến đổi khí hậu là làm cho hệ sinh thái bị phá huỷ, mất đi sự đa dạng sinh học, dịch bệnh, mực nước biển dâng lên, thiên tai tác động xấu đến đời sống, sản xuất, sức khoẻ con người,…*

+ Để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu, cần bảo vệ rừng (rừng được coi như lá phổi của Trái Đất), tăng cường trồng và chăm sóc cây xanh (trong quá trình quang hợp, cây xanh hấp thu khí cacbonic và nhả khí oxy vào bầu khí quyển, ngoài ra cây xanh còn có tác dụng lọc không khí), giảm việc phát khí thải có hại vào bầu khí quyển bằng cách sử dụng năng lượng tái tạo (như điện mặt trời, điện gió…), tăng cường đi bộ, đi xe đạp và sử dụng phương tiện giao thông công cộng, ủ phân hữu cơ cho hoại mục trước khi sử dụng, tuyên truyền, vận động mọi người không đốt, phá rừng, khai thác rừng bừa bãi, không sử dụng túi nilon, không lãng phí điện, nước (Hiện nay, sản xuất điện bằng than, khí đốt, dầu mỏ ở nước ta còn nhiều. Những nguồn năng lượng này khi sử dụng thường phát một lượng lớn khí thải cacbonic vào bầu khí quyển. Ngoài ra, điện ở nước ta còn được sản xuất bởi các nhà máy thuỷ điện. Việc xây dựng nhà máy thuỷ điện có liên quan rất nhiều đến diện tích rừng của nước ta)… Đây là những việc làm mà mỗi chúng ta đều có thể tham gia để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

Hoạt động 2 TÌM HIỂU NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN SỨC KHOẺ CON NGƯỜI

a) Mục tiêu

Nêu được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để nêu những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khoẻ con người theo những gợi ý sau:

+ Biến đổi khí hậu làm tăng hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng nóng cực điểm kéo dài… Khi thời tiết nắng nóng kéo dài sẽ làm cho con người tăng nguy cơ mắc những bệnh gì?

+ Biến đổi khí hậu làm chất lượng không khí bị giảm sút nghiêm trọng do hàm lượng các chất khí có hại trong bầu khí quyển tăng lên. Khi bầu khí quyển bị ô nhiễm bởi các chất khí có hại sẽ làm con người tăng nguy cơ mắc những bệnh gì?

+ Biến đổi khí hậu tạo điều kiện cho các tác nhân gây bệnh (vi sinh vật, côn trùng,…) phát triển sẽ làm tăng nguy cơ mắc những bệnh gì cho con người?

– GV yêu cầu nhóm trưởng điều hành các bạn trong nhóm lần lượt nêu ý kiến của mình. Thư kí nhóm ghi tóm tắt các ý kiến thành kết quả làm việc chung của nhóm. Trong quá trình HS thảo luận, GV đến vị trí các nhóm quan sát. Nếu cần, có thể gợi ý, hướng dẫn để HS nêu được những tác động của biến đổi khí hậu đối với sức khoẻ con người.

– GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm. Những nhóm sau không nhắc lại những ý kiến nhóm trước đã nêu.

– GV bổ sung, giải thích và kết luận: *Biến đổi khí hậu làm cho các đợt nắng nóng kéo dài. Tác động này làm cho con người gia tăng nguy cơ mắc các bệnh: tim mạch, huyết áp, thần kinh, dị ứng, tiêu chảy,... nhất là đối với người cao tuổi và trẻ em. Biến đổi khí hậu làm chất*

lượng không khí xấu đi bởi các khí thải có hại đã tác động xấu tới sức khoẻ con người, làm gia tăng các bệnh về hô hấp như: hen suyễn, lao phổi, ung thư phổi,… (Hằng năm, trên thế giới có khoảng 150 000 người chết do các bệnh có liên quan đến biến đổi khí hậu, từ bệnh tim do nhiệt độ tăng quá cao, đến các bệnh về hô hấp, tiêu chảy,...). Biến đổi khí hậu còn làm tăng tốc độ sinh trưởng, phát triển của nhiều loại vi khuẩn, côn trùng, vật chủ mang bệnh (ruồi, muỗi, chuột, bọ chét, ve,...). Tác động này làm tăng khả năng bùng phát dịch bệnh như dịch tả, cúm (H1N1, H5N1,…) và một số bệnh nhiệt đới như: sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não Nhật Bản,... Không những vậy, biến đổi khí hậu còn làm cho tầng ozon bị phá huỷ, là tác nhân gây bệnh ung thư da và các bệnh về mắt.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Thể hiện và củng cố những hiểu biết về tác động của biến đổi khí hậu đối với sức khoẻ con người;

– Hứng thú, tự tin tham gia hoạt động văn nghệ với các bạn trong lớp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chơi trò chơi đóng vai phóng viên đến phỏng vấn bạn về tác động của biến đổi khí hậu đối với sức khoẻ con người. Những bạn được phỏng vấn phải vận dụng kinh nghiệm, hiểu biết mới đã thu nhận được qua hoạt động giáo dục theo chủ đề để trả lời "phóng viên". Sau trò chơi, GV mời một số HS nêu những điều đã phỏng vấn và cảm nhận của bản thân.

– Tổ chức cho HS trong lớp biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc giao lưu văn nghệ với chủ đề "Trái Đất này là của chúng mình".

TUẦN 28

DIỄN ĐÀN "CHUNG TAY BẢO VỆ ĐỘNG VẬT QUÝ HIẾM"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Hiểu rõ việc bảo vệ động vật quý hiếm cũng là bảo vệ thiên nhiên và môi trường;

– Đề xuất được một số giải pháp bảo vệ động vật quý hiếm;

– Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động; bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Địa điểm, hệ thống âm thanh, trang thiết bị khác phục vụ cho hoạt động;

– Kịch bản hoạt động; TPT, Bí thư Đoàn hướng dẫn lớp trực tuần báo cáo để dẫn cho hoạt động và tổ chức hoạt động;

– Hướng dẫn HS tìm hiểu động vật quý hiếm trong Sách Đỏ Việt Nam;

– Phân công hai lớp khối 6 chuẩn bị tham luận về một số giải pháp bảo vệ động vật quý hiếm.

2. Đối với HS

– Tự tìm hiểu động vật quý hiếm ở Việt Nam;

– Lớp 6 được phân công tham luận chuẩn bị nội dung tham luận theo chủ đề;

– Lớp trực tuần chuẩn bị tiết mục văn nghệ với chủ đề môi trường.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 DIỄN ĐÀN "CHUNG TAY BẢO VỆ ĐỘNG VẬT QUÝ HIẾM"

a) Mục tiêu

– Biết được một số động vật quý hiếm cần được bảo vệ và nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong việc bảo vệ động vật quý hiếm;

– Đề xuất được một số giải pháp bảo vệ động vật quý hiếm;

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ.

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn cho diễn đàn. Trong phần này cần nói rõ mục đích, ý nghĩa, cách thức trao đổi trong diễn đàn.

– GV nêu câu hỏi để HS trả lời trực tiếp tìm hiểu một số động vật quý hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng. Sau khi HS chia sẻ ý kiến, GV kết luận.

– Đại diện khối lớp 6 trình bày hai tham luận về một số giải pháp bảo vệ động vật quý hiếm.

– Sau khi nghe tham luận, GV gợi ý HS phát biểu ý kiến bổ sung các giải pháp bảo vệ động vật quý hiếm trong tham luận chưa có.

– HS có thể đặt câu hỏi trực tiếp với tác giả tham luận hoặc GV, HS và GV trao đổi trả lời các câu hỏi.

ĐÁNH GIÁ

– GV nêu câu hỏi cho HS để đánh giá hoạt động:

+ Chương trình hoạt động hôm nay có bổ ích với bản thân em không? Em thích nhất là hoạt động nào?

+ Nếu em nhìn thấy một đối tượng đang bán động vật hoang dã và các sản phẩm có liên quan (gấu, sơn dương, da báo, da hổ) em sẽ làm gì?

+ Đến nhà bạn chơi, em thấy bố của bạn và một vài người hàng xóm đang rủ nhau ra đồng bẫy chim, lúc đó em sẽ nói gì với bạn?

+ Là HS, em cần làm gì để bảo vệ động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng?

+ Với những vật nuôi trong nhà (như: chó, mèo), chúng ta có cần chăm sóc và bảo vệ không?

+ Em rút ra bài học gì sau khi tham gia hoạt động?

– HS chia sẻ thu hoạch sau hoạt động.

– GV kết luận: *Bảo vệ động vật hoang dã đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc đảm bảo cân bằng sinh thái, môi trường sống trong lành, mang giá trị kinh tế, phục vụ sản xuất nông nghiệp và tạo điều kiện phát triển ngành Y học. Bảo vệ động vật quý hiếm là trách nhiệm của toàn xã hội. Để bảo vệ động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng, cần thực hiện các giải pháp:*

– Xử lí nghiêm theo pháp luật những kẻ săn bắt động vật hoang dã, các đối tượng buôn bán, vận chuyển động vật hoang dã trái phép.

– Xoá bỏ nạn tham nhũng, không tiếp tay cho các đối tượng vi phạm.

– Nghiêm cấm buôn bán sừng tê giác, ngà voi dưới mọi hình thức, kể cả việc buôn bán mẫu vật săn bắn.

– Đóng cửa những cơ sở tư nhân nuôi hổ; Chấm dứt hoàn toàn việc nuôi nhốt gấu.

– Tăng cường theo dõi và ngăn chặn những trang cá nhân trên mạng xã hội được các đối tượng dùng để rao bán động vật hoang dã,...

– Bảo vệ động vật quý hiếm là trách nhiệm của toàn xã hội. Là HS, cần hiểu rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ động vật quý hiếm, tích cực chung tay với cộng đồng kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi săn bắt, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ động vật quý hiếm, hoang dã; ngăn chặn hành vi chặt phá rừng.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Yêu cầu HS thực hiện những việc sau:

– Chăm sóc, yêu thương các vật nuôi trong nhà.

– Tiếp tục tìm hiểu các động vật quý hiếm cần được bảo vệ.

– Tuyên truyền, vận động mọi người không sử dụng những sản phẩm có nguồn gốc từ động vật quý hiếm.

– Giữ gìn vệ sinh môi trường mọi lúc mọi nơi.

– Thăm rừng nguyên sinh, vườn thú.

ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (tiếp)

THỰC HÀNH

Hoạt động 3 LẬP KẾ HOẠCH TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG MỌI NGƯỜI CHUNG TAY GIẢM THIỂU BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

a) Mục tiêu

– Lập được kế hoạch tuyên truyền, vận động mọi người chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu; qua đó, củng cố, kiểm nghiệm kiến thức về biến đổi khí hậu;

– Rèn luyện năng lực lập kế hoạch, phẩm chất trách nhiệm với cộng đồng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 4 – 6 HS.

– Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Thảo luận để lập kế hoạch tuyên truyền, vận động mọi người chung tay thực hiện những hành động, việc làm góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu theo mẫu trong SGK.

– GV lưu ý HS một số điểm sau:

+ Căn cứ vào tình hình thực tiễn ở địa phương để xác định mục tiêu, nội dung tuyên truyền cho phù hợp. Ví dụ: Địa phương em đang sống thuộc địa bàn tỉnh miền núi, có nhiều khu rừng tự nhiên. Ở địa phương vẫn xảy ra tình trạng người dân chặt, đốt, phá rừng làm nương rẫy. Do đó, mục tiêu cụ thể sẽ là: Tuyên truyền, vận động để mọi người nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng, không chặt, đốt, phá rừng làm nương rẫy. Nội dung tuyên truyền: Vai trò, tầm quan trọng của rừng trong việc giảm thiểu biến đổi khí hậu; Chung tay bảo vệ rừng, lên án những hành động phá hoại rừng. GV nên lấy ví dụ gần gũi với địa bàn HS đang sống.

+ Cách thức tuyên truyền phải hấp dẫn, đơn giản, dễ hiểu và thu hút được sự quan tâm của mọi người.

+ Phân công nhiệm vụ, thời gian, địa điểm thực hiện phải cụ thể, phù hợp với khả năng của mỗi thành viên trong nhóm.

– Các nhóm HS cùng nhau thảo luận, lập kế hoạch tuyên truyền, vận động mọi người chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu.

– GV mời một nhóm trình bày kế hoạch của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, rút kinh nghiệm để điều chỉnh kế hoạch của nhóm cho phù hợp.

Hoạt động 4 TẬP TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG MỌI NGƯỜI THAY ĐỔI NHỮNG VIỆC LÀM TÁC ĐỘNG TỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

a) Mục tiêu

– Vận dụng được kiến thức về biến đổi khí hậu để tuyên truyền, vận động mọi người thay đổi những việc làm tác động tới biến đổi khí hậu; qua đó củng cố, kiểm nghiệm kiến thức về biến đổi khí hậu;

– Rèn luyện năng lực giao tiếp, phẩm chất trách nhiệm với cộng đồng.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Chia HS trong lớp thành các nhóm.

– Giao nhiệm vụ: Mỗi nhóm thảo luận, vận dụng những tri thức, kinh nghiệm mới đã thu nhận được về biến đổi khí hậu để đề xuất nội dung, cách thức tuyên truyền, vận động đối tượng trong mỗi trường hợp sau:

1/ Hằng năm, cứ đến mùa gặt, người dân thường đốt rơm rạ ngoài đồng.

2/ Ở khu vực miền núi vẫn còn hiện tượng chặt, đốt cây rừng để làm nương rẫy.

3/ Chất thải từ hệ thống chuồng trại của người dân không được xử lí làm mùi hôi thối bốc lên nồng nặc, khó chịu.

– GV gợi ý:

+ Khi đốt rơm rạ ngoài đồng sẽ xảy ra hiện tượng gì? Hiện tượng này có ảnh hưởng như thế nào đến môi trường không khí và môi trường đất? Em sẽ tuyên truyền, vận động người dân như thế nào để họ không đốt rơm rạ ngoài đồng?

+ Chặt, đốt cây rừng sẽ gây ra những tác hại gì cho môi trường và con người? Em sẽ tuyên truyền, vận động người dân như thế nào để họ không chặt, đốt cây rừng để làm nương rẫy?

+ Chất thải từ hệ thống chuồng trại của người dân không được xử lí không chỉ làm mùi hôi thối bốc lên nồng nặc mà còn tác động như thế nào đến môi trường không khí? Em sẽ tuyên truyền, vận động người dân như thế nào để họ thấy được sự cần thiết phải xử lí chất thải từ hệ thống chuồng trại chăn nuôi?

– HS thảo luận trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thư kí nhóm ghi lại kết quả hoạt động của nhóm.

– Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Những nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến.

– GV tóm tắt ý kiến của các nhóm, nhận xét và kết luận Hoạt động 4: *Các hoạt động của con người (như: sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải bằng các phương tiện cơ giới dùng xăng, dầu; khai thác rừng bừa bãi,…) là tác nhân chủ yếu làm tăng hàm lượng các chất khí nhà*

kính (khí cacbonic) và một số chất khí độc hại khác như khí mê tan. Vì vậy, chúng ta cần tuyên truyền, vận động mọi người thực hiện những việc làm nhằm hạn chế việc phát thải các chất khí nhà kính, khí độc hại vào bầu khí quyển như: không đốt rơm rạ (đốt rơm rạ ngoài đồng vừa gây lãng phí nguồn nguyên liệu tự nhiên, vừa phát thải khí cacbonic vào bầu khí quyển, làm giảm chất lượng không khí, vừa tiêu diệt các vi sinh vật có lợi trong đất); không đốt rừng, phá rừng; xử lí các chất thải như phân hữu cơ, rác thải,…

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

– Thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, vận động mọi người chung tay thực hiện những hành động, việc làm góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu;

– Rèn luyện phẩm chất trách nhiệm với cộng đồng và môi trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Hướng dẫn và yêu cầu HS thực hiện một số việc sau ở gia đình, cộng đồng:

– Thực hiện kế hoạch tuyên truyền, vận động mọi người chung tay thực hiện những việc làm góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

– Thường xuyên thực hiện những việc làm góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ những bài học kinh nghiệm rút ra sau khi tham gia các hoạt động.

– GV kết luận: *Trái Đất này là ngôi nhà chung của tất cả chúng ta. Bầu khí quyển của Trái Đất có ảnh hưởng quan trọng tới sức khoẻ và chất lượng cuộc sống của tất cả mọi người. Vì vậy, mỗi chúng ta đều phải có trách nhiệm chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu bằng những hành động, việc làm cụ thể và tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện.*

– GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

Trình bày được những việc đã làm và cách thức tuyên truyền, vận động mọi người bảo vệ động vật quý hiếm, thực hiện những hành động góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV tổ chức cho HS chia sẻ:

– Em đã tuyên truyền, vận động mọi người không sử dụng những sản phẩm có nguồn gốc từ động vật quý hiếm (như: lông chồn, ngà voi, sừng tê giác,…) như thế nào?

– Những việc em đã làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu ở địa phương.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 7

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS đọc các tiêu chí đánh giá Chủ đề 7 và hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ:

Đạt yêu cầu:

Thực hiện được ít nhất 5 trong 7 tiêu chí sau:

– Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với việc khám phá cảnh quan thiên nhiên qua bài viết giới thiệu hoặc tranh vẽ một cảnh quan thiên nhiên bản thân yêu thích;

– Nêu được ít nhất 5 việc làm có tác dụng bảo tồn cảnh quan thiên nhiên;

– Thường xuyên thực hiện những việc làm bảo tồn cảnh quan thiên nhiên phù hợp với lứa tuổi;

– Nêu được ít nhất 3 căn bệnh con người có thể mắc phải do tác động của biến đổi khí hậu;

– Xác định được ít nhất 4 việc nên làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu;

– Tích cực tham gia tuyên truyền về biến đổi khí hậu và vận động mọi người chung tay thực hiện những việc nên làm để giảm thiểu biến đổi khí hậu;

– Tích cực tham gia tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc động vật quý hiếm.

Chưa đạt yêu cầu:

Chỉ thực hiện được 4 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá trong nhóm/ tổ

GV hướng dẫn tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về:

– Sự chuẩn bị cho hoạt động của chủ đề;

– Thái độ tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe tích cực;

– Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ;

– Kết quả đánh giá cá nhân.

3. Đánh giá chung của GV

GV dựa vào quan sát, đánh giá của từng cá nhân và của các tổ/ nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung, biểu dương những cá nhân có nhiều tiến bộ, tự giác, tích cực tham gia các hoạt động trong chủ đề.

CHỦ ĐỀ 8. KHÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP

MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này, HS:

– Trình bày được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau;

– Nêu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam;

– Nêu được các hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống;

– Nêu được yêu cầu cơ bản về an toàn khi sử dụng công cụ lao động trong các nghề truyền thống;

– Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác, lập và thực hiện kế hoạch; phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

TUẦN 29

TÌM HIỂU THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Biết được sự đa dạng, phong phú của thế giới nghề nghiệp;

– Nhận biết được một số nghề trong thế giới nghề nghiệp qua các đặc điểm, hoạt động đặc trưng của nghề;

– Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức hoạt động; phát triển phẩm chất chăm chỉ.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– Một số câu đố về nghề nghiệp;

– Một số sản phẩm của các ngành nghề khác nhau: bộ quần áo thời trang, khăn lụa, lọ hoa, cặp tài liệu, quả bóng, cây đàn, tập giáo án, hộp gỗ,…;

– Xây dựng kịch bản chương trình, tư vấn cho lớp trực tuần tổ chức hoạt động.

2. Đối với HS

– Cá nhân HS tìm hiểu các câu đố về nghề nghiệp, tổng hợp câu đố gửi về GV, TPT;

– HS lớp trực tuần chuẩn bị hai tiết mục văn nghệ phù hợp với chủ đề nghề nghiệp, tập dẫn chương trình, tổ chức hoạt động.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 ĐỐ VUI VỀ NGHỀ NGHIỆP

a) Mục tiêu

– Biết được sự đa dạng, phong phú của thế giới nghề nghiệp;

– Nhận biết được một số nghề trong thế giới nghề nghiệp qua các đặc điểm, hoạt động đặc trưng của nghề;

– Hứng thú tìm hiểu nghề nghiệp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần để dẫn vào hoạt động.

– Người dẫn chương trình hướng dẫn HS toàn trường xung phong nêu câu đố vui về nghề nghiệp và trả lời. Ưu tiên HS lớp 6 nêu câu đố, HS các khối lớp khác trả lời. Các câu đố có thể dạng thơ, văn xuôi mô tả, ví dụ:

+ Chèo đò nhưng chẳng thấy đò. Con thuyền tri thức đưa trò sang sông (*Giáo viên*)

+ Anh ấy đi làm và đưa mọi người đi làm (*Lái xe*)

+ Họ là những người dũng cảm, lửa là mối quan tâm của họ (*Lính cứu hoả*)

– Người dẫn chương trình đưa ra các sản phẩm bộ quần áo thời trang, khăn lụa, lọ hoa, cặp tài liệu, quả bóng, cây đàn, tập giáo án, hộp gỗ,… và nêu câu hỏi: Các bạn cho biết sản phẩm này của nghề nào?

– HS chia sẻ ý kiến.

– Cả trường vỗ tay động viên mỗi câu trả lời đúng.

– Lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ về nghề nghiệp.

ĐÁNH GIÁ

– GV phỏng vấn HS dựa theo các câu hỏi:

+ Qua hoạt động hôm nay, em biết thêm những nghề nào?

+ Mai sau em muốn làm nghề gì? Để theo nghề mình chọn, em cần có điều kiện gì?

+ Em thích làm cầu thủ bóng đá nhưng bố mẹ bắt em học làm bác sĩ, em sẽ nói với bố mẹ điều gì?

– HS chia sẻ các ý kiến.

– GV tổng kết và đưa ra thông điệp: *Trong xã hội có nhiều nghề nghiệp khác nhau, em hãy chọn cho mình nghề phù hợp với khả năng bản thân để đóng góp nhiều công sức, trí tuệ, góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp.*

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– HS dựa vào khả năng, định hướng cho nghề nghiệp mai sau của bản thân để tự tìm hiểu kĩ về nghề mình định chọn.

– Tham khảo bố mẹ, thầy cô, người thân để được tư vấn.

– Tham gia các chương trình giáo dục hướng nghiệp do nhà trường tổ chức.

THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP QUANH TA

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nêu được tên của các nghề phổ biến trong xã hội và các nghề đang có ở địa phương;

– Trình bày được lợi ích, giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với các hoạt động lao động nghề nghiệp;

– Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Số liệu, hình ảnh minh hoạ về nghề nghiệp;

– Thiết kế bộ câu hỏi cho trò chơi "Rung chuông vàng" (khoảng 25 – 30 câu hỏi xoay quanh thế giới nghề nghiệp và giá trị của nghề nghiệp) hoặc sử dụng các câu hỏi ở phần Tư liệu tham khảo cho hoạt động giáo dục theo chủ đề này;

– Phần thưởng cho đội thắng cuộc và cá nhân tham gia trò chơi;

2. HS chuẩn bị

– Tìm hiểu về các nghề đang có trong xã hội và địa phương (từ hoạt động sinh hoạt dưới cờ, Internet, sách báo,…);

– Bảng con, phấn để ghi đáp án của mình khi tham gia trò chơi "Rung chuông vàng".

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

Tổ chức cho HS hát hoặc chơi trò chơi liên quan đến nội dung của hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 CHIA SẺ NHỮNG ĐIỀU EM BIẾT VỀ NGHỀ NGHIỆP

a) Mục tiêu

Kể được tên các nghề phổ biến trong xã hội, đang có ở địa phương và nêu được lợi ích, giá trị của hoạt động nghề nghiệp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy ngẫm để trả lời các câu hỏi sau:

+ Các bức hình ở Hoạt động 1 trong SGK thể hiện những nghề nào?

+ Ngoài những nghề vừa nêu, em còn biết những nghề nào khác?

+ Nêu lợi ích, giá trị của một nghề cụ thể mà em biết.

+ Hoạt động nghề nghiệp đem lại những lợi ích gì cho con người và xã hội?

– Nhắc HS ghi tóm tắt ý kiến của mình vào vở.

– Tổ chức cho HS hoạt động nhóm: Nhóm trưởng điều hành, yêu cầu lần lượt từng thành viên trong nhóm chia sẻ kết quả làm việc của cá nhân. Thư kí nhóm tổng hợp thành kết quả hoạt động chung của nhóm. Có thể yêu cầu các nhóm ghi tổng hợp kết quả làm việc của nhóm vào tờ giấy khổ A3 để đính lên bảng. Trong quá trình HS hoạt động nhóm, GV đến các nhóm nghe và quan sát HS chia sẻ. Khích lệ các nhóm thi đua xem nhóm nào kể được nhiều tên nghề và nêu được nhiều lợi ích của hoạt động nghề nghiệp.

– GV phân chia vị trí đính kết quả làm việc của các nhóm trên bảng. Các nhóm đính kết quả làm việc của nhóm mình vào vị trí được phân công.

– Mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả làm việc nhóm.

– Nhận xét kết quả làm việc của các nhóm. Tuyên dương, khen ngợi những nhóm nêu được nhiều tên nghề và lợi ích, giá trị của hoạt động nghề nghiệp.

– Cùng HS phân tích, giải thích và kết luận: *Nghề là hoạt động lao động mà trong đó, nhờ được đào tạo, con người có được những kiến thức, kĩ năng để làm ra các loại sản phẩm vật chất hay tinh thần nào đó, đáp ứng được những nhu cầu của xã hội, mang lại lợi ích cho xã hội. Nghề là việc làm có tính ổn định, đem lại thu nhập để duy trì và phát triển cuộc sống cho mỗi người* (GV nêu tên một số nghề HS đã kể tên để minh hoạ cho ý vừa nêu).

Hoạt động nghề nghiệp ra đời và phát triển nhằm thoả mãn các nhu cầu về vật chất và tinh thần cho con người. Xã hội càng phát triển thì thế giới nghề nghiệp càng đa dạng, phong phú. Người ta ví thế giới nghề nghiệp giống như một cơ thể vì nó luôn được sinh ra và phát triển không ngừng. Nó sẽ bị mất đi khi không còn phù hợp với sự phát triển của xã hội và nhu cầu của con người. Mỗi nghề đều có giá trị riêng và đem lại lợi ích cho con người, xã hội. Nghề nào cũng quý và cần được tôn trọng (GV nêu giá trị, lợi ích của hoạt động nghề nghiệp HS đã trình bày để minh hoạ). *Hoạt động nghề nghiệp làm cho cuộc sống của chúng ta ngày càng đầy đủ, tiện nghi và hạnh phúc hơn.*

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THI "RUNG CHUÔNG VÀNG" VỀ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP

a) Mục tiêu

– Vận dụng được hiểu biết, kinh nghiệm về nghề nghiệp để tham gia trò chơi; qua đó củng cố, mở rộng kiến thức về thế giới nghề nghiệp;

– Rèn luyện kĩ năng lắng nghe, hợp tác.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV phổ biến cách chơi và luật chơi: Quản trò sẽ đọc lần lượt từng câu hỏi và ba phương án trả lời. Các em chú ý lắng nghe câu hỏi, sau đó nhanh chóng chọn phương án đúng và ghi tên nghề hoặc lợi ích, giá trị của nghề mà mình đã chọn vào bảng con. Khi có hiệu lệnh của quản trò, tất cả mọi người giơ đáp án đã chọn của mình. Quản trò nêu đáp án đúng. Ai có câu trả lời không đúng với đáp án sẽ dừng cuộc thi. Ai trả lời đúng tiếp tục thi. Những bạn trả lời đúng đến câu hỏi cuối cùng là người thắng cuộc và được thưởng (nếu có).

Luật chơi: Ai nhìn đáp án của bạn hoặc giơ bảng không đúng theo hiệu lệnh (trước hoặc chậm sau khi có hiệu lệnh) là phạm luật, phải dừng cuộc thi.

– GV đưa cho quản trò bộ câu hỏi và đáp án đã chuẩn bị.

– Tổ chức cho HS cả lớp tham gia cuộc thi "Rung chuông vàng" theo cách chơi và luật chơi GV đã hướng dẫn.

– Nhận xét, khen ngợi, khích lệ những HS thắng cuộc.

– Mời một số HS chia sẻ những điều đã học hỏi được và cảm xúc của bản thân sau khi tham gia cuộc thi.

– Cùng HS kết luận Hoạt động 2.

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

– Vận dụng, củng cố, mở rộng hiểu biết về thế giới nghề nghiệp;

– Hứng thú với việc tìm hiểu thế giới nghề nghiệp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Hướng dẫn và yêu cầu HS thực hiện một số việc sau đây ở gia đình, cộng đồng:

– Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp qua sách, báo, Internet và những người lớn sống quanh em.

– Ghi chép thông tin và lưu lại hình ảnh mà em thu thập được qua tìm hiểu nghề để giới thiệu với các bạn.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS trình bày những điều đã thu nhận được và cảm nhận, mong muốn của bản thân sau khi tham gia hoạt động.

– GV kết luận chung: *Thế giới nghề nghiệp của chúng ta rất đa dạng và phong phú. Nghề nào cũng cao quý và đem lại lợi ích cho xã hội. Tương lai của mỗi chúng ta phụ thuộc rất nhiều vào việc chọn nghề của mỗi người vì "Chọn nghề là chọn cho mình một tương lai". Do vậy, ngay từ bây giờ, mỗi em hãy tự chủ, tích cực tham gia tìm hiểu nghề để có được những hiểu biết cần thiết về nghề và chọn được cho mình một nghề phù hợp.*

– GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Nêu được những điều đã học hỏi và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia thi tìm hiểu nghề ở trường, tìm hiểu thế giới nghề nghiệp quanh ta ở lớp và thực hiện hoạt động sau giờ học;

– Hứng thú, tự tin tham gia giao lưu văn nghệ chủ đề Hát về nghề nghiệp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

** GV tổ chức cho HS chia sẻ về:*

– Những việc các em đã tham gia, những điều đã học được và cảm nhận của bản thân khi tham gia buổi sinh hoạt dưới cờ với chủ đề Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp;

– Những điều đã học hỏi được về hoạt động nghề nghiệp và giá trị của nghề nghiệp;

– Cảm xúc và mong muốn của em đối với hoạt động nghề nghiệp.

** GV tổ chức cho HS trong lớp giao lưu văn nghệ với chủ đề Hát về nghề nghiệp*

HS hát các bài hát về nghề nghiệp. Có thể tổ chức dưới hình thức "xì điện": Đầu tiên, một người xung phong hát bài hát về nghề nghiệp. Không cần hát hết cả bài nếu bài hát dài hoặc không nhớ hết lời. Hát xong, người đó có quyền "xì điện" người hát tiếp theo. Những người bị "xì điện" chỉ được hát những bài hát về nghề nghiệp.

TƯ LIỆU THAM KHẢO

Câu 1. Nghề nào có những người công nhân, kĩ sư cùng nhau làm nên những ngôi nhà, trường học,... ở khắp nơi trên đất nước ta?

Đáp án: *Nghề xây dựng*

Câu 2. Giữ gìn trật tự an ninh cho xã hội được thực hiện bởi những người làm nghề gì?

Đáp án: *Nghề công an*

Câu 3. Những trái cây như: na, chuối, hồng, mít, ổi,… là sản phẩm của nghề nào?

Đáp án: *Nghề trồng cây ăn quả*

Câu 4. Các loại thực phẩm như: thịt, trứng,… là sản phẩm của nghề gì?

Đáp án: *Nghề chăn nuôi gia súc, gia cầm*

Câu 5. Nghề của những người điều khiển phương tiện vận chuyển nhiều hành khách cùng một lúc từ nơi này đến nơi khác bằng đường bộ được gọi là nghề gì?

Đáp án: *Nghề lái xe khách*

Câu 6. Nghề của những người điều khiển phương tiện vận chuyển hành khách từ nơi này đến nơi khác bằng đường thuỷ được gọi là nghề gì?

Đáp án: *Nghề lái tàu thuỷ*

Câu 7. Nghề của những người điều khiển phương tiện vận chuyển hành khách từ nơi này đến nơi khác bằng đường hàng không được gọi là nghề gì?

Đáp án: *Nghề phi công*

Câu 8. Nghề nào có những con người dũng cảm làm nhiệm vụ canh gác, giữ gìn và bảo vệ đất nước?

Đáp án: *Nghề bộ đội*

Câu 9. Nghề của những người làm công việc mua bán, phân phối các loại hàng hoá được sản xuất ra đến tay người tiêu dùng được gọi là nghề gì?

Đáp án: *Nghề bán hàng*

Câu 10. Các loại công cụ như: cày, cuốc,… là sản phẩm của nghề nào?

Đáp án: *Nghề cơ khí*

Câu 11. Nghề nào được vinh danh là "nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý" và những người làm nghề này được vinh danh là "kĩ sư tâm hồn"?

Đáp án: *Nghề dạy học*

Câu 12. Nghề nào có những người chuyên làm nhiệm vụ hướng dẫn và giới thiệu các phong cảnh đẹp trong nước, trên thế giới cho những người đi du lịch?

Đáp án: *Nghề hướng dẫn viên du lịch*

Câu 13. Các loại hoa muôn màu sắc, đem lại vẻ đẹp cho cuộc sống là sản phẩm của nghề nào?

Đáp án: *Nghề trồng hoa*

Câu 14. Các loại rau xanh dùng làm thực phẩm hằng ngày là sản phẩm của nghề nào?

Đáp án: *Nghề trồng rau*

Câu 15. Nghề nào có những người lao động chuyên làm công việc quét dọn để cho đường phố luôn sạch sẽ?

Đáp án: *Nghề vệ sinh môi trường*

Câu 16. Nghề nào có những người chuyên làm công việc canh gác, giữ gìn và bảo vệ rừng?

Đáp án: *Nghề kiểm lâm*

Câu 17. Lúa, gạo – loại lương thực chủ yếu của mọi người dân Việt Nam là sản phẩm của nghề nào?

Đáp án: *Nghề trồng lúa*

Câu 18. Nghề nào cung cấp sợi bông nguyên liệu cho ngành Dệt – May?

Đáp án: *Nghề trồng bông*

Câu 19. Các loại thực phẩm trở nên thơm, ngon hơn, hấp dẫn trong các nhà hàng ăn uống nhờ những người làm nghề nào?

Đáp án: *Nghề chế biến món ăn (nghề nấu ăn)*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Câu 20. Nghề nào có những người chuyên làm công việc khám, chữa bệnh cho mọi người?

Đáp án: *Nghề bác sĩ*

Câu 21. Các loại trang phục như: quần, áo, váy,… được làm ra bởi những người làm nghề gì?

Đáp án: *Nghề may*

Câu 22. Các đồ gỗ như: bàn, ghế, giường, tủ,… là sản phẩm của nghề gì?

Đáp án: *Nghề mộc*

Câu 23. Sữa bò tươi cung cấp cho các nhà máy chế biến sữa là sản phẩm của nghề nào?

Đáp án: *Nghề chăn nuôi bò sữa*

Câu 24. Thuốc dùng để chữa bệnh cho mọi người là sản phẩm của nghề gì?

Đáp án: *Nghề sản xuất thuốc (nghề dược)*

Câu 25. Những người giúp cho xe máy, xe đạp bị hỏng hoạt động trở lại bình thường làm nghề gì?

Đáp án: *Nghề sửa chữa xe máy, xe đạp*

Câu 26. Nghề của những người chuyên làm công việc hướng dẫn mọi người luyện tập các động tác rèn luyện cơ thể khoẻ mạnh tại các trung tâm thể dục – thể thao được gọi là nghề gì?

Đáp án: *Nghề huấn luyện viên*

Câu 27. Các tác phẩm văn học được sáng tác bởi những người làm nghề gì?

Đáp án: *Nhà văn*

Câu 28. Các bài hát trong cuộc sống của chúng ta là sản phẩm của những người làm nghề gì?

Đáp án: *Nhạc sĩ*

Câu 29. Nghề của những người chuyên thể hiện các bài hát của các nhạc sĩ trước công chúng bằng giọng hát của mình được gọi là nghề gì?

Đáp án: *Nghề ca sĩ*

Câu 30. Những con đường trải dài khắp mọi miền đất nước là sản phẩm của những người làm nghề gì?

Đáp án: *Nghề làm đường*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 30

TÌM HIỂU VỀ CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Biết được một số nghề truyền thống ở Việt Nam;

– Có thái độ tích cực giữ gìn và phát huy giá trị các làng nghề truyền thống;

– Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức hoạt động, tự tin; phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Tổng hợp thông tin, số liệu giới thiệu các làng nghề: địa điểm, thời gian hình thành và phát triển, sản phẩm;

– Chọn ba đội thi tìm hiểu các làng nghề truyền thống nổi tiếng Việt Nam khối lớp 6 hoặc khối lớp 7, mỗi đội 3 HS tham gia;

– Thiết lập ô chữ, chuẩn bị chuông hoặc trống, cờ, còi để phát tín hiệu;

– Tư vấn cho lớp trực tuần thiết kế kịch bản chương trình hoạt động.

2. Đối với HS

– Tìm hiểu các làng nghề truyền thống của Việt Nam, của địa phương nơi mình sinh sống và học tập: địa điểm, thời gian hình thành và phát triển, nguyên liệu, quy trình sản xuất, dụng cụ lao động, sản phẩm,…;

– Lớp trực tuần chuẩn bị để dẫn về các làng nghề truyền thống ở Việt Nam, làng nghề truyền thống ở địa phương.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 TÌM HIỂU CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG CỦA VIỆT NAM

a) Mục tiêu

– Biết được một số làng nghề truyền thống nổi tiếng ở nước ta;

– Tự tin, hứng thú tham gia tìm hiểu nghề truyền thống cùng các bạn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn về các làng nghề truyền thống của Việt Nam.

– Mời các đội thi tìm hiểu vào vị trí.

– Thi phát tín hiệu chuông/ cờ/ còi/ trống nhanh để giành quyền trả lời.

– Người dẫn chương trình hướng dẫn luật: Lắng nghe câu hỏi, sau khẩu lệnh "Bắt đầu", các đội có quyền phát tín hiệu chuông/ cờ/ còi/ trống để trả lời, đội nào có tín hiệu đầu tiên được trả lời. Nếu trả lời sai, các đội còn lại phát tín hiệu giành quyền trả lời tiếp. Mỗi câu trả lời đúng được 10 điểm.

Các ô chữ:

+ Hàng 1: Có 11 chữ cái, tên của một làng nghề truyền thống nổi tiếng nằm bên bờ sông Hồng (Gốm Bát Tràng).

+ Hàng 2: Có 10 chữ cái, tên của một làng nghề truyền thống nằm trên địa bàn quận Hà Đông – Hà Nội (Lụa Vạn Phúc).

+ Hàng 3: Có 13 chữ cái, làng nghề miền biển thuộc huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên (Muối Tuyết Diêm).

+ Hàng 4: Có 16 chữ cái, làng nghề có từ thời nhà Lý thuộc Chương Mỹ – Hà Nội (Khảm trai Chuôn Ngọ).

+ Hàng 5: Có 11 chữ cái, đây là tên làng nghề truyền thống thuộc huyện Thuận Thành – tỉnh Bắc Ninh (Tranh Đông Hồ).

+ Hàng 6: Có 15 chữ cái, làng nghề này nằm ở quận Ngũ Hành Sơn – Đà Nẵng (Đá mĩ nghệ Non Nước).

(Các ô còn lại tìm hiểu các làng nghề ở địa phương)

– Các đội thi tự cộng điểm cho đội mình, người dẫn chương trình công bố điểm của các đội, đội thắng cuộc.

ĐÁNH GIÁ

– TPT nhận xét chung về hoạt động, sau đó nêu câu hỏi yêu cầu HS trả lời:

+ Qua hoạt động hôm nay, em biết được những làng nghề truyền thống nào của đất nước ta, của địa phương em?

+ Nếu chọn nghề truyền thống, em sẽ chọn nghề nào? Vì sao?

+ Em sẽ làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy các nghề truyền thống của Việt Nam và của địa phương em?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– HS chia sẻ các ý kiến, GV đưa ra thông điệp: *Giữ gìn và phát triển nghề truyền thống không chỉ giải quyết việc làm cho người lao động, xoá đói, giảm nghèo mà còn góp phần bảo vệ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, giới thiệu rộng rãi cho mọi người trên thế giới tinh hoa văn hoá Việt Nam.*

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

GV yêu cầu HS tiếp tục thực hiện những việc sau:

– Tìm hiểu các sản phẩm của các làng nghề truyền thống.

– Tìm hiểu trong gia đình dùng các đồ thủ công của các làng nghề truyền thống nào.

– Cùng người thân, bạn bè thăm làng nghề truyền thống địa phương hoặc nơi gần nhất.

KHÁM PHÁ NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở NƯỚC TA

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nêu được tên một số nghề truyền thống ở Việt Nam và địa phương;

– Nêu được hoạt động đặc trưng và lợi ích của nghề truyền thống;

– Lập được kế hoạch tìm hiểu các nghề truyền thống;

– Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Video hoặc hình ảnh minh hoạ một số nghề truyền thống ở Việt Nam và địa phương (bộ thẻ nghề truyền thống theo Thông tư số 44/2020/TT–BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

– Một số sản phẩm của nghề truyền thống (nếu có);

– Máy tính, máy chiếu, màn hình (nếu có).

2. HS chuẩn bị

– Tìm hiểu các nghề truyền thống ở nước ta và địa phương (từ hoạt động sinh hoạt dưới cờ, Internet, sách, báo,…);

– Sưu tầm hình ảnh về các nghề truyền thống.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

Tổ chức cho HS hát hoặc chơi trò chơi có nội dung liên quan đến nội dung của hoạt động.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG ĐẶC TRƯNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGHỀ TRUYỀN THỐNG

a) Mục tiêu

– Nêu được tên một số nghề truyền thống ở địa phương và nước ta;

– Nêu được hoạt động đặc trưng và vai trò của nghề truyền thống;

– Biết được: nghề truyền thống là một bộ phận quan trọng của thế giới nghề nghiệp ở nước ta.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS kể lại những điều đã trải nghiệm qua hoạt động tìm hiểu các làng nghề truyền thống ở tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần.

– Tổ chức cho HS xem một số video hoặc hình ảnh về các nghề truyền thống như nghề: gốm sứ Bát Tràng, gốm Chu Đậu, chiếu cói Nga Sơn, chiếu cói Kim Sơn, đá mĩ nghệ Non Nước, trồng hoa đào ở Nhật Tân, trồng hoa ở Sa Đéc,…

Hoặc GV có thể sử dụng các tranh, ảnh nghề truyền thống do GV và HS cùng chuẩn bị kết hợp với giới thiệu sơ lược về địa danh, nguồn gốc xuất xứ, sản phẩm và những lợi ích của nghề truyền thống. Cố gắng giới thiệu được 4 – 5 nghề truyền thống nổi tiếng của Việt Nam.

– Sau khi HS xem xong video hoặc quan sát tranh, ảnh về nghề truyền thống, GV yêu cầu HS hoạt động nhóm để thảo luận về nghề truyền thống theo các gợi ý sau:

+ Kể tên các nghề truyền thống ở nước ta mà em biết.

+ Nghề truyền thống có những hoạt động đặc trưng nào?

+ Nghề truyền thống có vai trò như thế nào đối với người dân và xã hội?

+ Dựa vào hoạt động đặc trưng của nghề truyền thống, em nhận thấy ở địa phương em có những nghề truyền thống nào?

– HS hoạt động nhóm, thực hiện nhiệm vụ được giao. GV động viên, khuyến khích HS thể hiện những kinh nghiệm, hiểu biết về nghề truyền thống của bản thân để tạo không khí học tập tích cực trong lớp học.

– Mời đại diện các nhóm HS trình bày kết quả thảo luận nhóm.

– GV giải thích và kết luận:

+ *Nghề truyền thống là nghề có từ lâu đời, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và thường gắn với tên của địa phương – nơi có nghề truyền thống hoặc ông/ bà tổ của nghề; sản phẩm của nghề mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc.*

+ *Nước ta có rất nhiều nghề truyền thống* (GV nêu tên một số nghề truyền thống tiêu biểu để minh hoạ). *Hầu như ở địa phương nào của nước ta cũng có nghề truyền thống* (GV nêu tên một số nghề truyền thống ở địa phương để minh hoạ).

+ Mỗi nghề truyền thống đều có những hoạt động đặc trưng riêng, nhưng tất cả các nghề truyền thống đều có những hoạt động đặc trưng chung sau đây: Người thợ thủ công làm các sản phẩm thủ công bằng đôi tay khéo léo từ những nguyên liệu tự nhiên của địa phương (như: đất sét, đá tự nhiên, cây cói, cây lanh,…). Nghề được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác theo phương thức truyền nghề từ những người nghệ nhân hoặc thợ lành nghề. Cùng với đó, nghề truyền thống còn có hoạt động đặc trưng là giới thiệu sản phẩm thủ công của quê hương đến mọi người.

+ Nghề truyền thống có vai trò rất quan trọng đối với xã hội vì nghề truyền thống không chỉ giải quyết công ăn, việc làm cho người lao động mà còn góp phần xoá đói, giảm nghèo, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Mỗi chúng ta hãy tìm hiểu, khám phá để có được nhiều hiểu biết, trải nghiệm thú vị về nghề truyền thống và giới thiệu cho mọi người tinh hoa văn hoá của Việt Nam.

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 LẬP KẾ HOẠCH TÌM HIỂU NGHỀ TRUYỀN THỐNG

a) Mục tiêu

Lập được kế hoạch tìm hiểu nghề truyền thống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Tổ chức cho HS hoạt động nhóm để trao đổi và lập kế hoạch tìm hiểu một nghề truyền thống với những nội dung sau:

1. Tên nghề truyền thống dự định tìm hiểu
2. Mục đích tìm hiểu nghề (Tìm hiểu nghề đó để làm gì?)
3. Nội dung tìm hiểu nghề
4. Phân công nhiệm vụ
5. Những hoạt động sẽ tiến hành
6. Thời gian tìm hiểu nghề
7. Địa điểm
8. Nội dung, hình thức trình bày kết quả

Gợi ý: HS có thể lập thành bảng kế hoạch tìm hiểu nghề hoặc thiết kế kế hoạch tìm hiểu nghề truyền thống dưới dạng sơ đồ tư duy.

– Mời đại diện một số nhóm trình bày kế hoạch tìm hiểu nghề truyền thống của nhóm mình. Các nhóm khác chú ý lắng nghe, nhận xét và phản biện (nếu cần).

– Nhận xét chung về kế hoạch tìm hiểu nghề truyền thống của các nhóm.

Hoạt động 3 THIẾT KẾ PHIẾU PHỎNG VẤN

a) Mục tiêu

Thiết kế được phiếu phỏng vấn để thu thập thông tin khi tìm hiểu nghề truyền thống.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV giải thích: Phỏng vấn người lao động là cách thu thập thông tin nhanh, thực tế và hữu hiệu vì người lao động là những người trực tiếp tham gia vào các công đoạn sản xuất. Họ hiểu rõ những vấn đề liên quan đến lao động nghề nghiệp, như: các hoạt động của nghề, trang thiết bị lao động, những yêu cầu của nghề đối với người lao động, vấn đề an toàn trong lao động. Muốn phỏng vấn đạt mục đích, yêu cầu của việc tìm hiểu nghề, trước hết cần phải chuẩn bị những điều sẽ hỏi người lao động. Tốt nhất là thiết kế phiếu phỏng vấn và coi đây là công cụ thu thập thông tin khi tìm hiểu nghề.

– Yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận xác định những câu hỏi sẽ sử dụng để phỏng vấn người làm nghề truyền thống trong quá trình tìm hiểu và trải nghiệm nghề truyền thống. GV có thể để HS sử dụng những gợi ý được ghi trong Hoạt động 3 để thiết kế phiếu phỏng vấn, ví dụ:

+ Bác/ cô/ chú vui lòng cho cháu biết, nghề…….. có từ bao giờ?

+ Nghề mà bác/ cô/ chú đang làm có những hoạt động đặc trưng nào ạ?

+ Bác/ cô/ chú có thể kể cho cháu nghe về những công việc mà bác/ cô/ chú thường làm hằng ngày là gì được không ạ?

+ Muốn làm tốt nghề này, cần phải có những hiểu biết, khả năng nào ạ?

+ Nghề này đòi hỏi người lao động cần có những đức tính gì ạ?

+ …

– Đại diện một số nhóm trình bày, chia sẻ phiếu phỏng vấn nhóm đã thiết kế được. Những nhóm khác lắng nghe, có thể tham khảo và bổ sung câu hỏi vào phiếu phỏng vấn của nhóm mình.

– Nhận xét chung về phiếu phỏng vấn các nhóm đã thiết kế được.

– Nhắc nhở các nhóm bổ sung câu hỏi để đảm bảo thu thập được thông tin về các hoạt động đặc trưng của nghề; yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề; vấn đề an toàn lao động khi sử dụng công cụ lao động trong nghề; sản phẩm chủ yếu của nghề.

Lưu ý: Nếu không đủ thời gian HS thiết kế phiếu phỏng vấn tại lớp, GV giao cho HS về nhà thực hiện vào hoạt động sau giờ học, sau đó sẽ chia sẻ trong tiết sinh hoạt lớp.

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

– Thực hiện được kế hoạch tìm hiểu nghề truyền thống vào thời gian ngoài giờ học ở lớp, qua đó củng cố, mở rộng hiểu biết về nghề truyền thống;

– Rèn luyện kĩ năng hợp tác, tự chủ, nghiên cứu, khảo sát thực tế.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà thực hiện những việc sau:

– Tìm hiểu một nghề truyền thống mà em yêu thích theo kế hoạch đã lập. Có thể tìm hiểu qua sách báo, Internet, hỏi người làm nghề,... và thực hiện theo nhóm/ tổ.

– Thiết kế phiếu phỏng vấn (nếu chưa hoàn thành ở lớp).

– Ghi chép thông tin và lưu lại hình ảnh của nghề (nếu có).

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS trình bày những điều đã thu nhận được và cảm nhận, mong muốn của bản thân sau khi tham gia hoạt động.

– GV kết luận chung: *Nghề truyền thống là những nghề có từ lâu đời, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc. Nghề truyền thống có những hoạt động đặc trưng rất thú vị, hấp dẫn và đem lại nhiều lợi ích cho xã hội cũng như các địa phương. Mỗi chúng ta cần tìm hiểu nhiều hơn nữa về nghề truyền thống để có thể giới thiệu với bạn bè trong nước và quốc tế về nghề truyền thống của đất nước, quê hương. Chúng ta tự hào về nghề truyền thống của đất nước Việt Nam.*

– GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Trình bày được những hiểu biết của bản thân về nghề truyền thống;

– Nêu được nội dung phiếu phỏng vấn và kết quả tìm hiểu một nghề truyền thống qua hoạt động sau giờ học.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

– Những điều đã học hỏi được về nghề truyền thống ở nước ta và địa phương em;

– Phiếu phỏng vấn đã thiết kế được (nếu chưa thực hiện được trong tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề);

– Kết quả tìm hiểu một nghề truyền thống.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 31

NGÀY HỘI TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Thể hiện được hiểu biết và khả năng của bản thân về hoạt động nghề nghiệp;

– Tích cực học tập bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện các kĩ năng chuẩn bị hành trang cho nghề nghiệp mai sau;

– Rèn kĩ năng tự học, giao tiếp và hợp tác, tự tin; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Trang trí phông hội trường, sân khấu;

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– Hội trường;

– Phân công mỗi lớp chuẩn bị trưng bày giới thiệu một ngành nghề: tranh, ảnh, áp phích, thông tin, dụng cụ, sản phẩm, sách giới thiệu. Trưng bày tại hội trường trước một ngày tiến hành hoạt động. Ngoài ra, mỗi lớp tự thiết kế bộ thời trang theo nghề nghiệp đã chọn trưng bày để tham gia biểu diễn màn Hoá trang nghề nghiệp, nguyên liệu làm từ vật liệu tái chế. Góc trưng bày của các lớp cần có lời giới thiệu, cử đại diện thuyết minh. Đối với các nghề truyền thống cần có góc thực hành tạo sản phẩm như: làm mộc, làm gốm,… Góc trưng bày nghề hoạ sĩ cần có giá vẽ, cọ vẽ, giấy để HS thực hành. Nghề đầu bếp cần có nguyên liệu, bếp để có thể chế biến món ăn,… (Chọn một số nghề phổ biến như: GV, bác sĩ, thợ xây, bộ đội, nhà báo, phóng viên, đầu bếp, ngân hàng, thợ mộc, thương nghiệp, nông nghiệp, lái xe,…);

– Mời các chuyên gia tư vấn thuộc các ngành nghề khác nhau để tư vấn, trả lời mọi vấn đề HS cần giải đáp về nghề nghiệp quan tâm;

– Mời đại diện Hội Cha mẹ HS, đại diện tổ chức Đoàn, Đội cấp trên;

– Tuyển chọn, tập dượt cho màn biểu diễn hoá trang theo nghề nghiệp yêu thích;

– Thành lập BGK và tiêu chí chấm điểm góc trưng bày nghề nghiệp;

– Tư vấn lớp trực tuần viết kịch bản và dẫn chương trình.

2. Đối với HS

– Chuẩn bị các câu hỏi liên quan đến ngành nghề mình yêu thích, quan tâm;

– Lớp trực tuần viết kịch bản, để dẫn;

– HS được phân công hoá trang tích cực tập luyện để biểu diễn;

– Các lớp tự thiết kế góc trưng bày giới thiệu nghề nghiệp.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 BIỂU DIỄN THỜI TRANG NGHỀ NGHIỆP

a) Mục tiêu

– Giới thiệu được trang phục phù hợp với hoạt động nghề nghiệp;

– Tự tin trình diễn thời trang nghề nghiệp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần tuyên bố lí do, giới thiệu các vị khách mời (các chuyên gia tư vấn, cán bộ Đoàn, Đội cấp trên, BGH nhà trường, đại diện Hội Cha mẹ HS).

– Đại diện BGH tuyên bố khai mạc.

– Lớp trực tuần để dẫn vào màn biểu diễn thời trang nghề nghiệp.

– Người dẫn chương trình gọi tên lần lượt từng HS hoá trang ra sân khấu. Mỗi nhân vật hoá trang phải mang theo đạo cụ, làm động tác, nói lời thoại đúng với nghề nghiệp mình chọn.

– Nêu câu hỏi: "Các bạn cho biết, họ làm nghề gì?".

– HS toàn trường chia sẻ ý kiến, nếu ý kiến đúng, cả trường vỗ tay chúc mừng.

– Sau biểu diễn, GV tổng kết, đánh giá hoạt động bằng các câu hỏi:

+ Các em đã biết được các nghề nào sau khi xem biểu diễn thời trang?

+ Em quan tâm đến bộ thời trang nghề nghiệp nào? Vì sao?

– GV kết luận: *Mỗi một nghề đều có trang phục và dụng cụ lao động phù hợp…*

Hoạt động 3 THAM QUAN, TÌM HIỂU CÁC GÓC TRƯNG BÀY GIỚI THIỆU NGHỀ NGHIỆP

a) Mục tiêu

– Thể hiện được hiểu biết, khả năng của bản thân đối với hoạt động nghề nghiệp;

– Tạo và giới thiệu được sản phẩm của hoạt động nghề nghiệp cụ thể.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Mỗi HS tự chọn góc trưng bày nghề nghiệp bản thân quan tâm để tham quan, tìm hiểu các thông tin qua tranh, ảnh, sách giới thiệu, dụng cụ lao động, quy trình sản xuất, sản phẩm,…

– Đại diện các lớp tiếp đón, giới thiệu gian trưng bày, tham gia thực hành tạo sản phẩm. Chuyên gia tư vấn, GV, cán bộ Đoàn, Đội giải đáp các vấn đề, hướng dẫn thực hành.

– BGK chấm điểm góc trưng bày, tổng hợp kết quả gửi về TPT.

ĐÁNH GIÁ

– GV đánh giá chung hoạt động ngày hội Trải nghiệm hướng nghiệp về:

+ Tinh thần, thái độ chuẩn bị, tham gia của các lớp;

+ Lớp xuất sắc trong phần biểu diễn thời trang.

– Nêu câu hỏi yêu cầu HS chia sẻ:

+ Theo em góc trưng bày ngành nghề của lớp nào đẹp và phong phú nhất? Vì sao? Em quan tâm đến góc trưng bày nào?

+ Em đã tìm hiểu được điều gì qua tham quan trải nghiệm góc trưng bày ngành nghề?

– Công bố kết quả xếp giải góc trưng bày.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– HS tiếp tục tham quan, thực hành tại các góc trưng bày nghề nghiệp bản thân quan tâm.

– Cùng bố mẹ, người thân tham quan trải nghiệm các làng nghề, ngành nghề tại các cơ quan, nơi sản xuất bản thân quan tâm.

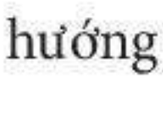

TRẢI NGHIỆM NGHỀ TRUYỀN THỐNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Mô tả được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề truyền thống ở địa phương;

– Nêu được yêu cầu về an toàn khi sử dụng công cụ lao động của nghề truyền thống được tham gia trải nghiệm;

– Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

Để việc tổ chức cho HS trải nghiệm nghề đạt yêu cầu, GV cần chuẩn bị theo các bước sau:

Bước 1. Lập kế hoạch tổ chức trải nghiệm nghề cho HS, trong đó ghi rõ:

– Mục đích, yêu cầu:

+ HS được tham quan tìm hiểu thực tế một cơ sở làm nghề truyền thống.

+ HS được tham gia làm một số công đoạn trong quy trình sản xuất của nghề truyền thống.

+ HS biết được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề truyền thống; các yêu cầu về an toàn khi sử dụng công cụ lao động. Qua trải nghiệm, HS nhận biết và nêu được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống.

Lưu ý: Nghề truyền thống là nghề có từ lâu đời ở địa phương và chủ yếu thuộc hai lĩnh vực: thủ công nghiệp và nông nghiệp. Vì vậy, nếu địa phương không có nghề truyền thống thuộc lĩnh vực thủ công nghiệp hoặc địa điểm của nơi có nghề truyền thống thuộc lĩnh vực thủ công nghiệp cách xa trường học, GV có thể tổ chức cho HS trải nghiệm nghề truyền thống thuộc lĩnh vực nông nghiệp như: trồng hoa, trồng lúa, trồng rau, trồng cây ăn quả,…

– Thời gian dự định tổ chức cho HS trải nghiệm.

– Nội dung trải nghiệm: Hoạt động trải nghiệm nghề truyền thống có hai nội dung chính:

+ Trải nghiệm qua tham quan: tìm hiểu các hoạt động đang diễn ra tại cơ sở sản xuất; các loại sản phẩm do cơ sở sản xuất làm ra và giá trị của sản phẩm; nguyên liệu sản xuất; nơi tiêu thụ sản phẩm; điều kiện và cách thức sản xuất; hoạt động đặc trưng; trang thiết bị, dụng cụ lao động; an toàn khi sử dụng công cụ lao động; những yêu cầu, đòi hỏi về kiến thức, kĩ năng, tay nghề, phẩm chất, sức khoẻ của nghề đối với người lao động; triển vọng của nghề và điều kiện tuyển dụng lao động.

+ Trải nghiệm qua làm một số công đoạn có yêu cầu kĩ thuật đơn giản của nghề truyền thống tại cơ sở sản xuất.

– Các bước tổ chức trải nghiệm nghề truyền thống.

– Người phụ trách, người hỗ trợ.

Bước 2. Báo cáo với lãnh đạo nhà trường về kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm nghề cho HS lớp mình phụ trách.

Bước 3. Liên hệ với cơ sở làm nghề truyền thống.

GV gặp gỡ và trao đổi trực tiếp với người phụ trách chính hoặc người được uỷ quyền về mục đích, yêu cầu, nội dung và thời gian tổ chức trải nghiệm. Có thể đưa cho người phụ

trách bản sao kế hoạch trải nghiệm để họ bố trí và chuẩn bị. Nên liên hệ trước khi tổ chức trải nghiệm khoảng hai đến ba tuần. Có thể lập bản hợp đồng để hai bên phối hợp tổ chức đạt yêu cầu đề ra. Chú ý yêu cầu cơ sở sản xuất bố trí một số công đoạn có kĩ thuật đơn giản để HS được tham gia làm thực tế.

2. HS chuẩn bị

Chuẩn bị phương tiện, trang phục, giấy bút để phục vụ cho việc trải nghiệm thuận lợi và ghi chép những điều thu nhận được qua buổi trải nghiệm.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động trải nghiệm nghề truyền thống được tổ chức thực hiện trong một buổi 4 tiết. GV sử dụng một tiết của hoạt động giáo dục theo chủ đề và ba tiết của nội dung giáo dục địa phương để tổ chức hoạt động trải nghiệm nghề theo gợi ý dưới đây:

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 THAM QUAN, TÌM HIỂU CƠ SỞ LÀM NGHỀ TRUYỀN THỐNG

a) Mục tiêu

– Thu thập được những thông tin cần thiết về nghề truyền thống qua quan sát, tìm hiểu các hoạt động thực tế của nghề truyền thống;

– Rèn luyện kĩ năng lắng nghe, năng lực tự chủ, ý thức tuân thủ kỉ luật khi tham quan.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Trước buổi tham quan, GV nhắc nhở HS tập trung đúng giờ, mặc trang phục chỉnh tề, phù hợp, gọn gàng và mang theo giấy, bút để ghi chép. Nên tập trung HS tại trường rồi đưa HS đi tham quan.

– Tập trung HS để phổ biến mục đích, yêu cầu, nội dung, nhiệm vụ tham quan và cách giao tiếp với người ở nơi đến tham quan, cách thức thu thập thông tin khi tham quan (ví dụ: quan sát các hoạt động, phỏng vấn người lao động, hỏi người hướng dẫn,…). Nhắc HS giữ trật tự, vệ sinh, an toàn khi tham quan và ghi chép lại những điều nghe, quan sát, thực hiện được khi tham gia trải nghiệm.

– Mời nghệ nhân hoặc người đại diện của cơ sở làm nghề truyền thống giới thiệu với HS về các hoạt động của nghề (theo mục tiêu đã xác định và trao đổi với cơ sở sản xuất).

– Tổ chức cho HS tham quan dưới sự hướng dẫn của nghệ nhân hoặc người đại diện cơ sở làm nghề truyền thống. GV phối hợp hướng dẫn để quản lí HS. Nhắc HS chú ý quan sát các hoạt động của người làm nghề; việc sử dụng các dụng cụ lao động; phỏng vấn người lao động (theo phiếu phỏng vấn đã thiết kế) và ghi chép ngắn gọn những điều quan sát, nghe được.

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 THAM GIA THỰC HIỆN MỘT SỐ CÔNG VIỆC CỦA NGHỀ TRUYỀN THỐNG

a) Mục tiêu

– Biết được các hoạt động đặc trưng, cách sử dụng thiết bị, dụng cụ, vấn đề an toàn lao động và những năng lực, phẩm chất cần có của người làm nghề truyền thống qua hoạt động trải nghiệm làm một số công việc của nghề truyền thống;

– Rèn luyện kĩ năng sử dụng công cụ lao động và ý thức tuân thủ quy định về an toàn lao động.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Giới thiệu và mời nghệ nhân hoặc đại diện cơ sở sản xuất hướng dẫn HS cách thực hiện thao tác của một đến hai công việc hoặc công đoạn có yêu cầu kĩ thuật đơn giản của nghề. Nhắc nhở HS chú ý lắng nghe và quan sát người hướng dẫn thực hiện những công việc, công đoạn các em chuẩn bị tham gia làm.

– Chỉ định một đến hai HS thực hiện những công việc, công đoạn đã được hướng dẫn để đảm bảo các em đã hiểu rõ cách thực hiện.

– Nhắc nhở HS đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh tay chân và dụng cụ lao động sau khi làm các công việc, công đoạn.

– Bố trí các khu vực để HS trải nghiệm qua làm một số công đoạn có yêu cầu kĩ thuật đơn giản. Nếu có từ hai công đoạn trở lên, GV nên bố trí cho HS được luân phiên thực hiện các công đoạn.

– Trong quá trình HS trải nghiệm qua làm, GV thường xuyên quan sát, uốn nắn hoặc nhắc nhở để HS thực hiện đúng yêu cầu.

– Cuối buổi trải nghiệm, GV tập trung HS, yêu cầu một số HS nêu những điều đã học hỏi được và cảm nhận của em. Sau đó, nhận xét thái độ tham gia trải nghiệm của HS. Tuyên dương, khen ngợi những HS tích cực tham gia trải nghiệm. Nhắc nhở HS giữ lại giấy ghi chép những điều trải nghiệm được để viết báo cáo thu hoạch.

– GV và đại diện HS cảm ơn người hướng dẫn và người đại diện của cơ sở sản xuất nghề truyền thống.

Hoạt động 3 VIẾT BÁO CÁO THU HOẠCH SAU CHUYẾN TRẢI NGHIỆM NGHỀ TRUYỀN THỐNG

a) Mục tiêu

Biết những điều mình thu hoạch được sau chuyến trải nghiệm nghề truyền thống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV dặn HS về nhà tổng hợp lại những thông tin đã thu nhận được qua buổi trải nghiệm nghề truyền thống (theo mẫu trong SGK). Có thể bổ sung hình ảnh để bản thu hoạch thêm phong phú.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Trình bày được những thu hoạch sau khi tham gia ngày hội Trải nghiệm hướng nghiệp ở trường;

– Hoàn thành được báo cáo thu hoạch trải nghiệm nghề truyền thống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

– Những điều em đã học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia ngày hội Trải nghiệm hướng nghiệp;

– Trao đổi, hoàn thiện báo cáo thu hoạch.

TUẦN 32

NGÀY HỘI TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Tìm hiểu được nghề mình yêu thích;

– Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghề mình yêu thích;

– Tích cực học tập bồi dưỡng kiến thức, rèn luyện các kĩ năng chuẩn bị hành trang cho nghề nghiệp mai sau;

– Rèn kĩ năng tự học hỏi, tự tin; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– Mời chuyên gia tư vấn nghề nghiệp;

– Phân công lớp trực tuần chuẩn bị tiết mục văn nghệ hoặc tiểu phẩm liên quan đến nghề nghiệp;

– Hỗ trợ 5 – 6 HS lớp 6, 7, 8, 9 chuẩn bị giao lưu trực tiếp cùng chuyên gia tư vấn.

2. Đối với HS

Chuẩn bị các câu hỏi liên quan tới nghề nghiệp mình yêu thích để giao lưu với các chuyên gia tư vấn, những vấn đề cần hỏi như:

– Thông tin nghề nghiệp: yêu cầu của nghề, điểm xét tuyển đầu vào, quyền lợi, triển vọng phát triển trong tương lai.

– Thị trường lao động, các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với nghề.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP

a) Mục tiêu

– Có được những hiểu biết cần thiết về nghề bản thân yêu thích;

– Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghề yêu thích; bước đầu có định hướng nghề nghiệp cho bản thân;

– Hứng thú, tự tin tham gia giao lưu nghề nghiệp.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Phần 1: Giao lưu với chuyên gia tư vấn hướng nghiệp

– GV đề dẫn tầm quan trọng của việc chọn nghề nghiệp và giới thiệu khách mời chuyên gia tư vấn.

– GV mời các HS đã chuẩn bị lên giao lưu cùng chuyên gia tư vấn. GV đặt các câu hỏi cho HS và chuyên gia tư vấn trả lời, ví dụ:

+ Chuyên gia tư vấn hãy cho biết việc tư vấn nghề nghiệp có tầm quan trọng thế nào đối với HS THCS?

+ Theo chuyên gia tư vấn, xu hướng hiện nay thanh niên thường thích chọn các nghề như thế nào?

+ Tìm hiểu nghề nghiệp ở lứa tuổi THCS có sớm quá không?

+ Em quan tâm đến nghề nào trong xã hội? Vì sao?

+ Để thực hiện được ước mơ chọn đúng nghề của mình, em phải chuẩn bị hành trang cho mình như thế nào?

+ Chúng ta có nhất thiết phải chọn các nghề theo bố mẹ định hướng không? Vì sao?

– GV tổng kết các ý kiến và mời chuyên gia tư vấn đưa ra lời khuyên đối với HS khi chọn nghề nghiệp.

Phần 2: "Hỏi – Đáp" các vấn đề về nghề nghiệp

– GV hướng dẫn HS cách đặt câu hỏi trực tiếp về các vấn đề liên quan đến nghề nghiệp (HS đã được chuẩn bị):

+ Các nghề được xã hội ưa chuộng

+ Các nghề có nhiều cơ hội được tuyển dụng

+ Các ngành nghề mạo hiểm,…

+ Các nghề liên quan đến hành chính sự nghiệp,…

+ Thông tin nghề nghiệp: yêu cầu của nghề, điểm xét tuyển đầu vào, quyền lợi, xu hướng phát triển trong tương lai,…

+ Thị trường lao động, các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với nghề nghiệp,...

– GV nhắc nhở HS khi hỏi cần có phong cách giao tiếp văn minh, thân thiện, lễ phép.

– HS mạnh dạn đặt các câu hỏi trực tiếp, chuyên gia tư vấn trả lời. Nếu chưa rõ, HS có thể tiếp tục đặt các câu hỏi khác để hiểu rõ vấn đề cần biết.

– Chuyên gia tư vấn xuống khu vực HS ngồi trực tiếp trả lời các câu hỏi được đưa ra.

– Khi hết ý kiến, GV tóm tắt, tổng kết các vấn đề HS đã hỏi và chuyên gia đã trực tiếp trả lời, đưa ra thông điệp: *Để đảm bảo tương lai, phải hiểu bản thân và chọn đúng nghề mình yêu thích, có đủ khả năng đáp ứng các yêu cầu của nghề.*

ĐÁNH GIÁ

– GV nêu câu hỏi yêu cầu HS trả lời:

+ Qua hoạt động hôm nay, em thu hoạch được điều gì?

+ Em yêu thích nghề gì? Vì sao?

+ Nếu bố mẹ bắt em từ bỏ ý định chọn nghề mình yêu thích và phải học theo nghề của bố mẹ, em sẽ nói gì với bố mẹ?

– HS chia sẻ ý kiến cùng các bạn.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– Tự đánh giá bản thân: Nghề gì phù hợp với em?

– Trao đổi ý kiến cùng bố mẹ, người thân và tìm lời khuyên.

– Tìm hiểu thêm về nghề mình yêu thích.

TRẢI NGHIỆM NGHỀ TRUYỀN THỐNG (tiếp)

Khởi động

Tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc hát bài hát có nội dung liên quan đến nghề nghiệp.

Hoạt động 4 TRÌNH BÀY BÁO CÁO THU HOẠCH SAU KHI THAM GIA TRẢI NGHIỆM

a) Mục tiêu

– Trình bày được bản thu hoạch cá nhân về trải nghiệm nghề truyền thống;

– Rèn luyện kĩ năng thuyết trình, lắng nghe.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV khích lệ HS xung phong trình bày bản thu hoạch của mình trước lớp, nhắc HS trong lớp chú ý lắng nghe và nhận xét.

– GV nhận xét chung về các báo cáo thu hoạch của HS và tuyên dương, khen ngợi những HS viết và trình bày báo cáo thu hoạch đầy đủ, sinh động, thể hiện được những cảm nhận tích cực sau chuyến trải nghiệm nghề.

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

– Củng cố, mở rộng hiểu biết về các nghề truyền thống ở địa phương thông qua hoạt động tìm hiểu thực tế, trải nghiệm nghề;

– Rèn luyện tính tự giác, tự chủ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà tiếp tục tìm hiểu, khám phá, trải nghiệm nghề truyền thống ở địa phương để hiểu rõ hơn về hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động và an toàn lao động trong nghề truyền thống.

TỔNG KẾT

– GV yêu cầu HS trình bày những điều đã thu hoạch được và cảm nhận, mong muốn của bản thân sau khi tham gia hoạt động trải nghiệm nghề truyền thống.

– GV kết luận chung: *Qua trải nghiệm, mỗi chúng ta đã có thêm những hiểu biết thực tế về nghề truyền thống và có cảm xúc tự hào về nghề truyền thống của nước ta. Ai trong chúng ta cũng có quyền lựa chọn cho mình một nghề truyền thống. Để đến với nghề truyền thống, các em hãy tích cực trải nghiệm nhiều hơn những nghề truyền thống của quê hương, đất nước. Rất nhiều điều thú vị của nghề truyền thống sẽ mở ra trước mắt các em.*

– GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

Nêu được những điều đã học hỏi, những việc đã tham gia trong ngày hội Tư vấn hướng nghiệp của trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV tổ chức cho HS chia sẻ về những việc em đã tham gia, những điều đã học được và cảm xúc của bản thân khi tham gia ngày hội Tư vấn hướng nghiệp. Đồng thời, HS nêu những điều em đã biết và dự định của bản thân về việc phát triển nghề truyền thống ở địa phương.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 8

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS đọc các tiêu chí đánh giá Chủ đề 8 và hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ:

Đạt yêu cầu:

Thực hiện được ít nhất 5 trong 7 tiêu chí sau:

– Trình bày được giá trị, lợi ích của ít nhất 10 nghề trong xã hội;

– Luôn có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp khác nhau;

– Nêu được 3 hoạt động đặc trưng của nghề truyền thống;

– Nêu được ít nhất tên của 5 nghề truyền thống ở Việt Nam;

– Nêu được sản phẩm, hoạt động đặc trưng và yêu cầu cơ bản của ít nhất 2 nghề truyền thống;

– Nêu được trang thiết bị, dụng cụ lao động và yêu cầu về an toàn khi sử dụng công cụ lao động của ít nhất 2 nghề truyền thống;

– Luôn quan tâm tìm hiểu nghề truyền thống.

Chưa đạt yêu cầu:

Chỉ thực hiện được 4 tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá trong nhóm/ tổ

GV hướng dẫn tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về:

– Sự chuẩn bị cho hoạt động của chủ đề;

– Thái độ tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe tích cực;

– Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Đánh giá chung của GV

GV dựa vào quan sát, đánh giá của từng cá nhân và của các tổ/ nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung, biểu dương những cá nhân tự giác, tích cực tham gia các hoạt động.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 9. HIỂU BẢN THÂN – CHỌN ĐÚNG NGHỀ

MỤC TIÊU CHUNG

Sau chủ đề này, HS:

– Nêu được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống;

– Rèn luyện năng lực định hướng nghề nghiệp, lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và đánh giá việc thực hiện kế hoạch; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

TUẦN 33

HÙNG BIỆN "HIỂU BẢN THÂN – CHỌN ĐÚNG NGHỀ"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nêu được ý nghĩa, tầm quan trọng, vị trí của nghề mình yêu thích trong xã hội hiện nay;

– Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống;

– Nhận biết được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghề nghiệp mình yêu thích;

– Rèn kĩ năng thiết kế tổ chức, đánh giá hoạt động, tự tin, khả năng thuyết trình; phẩm chất trách nhiệm với bản thân.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– Phát động HS đăng kí tham gia;

– Hướng dẫn HS chuẩn bị bài hùng biện: Hướng dẫn rõ cách viết, thể hiện ý tưởng ra sổ tay hoặc giấy, cách lập dàn ý đủ ba phần:

+ Đặt vấn đề: súc tích, giới thiệu được chủ đề nghề nghiệp mình chọn;

+ Giải quyết vấn đề: là phần chính của bài hùng biện. Cần chia các ý rõ ràng, gạch chân các ý cần nhấn mạnh; có các ví dụ cụ thể sinh động, các số liệu, tranh, ảnh, bài hát,… để chứng minh và thuyết phục người nghe; nêu được lí do mình chọn nghề, khả năng đáp ứng nghề của bản thân, tầm quan trọng của nghề trong xã hội, xu thế của thời đại hội nhập,…;
+ Kết thúc vấn đề: Tóm lại các ý chính, đưa ra kết luận tổng hợp hoặc thông điệp đến người nghe.

– Duyệt các ý tưởng trên giấy;

– Tập huấn phần hùng biện cho HS: cách đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết thúc. Khi hùng biện phải dùng ngôn ngữ lời nói phù hợp, ánh mắt thân thiện, cử chỉ, hành động thuyết phục, lôi cuốn được người nghe;

– Lập danh sách những HS có khả năng nhất tham gia hùng biện dưới cờ: Nên chọn hai HS khối lớp 9, còn lại mỗi khối một HS;

– Sau khi có danh sách, tiếp tục tập huấn cho các HS tham gia hùng biện;

– Thành lập BGK (Có HS và GV);

– Chuẩn bị phần thưởng;

– Tư vấn lớp trực tuần viết kịch bản và dẫn chương trình.

2. Đối với HS

– Chọn nghề để hùng biện; viết ý tưởng ra giấy; lập dàn ý;

– Nghiêm túc, chăm chỉ luyện tập cách hùng biện;

– Chọn trang phục phù hợp để tham gia thi hùng biện;

– Nhờ bố mẹ, người thân làm khán giả, góp ý nhận xét.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 THAM GIA HÙNG BIỆN "HIỂU BẢN THÂN – CHỌN ĐÚNG NGHỀ"

a) Mục tiêu

– Nêu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc "Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề" và lí do chọn nghề của bản thân một cách thuyết phục;

– Rèn kĩ năng thiết kế tổ chức, đánh giá hoạt động, tự tin, khả năng thuyết trình; phẩm chất trách nhiệm với bản thân.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần để dẫn vào hoạt động. Giới thiệu các HS tham gia hùng biện, giới thiệu BGK, nêu tiêu chí chấm điểm.

– Hướng dẫn thứ tự, thời gian hùng biện: Mỗi HS hùng biện tối đa 5 phút. Trong quá trình hùng biện có thể sử dụng tranh, ảnh minh hoạ, nhạc, bài hát để thêm phần hấp dẫn.

– Người dẫn chương trình mời lần lượt các HS thi hùng biện.

– HS toàn trường chăm chú lắng nghe và cổ vũ.

– BGK chấm điểm theo tiêu chí đề ra.

ĐÁNH GIÁ

– GV khảo sát HS theo các câu hỏi:

+ Các bạn đã tham gia hùng biện về những ngành nghề nào?

+ Em có ấn tượng với bài hùng biện nào? Vì sao? Nếu em được chọn hùng biện nghề đó, em sẽ bổ sung thêm nội dung nào để bài thêm phong phú?

+ Em học tập được gì qua phần hùng biện của các bạn?

– HS chia sẻ ý kiến cùng các bạn.

– GV kết luận.

– BGK công bố điểm và xếp giải các HS thi hùng biện.

– Trao phần thưởng (nếu có).

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– Tìm hiểu nghề nghiệp mình quan tâm, yêu thích.

– Tự viết ra giấy ý tưởng hùng biện về nghề nghiệp mình yêu thích theo thứ tự như các bạn đã tham gia thi hùng biện dưới cờ.

– Đứng trước gương tự hùng biện để rèn kĩ năng diễn đạt trước tập thể.

EM VỚI NGHỀ TRUYỀN THỐNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Bước đầu xác định được sở thích, khả năng nghề nghiệp của bản thân, làm cơ sở cho việc nhận biết những đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghề em yêu thích;

– Đánh giá được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của nghề truyền thống;

– Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

– Đọc tư liệu tham khảo ở cuối hoạt động giáo dục theo chủ đề;

– Tham khảo Lí thuyết Cây nghề nghiệp.

2. HS chuẩn bị

Xem lại kết quả xác định sở thích, khả năng của bản thân ở Chủ đề 2 – Khám phá bản thân.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

Tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc hát bài hát có nội dung liên quan đến nghề nghiệp.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 KHÁM PHÁ CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA BẢN THÂN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN YÊU CẦU CỦA NGHỀ TRUYỀN THỐNG

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

a) Mục tiêu

– Nêu được những đặc điểm của bản thân đã nhận thức được qua Chủ đề 2 và hoạt động thực tế;

– Xác định được những đức tính, sở thích, khả năng của bản thân có liên quan đến yêu cầu công việc của nghề truyền thống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để thực hiện hai nhiệm vụ sau:

+ *Nhiệm vụ 1.* Nhớ lại những đặc điểm của bản thân đã xác định được qua chủ đề Khám phá bản thân. Ghi ra giấy sở thích, khả năng, đức tính đặc trưng, giá trị của em.

+ *Nhiệm vụ 2.* Xác định những đức tính, sở thích, khả năng của em có liên quan tới công việc của nghề truyền thống bằng cách đọc các gợi ý trong khung ở Hoạt động 1 trong SGK. Sau đó, ghi lại những đức tính, sở thích, khả năng liên quan tới công việc của nghề truyền thống mà em có.

– Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm về kết quả thực hiện hai nhiệm vụ của mỗi thành viên. Nhắc HS: Khi bạn chia sẻ, các thành viên trong nhóm chú ý lắng nghe để nhận xét, bổ sung cho bạn.

– Yêu cầu một số HS trình bày kết quả xác định các đặc điểm của bản thân có liên quan đến yêu cầu công việc của nghề truyền thống.

– GV giải thích và chốt lại:

+ Thực tế cho thấy, chỉ khi được làm công việc phù hợp với sở thích và khả năng, người ta mới đam mê với công việc, có động lực làm việc và dễ dàng hoàn thành công việc đạt kết quả cao. Do đó, muốn biết được bản thân có đến được với nghề truyền thống hay không, cần phải xác định được sở thích, khả năng có liên quan đến yêu cầu công việc của nghề truyền thống.

+ Bạn nào trong lớp vừa có sở thích, vừa có khả năng liên quan đến công việc của nghề truyền thống, bạn đó có thể chọn một nghề truyền thống cho bản thân.

(GV đọc tư liệu tham khảo ở cuối bài để hiểu rõ hơn ý nghĩa của sở thích, khả năng nghề nghiệp)

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP GIỮA CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA BẢN THÂN VỚI CÔNG VIỆC CỦA NGHỀ TRUYỀN THỐNG

a) Mục tiêu

– Đánh giá được sự phù hợp hoặc chưa phù hợp giữa các đặc điểm của bản thân với yêu cầu công việc của nghề truyền thống;

– Rèn luyện kĩ năng tự nhận thức, tự đánh giá.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để xác định những đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu công việc của nghề truyền thống theo trình tự:

+ Kẻ bảng theo mẫu gợi ý ở trang 48 trong SGK vào vở.

+ Đối chiếu những đặc điểm của bản thân đã xác định ở Hoạt động 1 với từng yêu cầu của nghề truyền thống ghi trong cột 1. Nếu thấy bản thân có đặc điểm nào đúng với yêu cầu công việc của nghề truyền thống ghi ở cột 1 thì đánh dấu X vào cột phù hợp, còn nếu không đúng thì đánh dấu X vào cột chưa phù hợp.

+ Tổng hợp kết quả đối chiếu để xác định bản thân có bao nhiêu đặc điểm phù hợp và bao nhiêu đặc điểm chưa phù hợp.

– Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả làm việc cá nhân trong nhóm.

– GV mời một số HS chia sẻ trước lớp kết quả đánh giá sự phù hợp giữa đặc điểm cá nhân với công việc của nghề truyền thống.

– GV kết luận Hoạt động 2: *Ai trong chúng ta cũng có những đặc điểm phù hợp và chưa phù hợp với yêu cầu công việc của nghề truyền thống. Nếu ai muốn đến với nghề truyền thống – nghề mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam – hãy phát huy những điểm phù hợp và tự tin rèn luyện những đặc điểm chưa phù hợp ngay từ bây giờ, nhất định sẽ thu được "trái ngọt" và thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.*

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

– Lập được kế hoạch rèn luyện bản thân theo yêu cầu công việc của nghề truyền thống dựa trên kết quả đánh giá đặc điểm của bản thân;

– Lựa chọn, xác định được sản phẩm của nghề truyền thống và dụng cụ, nguyên vật liệu để thực hành làm sản phẩm vào tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề tuần tới.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà tiếp tục thực hiện những việc sau:

– Lập kế hoạch rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề truyền thống theo mẫu gợi ý trong SGK.

– Lựa chọn một sản phẩm của nghề truyền thống phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân (làm hoa bằng len, sợi, bằng giấy màu hoặc vải, làm đèn lồng, làm mặt nạ, đèn ông sao, nặn tò he bằng đất màu,…). Sau đó, tìm đọc hoặc nhờ người lớn hướng dẫn làm sản phẩm, xác định và chuẩn bị những dụng cụ, nguyên vật liệu cần thiết để chia sẻ vào tiết sinh hoạt lớp và thực hành làm sản phẩm vào tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề tuần tới.

TỔNG KẾT

– GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều thu nhận được và cảm xúc của em sau khi khám phá những đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu công việc của nghề truyền thống.

– GV kết luận chung: *Nghề truyền thống là nghề mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc. Cũng như các nghề khác, nghề truyền thống đòi hỏi người làm nghề phải có những phẩm chất, năng lực phù hợp với yêu cầu công việc của nghề. Nhận thức được những đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của nghề truyền thống giúp ta có kế hoạch rèn luyện bản thân để đưa ra lựa chọn nghề nghiệp sao cho phù hợp.*

– GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

TƯ LIỆU THAM KHẢO

** Sở thích nghề nghiệp*

Sở thích là ý thích riêng của mỗi người. Sở thích nghề nghiệp là những ý thích riêng có liên quan đến hoạt động nghề nghiệp. Sở thích nghề nghiệp được thể hiện qua những việc ta thích làm, thu hút sự chú ý, quan tâm, hào hứng và đem lại những cảm xúc tích cực cho ta khi thực hiện việc đó. Thực tế đã chứng minh: Ai đó chọn được công việc hoặc nghề phù hợp với sở thích nghề nghiệp của mình, người đó sẽ luôn cảm thấy đam mê, hứng thú với công việc. Chẳng thế mà có nhà văn nổi tiếng đã nói: "Hãy chọn cho mình một công việc mà mình yêu thích, bạn sẽ không phải làm việc một ngày nào cả".

** Khả năng nghề nghiệp*

Ai cũng có những khả năng nhất định. Khả năng thể hiện ở mức độ hoàn thành và kết quả thực hiện công việc. Nếu được làm một việc nào đó phù hợp với khả năng, ta sẽ có cảm giác tự tin và hoàn thành công việc một cách nhanh chóng, dễ dàng, đạt kết quả tốt. Ngược lại, làm một việc nào đó không phù hợp với khả năng sẽ mất nhiều thời gian, công sức nhưng chưa chắc đã đạt được kết quả.

Tuy nhiên, nghiên cứu mới nhất về các nền kinh tế mới nổi cho thấy: sở thích cũng có thể thay đổi ngay cả trong quá trình trưởng thành do có nhiều nghề nghiệp mới xuất hiện trong nền kinh tế. Khả năng ổn định hơn sở thích nhưng cũng có thể thay đổi do sự rèn luyện của mỗi người. Vì vậy, ở các thời điểm khác nhau, việc chọn nghề của mỗi cá nhân không hoàn toàn giống nhau. Điều quan trọng nhất là phải tham gia nhiều hoạt động để xác định được sở thích, khả năng của bản thân trước khi đưa ra quyết định chọn nghề.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Trình bày được kế hoạch rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề truyền thống và những việc đã thực hiện được;

– Xác định được sản phẩm của nghề truyền thống sẽ làm vào tuần tới.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

GV tổ chức cho HS chia sẻ về:

– Những điều em đã học hỏi được và cảm xúc của bản thân khi tham gia buổi sinh hoạt dưới cờ với chủ đề Hiểu bản thân – Chọn đúng nghề;

– Kế hoạch rèn luyện của bản thân theo yêu cầu của nghề truyền thống; Những việc em đã và đang thực hiện theo kế hoạch.

– Sản phẩm nghề truyền thống dự định làm vào tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề tuần tới.

Nếu còn thời gian, GV cho HS tìm những bạn chọn cùng loại sản phẩm nghề truyền thống với mình để trao đổi và phối hợp chuẩn bị.

TUẦN 34

DIỄN ĐÀN
"HÀNH TRANG VÌ NGÀY MAI LẬP NGHIỆP"

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Nhận thức được ý nghĩa quan trọng của vấn đề chuẩn bị hành trang cần thiết cho bản thân để ngày mai lập nghiệp;

– Biết tìm hiểu thông tin, thực tế nghề nghiệp mình yêu thích để định hướng cho tương lai;

– Bước đầu định hướng được nghề nghiệp mình yêu thích;

– Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức hoạt động, kĩ năng thuyết trình;

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Phương tiện âm thanh, sân khấu;

– Phân công lớp trực tuần chuẩn bị:

+ Kịch bản diễn đàn "Hành trang vì ngày mai lập nghiệp";

+ Tiết mục dân vũ.

– Hướng dẫn các lớp được chỉ định chuẩn bị tham gia diễn đàn "Hành trang vì ngày mai lập nghiệp":

+ Nội dung: Xác định hành trang bạn cần cho ngày mai lập nghiệp là gì? Nghề nghiệp bạn yêu thích là gì? Khi đang là HS THCS, bạn cần làm gì?…;

+ Hình thức có thể sáng tạo như câu chuyện tranh luận trong gia đình, trong nhóm bạn hoặc dưới dạng gặp gỡ trao đổi với nhà hiền triết, nhà thông thái, trò chuyện với thầy cô,…;

– Duyệt sơ khảo các tiểu phẩm, chọn ba đội xuất sắc tham gia hoạt động dưới cờ;

– GVCN: đôn đốc tập luyện, chuẩn bị đạo cụ (nếu cần).

2. Đối với HS

– Các HS được phân công tham gia diễn đàn tích cực tập luyện;

– Các HS còn lại tự tìm hiểu: Để ngày mai lập nghiệp, bản thân cần có điều kiện gì?

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

– HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ và nhận xét thi đua.

– GV trực tuần hoặc TPT/ đại diện BGH bổ sung nhận xét, phát cờ thi đua (nếu có).

– TPT/ đại diện BGH phổ biến công việc tuần mới.

Hoạt động 2 DIỄN ĐÀN "HÀNH TRANG VÌ NGÀY MAI LẬP NGHIỆP"

a) Mục tiêu

– Nêu được ý nghĩa, tầm quan trọng và xác định được những việc cần làm để chuẩn bị cho "Hành trang vì ngày mai lập nghiệp";

– Có ý thức học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp;

– Tự tin tham gia diễn đàn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Lớp trực tuần báo cáo để dẫn hoạt động: Nêu mục đích của diễn đàn, tầm quan trọng của việc xác định đúng hành trang của bản thân chuẩn bị cho ngày mai lập nghiệp.

– Người dẫn chương trình: nhận xét sự chuẩn bị của các lớp tham gia sơ khảo, kết quả sơ khảo và các lớp tham gia diễn đàn dưới cờ. Nêu yêu cầu của diễn đàn:

+ Nội dung: Nêu được hành trang cần chuẩn bị như: tri thức, sức khoẻ, ngoại ngữ, công nghệ, hiểu biết xã hội, chính trị,…; nêu được nghề mình yêu thích và hành trang cho nghề mình yêu thích.

+ Hình thức: thuyết trình dưới mọi hình thức sao cho nổi bật nội dung cần chuyển tải đến khán giả.

+ Diễn đạt trôi chảy, thuyết phục, có nghệ thuật, thu hút khán giả.

– Người dẫn chương trình giới thiệu lần lượt từng đội tham gia diễn đàn.

– Biểu diễn văn nghệ, dân vũ.

ĐÁNH GIÁ

– GV nhận xét thái độ HS tham gia hoạt động. Nhận xét sự chuẩn bị của lớp trực tuần.

– Mời HS chia sẻ ý kiến:

+ Em thích phần tham gia diễn đàn của đội nào nhất? Vì sao?

+ Qua diễn đàn, em biết được hành trang cho ngày mai lập nghiệp cần có những yếu tố nào?

+ Bản thân em có dự định chuẩn bị hành trang cho mình như thế nào?

– Tổng kết và tặng quà các đội biểu diễn tiểu phẩm.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

HS tự tìm hiểu nghề nghiệp mình yêu thích, lên kế hoạch để được học về nghề mình yêu thích.

EM TẬP LÀM NGHỀ TRUYỀN THỐNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Biết cách làm sản phẩm của một nghề truyền thống;

– Đánh giá sự phù hợp giữa năng lực, phẩm chất của bản thân với yêu cầu công việc của một nghề truyền thống cụ thể;

– Làm được sản phẩm của nghề truyền thống theo sở thích, khả năng của bản thân;

– Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

Một số sản phẩm nghề truyền thống của HS lớp 6 năm học trước đã làm được để giới thiệu cho HS tham khảo.

2. HS chuẩn bị

– Dụng cụ, nguyên vật liệu để làm sản phẩm;

– Bút chì, bút màu, hồ dán.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

Tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc hát bài hát có nội dung liên quan đến nghề nghiệp.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 CHIA SẺ Ý TƯỞNG LÀM SẢN PHẨM CỦA NGHỀ TRUYỀN THỐNG

a) Mục tiêu

Trình bày được ý tưởng làm sản phẩm của nghề truyền thống và sự chuẩn bị dụng cụ, nguyên vật liệu để làm sản phẩm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm: Trong giờ sinh hoạt lớp, những HS cùng chọn một loại sản phẩm của nghề truyền thống đã lập thành nhóm. Trong tiết này, GV yêu cầu những HS cùng làm một loại sản phẩm ngồi vào thành một nhóm để thảo luận về việc làm sản phẩm theo gợi ý sau:

+ Sản phẩm sẽ làm là gì?

+ Vì sao chọn loại sản phẩm này? Sử dụng sản phẩm này như thế nào?

+ Đã chuẩn bị những dụng cụ lao động, nguyên vật liệu nào để làm sản phẩm?

+ Các hoạt động sẽ thực hiện để làm sản phẩm.

+ Kết quả dự kiến.

– Dưới sự điều hành của nhóm trưởng, các nhóm thảo luận theo gợi ý trên. Thư kí nhóm ghi tóm tắt ý kiến thảo luận của các bạn.

– GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ ý tưởng làm sản phẩm của nhóm mình trước lớp. Yêu cầu HS trong lớp chú ý lắng nghe và quan sát.

– GV kết luận Hoạt động 1: *Mỗi em có sở thích, khả năng nghề nghiệp khác nhau nên việc chọn sản phẩm của nghề truyền thống cũng khác nhau. Kết quả làm sản phẩm của nghề truyền thống sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về sở thích, khả năng của bản thân đối với nghề truyền thống và chắc chắn sẽ đem lại cho các em những trải nghiệm thú vị đối với nghề truyền thống.*

– GV nhận xét chung, khen ngợi những nhóm đã có ý tưởng làm sản phẩm sáng tạo, có sự chuẩn bị chu đáo cho việc làm sản phẩm.

Hoạt động 2 LÀM SẢN PHẨM CỦA NGHỀ TRUYỀN THỐNG

a) Mục tiêu

– Thể hiện được sở thích, khả năng nghề nghiệp của bản thân qua việc làm sản phẩm nghề truyền thống đã lựa chọn;

– Củng cố, kiểm nghiệm nhận thức về bản thân theo yêu cầu của nghề truyền thống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS làm sản phẩm của nghề truyền thống theo trình tự:

+ Xác định hình thức làm sản phẩm (cá nhân hoặc nhóm);

+ Làm sản phẩm theo ý tưởng và hình thức đã chọn;

+ Trang trí, trình bày sản phẩm. (GV gợi ý: Những nhóm làm hoa bằng giấy, vải màu hoặc len sợi nên kết hợp với nhau để làm thành sản phẩm chung của nhóm là lọ hoa hoặc bó hoa);

+ Chuẩn bị nội dung, cách thức giới thiệu sản phẩm.

– Tổ chức cho HS làm sản phẩm. Trong quá trình HS thực hành làm sản phẩm, GV đến các nhóm quan sát để hiểu rõ hơn sở thích, khả năng của HS đối với nghề truyền thống.

– Trước khi kết thúc tiết học khoảng 10 phút, nếu quan sát thấy nhóm hoặc cá nhân nào đã hoàn thành sản phẩm, GV có thể mời một đến hai HS đó giới thiệu sản phẩm trước lớp để rút kinh nghiệm. Khi HS trình bày, GV yêu cầu những HS khác dừng việc làm sản phẩm để quan sát và nghe bạn giới thiệu sản phẩm. Sau đó, gọi một đến hai HS nhận xét và nêu những điều cần rút kinh nghiệm trong cách làm và giới thiệu sản phẩm.

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

Hoàn thiện được sản phẩm và viết được bài giới thiệu ngắn về sản phẩm của nghề truyền thống.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà thực hiện những việc sau:

– Tiếp tục hoàn thiện sản phẩm hoặc làm thêm sản phẩm (nếu đã làm được sản phẩm ở lớp).

– Viết bài giới thiệu sản phẩm theo yêu cầu nêu trong SGK.

TỔNG KẾT

– GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều thu nhận được và cảm xúc của em khi làm sản phẩm của nghề truyền thống.

– GV kết luận chung: *Nước ta có nhiều nghề truyền thống khác nhau. Mỗi nghề truyền thống đều làm ra những sản phẩm thú vị và mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc. Ai trong chúng ta cũng có thể làm được một sản phẩm nào đó của nghề truyền thống. Kết quả làm sản phẩm của nghề truyền thống giúp chúng ta hiểu rõ hơn về sở thích, khả năng của bản thân đối với nghề truyền thống.*

– GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ THÔNG QUA KẾ HOẠCH TUẦN SAU

– GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

– Trao đổi và phân công chuẩn bị cho buổi liên hoan tổng kết cuối năm bằng các món ăn truyền thống. Nhắc các nhóm chuẩn bị đầy đủ dụng cụ và nguyên liệu chế biến món ăn cho cả lớp cùng thưởng thức.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– Nêu được những điều đã học hỏi và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia diễn đàn "Hành trang vì ngày mai lập nghiệp" ở trường;

– Giới thiệu và nêu được cảm xúc của bản thân về sản phẩm nghề truyền thống đã làm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ về những điều em học hỏi được và cảm xúc của em khi tham gia diễn đàn "Hành trang vì ngày mai lập nghiệp".

– GV tổ chức cho HS tham quan, giới thiệu sản phẩm nghề truyền thống do chính các em làm được:

+ Trưng bày sản phẩm nghề truyền thống đã làm được;

+ Tham quan khu vực triển lãm sản phẩm nghề truyền thống của các nhóm và nghe đại diện nhóm giới thiệu sản phẩm.

– HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham quan các khu vực triển lãm sản phẩm nghề truyền thống.

– GV nhận xét chung.

TUẦN 35

TỔNG KẾT NĂM HỌC

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Đánh giá được kết quả học tập và rèn luyện của tập thể lớp, trường và bản thân;

– Có kế hoạch học tập và rèn luyện cho năm học tiếp theo;

– Rèn kĩ năng tự đánh giá bản thân; bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, cần cù.

II CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

– Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

– Bản tổng kết đánh giá hoạt động chung toàn trường và thành tích của các lớp, cá nhân tiêu biểu trong các phong trào: học tập, thể dục – thể thao, hoạt động Đoàn – Đội, nhân đạo,…;

– Phần thưởng cho các lớp, cá nhân;

– Mời đại biểu tham dự tổng kết;

– Phân công khối lớp 9 chuẩn bị văn nghệ chào mừng;

– Kịch bản tổng kết năm học;

– Ban Chấp hành Đoàn trường chuẩn bị tài liệu phát động chương trình "Mùa hè xanh".

2. Đối với HS

– Mặc trang phục HS, đeo khăn quàng đỏ nghiêm túc dự tổng kết.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 CHÀO CỜ

HS lớp trực tuần điều khiển lễ chào cờ.

Hoạt động 2 TỔNG KẾT NĂM HỌC

a) Mục tiêu

Biết được kết quả học tập, rèn luyện của toàn trường trong năm học vừa qua, từ đó có hướng phấn đấu.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

1. GV dẫn chương trình, tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu

2. Hiệu trưởng tổng kết thi đua năm học

3. Tuyên dương khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm học (đại diện lãnh đạo trường đọc quyết định khen thưởng; trao phần thưởng);

4. Đại biểu chúc mừng thành tích nhà trường

5. Chương trình văn nghệ của HS khối lớp 9

6. Bí thư Đoàn trường phát động phong trào "Mùa hè xanh"; Đại diện HS hưởng ứng

7. Bế mạc, toàn trường biểu diễn dân vũ.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

– Các lớp dọn vệ sinh, sắp xếp bàn ghế gọn gàng trước khi nghỉ hè.

– HS khối lớp 9 tự giác ôn tập để thi chuyển khối đạt kết quả tốt.

– Tích cực tham gia phong trào "Mùa hè xanh" tại trường, địa phương.

TRỔ TÀI CHẾ BIẾN MÓN ĂN TRUYỀN THỐNG

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

– Củng cố nhận thức về bản thân thông qua việc thực hành chế biến món ăn truyền thống;

– Chế biến được một món ăn truyền thống theo sở thích, khả năng của bản thân;

– Tự hào về món ăn truyền thống;

– Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV chuẩn bị

Tham khảo tài liệu hướng dẫn nấu ăn để có thể hướng dẫn thêm cho HS trong quá trình các em chế biến món ăn truyền thống.

2. HS chuẩn bị

– Dụng cụ, nguyên liệu để chế biến món ăn truyền thống (đã nhận hoặc được phân công). Chú ý chuẩn bị đầy đủ để chế biến món ăn cho tất cả lớp cùng thưởng thức trong bữa liên hoan.

– Bát, đĩa để trình bày món ăn.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Khởi động

Tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc hát bài hát có nội dung liên quan đến nghề nghiệp.

KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

Hoạt động 1 CHIA SẺ Ý TƯỞNG CHẾ BIẾN MÓN ĂN TRUYỀN THỐNG

a) Mục tiêu

Trình bày được ý tưởng chế biến món ăn truyền thống và sự chuẩn bị dụng cụ, nguyên vật liệu để làm sản phẩm.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm: Những HS được phân công hoặc nhận chế biến cùng một món ăn truyền thống trong giờ sinh hoạt lớp tập hợp thành một nhóm. GV yêu cầu các nhóm trao đổi trong 5 phút theo nội dung gợi ý sau:

+ Tên món ăn sẽ chế biến

+ Vì sao chọn chế biến món ăn này?

+ Đã chuẩn bị những dụng cụ, nguyên vật liệu nào để chế biến món ăn?

+ Cách thức chế biến món ăn

+ Thành phẩm.

– Chia sẻ kết quả trao đổi của nhóm trước lớp.

– GV hoặc cán bộ lớp phân công khu vực chế biến món ăn cho các nhóm.

– GV kết luận Hoạt động 1: *Ẩm thực của nước ta rất phong phú. Việc chế biến món ăn truyền thống trong buổi liên hoan cuối năm không chỉ tạo cơ hội cho các em trổ tài nấu nướng mà còn giúp các em thêm hiểu và tự hào về ẩm thực truyền thống của nước ta. Kết quả chế biến món ăn truyền thống hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về sở thích, khả năng của bản thân trong lĩnh vực chế biến món ăn và sẽ đem lại cho các em những trải nghiệm thú vị trong bữa liên hoan cuối năm.*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

THỰC HÀNH

Hoạt động 2 CHẾ BIẾN MÓN ĂN TRUYỀN THỐNG

a) Mục tiêu

– Chế biến được món ăn truyền thống đã lựa chọn. Qua đó thể hiện được sở thích, khả năng của bản thân đối với một hoạt động của nghề truyền thống;

– Rèn luyện năng lực hợp tác, tự chủ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV có thể tổ chức cho các nhóm HS chế biến món ăn truyền thống giống như cuộc thi nấu ăn để khích lệ các nhóm chế biến món ăn sao cho thơm, ngon, hương vị hấp dẫn. Trong quá trình HS chế biến món ăn, GV đến các nhóm quan sát để hiểu rõ hơn sở thích, khả năng của HS.

– Yêu cầu các nhóm trình bày, trang trí món ăn đã chế biến xong sao cho đẹp mắt, hấp dẫn.

– GV yêu cầu mỗi tổ cử một bạn vào BGK. BGK đến vị trí trưng bày món ăn của các nhóm, nghe đại diện các nhóm giới thiệu món ăn, nếm thử món ăn và cho điểm.

– Nhận xét, tuyên dương khen ngợi những nhóm chế biến món ăn truyền thống có hương vị thơm ngon, hấp dẫn, trình bày đẹp.

– Bày món ăn vào các bàn và liên hoan cả lớp.

– HS chia sẻ cảm nhận về các món ăn truyền thống và cảm xúc của bản thân.

VẬN DỤNG – HOẠT ĐỘNG SAU GIỜ HỌC

a) Mục tiêu

– Lập được kế hoạch hoạt động hè;

– Tham gia các hoạt động hè theo kế hoạch đã lập.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

Yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà thực hiện những việc sau:

– Lập kế hoạch hoạt động hè. Trong kế hoạch hoạt động cần thể hiện rõ:

+ Mục tiêu

+ Các nhiệm vụ sẽ thực hiện

+ Các hoạt động sẽ tham gia để thực hiện nhiệm vụ

+ Biện pháp và thời gian thực hiện.

– Thực hiện kế hoạch hoạt động hè đã lập. Ghi chép việc thực hiện kế hoạch của bản thân.

TỔNG KẾT

– GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nhận về các món ăn truyền thống do chính các em chế biến và cảm xúc của bản thân.

– GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

I SƠ KẾT TUẦN VÀ TỔNG KẾT NĂM HỌC

GV yêu cầu ban cán sự lớp điều hành lớp tự đánh giá và sơ kết tuần, tổng kết năm học cùng GVCN.

II SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ

a) Mục tiêu

– HS tự hào về những thành tích học tập, rèn luyện đã đạt được trong năm học;

– Cam kết thực hiện hè vui, bổ ích, an toàn.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS chia sẻ về những điều em học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động trong tuần.

– Tổng kết năm học.

– Cam kết thực hiện kì nghỉ hè vui, bổ ích, an toàn.

ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ 9

1. Cá nhân tự đánh giá

GV yêu cầu HS đọc các tiêu chí đánh giá Chủ đề 9 và hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ:

Đạt yêu cầu:

Thực hiện được 2 tiêu chí sau:

– Nhận diện được ít nhất 9 đặc điểm của bản thân có liên quan đến công việc của nghề truyền thống;

– Xác định được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống.

Chưa đạt yêu cầu:

Chỉ thực hiện được một tiêu chí trở xuống.

2. Đánh giá trong nhóm/ tổ

GV hướng dẫn tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về:

– Sự chuẩn bị cho hoạt động của chủ đề;

– Thái độ tham gia hoạt động: tự giác, lắng nghe tích cực;

– Trách nhiệm và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Đánh giá chung của GV

GV dựa vào quan sát, đánh giá của từng cá nhân và của các tổ/ nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung, biểu dương những cá nhân đạt yêu cầu và tự giác, tích cực tham gia các hoạt động.

PHỤ LỤC

GỢI Ý MỘT SỐ HÌNH THỨC SINH HOẠT CÂU LẠC BỘ HỌC SINH GẮN VỚI CÁC CHỦ ĐỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 6

THIẾT KẾ VÀ TRÌNH DIỄN THỜI TRANG THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

(120 phút)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia buổi sinh hoạt câu lạc bộ này, HS:

– Có kĩ năng thiết kế và trình diễn thời trang thân thiện với môi trường;

– Củng cố, mở rộng kiến thức về bảo vệ môi trường, tái chế vật liệu đã qua sử dụng;

– Hình thành và phát triển năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, thích ứng với cuộc sống, định hướng nghề nghiệp; phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ chuẩn bị

– Các yêu cầu về thiết kế thời trang thân thiện với môi trường và trình diễn thời trang;

– Chương trình buổi trình diễn thời trang;

– Địa điểm đủ rộng để tổ chức trình diễn thời trang;

– Hệ thống âm thanh, một số bản nhạc vui tươi, các bài hát có nội dung về bảo vệ môi trường;

– Cử HS làm người dẫn chương trình và chuẩn bị bản dẫn chương trình;

– Thành lập BGK, bao gồm: Trưởng BGK và các thành viên;

– Phần thưởng cho những cá nhân/ nhóm HS đoạt giải.

2. HS chuẩn bị

– Bản giới thiệu về ý tưởng các bộ trang phục và về nhà thiết kế (HS);

– Bút, kéo, băng keo, giấy báo cũ, giấy màu, vải vụn, len vụn, vỏ chai nhựa các màu, lá cây rụng, giấy hoạ báo cũ, lõi giấy vệ sinh,… và một số vật liệu đã qua sử dụng khác để các nhóm thiết kế trang phục thân thiện với môi trường.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 MỞ ĐẦU

a) Mục tiêu

Biết được nội dung, yêu cầu của thiết kế và trình diễn thời trang thân thiện với môi trường.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

BGK phổ biến nội dung, yêu cầu thiết kế và trình diễn thời trang thân thiện với môi trường:

– Các yêu cầu thiết kế thời trang thân thiện với môi trường:

+ Thời trang được làm từ những vật liệu tái chế, tiết kiệm;

+ Ý tưởng độc đáo, sáng tạo;

+ Trang phục hàm chứa những thông điệp (qua hoạ tiết trang trí và chữ) về sống thân thiện với môi trường;

+ Đẹp, phù hợp với văn hoá nhà trường và dân tộc.

– Các yêu cầu về trình diễn thời trang:

+ Dáng người thẳng;

+ Sải bước dài, duyên dáng, tự tin;

+ Thái độ thân thiện;

+ Lời giới thiệu hay, thể hiện được ý tưởng thiết kế thân thiện với môi trường.

Hoạt động 2 TIẾN HÀNH THIẾT KẾ VÀ TRÌNH DIỄN THỜI TRANG

a) Mục tiêu

Tham gia thiết kế được một số mẫu thời trang đơn giản và tự tin trình diễn mẫu thời trang nhóm mình đã thiết kế.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

* *Thiết kế thời trang*

– HS thảo luận nhóm để thống nhất ý tưởng thiết kế của nhóm.

– Tiến hành thiết kế bộ thời trang thân thiện với môi trường theo ý tưởng.

– Viết lời giới thiệu cho bộ thời trang của nhóm.

– Tập trình diễn bộ thời trang đã thiết kế.

* *Trình diễn thời trang*

– HS trình diễn một số tiết mục văn nghệ có liên quan đến chủ đề bảo vệ môi trường.

– Người dẫn chương trình tuyên bố lí do, giới thiệu BGK.

– Trưởng BGK công bố yêu cầu về thiết kế và trình diễn thời trang thân thiện với môi trường.

– Trong tiếng nhạc và lời giới thiệu của người dẫn chương trình, từng người mẫu HS sẽ lần lượt trình diễn các bộ trang phục đã được thiết kế.

– Sau khi các người mẫu trình diễn xong, từng nhà thiết kế sẽ được người dẫn chương trình xướng tên giới thiệu và bước lên sân khấu đi một vòng cùng người mẫu của mình để chào khán giả và BGK.

– BGK hội ý, chấm điểm, đánh giá từng bộ trang phục và cách trình diễn của người mẫu.

– Trưởng BGK lên nhận xét về cuộc thi và công bố các cá nhân đoạt giải:

+ Giải nhà thiết kế/ nhóm nhà thiết kế thời trang tài năng;

+ Giải người mẫu trẻ tài năng.

Lưu ý: Có thể có thêm các giải phụ, như:

+ Giải cho nhà thiết kế thời trang được nhiều người bình chọn nhất.

+ Giải người mẫu thân thiện nhất/ người mẫu được yêu thích nhất.

Hoạt động 3 TỔNG KẾT VÀ TRAO GIẢI THƯỞNG

a) Mục tiêu

Biết được kết quả của mình sau khi tham gia sinh hoạt câu lạc bộ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Trao giải thưởng cho các nhóm và cá nhân.

– Trong tiếng nhạc và tiếng vỗ tay, tất cả các nhà thiết kế và người mẫu cùng nhau đi một vòng để chào, cảm ơn khán giả và BGK.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Trước khi kết thúc buổi sinh hoạt câu lạc bộ, GV hướng dẫn HS vận dụng chủ đề đã trải nghiệm vào thực tiễn cuộc sống bằng những việc làm cụ thể như:

– Giữ gìn quần áo, trang phục;

– Không sử dụng bừa bãi, lãng phí quần áo, giày dép;

– Tận dụng các bộ quần áo cũ (ví dụ: làm giẻ lau, cắt thành quần cộc, áo cộc,…);

– Tận dụng những quần áo, giày dép không còn mặc vừa nhưng vẫn còn giá trị sử dụng để mang đi ủng hộ các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn,…

CHƠI TRÒ CHƠI "RUNG CHUÔNG VÀNG" VỀ ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI

(60 phút)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia buổi sinh hoạt câu lạc bộ này, HS:

– Củng cố, phát triển nhận thức về dấu hiệu và cách ứng phó với một số loại hình thiên tai phổ biến ở nước ta;

– Rèn luyện năng lực tự chủ, thích ứng với cuộc sống; phẩm chất trách nhiệm.

II CHUẨN BỊ

1. Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ chuẩn bị

– Bộ câu hỏi về dấu hiệu và cách ứng phó với một số loại hình thiên tai ở nước ta (kèm đáp án);

– Máy tính, máy chiếu đa năng, màn hình;
– Bộ chữ cái đáp án (A, B, C, D) – mỗi HS tham gia chơi có một bộ;
– Một quả chuông có bọc giấy vàng;
– Phần thưởng cho người thắng cuộc;
– Cử BGK và người dẫn chương trình.

2. HS chuẩn bị

Tìm hiểu kiến thức về dấu hiệu và cách ứng phó với một số loại thiên tai ở nước ta.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 MỞ ĐẦU

a) Mục tiêu

Biết được cách chơi và luật chơi.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Đại diện BGK phổ biến cách chơi và luật chơi.

– Những người chơi cầm theo bộ chữ cái đáp án (A, B, C, D) ngồi vào vị trí quy định. Mỗi người ngồi cách nhau khoảng 0,5 mét.

Hoạt động 2 TIẾN HÀNH CHƠI

a) Mục tiêu

Tự tin tham gia trò chơi, thể hiện hiểu biết của bản thân về dấu hiệu và cách ứng phó với một số loại hình thiên tai phổ biến.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

HS dẫn chương trình lần lượt nêu các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn có liên quan đến chủ đề ứng phó với thiên tai. Có thể chiếu câu hỏi lên màn hình, nếu có điều kiện.

– Sau khoảng 5 – 7 giây, tính từ khi mỗi câu hỏi được người dẫn chương trình nêu, những người chơi phải giơ thẻ chữ cái trả lời.

– Người dẫn chương trình công bố đáp án của câu hỏi. Ai chọn đáp án đúng được ở lại trả lời câu hỏi tiếp theo. Ai chọn sai sẽ bị loại ra khỏi cuộc chơi.

– Cứ như vậy, trò chơi tiếp tục cho đến hết các câu hỏi. Người cuối cùng còn ngồi lại sẽ là người thắng cuộc.

Hoạt động 3 TỔNG KẾT VÀ TRAO THƯỞNG

a) Mục tiêu

Biết được kết quả của mình sau khi tham gia sinh hoạt câu lạc bộ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

BGK công bố tên người thắng cuộc và tiến hành trao giải.

HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

Trước khi kết thúc buổi sinh hoạt câu lạc bộ, GV hướng dẫn HS vận dụng chủ đề đã trải nghiệm vào thực tiễn cuộc sống bằng những việc làm cụ thể như:

– Rèn kĩ năng ứng phó với thiên tai, nhất là những thiên tai thường xảy ra ở địa phương;

– Tham gia tuyên truyền, hướng dẫn mọi người ứng phó với thiên tai;

– Tham gia các hoạt động ứng phó với thiên tai phù hợp với lứa tuổi.

TƯ LIỆU THAM KHẢO

Một số câu hỏi gợi ý và đáp án cho trò chơi "Rung chuông vàng":

Câu 1. Chặt phá rừng có thể dẫn đến hiện tượng thiên tai nào?

A. Sạt lở đất

B. Hạn hán

C. Lũ lụt

D. Tất cả các phương án trên

Đáp án: D

Câu 2. Sự chuyển động của vỏ Trái Đất thường liên quan đến loại thiên tai nào?

A. Động đất

B. Lũ lụt

C. Lốc xoáy

D. Mưa đá

Đáp án: A

Câu 3. Sức gió mạnh nhất từ cấp mấy trở lên là dấu hiệu của bão?

A. Cấp 6

B. Cấp 7

C. Cấp 8

D. Cấp 9

Đáp án: C

Câu 4. Loại thiên tai nào có nhiều khả năng xảy ra ở Việt Nam nhất?

A. Bão tuyết

B. Áp thấp nhiệt đới

C. Sóng thần

D. Núi lửa phun trào

Đáp án: B

Câu 5. Trong các hiện tượng thiên tai sau, hiện tượng nào xảy ra bất ngờ, rất nhanh và ít có khả năng dự đoán trước được?

A. Bão

B. Lũ quét, lốc

C. Hạn hán

D. Lũ sông

Đáp án: B

Câu 6. Khi bạn đang ở nhà mà có bão, lốc xoáy, bạn nên đứng ở đâu?

A. Đứng cạnh cửa sổ

B. Đứng cạnh cửa ra vào

C. Đứng ngoài sân

D. Đóng chặt cửa ra vào, cửa sổ và đứng xa cửa

Đáp án: D

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Câu 7. Những cơn gió xoáy mạnh nhất từ cấp 8 trở lên và mưa lớn kéo dài là dấu hiệu của loại thiên tai nào?

A. Động đất

B. Sóng thần

C. Bão

D. Hạn hán

Đáp án: C

Câu 8. Mặt đất rung chuyển, đồ đạc trong phòng rung lắc hoặc đổ vỡ là dấu hiệu của hiện tượng thiên tai nào?

A. Động đất

B. Sóng thần

C. Bão

D. Lốc xoáy

Đáp án: A

Câu 9. Mưa lớn, mưa nhiều ngày; cây nghiêng; nước sông, suối chuyển màu từ trong sang nước đục; tường nhà, sườn đồi có vết nứt; mặt đất phồng lên, cây cối rung chuyển, có âm thanh lạ trong lòng đất là dấu hiệu của loại thiên tai nào?

A. Bão

B. Lũ lụt

C. Sạt lở đất

D. Núi lửa phun trào

Đáp án: C

Câu 10. Thiên tai nào thường đi kèm với động đất?

A. Bão

B. Sóng thần

C. Lũ lụt

D. Hạn hán

Đáp án: B

Câu 11. Bạn đang ở ngoài đường thì trời đổ mưa rất to, kèm theo sấm và chớp. Bạn nên trú mưa ở đâu?

A. Dưới mái hiên một toà nhà gần đó

B. Dưới một gốc cây to

C. Dưới một cột điện

Đáp án: A

Câu 12. Bạn và gia đình cần chuẩn bị những gì khi nghe tin một cơn bão lớn sắp đổ bộ vào khu vực bạn sinh sống?

A. Gia cố lại nhà cửa (mái nhà, cửa sổ, cửa ra vào,...) cho chắc chắn và chuẩn bị sẵn một địa điểm sơ tán an toàn khi có lệnh sơ tán

B. Dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống và thuốc

C. Chuẩn bị diêm, bật lửa, nến, đèn pin đề phòng mất điện

D. Tất cả các việc trên

Đáp án: D

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Câu 13. Trời mưa rất to suốt đêm và đến sáng vẫn tiếp tục mưa. Bạn ngủ dậy và thấy nước đã ngập đến tận chân giường, khắp nơi toàn là nước… Điều nào dưới đây bạn không nên làm?

A. Nhảy xuống nước chơi đùa và kiểm tra mực nước

B. Di chuyển đến vị trí cao hơn và an toàn hơn trong nhà

C. Mặc áo phao hoặc sử dụng các vật nổi khác để di chuyển trong vùng ngập lụt

D. Lắng nghe thông tin từ các phương tiện thông tin đại chúng hoặc đài phát thanh của địa phương

Đáp án: A

Câu 14. Chiều muộn, bạn đang trên đường đi học về thì bỗng nhiên trời mưa rất to. Khi về tới bờ suối, bạn thấy nước chảy xiết và mực nước đang dâng lên rất nhanh. Bạn sẽ làm gì?

A. Cứ lội suối để về nhà kẻo tối

B. Chờ nước rút mới về, đồng thời tìm kiếm sự hỗ trợ của người lớn

C. Kiếm một đoạn cây chắc chắn để làm gậy chống và lội qua suối

Đáp án: B

Câu 15. Nếu động đất xảy ra khi bạn đang đi ngoài đường thì bạn nên làm gì?

A. Chạy vào một toà nhà thật chắc chắn gần nhất

B. Tìm một cây to hoặc cột điện và ôm chặt

C. Tìm một nơi thoáng đãng, xa các toà nhà cao tầng, cây cối, đường dây điện

D. Ngồi trong ô tô

Đáp án: C

Câu 16. Nhà bạn bị ngập nước do lũ lụt, bạn nên làm gì sau lũ lụt?

A. Tham gia làm vệ sinh trong nhà và xung quanh nơi ở

B. Cắm điện ngay để sử dụng

C. Phơi lương thực, thực phẩm đã ngấm nước lụt để sử dụng tiếp

Đáp án: A

GIAO LƯU GIỮA HỌC SINH VỚI NGHỆ NHÂN LÀM NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

(60 phút)

I MỤC TIÊU

Sau khi tham gia buổi sinh hoạt câu lạc bộ này, HS:

– Được bổ sung, mở rộng những thông tin, kiến thức về nghề truyền thống ở địa phương;

– Trân trọng, tự hào về nghề truyền thống địa phương; kính trọng những người làm nghề truyền thống;

– Phát triển các kĩ năng sống như: giao tiếp hiệu quả, lắng nghe tích cực, đặt câu hỏi, kiểm soát cảm xúc.

II CHUẨN BỊ

1. Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ chuẩn bị

– Mời nghệ nhân: Số lượng nghệ nhân mời tham gia giao lưu với HS có thể từ một đến ba người, tuỳ quy mô câu lạc bộ và điều kiện cụ thể;

– Làm việc cụ thể với nghệ nhân về mục đích, yêu cầu, nội dung giao lưu; về đặc điểm đối tượng HS tham gia giao lưu (số lượng, tuổi, lớp, giới tính, trình độ nhận thức,…). Đồng thời cần thống nhất với nghệ nhân về chương trình giao lưu, thời gian, địa điểm và các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ buổi giao lưu để nghệ nhân chủ động chuẩn bị nội dung và cách trình bày cho phù hợp;

– Thông báo, phổ biến về buổi giao lưu tới HS là các thành viên của câu lạc bộ: về chủ đề, nội dung, thời gian, địa điểm giao lưu và nghệ nhân được mời. Yêu cầu các em chuẩn bị và ghi các câu hỏi ra giấy (không cần ghi tên). HS cũng được phổ biến để chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ về tình yêu quê hương, về những người lao động;

– Thu thập các câu hỏi của HS và chuyển cho nghệ nhân xem trước, nếu có thể.

– Chuẩn bị địa điểm và các phương tiện cần thiết như: hệ thống âm thanh; khẩu hiệu, băng rôn, áp phích về chủ đề giao lưu; các phiếu giấy nhỏ để HS ghi câu hỏi; tranh, ảnh, video, thông tin, số liệu,… về một số nghề truyền thống ở địa phương.

2. Nghệ nhân chuẩn bị

– Bài trình bày, nói chuyện với HS;

– Nguyên vật liệu chính làm nghề, công cụ lao động làm nghề truyền thống (nếu đơn giản, có thể mang theo được) và sản phẩm của nghề truyền thống mang theo để giới thiệu cho HS.

III TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Hoạt động 1 MỞ ĐẦU

a) Mục tiêu

Biết được nội dung, yêu cầu của buổi giao lưu.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– HS xem video về một số nghề truyền trống ở địa phương hoặc nước ta.

– HS biểu diễn một số tiết mục văn nghệ chào mừng nghệ nhân.

– Đại diện BTC lên tuyên bố lí do, giới thiệu mục đích, ý nghĩa buổi giao lưu, giới thiệu nghệ nhân và mời nghệ nhân ngồi lên hàng ghế phía trên, đối diện với HS.

Hoạt động 2 GIAO LƯU

a) Mục tiêu

Biết được những thông tin, kiến thức về nghề truyền thống ở địa phương.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Nghệ nhân tự giới thiệu ngắn gọn về bản thân mình và làm quen với HS.

– Nghệ nhân trình bày, nói chuyện về nghề truyền thống địa phương, tập trung vào các nội dung sau:

+ Tên nghề truyền thống

+ Nghề truyền thống này đã có ở địa phương từ khi nào (ước lượng thời gian)?

+ Nghệ nhân/ Gia đình nghệ nhân đã làm nghề này được bao nhiêu năm/ bao nhiêu đời?

+ Nguyên vật liệu, công cụ lao động để làm nghề truyền thống?

+ Sản phẩm của nghề truyền thống?

+ Quá trình để làm ra được một sản phẩm như thế nào?

+ Những yêu cầu đối với người làm nghề truyền thống này?

+ Giá trị, ý nghĩa của nghề truyền thống này như thế nào?

+ …

Để thu hút HS, trong quá trình trình bày, nghệ nhân cần sử dụng những nguyên vật liệu, công cụ, sản phẩm của nghề mang theo để dẫn chứng, minh hoạ.

– Sau khi kết thúc phần trình bày, nghệ nhân khuyến khích HS tiếp tục nêu câu hỏi, tình huống và những điều các em còn mong muốn tìm hiểu thêm bằng cách đứng lên hỏi trực tiếp hoặc viết ra giấy, không cần ghi tên. Những câu hỏi của HS sẽ được Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ đến tận nơi thu và chuyển lên cho nghệ nhân.

– Nghệ nhân sẽ phân loại nhanh những câu hỏi của HS và tiến hành trả lời các em theo từng câu hỏi hoặc từng loại vấn đề.

Nếu ban đầu HS còn chưa mạnh dạn đặt câu hỏi, người dẫn chương trình có thể chủ động nêu một đến hai câu hỏi trước cho nghệ nhân hoặc nghệ nhân đặt các câu hỏi cho HS để gợi ý, khuyến khích các em, ví dụ:

+ Các cháu/ gia đình các cháu có sử dụng sản phẩm của nghề truyền thống mà các bác đang làm không?

+ Các cháu cảm nhận như thế nào về sản phẩm này?

+ Các cháu còn muốn biết thêm điều gì nữa về nghề truyền thống này?

+ …

Trong quá trình giao lưu, nên tổ chức biểu diễn xen kẽ các tiết mục văn nghệ của HS để không khí thêm vui vẻ, nhẹ nhàng, thân thiện.

Hoạt động 3 TỔNG KẾT

a) Mục tiêu

Khái quát lại những hiểu biết về nghề truyền thống địa phương sau buổi sinh hoạt câu lạc bộ.

b) Nội dung – Tổ chức thực hiện

– Nghệ nhân tóm tắt lại những thông điệp chính muốn chuyển tới HS; Cảm ơn sự quan tâm, chú ý lắng nghe và đặt câu hỏi của HS; Cảm ơn Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ đã tạo điều kiện cho mình được tham gia buổi giao lưu với HS và hi vọng HS sẽ góp phần giữ gìn và phát huy nghề truyền thống địa phương.

– Đại diện HS phát biểu cảm tưởng, cảm ơn và tặng hoa cho nghệ nhân.

– Đại diện Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ tổng kết buổi giao lưu, cảm ơn nghệ nhân đã dành thời gian tới nói chuyện, trao đổi chia sẻ với HS; Đồng thời chúc nghệ nhân có sức khoẻ và thành công hơn nữa trong việc giữ gìn, phát huy nghề truyền thống của địa phương.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 6 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 6 – SGV, tập một
2. Ngữ văn 6 – SGV, tập hai
3. Toán 6 – SGV
4. Khoa học tự nhiên 6 – SGV
5. Lịch sử và Địa lí 6 – SGV
6. Công nghệ 6 – SGV
7. Âm nhạc 6 – SGV
8. Mĩ thuật 6 – SGV
9. Giáo dục công dân 6 – SGV
10. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 – SGV
11. Giáo dục thể chất 6 – SGV
12. Tin học 6 – SGV
13. Tiếng Anh 6 – SGV

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: http://hanhtrangso.nxbgd.vn

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập http://hanhtrangso.nxbgd.vn và nhập mã số tại biểu tượng chìa khoá.

ISBN 978-604-0-25643-0

9 786040 256430

Giá: 48.000 đ